

E
D
O
G
A
W
A

R
A
N
P
O

CHÉC GHE NGƯỜI

Miulan dịch



Nhà xuất bản
Hội Nhà Văn Việt Nam

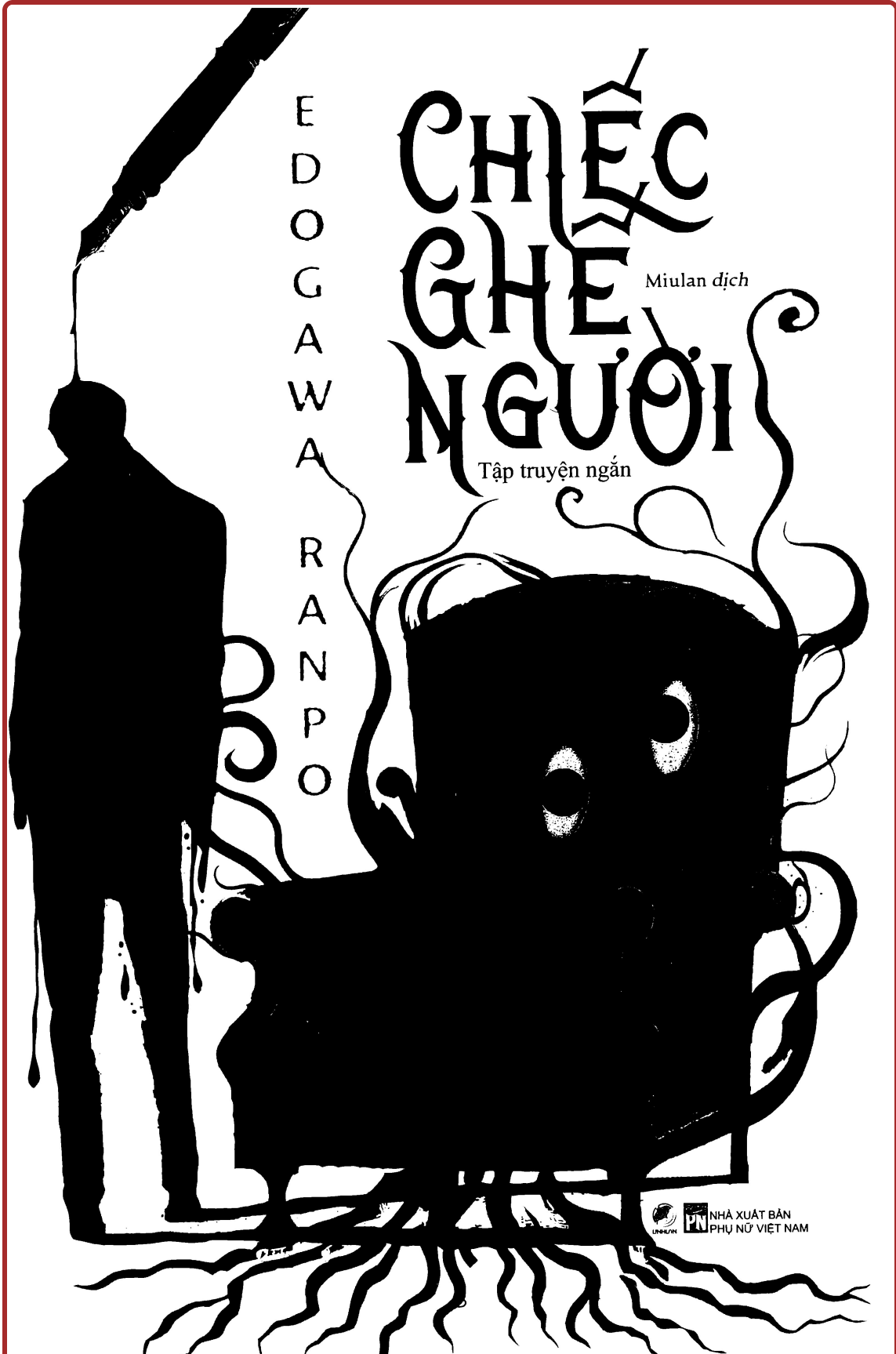
E
D
O
G
A
W
A

R
A
N
P
O

CHIẾC GHE NGƯỜI

Miulan dịch

Tập truyện ngắn



 **PN** NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ VIỆT NAM

TRUYỆN SỐ 1

MỘT TẤM VÉ THƯỢNG

Không, tôi cũng biết đôi chút. Chuyện đó quả nhiên là một bí ẩn dạo gần đây. Người ta theo dật đủ thứ từ đầu đến cuối. Nhưng chắc không ai rõ bằng cậu đâu. Cậu có thể tiết lộ với tôi đôi chút được không?”

Nói rồi, một cậu trai lịch thiệp, bảnh bao đưa lên miệng miếng thịt hầm máu đỏ hồng.

“Ừm, vậy thì tôi sẽ kể một chuyện thôi nhé. Này, bồi bàn, cho tôi thêm một cốc bia nữa.”

Một thanh niên khác có vẻ ngoài trông khá chảnh chu nhưng mái tóc dài xõa ra một cách ngớ ngẩn. Anh ta bắt đầu kể chuyện.

“Chuyện xảy ra vào thời Đại Chính ngày 10 tháng 10, lúc bốn giờ sáng, địa điểm là đoạn đường sắt phía sau nhà của tiến sĩ Tomita, cuối thị trấn A. Đây chính là nơi diễn ra câu chuyện. Lúc bấy giờ đang là mùa đông (à không cũng có thể là mùa thu, nhưng mùa nào thì cũng không quan trọng lắm), trời vẫn còn nhá nhem tối, đoàn tàu số hiệu xxx đang lao vút tới. Đột nhiên, không biết vì lý do gì, một hồi còi báo động hú lên inh ỏi, ngay lập tức đoàn tàu phanh gấp lại và dừng đột ngột bởi một lực tác động vô cùng lớn. Nhưng do một chút sai sót trước khi tàu dừng hẳn, một người phụ nữ đã bị cán chết. Tôi đã tận mắt chứng kiến cảnh đó. Lần đầu tiên trong đời tôi trông thấy cảnh tượng kinh khủng đến vậy.

Đó là vợ của ông tiến sĩ. Nghe tin cấp báo, một đám người không biết từ đâu chạy lại, toàn những kẻ hiếu kì. Một người trong số họ đã tức tốc chạy đến nhà tiến sĩ để báo tin. Ngay lập tức, ông tiến sĩ trong bộ dạng hốt hoảng lao ngay đến cùng người nhà. Như cậu cũng đã biết, tôi đã có mặt trong đám đông láo nháo đó bởi vì tôi có

thói quen đi dạo vào sáng sớm, và tình cờ có mặt tại hiện trường khi tới khu phố A chơi. Thế rồi họ bắt đầu khám nghiệm tử thi. Một người đàn ông, hình như là bác sĩ pháp y tới kiểm tra tình trạng chấn thương. Sau khi hoàn tất các thủ tục, thi thể nhanh chóng được khiêng về nhà của tiến sĩ. Trong con mắt của những kẻ không liên quan thì sự việc gây chấn động đó có vẻ đã lắng xuống.

Đó là tất cả những gì tôi chứng kiến. Đoạn sau là do tôi tổng hợp lại các bài viết đăng trên báo, cộng với trí tưởng tượng của tôi. Cậu hãy nhớ cho điều đó. Trở lại câu chuyện, theo như những gì tay bác sĩ pháp y quan sát, nguyên nhân rõ ràng là tử vong do bị tàu cán, phần đùi bên phải bị cắt đứt lìa khỏi thân. Một bức thư rơi ra từ trong túi áo của người chết giải thích lý do tại sao lại ra cơ sự này. Bức thư của người vợ gửi cho ông tiến sĩ, trong đó có đoạn viết vì không thể chịu nổi sự đau đớn do căn bệnh lao phổi quái ác hành hạ trong nhiều năm trời và vì không muốn làm phiền mọi người xung quanh nên tôi đã quyết định tự tử. Sơ sơ là như vậy. Chuyện như này thực ra cũng không phải hiếm. Nếu như ở đây, không xuất hiện một vị thám tử lừng danh thì câu chuyện đã đi đến hồi kết, vụ tự sát do áp lực bệnh tật của phu nhân tiến sĩ sẽ chỉ dừng lại là một mẫu tin nhỏ nằm ở một góc của tờ báo chuyên đăng tải những tin tức giật gân mà thôi. Nhưng nhờ có vị thám tử tài ba nên chúng ta mới có chuyện hay để kể ở đây.

Người đó là Kuroda Kiyotaro, viên cảnh sát hình sự được báo chí hết lời ngợi khen, một gã đàn ông rất dị ngày nào cũng đọc một cuốn tiểu thuyết trinh thám. Ông ta bò xuống như một chú chó trong mấy cuốn tiểu thuyết trinh thám được dịch ra từ tiếng nước ngoài, hít hít ngửi ngửi khắp hiện trường. Sau đó, ông ta vào dinh thự của tiến sĩ, chất vấn chủ nhân cũng như người ở rất nhiều câu hỏi. Thậm chí, ông ta còn cầm kính lúp, lục soát khắp các phòng không chừa bất cứ góc ngách nào dù là nhỏ nhất. Cậu cứ nghĩ là ông ta đang tiến hành các nghiệp vụ thám tử mới đi. Tay thám tử đã đứng trước mặt cấp trên và nói: 'Chúng ta cần phải điều tra thêm một chút nữa.' Những người có mặt ở đó không khỏi ngạc nhiên, cả căn phòng nhao nhao lên. Tử thi được đem đi giải phẫu theo lệnh của sĩ quan

trường. Tại bệnh viện của trường đại học, ca giải phẫu được tiến hành bởi các bác sĩ đầu ngành. Và kết quả không nằm ngoài suy luận của thám tử lừng danh Kuroda. Nạn nhân có dấu hiệu sử dụng một loại độc dược trước khi bị tàu cán chết bởi. Tức là, vị phu nhân đã bị kẻ nào đó sát hại, sau đó hắt mang cái xác đặt trên đường ray và tạo dựng hiện trường giả cho giống với một vụ tự sát. Quả là một vụ giết người đáng sợ. Báo chí lúc đó đã giật tít *Kẻ thủ ác là ai?* nhằm khơi dậy sự tò mò của chúng ta. Vì thế, thám tử Kuroda đã bị công tố viên triệu tập, yêu cầu truy tìm chứng cứ phạm tội.

Chứng cứ mà ông thám tử đưa ra, thứ nhất là một đôi giày đế thấp, thứ hai là những mẫu dấu chân thu được tại hiện trường lấy được từ vữa trắng, thứ ba là vài tờ giấy nhàu nhĩ đã qua sử dụng. Có chút thi vị nhỉ? Với ba bằng chứng phạm tội này, người đàn ông đã kết luận, phu nhân của vị tiến sĩ không tự sát mà đã bị giết hại. Và kẻ gây án không ai khác chính là tiến sĩ Tomita. Cậu thấy thế nào? Thú vị đấy chứ?”

Gã thanh niên trẻ nhìn đối phương và nhếch miệng cười ranh mãnh. Cậu ta rút từ trong túi áo ra một hộp thuốc lá bằng bạc, khéo léo lấy một điếu và gập nắp lại đánh “cách”.

“Đúng thế!” Cậu thanh niên còn lại châm lửa cho bạn và nói tiếp. “Đến chỗ đó thì tớ cũng biết sơ sơ. Nhưng tớ muốn cậu nói cho nghe bằng cách nào mà cái tay Kuroda đó lại phát hiện được tên giết người ấy.”

“Câu chuyện trinh thám rất hay phải không? Theo như những gì tay Kuroda đó giải thích thì thứ khiến ông ấy nghi ngờ có kẻ khác nhúng tay vào là việc có rất ít máu chảy ra từ miệng vết thương của người chết. Ông ta đã ghé tai nói nhỏ với bác sĩ pháp y. Một chi tiết cực kỳ nhỏ nhặt. Về điều này thì cũng có một vụ, người mẹ già đã bị giết ở một thị trấn nọ vào năm Đại Chính, không rõ cụ thể ngày tháng năm nào, chỉ biết là sự việc xảy ra cách đây đã rất lâu. Điều cốt lõi của thuật trinh thám là càng nghi ngờ càng tốt. Với mỗi nghi ngờ, ta không được phép chủ quan mà phải điều tra thật kĩ lưỡng, tỉ mỉ từng

điểm nghi vấn một. Vị thám tử này cũng nắm lòng bài học đó. Ông ta đã thử đặt ra một giả thuyết. Một kẻ nào đó, có thể là đàn ông hoặc phụ nữ, đã ép vị phu nhân này uống thuốc độc. Sau đó hắn đã mang thi thể của nạn nhân tới đường tàu và chờ cho đoàn tàu lăn bánh qua sẽ nghiền nát mọi thứ. Nếu giả thuyết này là đúng thì chắc chắn vẫn còn sót lại dấu vết nào đó của việc di chuyển cái xác tới đường tàu. Ông ta đã suy luận như vậy đấy. Mà số ông ta cũng hên. Trời mưa liên tục cho tới trước đêm xảy ra vụ giết người, những dấu chân hằn rõ trên mặt đất. Hơn nữa, quãng thời gian từ lúc tạnh mưa khoảng nửa đêm hôm trước đến hơn ba rưỡi sáng, có rất nhiều dấu chân gần hiện trường. Vì vậy, tay thám tử mới bắt đầu bò xuống hít hít ngửi ngửi như một chú chó, như tôi đã nói ban nãy. Ta cùng phác họa sơ đồ hiện trường một chút xem sao nhé.” Nói đoạn, Souda, người thanh niên trong vai trò là người kể chuyện, rút từ trong túi áo ra một quyển sổ nhỏ, và bắt đầu vẽ phác qua sơ đồ bằng một cây bút chì.

“Đường tàu hỏa hơi nhô cao hơn so với mặt đất, hai bên đều dốc, một bên đường ray cỏ mọc um tùm. Có một bãi đất trống rất rộng nối giữa đường tàu với cửa sau dinh thự nhà tiến sĩ Tomita, đúng rồi, nó phải rộng cỡ một cái sân tennis. Dấu chân in lên ở chỗ đó, phía bên kia đường ray - tức là phía đối diện với dinh thự của tiến sĩ - là một cánh đồng lúa rộng bao la, ta còn nhìn thấy ống khói của một nhà máy nào đó phía xa nữa. Tách biệt với thị trấn... trải dài theo hướng tây đông, dinh thự của tiến sĩ là một dãy các ngôi nhà được xây theo lối kiến trúc cổ châu Âu nằm ở rìa phía tây, dãy nhà đó gần như nằm song song với đường tàu, ngôi nhà vẫn luôn có người sinh sống và ra vào. Và ngài thám tử của chúng ta, đã bò rạp xuống tìm kiếm khắp khu đất trống phía trước ngôi nhà và đường tàu. Thứ mà ông ta đánh hơi được là hàng chục dấu chân ngược xuôi xuất hiện ở đó. Thoạt nhìn thì không thể phân biệt được vì có vô số những dấu chân và chúng tập trung nhiều quanh khu vực xác chết nhưng sau khi xem xét kĩ lưỡng, Kuroda phát hiện ra có các kiểu dấu chân như dấu chân xỏ tất, dấu chân đi guốc mộc, dấu giày... Khi mang những kiểu dấu chân này so sánh với chân những người có mặt ở hiện trường thì ông ta thấy thừa ra một. Tức là có một dấu chân không xác định.

Chưa hết, nó còn là dấu giày. Vào sáng sớm, không một ai trong đám người bọn họ đi giày. Có điểm gì đó hơi kì lạ. Sau khi điều tra thêm thì ông ta phát hiện, dấu chân đáng ngờ đó từ nhà bác sĩ đi ra.”

“Cậu cứ như maxó ấy nhỉ, cái gì cũng biết.” Matsumura, cậu thanh niên đang nghe bạn kể chuyện liền nói chen vào.

“Ồ không, về điểm này tôi thua mấy tờ báo lá cải nhiều lắm. Cứ hễ xảy ra những vụ án kiểu này, bọn họ sẽ tập trung đăng tải dài kỳ để thu hút sự quan tâm của dư luận. Điều này đôi khi cũng rất hữu ích. Lần này, thám tử tiếp tục điều tra những dấu chân đi qua đi lại giữa nhà của tiến sĩ và nơi phát hiện ra tử thi thì ông ta thu được bốn loại dấu chân. Thứ nhất đó là dấu chân khả nghi không biết của ai mà tôi nói lúc nãy, thứ hai là dấu chân xỏ tất chạy tới hiện trường vụ án của tiến sĩ, thứ ba và thứ tư là dấu chân của người ở nhà tiến sĩ, chỉ có bốn loại đó, không tìm thấy dấu chân của nạn nhân đi bộ đến đường tàu. Nếu có dấu chân của nạn nhân thì hẳn nó phải là dấu chân xỏ tất tabi với kích thước chân vào loại nhỏ, nhưng không tìm thấy nó ở bất kì đâu. Thế là, thám tử Kuroda đưa ra kết luận, hoặc là nạn nhân đã xỏ vào giày của đàn ông và đi ra đường tàu, nếu không thì một kẻ nào đó có dấu chân phù hợp với bốn loại trên đã vác phu nhân đến đường tàu. Đương nhiên, khả năng đầu tiên không thể xảy ra. Vậy thì không còn chối cãi gì nữa, chắc chắn chỉ có thể là khả năng thứ hai. Dấu chân đó có một điểm hết sức kì lạ. Phần gót của nó hằn sâu lên mặt đất bất thường, chứng tỏ người mang nó đã phải vác theo một vật rất nặng. Sức nặng của món đồ đó làm gót chân cắm sâu xuống đất. Thám tử Kuroda đã rất tự đắc khoe trên báo lá cải chi tiết này. Ông ta đã nói nhiều lắm, trình bày chủ yếu những phương pháp điều tra để có thể nhận biết đâu là dấu chân của con người - thứ chỉ cho chúng ta biết rất nhiều điều. Dấu chân như thế này là của kẻ tàn tật, dấu chân như thế này là của kẻ mù lòa, còn dấu chân như thế này là của phụ nữ có thai.

Nếu quan tâm thì cậu hãy thử tìm đọc mấy tờ báo lá cải số ra trước đó.

Nếu kể hết thì sẽ dài lắm nên tôi sẽ bỏ qua một số tiểu tiết. Từ dấu chân nói trên, thám tử Kuroda đã phải rất vất vả điều tra mới cho ra được kết quả. Ông ta đã phát hiện ra một đôi giày đế thấp có chiều dài vừa khít với dấu giày nghi vấn. Nó được tìm thấy ở tận dưới bậc thềm trong nhà của tiến sĩ. Thật không may, nó lại chính là đôi giày mà vị học giả nổi tiếng vẫn hay dùng. Qua lời khai của người ở trong nhà, thám tử Kuroda đã biết được điều này. Còn rất nhiều những chứng cứ vụn vặt khác. Phòng của người ở nằm khá xa phòng của vợ chồng tiến sĩ, vào đêm xảy ra vụ án mạng, hai người hầu gái đều ngủ rất say. Họ không hề hay biết gì về việc xảy ra trong đêm hôm đó cho tới khi tỉnh giấc vì những tiếng ồn ào vào sáng sớm. Ông tiến sĩ, thật hiếm là đêm đó ông ta lại có mặt ở nhà. Hơn thế nữa, những uẩn khúc trong gia cảnh nhà tiến sĩ cũng như một sự làm chứng cho dấu giày. Uẩn khúc đó, chắc cậu cũng đã biết, tiến sĩ Tomita là con rể của cố bác sĩ Tomita. Tức là, tiến sĩ Tomita đi ở rể và đã kết hôn với phu nhân, vốn là một người con gái ích kỷ lại mắc phải căn bệnh lao phổi quái ác, khuôn mặt chẳng bao giờ lộ chút biểu cảm và càng ngày càng trở lên vô cùng điên loạn. Có lẽ không ít người sẽ tưởng tượng ra một mối quan hệ vợ chồng nhằm chán hình thành giữa họ. Quả thực là tiến sĩ đã bí mật xây nhà cho một geisha mà ông ta yêu mê mẩn. Nhưng với tôi, tôi không nghĩ việc làm này ảnh hưởng đến giá trị của ông ta. Vì thế, bà vợ vốn đã điên loạn càng điên loạn hơn và thường xuyên nổi cơn thịnh nộ với chồng. Về phần tiến sĩ cũng vậy. Có lẽ mối quan hệ nhằm chán này đã vượt quá sức chịu đựng của mình nên ông ta mới gây ra thảm kịch đó. Lập luận đến đây đã khá là logic.

Nhưng còn một nghi vấn nữa chưa được làm sáng tỏ. Đó là bức thư rơi ra từ túi áo của nạn nhân như tôi đã kể ban đầu. Sau khi xem xét rất kĩ thì đó chính xác là chữ viết của phu nhân. Tại sao bà ta có thể viết ra những lời không đúng với lòng mình như vậy? Đó là một thách thức đối với thám tử Kuroda. Ông ta cũng nói để tìm ra chân tướng sự việc cần không ít thời gian. Sau rất nhiều nỗ lực, cuối cùng ông ta cũng tìm thấy chúng. Đó là những tờ giấy nhàu nhĩ mà tiến sĩ đã dùng chúng để bắt chước chữ của vợ mình. Trong đồng giấy đó có một bức thư được gửi cho tiến sĩ khi ông ta đi du lịch. Ông ta đã

lấy đó làm mẫu và bắt chước viết y chang. Thủ đoạn hết sức tinh vi. Thám tử đã tìm thấy chúng trong thùng rác ở phòng làm việc của tiến sĩ.

Vậy, kết luận là như thế này. Ông tiến sĩ đã quyết định ra tay với vợ mình, kẻ mắc chứng điên loạn không thuốc chữa đồng thời là cái gai trong mắt, là kẻ cản trở tình yêu vụng trộm của ông ta. Không những thế, ông ta còn lên sẵn một kế hoạch vô cùng kĩ lưỡng để hành động mà không làm tổn hại đến thanh danh của mình. Ông ta đã cho vợ uống thuốc, nhưng thực chất lại là một liều thuốc độc. Sau khi thành công, ông ta liền bế vợ lên, xỏ chân vào đôi giày để thấp nọ rồi đặt bà ta vào đường ray ở gần đó từ cửa sau. Ông ta còn cẩn thận nhét vào túi áo nạn nhân bức thư thay cho lời trấn trối. Khi cái xác được phát hiện, kẻ giết người táo bạo còn cả gan chạy lại hiện trường với khuôn mặt không giấu nổi sự ngạc nhiên. Toàn bộ câu chuyện là như vậy. Nhưng tại sao tiến sĩ không li hôn với vợ mà lại chọn cách nguy hiểm này nhỉ? Rất nhiều phóng viên đã đưa ra những suy luận riêng của họ, trong đó một tờ báo đã đưa ra lời giải thích như sau. Thứ nhất, vì tình nghĩa đối với người bố vợ quá cố nên ông ta phải ra tay theo cách đó để tránh những chỉ trích từ dư luận. Lý do thứ hai, cũng có thể là lý do chính dẫn đến việc tiến sĩ ra tay giết người một cách dã man, đó là vì người vợ được thừa hưởng một phần tài sản do cha mẹ để lại.

Vậy là thám tử Kuroda đã vạch trần được tội ác của tiến sĩ, tên tuổi của anh ta nổi như cồn. Máy tay nhà báo tự nhiên thu hoạch được cả mớ tin để khai thác đến bất tận trong khi giới học thuật được một phen lao đao vì bê bối. Như cậu đã nói thì thiên hạ vẫn chưa ngưng bàn tán về vụ việc này. Bởi vì vụ án cũng có đôi chút kịch tính đó mà.”

Kể xong câu chuyện, Souda uống cạn cốc bia trước mặt mình.

“Cậu nói là thích khám phá hiện trường nhưng cũng tìm hiểu đáng kể đấy chứ nhỉ. Nhưng cái tay Kuroda đó, hẳn đúng là một người thông minh và không có vẻ gì giống một sĩ quan cảnh sát nhỉ.”

“Ừ thì, ông ta cũng là một kiểu tiểu thuyết gia.”

“Ồ, ở mà cũng phải. Một tiểu thuyết gia lỗi lạc. Thậm chí có thể nói ông ta đã tạo ra thứ còn hấp dẫn hơn cả tiểu thuyết ấy chứ.”

“Nhưng tôi lại nghĩ ông ta cũng chỉ là một tiểu thuyết gia không hơn mà thôi.”

Nói đoạn, Souda đưa tay vào túi áo gi-lê, vừa như tìm thứ gì đó. Cậu ta lại nhếch miệng cười một cách mỉa mai. “Ý cậu là sao?”

Matsumura chớp chớp mắt hỏi trong làn khói thuốc lá. “Kuroda có thể là tiểu thuyết gia nhưng ông ta lại không phải một thám tử đâu.”

“Tại sao?”

Matsumura rất ngạc nhiên. Có thứ hay ho rồi. Cậu ta nhìn vào mắt Souda như thể chờ đợi một sự bất ngờ. Souda rút từ trong túi áo ngực ra một mẫu giấy nhỏ và đặt nó lên trên bàn.

“Cậu biết thứ này là gì không?”

Souda nói.

“Thứ đó thì sao cơ? Nó chẳng phải là một tấm vé của thương hội PL ư?”

Matsumura hỏi lại với vẻ mặt khó hiểu.

“Chính xác. Đây là tấm vé bốn mươi xu cho thuê gối trên toa hạng ba tàu tốc hành. Tình cờ tôi đã nhặt được nó ở hiện trường xảy ra án mạng. Tôi sẽ dùng nó để khẳng định sự vô tội của tiến sĩ.”

“Cậu nói cái gì ngớ ngẩn vậy? Cậu đùa đúng không?” Matsumura hỏi bằng giọng bán tín bán nghi, như thể cậu ta cũng không dám phủ định hoàn toàn.

“Bất kể bằng chứng là gì thì tiến sĩ vẫn vô tội. Bởi vì tiến sĩ Tomita là một học giả nên kể cả vợ ông ta có là một người phụ nữ cuồng loạn đi chằng nữa thì thế giới này... Phải rồi, tiến sĩ là người của thế giới. Người như ông ấy, thế gian này chỉ đếm trên đầu ngón tay. Một kẻ phải điện rồ tới mức nào mới muốn tự chôn mình khỏi thế giới này chứ? Matsumura này, thực ra, tôi có chuyến tàu vào lúc một giờ rưỡi hôm nay. Tôi định tới nhà tiến sĩ Tomita và muốn hỏi người nhà ông ấy một chút chuyện.”

Nói đoạn, Souda khẽ liếc xuống chiếc đồng hồ, cậu ta vội lấy giấy ăn lau tay rồi đứng dậy.

“Cũng có thể tiến sĩ sẽ tự biện minh được cho chính mình hoặc những luật sư ủng hộ tiến sĩ sẽ biện hộ cho ông ấy. Nhưng chứng cứ tôi đang nắm trong tay lúc này thì không một ai có. Chắc cậu rất muốn tôi nói rõ vì sao tôi có thể khẳng định chắc nịch như vậy. Nhưng hãy đợi đấy. Mọi chuyện chưa thể kết thúc khi tôi còn chưa làm sáng tỏ điều này. Vẫn còn một chút lỗ hổng trong lập luận của tôi. Tôi phải lấp đầy lỗ hổng đó nên xin thất lễ với cậu một chút, tôi sẽ đi và quay lại. Ngày anh bồi bàn, hãy chuẩn bị ô tô cho tôi. Thế nhé, hẹn gặp cậu vào ngày mai.”

HẠ

Hôm sau, tại thành phố A, trên tờ nhật báo số ra buổi chiều được cho là có số lượng phát hành lớn chưa từng có, đăng tải một bài viết rất dài. Tiêu đề của bài báo là *Chứng minh sự vô tội của tiến sĩ Tomita*, phía dưới có ký tên Souda Goro.

Tôi đã nộp một tài liệu có nội dung tương tự bài báo này cho ông thẩm phán chịu trách nhiệm xét xử tiến sĩ Tomita. Tôi nghĩ có lẽ chỉ bấy nhiêu thôi cũng đã đủ bằng chứng rồi nhưng đề phòng trường hợp thẩm phán có sự hiểu lầm khiến những lời nói chỉ từ miệng một gã sinh viên mọt sách là tôi bị chôn vùi trong bóng tối hoặc bị phản bác bởi vị thám tử đại tài rằng nó đi ngược lại với sự thật đi chằng nữa thì sau khi sự việc xảy ra, tôi muốn để dư luận được sáng tỏ

rằng tiến sĩ Tomita, người mà tôi rất kính trọng hoàn toàn vô tội. Tôi không rõ quý tòa soạn có cho công bố bài báo này của tôi hay không nhưng với mục đích đánh động dư luận, tôi đã gửi nó đến quý tòa soạn.

Tôi không có ân oán gì với tiến sĩ. Tôi chỉ là một người rất bình thường vô cùng ngưỡng mộ và kính trọng trí tuệ của tiến sĩ qua những cuốn sách mà ông ấy viết. Nhưng vì vụ việc xảy ra gần đây thì để giải cứu cho vị học giả đáng kính đã bị kết tội oan và vì tôi vô tình có trong tay chứng cứ mà tôi tin chắc rằng ngoài tôi không ai có, nên với nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, đương nhiên tôi phải hành động. Tôi hy vọng rằng sẽ không có sự hiểu lầm nào về điểm này.

Vì lý do gì mà tôi tin chắc rằng tiến sĩ vô tội? Nếu dùng vài từ để nói thì cơ quan tư pháp chỉ qua kết quả điều tra của viên thám tử Kuroda Kiyotaro mà đã vội kết luận rằng tiến sĩ là kẻ gây án thì e rằng không thu hút được dư luận cho lắm. Đúng là màn kịch vở vắn của trẻ con. Quý vị cảm thấy thế nào khi tôi so sánh trí tuệ vô song của một học giả lớn không bao giờ bỏ sót dù là chi tiết nhỏ nhất với vụ án lần này? Quý vị không thấy quá ư là nực cười bởi ý nghĩ xa vời đó ư? Trí tuệ của tiến sĩ đã già cỗi đến mức ông ta để lại những dấu giày vụng về, những nét chữ giả dạng nguệch ngoạc hay cốc thuốc độc rồi để cho ông Kuroda đó ghi danh với thiên hạ ư? Học giả kiêm kẻ bị tình nghi là tiến sĩ lại không tiên liệu trước được rằng thuốc độc sẽ sót lại trên thi thể của nạn nhân hay sao? Chưa cần phải giao nộp bất cứ bằng chứng nào thì tôi vẫn tin chắc rằng đương nhiên tiến sĩ vô tội. Nói thế thôi nhưng tôi không phải là người coi thường pháp luật đến mức đưa ra những suy luận chỉ mang tính phỏng đoán đâu.

Vị thám tử Kuroda Kiyotaro bây giờ chắc đang tỏa sáng vì những chiến công chói lọi. Người đời thậm chí còn khen ngợi ông ta là Sherlock Holmes của Nhật Bản nữa cơ đấy. Tôi cũng chẳng lấy gì làm vui vẻ khi thấy ông ta xuống vực sâu lúc ông ta đang ở trên đỉnh cao của danh vọng. Thực ra, tôi vẫn tin rằng ông ta là cánh tay hỗ trợ đắc lực của cảnh sát nước nhà. Thất bại lần này không may là vì ông ta thông minh hơn người khác. Cách suy luận của ông ta không sai.

Chỉ có điều, ông ta vẫn thiếu quan sát và chưa tập hợp đủ chứng cứ cho những suy luận của mình. Nói cách khác, tôi cũng thấy tiếc cho ông ta vì đã kém hơn tôi, một sinh viên mọt sách rất đỗi bình thường, ở sự cẩn thận và kĩ lưỡng.

Hãy bỏ chuyện đó qua một bên. Chứng cứ mà tôi định mang đi nộp là hai món đồ vô cùng nhạt nhẽo sau đây.

Thứ nhất, đó là một tấm vé giao nhận đồ của thương hội PL mà tôi thu thập được ở hiện trường (tấm vé giao nhận tiền thuê gối, vật dụng được trang bị trên toa hạng ba của tàu tốc hành).

Thứ hai, sợi dây giày của đôi giày đế thấp của tiến sĩ, hiện đang được cơ quan chức năng có thẩm quyền giữ làm tang chứng.

Chỉ có hai món đó thôi. Chắc quý độc giả đều nghĩ những thứ này không có giá trị nhưng có lẽ tất cả quý vị đều biết, đến cả một sợi tóc cũng có thể trở thành chứng cứ của một tội ác nghiêm trọng phải không? Thú thực, tôi bắt đầu điều tra từ một phát hiện tình cờ. Tôi đã có mặt ở hiện trường xảy ra án mạng ngày hôm đó. Trong lúc quan sát các nhân viên điều tra làm việc thì tôi chợt nhìn thấy một góc của mẫu giấy trắng nào đó nằm dưới một hòn đá lớn gần chỗ tôi ngồi. Nếu không nhìn con dấu ngày tháng được đóng trên mẫu giấy đó, có lẽ tôi đã không nghi ngờ gì. Nhưng thật may mắn cho ông tiến sĩ, ngày tháng ghi trên mẫu giấy lại đập vào mắt tôi như có thần linh mách bảo. Năm Đại Chính ngày 9 tháng 10. Tức là con dấu đó được đóng ngay trước hôm xảy ra án mạng một ngày.

Tôi lật tảng đá lớn ra và nhặt lấy mảnh giấy bị mưa làm cho nhàu nát. Nó chính là tấm vé của thương hội PL. Tấm vé đó đã kích thích trí tò mò của tôi.

Về phần Kuroda, ông ta đã bỏ sót ba chi tiết tại hiện trường.

Một trong số chúng là tấm vé của thương hội PL đã tình cờ lọt vào tay tôi nên nếu loại trừ nó ra thì rõ ràng ít nhất vẫn còn hai điểm sơ

hở. Nhưng nếu Kuroda chú ý quan sát một cách cẩn thận thì chưa chắc tôi đã phát hiện được tấm vé đó. Nó bị chèn lên bởi một hòn đá lớn nằm cạnh đường nước thải đang làm dở dang phía sau khu nhà của tiến sĩ. Còn rất nhiều hòn đá khác nằm ở đó nhưng chỉ có duy nhất một hòn đá nằm ở vị trí cách xa đường ống nước. Đối với người sở hữu năng lực quan sát tốt hơn Kuroda thì hẳn là hòn đá muốn ám chỉ điều gì đó. Tôi đã đưa tấm vé cho một viên cảnh sát điều tra xem. Ngay cả bây giờ, tôi vẫn có thể nhận ra viên cảnh sát điều tra, người đã không thêm đếm xỉa đến thành ý của tôi, mắng tôi là kẻ phiến toái và bắt tôi tránh đường trong số những cảnh sát có mặt ở đây.

Điểm thứ hai, nói cách khác, nó liên quan đến dấu chân của kẻ gây án. Dấu chân xuất hiện từ cửa sau nhà tiến sĩ và đi đến đường ray nhưng lại không thấy dấu chân quay trở lại ngôi nhà. Về điểm này, tôi không biết Kuroda đã lý giải như thế nào nhưng báo chí không hề đề cập đến chi tiết quan trọng này. Mặc dù tôi chưa rõ chuyện là như thế nào nhưng có khả năng hung thủ sau khi đặt xác của nạn nhân lên đường ray, vì lý do nào đó đã đi đường vòng men theo đường ray để quay về nhà. Sự thật thì vẫn có thể có đường vòng để quay trở lại nhà của tiến sĩ mà không để lại dấu chân. Và sau đó, đôi giày để thấp được tìm thấy ở nhà tiến sĩ lại trùng khớp với dấu chân nên kể cả không tìm thấy dấu chân quay trở lại ngôi nhà đi chẳng nữa thì nó vẫn đủ chứng minh kẻ sát nhân đã quay về. Suy luận này có vẻ hợp lý nhưng quý vị không thấy có điều gì không tự nhiên hay sao? Điểm thứ ba, điểm này có vẻ làm phân tán sự tập trung của rất nhiều người hoặc kể cả những người tận mắt chứng kiến cũng không để ý đến nó. Đó là có rất nhiều dấu chân của một chú chó in trên mặt đất, đặc biệt là nó lại song song với dấu chân của hung thủ. Tại sao tôi lại chú ý đến nó là vì con chó đã ở gần đó, dấu chân của nó biến mất ở cổng sau nhà ông tiến sĩ. Tôi lấy làm lạ khi con chó mà nữ chủ nhân rất yêu quý lại không xuất hiện bên cạnh đám đông này.

Trên đây, tôi đã đưa ra những chứng cứ cùng với lập luận của mình mà không để sót chi tiết nào. Quý độc giả thông thái có lẽ đã

đoán ra được điều tôi sắp nói sau đây. Với nhiều người có lẽ là thừa nhưng tôi vẫn phải trình bày tới phần kết.

Ngày hôm đó, sau khi trở về nhà, tôi vẫn chưa thấy có điều gì đáng ngờ. Kể cả ba điểm nghi vấn mà tôi vừa nói lúc nãy, tôi cũng không suy nghĩ gì sâu xa. Để khơi dậy sự chú ý của độc giả, tôi đã cố tình nói rõ ra ở đây nhưng hôm đó, tại hiện trường tôi đã không nghĩ đến chúng. Hôm sau và hôm sau nữa, nhờ những tờ nhật báo mà tôi biết tin vị tiến sĩ tôi rất kính trọng kiêm nghi phạm đã bị bắt giam. Sau khi đọc hết những câu chuyện tự sự kể về quá trình phá án gian nan của thám tử Kuroda, từ những phán đoán rất thông thường mà tôi đã nói ở phần đầu thì tôi tin chắc rằng có điểm nào đó nhầm lẫn trong suy luận của Kuroda. Khi xâu chuỗi các loại tình tiết mà tôi đã mục sở thị với nhau cộng với những điểm nghi vấn, tôi đã đến nhà tiến sĩ và đặt rất nhiều câu hỏi cho người nhà tiến sĩ, cuối cùng thì tôi đã nắm được chân tướng của sự việc.

Vì vậy, tôi sẽ thử trình bày suy luận của tôi theo trình tự dưới đây.

Như tôi đã nói lúc trước, xuất phát điểm chính là tấm vé của thương hội PL. Trước ngày xảy ra án mạng, có lẽ lúc đó đã rất khuya, tấm vé đã rơi ra từ cửa sổ của tàu tốc hành. Nhưng tại sao nó lại nằm dưới hòn đá nặng gần hai chục cân? Như vậy nó là điểm mấu chốt đầu tiên. Chỉ có thể kết luận rằng kẻ nào đó đã bê hòn đá tới sau khi đoàn tàu chạy qua vị trí tấm vé của thương hội PL bị đánh rơi. Ở đây có thể loại trừ trường hợp hòn đá rơi từ đường ray tàu hỏa hoặc từ chiếc xe hàng không có nắp. Vậy hẳn bê hòn đá này từ đâu ra? Chắc chắn hòn đá không thể ở xa vì nó rất nặng. Như vậy chỉ có thể nó là một trong số rất nhiều hòn đá ở sau nhà của tiến sĩ dùng để xây đường nước thải.

Tức là khoảng thời gian từ lúc đêm đến lúc phát hiện xác nạn nhân vào buổi sáng hôm đó, hòn đá đã được chuyển từ khu vực nhà tiến sĩ ra gần cái xác. Nếu vậy thì chắc chắn vẫn còn để lại dấu chân. Đêm hôm trước cũng chỉ mưa lất phất và đến nửa đêm đã tạnh nên chúng không thể trôi mất được. Về những dấu chân thì đúng như

điều tra của Kuroda thông thái, ngoài dấu chân của những người có mặt ở hiện trường hôm đó thì xuất hiện duy nhất một “dấu chân của hung thủ”. Vậy thì kẻ bê hòn đá đi chắc chắn phải là “hung thủ”. Khi đưa ra kết luận lạ lùng này, tôi đã vắt óc nghĩ xem làm cách nào “hung thủ” vận chuyển được hòn đá ra chỗ khác. Và tôi vô cùng ngạc nhiên trước mảnh khóe điều luyện mà hắn đã sử dụng.

Dấu chân bê cái xác và dấu chân bê hòn đá giống nhau đến mức đủ làm mờ mắt vị thám tử dày dặn kinh nghiệm. Nhưng tôi đã phát hiện ra mảnh khóe tinh vi này. Nói cách khác, kẻ nào đó đã xỏ vào đôi giày của tiến sĩ rồi bê hòn đá thay vì vác cái xác của phu nhân và cố tình để lại dấu chân tới tận đường ray hòng đổ tội giết người cho tiến sĩ. Chỉ có thể lý giải theo cách này mà thôi. Vậy tác giả của thủ đoạn xấu xa này, nếu để lại dấu chân thì tại sao cái xác mà người này vác đi, tức là bà vợ tiến sĩ lại có thể tới tận đường ray? Vậy, sẽ thiếu một dấu chân. Từ những suy luận trên, rất tiêu đành phải kết luận rằng phu nhân của tiến sĩ, người phụ nữ đó chính là một con ác quỷ đáng sợ đã ra tay vu oan giá họa cho chồng nhằm nguyên rửa ông ấy. Bà ta đúng là hung thủ có bộ óc thiên tài đáng sợ đến mức rùng mình. Một người phụ nữ mắc phải căn bệnh lao phổi đang cuồng loạn vì ghen. Căn bệnh quái ác vô phương cứu chữa đã làm tâm trí người bệnh minh mẫn đến bệnh hoạn. Tôi hình dung ra một người phụ nữ với những tâm địa đen tối. Tất cả đều tối tăm. Tất cả đều u ám. Nhưng trong sự tối tăm, u ám đó xuất hiện ảo ảnh của một người phụ nữ xanh xao với đôi mắt sáng rực những vòng tròn ánh sáng, ảo ảnh kéo dài từ hàng chục ngày đến hàng trăm ngày và ảo ảnh đó đã biến thành hiện thực. Chỉ nghĩ đến thôi, bất giác tôi thấy rợn cả sống lưng.

Thôi, hãy bỏ qua chuyện đó để đến với điểm nghi vấn thứ hai. Chuyện về những dấu chân không quay về căn nhà của tiến sĩ. Nếu nghĩ đơn giản theo lối suy nghĩ thông thường thì quý vị có thể cho rằng chúng không quay trở lại cũng là lẽ thường tình bởi vì chúng là những dấu chân của người chết tạo ra bằng cách đi vào đôi giày của chồng. Nhưng tôi nghĩ quý vị nên động não và nghĩ kỹ thêm một chút. Vị phu nhân tiến sĩ, chủ nhân của thủ đoạn gây án thiên tài làm

sao lại quên không tạo những dấu chân từ đường ray quay trở về nhà tiến sĩ được? Thêm nữa, nếu tấm vé của thương hội PL không tình cờ rơi khỏi cửa sổ của con tàu thì đây sẽ là manh mối vụng về duy nhất mà hung thủ bỏ công ra dàn dựng.

Những dấu chân của chú chó mà tôi đã đặt cho nó làm điểm nghi vấn thứ ba, là chìa khóa cho bí ẩn này. Tôi đã không nhìn được cười khi xâu chuỗi những dấu chân của con chó với sơ hở của phu nhân. Chắc bà ta đã định tạo dựng hiện trường giả bằng việc xỏ giày của ông tiến sĩ và đi đi lại lại tới đường ray. Và bà ta cũng đã định chọn con đường không để lại dấu chân khác để đi đến đường ray. Nhưng nực cười thay, một tình huống trở trêu đã xảy ra. John, chú chó cưng của phu nhân, tôi biết được nó tên là John vì ông xx, người hầu trong ngôi nhà đã kể cho tôi nghe, sớm đã phát hiện ra hành động bất thường của phu nhân và sửa lên inh ỏi. Bà ta sợ tiếng chó sửa sẽ đánh thức người nhà và mình sẽ bị phát hiện nên phải nhanh chóng kết thúc công việc tạo hiện trường giả. Nếu người trong nhà mà tỉnh giấc và tiếng sửa của John làm những con chó gần đó sửa theo thì hết sức bất lợi nên bà ta đã nhanh chóng nghĩ ra một mưu kế rất thông minh, lợi dụng được tình thế khó khăn này để bắt John bỏ đi mà vẫn thực hiện được kế hoạch của mình.

Từ những gì tôi khám phá được ngày hôm nay thì chú chó John thường ngày được huấn luyện ngoan đồ tha về. Khi đi đâu đó cùng chủ nhân, nó được tập cho mang đồ vật gì đó về nhà. Và John có thói quen tha món đồ đặt vào góc khuất trong nhà. Còn một thứ khác tôi phát hiện được khi tới nhà tiến sĩ là để đến được hiên của căn phòng nằm phía sau nhà thì chỉ có cách duy nhất là đi qua cửa gỗ của hàng rào bao quanh sân trong. Nó có bản lề giống cửa của các căn phòng kiểu tây và được thiết kế để chỉ có thể mở được từ bên trong.

Phu nhân tiến sĩ đã khéo léo lợi dụng hai điểm này. Những người hiểu rõ đặc tính của loài chó đều biết rằng chúng sẽ không bỏ đi nếu chỉ ra lệnh bằng lời nói nhưng nếu giao cho chúng việc gì đó, ví dụ ném một khúc gỗ ra xa và bảo chúng mang về thì chúng sẽ nghe

theo răm rắp. Lợi dụng tâm lý đó của động vật, phu nhân đã ném đôi giày cho John và chú chó đã bỏ đi. Sau đó, đôi giày đã được chú chó mang về và đặt bên cạnh hiên nhà vì lúc đó có lẽ cửa chắn mưa đã bị đóng, John đã không thể đi đường cũ theo thói quen. Vì bị chiếc cửa gỗ chặn lại nên bà ta đã hy vọng chú chó không trở lại chỗ cũ nữa.

Sự việc không thấy dấu giày quay trở lại nhà tiến sĩ cùng với tình tiết khác về những dấu chân của chú chó và thủ đoạn gây án thiên tài của phu nhân mà tôi trình bày ở trên chẳng qua cũng chỉ là những tưởng tượng của tôi mà thôi. Tôi sợ rằng chúng có thể xa rời với thực tế quá cũng nên. Trái lại, việc không có những dấu chân quay lại thực ra là do sơ suất của phu nhân và những dấu chân của chú chó ngay từ đầu đã tố cáo toàn bộ kế hoạch sử dụng đôi giày của phu nhân. Hoặc nó cũng có thể trùng chưa biết chừng. Nhưng dù là cách nào đi chăng nữa thì tôi vẫn giữ nguyên quan điểm “hung thủ chính là phu nhân”.

Nhân tiện thì có một nghi vấn ở đây. Đó là tại sao một chú chó có thể mang một đôi giày, hay nói cách khác là hai chiếc giày của một đôi đi cùng một lúc được? Câu trả lời nằm trong hai chứng cứ tôi đã nêu ở trên nhưng chưa có cơ hội giải thích. Đó là “sợi dây giày của tiến sĩ được giữ làm tang chứng”. Theo trí nhớ của ông xx, người giúp việc trong nhà tiến sĩ mà tôi đã nhắc tới lúc nãy, tôi đã khó khăn lắm mới tìm hiểu ra và được biết rằng, khi hai chiếc giày bị mang đi nộp cho cảnh sát, chúng đã được buộc lại với nhau bởi sợi dây giày giống như người ta buộc giày để chuẩn bị cho những vờ kịch. Về điểm này, không biết thám tử Kuroda có để ý đến không? Có khi nào ông ta đã bị sao nhãng vì quá vui sướng khi tìm ra được vật chứng không? Cứ cho là không phải như vậy đi chăng nữa thì phải chăng việc suy luận hung thủ vì một lý do nào đó đã buộc sợi dây giày này lại rồi mang giấu nó dưới hiên đã khiến ông ta yên tâm chăng? Nếu không phải như vậy thì chắc chắn Kuroda đã không đưa ra kết luận vội vàng đến thế.

Như vậy, người phụ nữ đáng sợ đó đã uống cạn thuốc độc mà bà ta chuẩn bị sẵn rồi nằm lên đường ray, vừa nằm đợi đoàn tàu chạy qua và vừa nở nụ cười nham hiểm tưởng tượng ra cảnh chồng mình đang từ đỉnh cao của danh vọng như bị ném xuống vực sâu và phải nằm rên rỉ trong nhà tù. Tôi không biết chai đựng thuốc độc hiện đang ở đâu nhưng nếu những độc giả hiếu kì chịu khó tìm ở khu vực gần đường ray thì có lẽ sẽ phát hiện ra thứ gì đó dưới mương.

Tôi vẫn chưa đề cập đến bức thư được tìm thấy trong túi áo của phu nhân. Không cần phải nói thì quý vị cũng biết nó là chứng cứ giả mạo mà phu nhân cố ý dàn dựng, giống với những chứng cứ khác. Vì tôi không được nhìn thấy bức thư nên đây đơn giản chỉ là suy luận của tôi nhưng nếu là các chuyên gia giám định chữ viết thì chắc hẳn họ sẽ phát hiện ra chính phu nhân đã tự giả mạo chữ của mình còn phần nội dung trong bức thư cũng đã sáng tỏ. Đó cũng chính là nỗi niềm thật lòng của phu nhân. Về những tình tiết vụn vặt khác thì tôi xin phép không đưa ra những lập luận bác bỏ hay giải thích thêm nữa vì với những gì tôi đã trình bày ở trên, có lẽ độc giả cũng đã tự đoán ra được rồi.

Cuối cùng, về lý do dẫn đến sự tự sát của phu nhân thì đúng như những gì quý độc giả tưởng tượng, nó vô cùng đơn giản. Theo như thông tin tôi có được từ ông xx, giúp việc nhà tiến sĩ thì đúng như trong thư đã viết, phu nhân mắc bệnh lao phổi rất nặng. Phải chăng đó chính là nguyên nhân khiến phu nhân tự sát? Tức là bà ta đã tham lam muốn chỉ bằng một cái chết mà thực hiện được cả hai mục đích là tự sát vì đã quá đau đớn với căn bệnh quái ác và để trả thù chồng.

Phần trình bày của tôi đến đây kết thúc.

Ngay lúc này, điều tôi thầm cầu nguyện là ngài thẩm phán sẽ cho triệu tập tôi càng sớm càng tốt.

Souda và Matsumura lại ngồi đối diện với nhau vẫn ở chiếc bàn trong nhà hàng họ đã vào hôm trước.

“Bỗng chốc cậu trở nên nổi như cồn.”

Matsumura nói như đang tán dương bạn mình.

“Có gì đâu. Tôi thấy vui vì mình đã làm một điều gì đó góp phần cống hiến cho giới học thuật. Nếu tương lai, tiến sĩ Tomita có công bố cuốn sách nào đó gây chấn động giới học thuật thế giới thì tôi nghĩ chắc sẽ không vấn đề gì nếu tôi yêu cầu bác sĩ đưa thêm chữ vàng có đề tên Souda Goro vào phần đồng tác giả.”

Nói đoạn, Souda lại đưa tay vuốt vuốt mái tóc dài như để chải tóc.

“Nhưng tôi không ngờ cậu lại là một thám tử tài ba đến thế.”

“Cậu hãy sửa lại giúp tôi từ thám tử thành kẻ giàu trí tưởng tượng đi. Thực tế thì tôi không biết những ảo tưởng của mình còn bay xa đến đâu. Chẳng hạn, nếu như nghi phạm không phải là vị tiến sĩ mà tôi sùng bái thì tôi thậm chí còn tưởng tượng ra thủ phạm giết phu nhân chính là tiến sĩ Tomita cũng nên. Và tôi cũng có thể phủ nhận hoàn toàn thứ mà tôi đã tự mình nộp cho cảnh sát như là một chứng cứ thuyết phục nhất. Cậu có hiểu không? Những bằng chứng mà tôi đưa ra, nếu nghĩ kĩ thì chúng chỉ toàn là những thứ mập mờ, không tưởng tượng theo cách này thì cũng có thể tưởng tượng theo cách khác. Vật chứng chắc chắn duy nhất là tấm vé của thương hội PL. Nhưng cả thứ đó, nếu không phải tôi đã nhặt nó từ dưới hòn đá mà là nhặt lên từ bên cạnh hòn đá thì sao nhỉ?”

Souda nhìn khuôn mặt vẫn còn ngờ ngác của bạn mình và nở một nụ cười đầy ẩn ý.

TRUYỆN SỐ 2 CĂN PHÒNG ĐỎ

Với mong muốn kiếm tìm thứ cảm xúc hưng phấn khác lạ, bảy người đàn ông với phong thái trịnh trọng (mà tôi là một trong số đó) đã gặp nhau. Chúng tôi ngồi trên những chiếc ghế bành lớn bằng nhung màu đỏ tươi trong “căn phòng màu đỏ” vốn được sử dụng để dành riêng cho mục đích đó. Ai nấy đều rất háo hức “đến lúc rồi đấy, đến lúc rồi đấy” và chờ đợi xem người kể chuyện của nay sẽ kể câu chuyện kinh dị nào.

Trên chiếc bàn tròn lớn, cũng được phủ lên lớp khăn trải bàn bằng nhung màu đỏ tươi, đặt ở chính giữa bảy người là một chiếc chân nến chạm trổ theo phong cách cổ điển. Ba ngọn đèn cầy lớn đứng đưa cháy bập bùng.

Bốn phía của căn phòng, cửa sổ và cửa ra vào đều được đóng kín, tấm rèm cửa dày, nhiều lớp, màu đỏ rực, rủ từ trần nhà xuống tận dưới sàn. Ánh nến lãng mạn ném những cái bóng lớn với hình thù kì dị của bảy người chúng tôi lên chiếc rèm màu đỏ thẫm tạo thành những khối màu đen lờ mờ, trông như máu vừa mới chảy ra từ tĩnh mạch. Các bóng đó cùng với ánh nến nhún nhảy trên những nếp gấp của chiếc rèm như thể những con côn trùng khổng lồ đang bò lổm ngổm.



Như thường lệ, căn phòng khiến tôi có cảm giác như mình đang ngồi trong tim của một loài sinh vật to lớn. Dường như tôi còn cảm nhận được cả tiếng nhịp đập “thình thịch.. thình thịch..” chậm chậm, chậm chậm tương ứng với kích thước khổng lồ của nó.

Tất cả đều im lặng. Tôi thấp nển và ngồi đăm chiêu, không hẳn nhắm vào bất kỳ ai, lặng lẽ lướt qua khuôn mặt của những người đang ngồi đối diện bị bóng hắt lên những khoảng đen, khoảng đỏ. Chúng bất động một cách lạ lùng và vô cảm như mặt nạ *kịch Noh* [\[1\]](#)

Một lúc sau, thành viên mới của hội, anh T, người được chỉ định là người kể chuyện đêm nay ra mắt. Anh ta vẫn ngồi nguyên trên ghế, nhìn chăm chăm vào ngọn lửa phát ra từ cây đèn cầy và bắt đầu câu chuyện. Trong bóng tối, chiếc cằm của anh ta nhô ra như của bộ xương khô. Nhìn về mặt buồn thảm cùng cử động trệu trạo, trông anh ta chẳng khác nào một con rô-bốt *katakuri* [\[2\]](#) bằng da bằng thịt.

“Tôi nghĩ tôi là một người đầu óc hoàn toàn bình thường, mọi người cũng đối xử với tôi như vậy nhưng không rõ có thật là tôi không có vấn đề gì hay không. Có thể tôi là một thằng điên. Cũng có khi không đến mức đó nhưng tôi hơi giống với một người mắc bệnh tâm thần.

Tóm lại, tôi là một kẻ nhạt nhẽo và vô vị nhất thế gian. Tôi chán lắm, chán ngấy đến tận cổ việc mình cứ phải sống ngày qua ngày như thế này.

Ban đầu, cũng có thời kỳ tôi vui mình vào rất nhiều sở thích như bao người bình thường khác nhưng chẳng có thứ nào có thể xoa dịu sự nhàm chán có thể nói là bẩm sinh trong tôi. Trái lại, chúng càng khiến tôi thất vọng tràn trề. Chẳng lẽ thế giới này không còn trò gì thú vị nữa hay sao? Chán không thể tưởng nổi. Thế cho nên, dần dần tôi bắt đầu cảm thấy thật phiền phức mỗi khi làm gì. Chẳng hạn, nếu có ai đó bảo với tôi rằng “Trò này thú vị lắm. Nhất định nó sẽ khiến anh sững ngất ngây cho mà xem” thì thay vì việc hứng khởi và bắt tay

vào làm thử, tôi lại tưởng tượng ra trong đầu xem sự thú vị đó thế nào. Thế là, sau một hồi tưởng tượng chán chê, tôi buông luôn một câu xanh rờn: “Vớ vẩn, có gì hay họ đâu!”.

Cứ như thế, trong suốt một thời gian, theo đúng ý nghĩa của câu nói trên, tôi chẳng làm gì hết. Tôi chỉ ăn, ngủ rồi lại dậy cho qua ngày. Trong đầu tôi lúc nào cũng tưởng tượng ra đủ thứ, cái này cũng chán, cái kia cũng nhạt. Tôi thấy cái gì cũng xấu xa, sống mà cứ thế này thì khổ sở còn hơn cả chết nhưng trong mắt người khác thì không ai có cuộc sống an nhàn hơn tôi.

Nếu tôi rơi vào tình huống bị truy đuổi và ngày hôm đó là tất cả đối với tôi thì tốt biết bao. Hoặc tôi bị người ta cưỡng bức bắt làm việc thì miễn có gì đó để làm là đã hạnh phúc lắm. Hoặc nếu tôi trở thành trợ phú thì còn hay nữa. Nhất định tôi sẽ sử dụng sức mạnh của số tiền khổng lồ đó vào rất nhiều trò tiêu khiển mà những tên bạo chúa khét tiếng trong lịch sử đã từng làm như vung tiền vào các cuộc vui chơi xa xỉ hay những trò đẫm máu. Nhưng chúng đều là những điều không thể thành hiện thực, còn tôi thì giống như nhân vật Monokusataro trong truyện cổ tích, chỉ biết sống những chuỗi ngày buồn tủi thà chết đi cho xong.

Khi tôi nói thế này, chắc các vị đều sẽ nói “Đúng thế, đúng thế. Nhưng mà, xét về điểm chán nản với mọi thứ trong cõi này thì bọn tao đây không thua kém gì chú mày đâu. Thế nên chúng tao mới lập ra câu lạc bộ để tìm kiếm những sự hưng phấn quái lạ. Vì chú mày mở miệng ra là kêu chán nên hôm nay mày mới nhập bọn với chúng tao phải không nào? Bây giờ, chẳng cần nghe mày kể thì bọn tao cũng biết thừa cái sự chán nản của mày rồi” cho xem. Tôi cá là như vậy đấy. Vì vậy, tôi sẽ không cần phải giải thích dài dòng làm gì. Và chính vì nghĩ tất cả quý vị đều biết sự nhàm chán là như thế nào nên tôi quyết tâm có mặt ở đây đêm nay, để kể cho quý vị chuyện lạ về tôi.

Tôi vẫn thường lui tới nhà hàng ở tầng dưới. Ông chủ nhà hàng là một người rất cởi mở. Ông ấy không những biết về hội “căn phòng

màu đỏ” mà còn nhiều lần khuyến khích tôi tham gia. Ấy vậy mà kẻ nhàm chán như tôi mãi đến hôm nay mới gia nhập hội quả nhiên là có phần thất lễ với quý vị, nhưng đó là bởi vì tôi tự thấy sự nhạt nhẽo của tôi không thể mang ra so sánh với sự nhạt nhẽo của quý vị được. Bởi vì nó nhạt nhẽo quá thể.

Trò đuổi bắt của thám tử và tội phạm ư? Hay những thí nghiệm tâm linh của thuật gọi hồn? Tranh khiêu dâm hay những trò tiêu khiển xác thịt khác? Hoặc là tham quan nhà tù, bệnh viện tâm thần, phòng học giải phẫu? Nếu quý vị vẫn còn cảm thấy hứng thú với những trò đó thì quý vị đang là những người rất hạnh phúc. Còn tôi, tôi sẽ không lấy gì làm ngạc nhiên nếu nghe thấy quý vị nói rằng quý vị đang lên kế hoạch về một vụ hành quyết. Tôi nói vậy là bởi vì khi ông chủ nhà hàng nói với tôi câu chuyện đó thì cũng là lúc tôi đã cảm thấy chán ngấy với những màn kích động thông thường. Nhưng ngoài ra, tôi vừa mới phát hiện được một trò chơi mà đối với tôi nó là trò tiêu khiển tuyệt vời, nói ra tôi thấy hơi đáng sợ nhưng tôi đang đắm chìm vào thú vui đó.

Thú vui mà tôi vừa nhắc đến, có thể nó sẽ khiến quý vị giật mình. Đó là trò giết người. Là giết người thực sự. Không những thế, kể từ khi phát hiện ra thú vui đó tới ngày hôm nay, tôi đã cướp đi sinh mạng của gần một trăm con người từ nam giới đến phụ nữ, trẻ nhỏ chỉ nhằm mỗi một mục đích là cho khỏi nhàm chán. Có thể quý vị sẽ vội kết luận rằng lúc này tôi đang rất hối hận vì những tội ác đáng sợ mà mình gây ra và định ca bài ca sám hối nhưng không đời nào có chuyện đó. Tôi không hề cảm thấy hối hận cũng không thấy sợ những tội ác mà mình gây ra. Không những thế, ôi, nói thế nào được nhỉ? Gần đây, thậm chí đến cả cái trò giết người máu me cũng đã làm tôi chán ngấy. Lần này thì tôi bắt đầu bập vào thuốc phiện để tự hủy hoại chính mình chứ tôi không giết người khác nữa. Đến nước thế này thì chắc hẳn quý vị thấy tôi đã chán sống đến mức chẳng tiếc nuối gì đến mạng sống của mình rồi. Giới hạn chịu đựng đã tìm tôi. Đến cả giết người mà tôi cũng ngán thì chẳng phải thứ duy nhất mang lại kích thích cho tôi chỉ có thể là tự sát hay sao? Không sớm thì muộn tôi sẽ chết vì chất độc của thuốc phiện thôi. Vì nghĩ như vậy

nên trước khi kể một câu chuyện có đầu có đuôi thì tôi muốn giải bày hết những việc tôi đã làm với một ai đó. Vậy người thích hợp nhất để kể câu chuyện này không phải là các vị, những người trong “căn phòng màu đỏ” hay sao? Thế nên, thực ra không phải tôi muốn được gia nhập hội mà chẳng qua tôi chỉ muốn kể câu chuyện kì lạ của mình nên tôi đã được kết nạp vào đây. Thật may mắn cho tôi, quy định của hội là thành viên mới phải kể một câu chuyện theo tôn chỉ của hội vào ngày đêm đầu tiên nên đêm nay là cơ hội để tôi thực hiện mong muốn của mình.

Câu chuyện đã xảy ra ba năm về trước. Hồi đó, như tôi đã nói ban nãy, tôi chán nản với tất cả những sự kích thích, không biết lẽ sống là gì. Tôi uể oải sống qua ngày, giống một loài động vật mang tên buồn tẻ. Mùa xuân năm đó, nói là mùa xuân nhưng tiết trời vẫn còn lạnh, chắc độ khoảng cuối tháng Hai đầu tháng Ba, trong một đêm, tôi đã gặp phải một chuyện kì lạ. Thực ra, sự kiện đêm hôm đó chính là động cơ khiến tôi cướp đi sinh mạng của hơn một trăm con người.

Khoảng hơn một giờ đêm, tôi đang ở nơi nào đó mà tôi không nhớ rõ. Tôi nghĩ lúc đó mình có chút choáng men say. Đêm hôm lạnh lẽo như vậy nhưng tôi không lên xe kéo để về nhà mà đi bộ bước thấp bước cao, chân dẫm đá chân chiêu. Rẽ thêm một con phố nữa, chỉ một con phố thôi là đến nhà tôi rồi vậy mà chẳng hiểu sao, khi tôi vừa mới bụng bảo dạ rẽ vào thì bất thành linh một người đàn ông dáng vẻ vội vã chạy lại và đâm sầm vào tôi. Tôi giật mình, người đàn ông nọ trông còn hốt hoảng hơn. Anh ta đứng im như trời trồng. Dưới ánh sáng ngọn đèn đường hiu hắt, anh ta dăm dăm ngó vào tôi rồi lên tiếng hỏi: “Có bác sĩ quanh đây không?” Hỏi ra tôi mới biết, anh ta là tài xế ô tô. Một cụ già (đêm hôm thế này mà đi một mình ngoài đường chắc chỉ có thể là người lang thang) bị anh ta đâm phải và đang bị thương nặng. Tôi nhìn thấy một chiếc xe ô tô đậu cách đó năm mét, bên cạnh hình như là một người đang nằm ngã vật ra ở đó, miệng rên lên ư... ư... Đồn cảnh sát thì ở xa, người kia lại bị thương rất nặng nên chắc chắn tài xế định tìm một bác sĩ để chữa chạy.

Vì sống ở gần đó nên tôi biết rất rõ phòng khám ở đâu, tôi liền bảo ngay với người tài xế như thế này.

“Anh rẽ trái, đi thêm hai khu phố nữa sẽ thấy ở bên tay trái có một ngôi nhà treo đèn màu đỏ. Đó là phòng khám M. Anh thử tới đó gõ cửa gọi họ dậy xem sao.”

Lập tức, người lái xe được phụ xe giúp khiêng người bị thương đến phòng khám M. Tôi dõi theo cho tới khi bọn họ mất hút vào màn đêm. Dây dưa vào những chuyện như thế này cũng chẳng vui vẻ gì nên tôi đã đi về nhà. Tôi là kẻ độc thân. Tôi bò vào chiếc đệm được bà lão giúp việc trải cho. Hình như tôi say thật nên đã ngủ lúc nào chẳng hay.

Thực ra chuyện cũng chẳng có gì. Chỉ cần tôi quên sự việc đã xảy ra đêm hôm đó thì mọi chuyện coi như kết thúc. Nhưng, sáng hôm sau, khi tỉnh giấc, tôi lại nhớ mang máng về những gì đã xảy ra. Tôi bắt đầu nghĩ xem người bị thương đó liệu có được chữa chạy cho không. Đúng là thừa hơi. Bỗng tôi nhận ra một việc lạ lùng.

“Chết cha, mình nhầm to rồi!”

Tôi giật mình. Mặc dù say đến mấy thì lúc đó tôi vẫn ý thức được. Tôi tự hỏi mình đã nói gì để người ta khiêng người bị thương đến phòng khám M nhỉ.

“Anh rẽ trái, đi thêm hai khu phố nữa thì sẽ thấy ở bên tay trái có một ngôi nhà treo đèn màu đỏ...”

Tôi nhớ như in từng từ mình đã nói lúc đó. Tại sao không phải là “anh rẽ phải, đi thêm một khu phố nữa thì sẽ thấy ở bên tay trái có một ngôi nhà treo đèn màu đỏ...” nhỉ? Người ta khác nhau, phòng khám M mà tôi chỉ cho bọn họ có ông thầy lang băm, thậm chí người ta còn nghi ngờ không biết ở đó có điều trị ngoại khoa được hay không. Trái ngược với phòng khám M là bệnh viện K nằm ở phía hoàn toàn ngược lại, không những được trang bị đầy đủ các thiết bị

hiện đại mà còn rất gần chỗ bọn tôi đã đứng so với phòng khám M. Đương nhiên tôi biết rất rõ điều đó. Biết vậy mà thế quái nào tôi lại chỉ sai đường nhỉ? Đến bây giờ tôi vẫn chưa thể lý giải nổi trạng thái tâm lý của mình lúc đó. Tôi bị đãng trí ư? Vì thấy hơi lo nên tôi bảo bà giúp việc đi nghe ngóng tình hình xem sao thì hình như người bị thương nạn đã chết ở phòng khám M rồi thì phải. Bác sĩ ở đâu thì cũng ghét phải chữa trị cho những người bị thương như thế. Và lại, đã hơn một giờ rưỡi đêm, chẳng hiểu vì lý do gì mà đập cửa mãi người ở phòng khám M không chịu mở cửa. Mãi sau họ mới cho người bị thương vào khám thì lúc đó chắc chắn đã quá muộn rồi. Nhưng nếu lúc đó, bác sĩ ở phòng khám M nói rằng “Tôi không phải bác sĩ chuyên môn lĩnh vực này, hãy đưa ông ấy đến bệnh viện K gần đây” thì có lẽ ông lão đó đã được cứu sống rồi cũng nên. Thật vô lý hết sức. Hình như hẳn ta đã định tự mình xử lý ca bệnh khó đó và đã thất bại. Cũng theo như những gì người ta bàn tán thì tay bác sĩ M đã luống cuống và vằn vò người bệnh rất lâu.

Nghe xong, tôi cảm thấy tâm trạng mình trở nên rất kì lạ.

Trong tình huống này, rốt cuộc có bao nhiêu người đã giết hại ông lão đáng thương, xấu số đó nhỉ? Không cần bàn cũng rõ mười mười, người lái xe ô tô và tay bác sĩ M đều có trách nhiệm trong việc này. Và nếu phải chịu tội trước pháp luật thì có lẽ người sẽ bị xử lý vì tội bất cẩn khi lái xe. Nhưng sự thật thì người phải chịu trách nhiệm lớn nhất không phải là tôi hay sao? Nếu lúc đó tôi chỉ cho bọn họ bệnh viện K thì biết đâu ông lão đã được cứu sống rồi. Người tài xế đơn giản chỉ làm ông lão bị thương chứ không giết ông ấy. Bác sĩ M cũng chỉ do tay nghề kém mới thất bại nên cũng không thể đổ hết lỗi lên hẳn ta. Cho dù hẳn có bị truy cứu trách nhiệm đi chăng nữa thì người có lỗi chính trong chuyện này phải là tôi, vì tôi đã chỉ cho người lái xe phòng khám M, một nơi không phù hợp. Tức là, việc cứu sống hay giết ông lão hoàn toàn phụ thuộc vào lời nói của tôi. Rõ ràng người gây ra thương tích là lái xe nhưng kẻ giết người lại là tôi.

Trường hợp này cứ cho những lời tôi nói là ngẫu nhiên đi, nhưng nếu không phải vậy mà do tôi cố ý giết người thì sao? Không phải

bàn cãi gì nhiều, sự thật là tôi đã giết người. Thật đáng sợ. Luật pháp trừng phạt người tài xế nhưng lại không đưa động gì đến kẻ giết người thực sự là tôi. Bởi vì tôi và ông lão đã chết không liên quan gì đến nhau.

Nếu có bị chất vấn, tôi chỉ cần trả lời là tôi quên mất có bệnh viện ngoại khoa là xong. Tất cả chỉ là vấn đề lương tâm.

Thưa quý vị, quý vị đã từng nghĩ đến cách thức giết người như này trước đó bao giờ chưa? Từ vụ tai nạn ô tô đó, tôi mới nhận ra có kiểu giết người như vậy. Nghĩ đi nghĩ lại tôi mới thấy thế giới này quả là một nơi vô cùng nguy hiểm. Từ khi nào mà một gã đàn ông như tôi không dừng lại có thể cướp đi một mạng sống một cách oan uổng bằng cách cố ý chỉ nhằm bác sĩ được nhỉ? Sau đó tôi đã thử nghiệm điều này và quả nhiên nó thành công thật. Một bà lão nhà quê định băng qua đường ray tàu điện. Bà ta mới chỉ đặt được một chân lên đường tàu thì đương nhiên không chỉ có tàu điện mà còn ô tô, xe đạp, xe ngựa kéo, xe người kéo cùng ồ ạt chạy qua, đan lại với nhau như mắc cửi. Bà già lúc đó chắc hoảng loạn lắm. Tôi giả sử khi bà già vừa mới đặt một chân xuống đường tàu thì một chiếc tàu điện lao tới nhanh như bão và cách bà ta khoảng năm mét. Bà già lúc đó không để ý đến chiếc tàu điện mà cứ thế định băng qua. Nếu ai đó hét lớn “nguy hiểm đấy, bà lão” thì đương nhiên bà ta sẽ cuống lên không biết nên băng qua tiếp hay tạm lùi lại về phía sau. Chắc chắn bà ta sẽ rất bối rối. Và nếu như chiếc tàu điện kia không kịp phanh gấp do cự ly quá gần thì chỉ bởi một câu nói “nguy hiểm đấy, bà lão” cũng có thể khiến bà lão bị thương nặng hoặc khủng khiếp hơn là cướp đi sinh mạng của bà ta chưa biết chừng. Như tôi đã nói ban nãy, bằng cách này tôi đã giết một người ở quê rồi đấy.”

Nói đoạn, anh T dừng lại một lúc. Điệu cười của anh ta khiến tôi thấy ghê tởm.

“Không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ thủ ác chính là tôi, người đã hét lên “nguy hiểm đấy”. Cứ cho là ai đó nghi ngờ tôi cố ý giết người đi. Nhưng ai mà tưởng tượng được lại có người đàn ông chỉ vì ham

muốn giết người đã sát hại một người xa lạ, vô tội và không có bất cứ thù hằn gì với hắn? Hơn thế nữa, mấy lời cảnh báo “nguy hiểm đấy” nghĩ thế nào cũng là ý tốt cơ mà. Chỉ nhìn bề ngoài thì không có lý gì tôi lại bị người chết oán hận, người ta còn phải cảm ơn tôi ấy chứ. Quý vị có công nhận với tôi rằng đây là cách giết người an toàn một cách tuyệt đối hay không? Trong thế giới này, người ta vẫn ngây thơ tin rằng những việc ác sẽ bị pháp luật trừng trị một cách thích đáng. Không ai tưởng tượng được pháp luật bỏ qua cho tội giết người. Nhưng thực tế thì sao? Từ những ví dụ thực tế mà tôi kể với quý vị ở trên thì có thể suy ra, có vô vàn cách thức giết người mà không bị pháp luật sờ đến. Khi nhận ra điều này, thay vì rùng mình trước sự thật kinh hoàng về thế giới này thì tôi lại vô cùng sung sướng trước sự vĩ đại của đấng sáng tạo đã chừa chỗ cho tội ác có thể nhờn nhợt. Tôi thực sự vui sướng đến phát điên vì phát hiện này. Các vị không thấy nó thật tuyệt vời hay sao? Chỉ bằng cách này, một mình tôi có thể xây dựng cả một xã hội tuyệt vời và được trao quyền giống như những samurai thời xưa được trao đặc quyền giết người mà không phải chịu tội.

Vì vậy, tôi nảy ra ý định giết người theo cách này để giải tỏa nỗi buồn. Những vụ giết người mà không bị pháp luật sờ gáy, vụ giết người mà có tài thánh Sherlock Holmes cũng không thể tìm ra lời giải. Đúng là liều thuốc hữu hiệu giúp tôi tỉnh ngủ. Kể từ đó, trong suốt ba năm trời, tôi đắm chìm trong thú vui giết người và hoàn toàn quên hẳn sự nhàm chán lúc nào không hay. Quý vị đừng cười. Tôi thấy mình chẳng khác nào những bậc hào kiệt thời chiến quốc cầm kiếm giết một trăm người. Đương nhiên tôi không cầm kiếm đi giết ai nhưng tôi đã nguyện với lòng mình tuyệt đối sẽ không dừng lại hành vi này cho tới khi giết được một trăm người.

Ba tháng trước, số người tôi ra tay giết hại lên đến chín mươi chín người. Đến lúc chỉ còn một người là hoàn thành ước nguyện thì như tôi vừa mới nói, tôi lại đâm ra chán ngấy với việc giết người đó. Mà thôi, tạm bỏ qua chuyện tôi chán chường ra sao. Chắc hẳn quý vị sẽ thắc mắc tôi đã giết chín mươi chín người kia như thế nào. Đương nhiên tôi chẳng có ân oán với bất kỳ ai trong số chín mươi chín người

đó. Tôi xuống tay với họ bằng những cách mà không ai hay biết và nó đem lại vui thú cho tôi. Tôi không bao giờ lặp lại cách thức giết người. Sau khi giết được một người, tôi lại có niềm vui khác là dày công nghĩ tới cách thức giết người mới.

Nhưng tại đây, tôi không có thời gian để kể hết với quý vị về chín mươi chín cách giết người khác nhau đó. Hơn nữa, mục đích tôi tới đây đêm nay cũng không phải để thú nhận về từng cách giết người. Những tưởng bằng cách giết người tàn bạo như vậy, tôi sẽ thoát khỏi sự nhàm chán nhưng nào ngờ cuối cùng, tôi lại mệt mỏi với chính những tội ác đó. Lần này, tôi đang cố gắng hủy hoại chính bản thân và vì muốn nói với các quý vị về thứ cảm xúc bất bình thường của mình cũng như muốn nhận được sự phán xét từ quý vị nên tôi chỉ xin phép kể hai đến ba vụ giết người mà thôi.

Không lâu sau khi tôi phát hiện ra cách thức giết người bí ẩn thì có một chuyện như thế này. Ở gần nhà tôi có một người chuyên tẩm quất, bấm huyết. Mặc dù bị mù nhưng anh ta vô cùng ngang ngạnh. Nếu người khác có tử tế nhắc nhở anh ta chú ý cái này cái kia thì ngược lại không những không làm theo mà anh ta còn tỏ thái độ như biết tông rằng đừng tưởng ta đây mù mà chơi khăm ta. Vì thế, nhất định anh ta sẽ làm ngược lại những điều người khác nói. Một kẻ ngoan cố không ai bằng.

Một ngày nọ, khi tôi đang đi bộ trên đường lớn thì gặp anh chàng người mù tẩm quất ngang bướng nọ từ phía đằng kia đi lại. Anh ta trông rất ngông nghênh, một tay vác chiếc gậy batoong lên vai, chân đi xoắn quẩy còn miệng thì lẩm nhẩm hát gì đó. Vừa hay, hôm qua phố đó bắt đầu thi công đường ống nước nên bên đường có một chiếc hố sâu. Vì bị mù nên anh chàng kia không thể nhìn thấy biển báo, cứ thản nhiên bước về phía cái hố mà không hay biết gì.

Thấy thế, tôi liền nảy ra một ý tưởng điên rồ. Thế là tôi hét lớn gọi tên anh chàng tẩm quất mù: “N ơi!” Tôi hay nhờ anh ta tẩm quất nên chúng tôi biết nhau. “Chỗ đó nguy hiểm lắm, dịch sang trái, dịch sang trái mà đi.”

Tôi cố tình pha chút giọng hài hước vào đó. Tôi đoán, thế là với bản tính thường ngày, chắc chắn anh ta sẽ tưởng mình bị chơi xỏ mà đi sang phải thay vì bước sang trái. Y rằng, anh ta đáp lại tôi: “Ê hệ hệ... Anh chỉ được cái khéo đùa.”

Đã thế anh ta còn nhè cái giọng ra mà nói rồi bước hai, ba bước sang bên phải. Đương nhiên, anh ta bị thụt chân ngã xuống hố và chỉ kịp kêu “Á” một tiếng. Tôi giả bộ kinh ngạc rồi chạy đến bên miệng hố.

Tôi nhòm xuống xem “thành công chưa” thì thấy anh ta nằm duỗi dưới đấy, những viên đá sắc nhọn xung quanh hố chọc khắp người anh ta. Phần đầu bị đâm thủng, máu đen lẫn máu đỏ xối ra ầm ầm. Tôi trông như anh ta cắn phải vào lưỡi, máu từ mũi và miệng cũng chảy ra không ngừng. Mặt anh ta bấy giờ đã tím ngắt chẳng còn sức để mà rên rỉ.

Thế là anh chàng tầm quất mù này, cũng phải mất một tuần thoi thóp rồi mới chết. Kế hoạch của tôi thành công mỹ mãn. Ai có thể nghi ngờ tôi nào? Tôi yêu quý anh ta, thường xuyên gọi anh ta tới tầm quất cho thì không thể nào tôi lại có thù hằn đến độ nảy sinh động cơ giết người. Hơn nữa, tôi đã bảo anh ta “dịch sang trái” để tránh cái hố sâu bên phải cơ mà. Ai cũng sẽ công nhận ý tốt của tôi thôi. Chắc chắn không ai có thể ngờ được đằng sau những lời tử tế đó là âm mưu giết người đến ghê rợn.

Chà chà, một trò tiêu khiển đáng sợ nhưng rất hay ho. Niềm vui sướng khôn tả khi nghĩ ra mảnh khóe tài tình có thể nói sánh ngang với người nghệ sĩ hay cảm giác hồi hộp khi thực hiện mảnh khóe và cuối cùng là sự hài lòng khó có thể diễn tả bằng lời khi đạt được mục đích của mình. Chưa hết, những nạn nhân xấu số hy sinh vì họ không hề hay biết kẻ giết người lại ở ngay trước mắt. Cảnh họ quần quai, giãy chết trong đồng máu me chảy ra lênh láng ban đầu đã khiến tôi ngây ngất vì sung sướng.

Tôi xin kể một câu chuyện khác. Đó là một ngày hè mây u ám. Tôi có mặt ở một nơi có thể gọi là làng văn hóa nằm ở ngoại ô. Tôi đang đi bộ qua khu vực có khoảng chục ngôi nhà xây kiểu Âu đồ sộ. Đúng lúc đó, khi ngang qua sân sau của một công trình kiến trúc phương Tây được xây bằng bê tông vô cùng tráng lệ thì bất ngờ một vật lạ dừng lại trước mắt tôi. Thứ tôi đang nói đến là một con chim sẻ. Nó bay sượt qua rất mạnh trước mũi tôi từ trên mái của ngôi nhà đó xuống hàng dây kim loại được chằng dưới mặt đất. Vừa mới đậu xuống thì bất ngờ nó lăn đùng ra và rơi xuống đất mà chết.

Thấy lạ, tôi mới lại gần và xem thì phát hiện ra, hàng dây kim loại đó nối với cột thu lôi trên nóc nhà nhọn hoắt của ngôi nhà kiểu Âu đó. Đương nhiên, đồng dây kim loại đó đã được bọc lại nhưng chẳng hiểu sao chỗ con chim sẻ đậu lại bị tróc ra. Tôi không hiểu lắm về điện đóm nhưng tôi nhớ ở đâu đó người ta có nói rằng dòng điện mạnh có thể chạy qua do tác động của điện trong không khí vào sợi dây kim loại của cột thu lôi. Lần đầu tiên tôi mới gặp chuyện như thế này nên tôi lấy làm lạ lắm. Tôi đứng bất động một hồi lâu và nhìn chăm chăm vào hàng dây kim loại.

Bỗng tôi nghe thấy tiếng láo nháo của đám trẻ con đang chơi trò tập trận ở bãi trống bên cạnh tòa nhà. Trong số đó, có một đứa bé trai khoảng sáu, bảy tuổi. Khi những đứa khác chạy biến đi đâu mất thì một mình nó ở lại và làm gì đó. Tôi thấy nó đứng trên một mô đất cao cao ngay trước hàng dây kim loại nối với cột thu lôi ban nãy, che người lại và bắt đầu đi tè. Nhìn thấy thế, tôi lại nảy ra một kế hoạch tinh vi. Hồi còn học cấp hai, tôi được dạy rằng nước là một chất dẫn điện. Từ chỗ thẳng bé đang đứng lúc này, nước tiểu của nó không thể tiếp xúc được với phần dây kim loại bị hở. Nước tiểu là nước nên chắc chắn nó cũng dẫn điện.

Thế là tôi bảo với thằng bé đó thế này: “Này nhóc, chú mày thử tè vào cái dây kia xem có tè tới chỗ đó được không?”

Nó đáp lại ngay: “Sao lại không? Ông chống mắt ra mà xem đi.”

Dứt lời, nó liền thay đổi ngay tư thế đứng và bất ngờ cúi lên đoạn dây bị hở ra. Không biết nước tiểu có chạm tới sợi dây hay không nhưng có thứ còn đáng sợ hơn. Thằng bé bật tung lên rồi ngã đánh phịch xuống. Sau đó tôi mới biết hiểm có dòng điện mạnh như vậy chạy qua cột thu lôi còn tôi thì từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, lần đầu được chứng kiến tận mắt người chết vì bị điện giật.

Đương nhiên lần này tôi cũng không mảy may lo sợ mình bị nghi ngờ. Tôi chỉ việc nói đôi lời chia buồn đầy thành ý với người mẹ đang ôm xác con mà khóc tức tưởi rồi bỏ đi là xong.

Lại một câu chuyện khác cũng xảy ra vào mùa hè. Tôi là bạn thân của người đàn ông mà tôi nhầm làm vật hy sinh. Nói vậy thôi chứ tôi chẳng có thù hằn gì với cậu ta cả. Có thể nói, cậu ta là người bạn thân lâu năm, có một không hai của tôi. Nhưng về phần tôi, trái lại, tôi có một mong ước quái đản là không nói gì và mỉm cười nhìn người bạn thân chết trong tích tắc. Tôi đã cùng người bạn đó đến một làng chài hẻo lánh ở Boshu thuộc tỉnh Chiba để tránh nóng. Chỗ đó tất nhiên không thể bơi được nhưng bọn trẻ con sống ở làng chài với làn da đen sạm vì nắng vẫn lồng nhong nghịch nước. Khách du lịch từ thành phố đến ngoài hai bọng tôi ra còn có một đám gồm vài đứa sinh viên khoa hội họa. Chúng cầm sổ vẽ và đi lòng vòng bên bờ biển.

Không giống với những bãi tắm nổi tiếng nơi có thể nhìn thấy thân hình nóng bỏng, quyến rũ của các cô gái thành phố, nơi đây khá bất tiện và buồn tẻ. Nếu xác định nghỉ lại qua đêm thì cũng chỉ có mấy nhà trọ tự phục vụ, chưa kể đồ ăn thì dở tệ, không món nào hợp khẩu vị trừ món sashimi. Trái ngược hoàn toàn với tôi, bạn tôi lại là người thích nếm trải cuộc sống cô độc ở một nơi tĩnh lặng như thế. Ban đầu tôi rất sốt sắng tận dụng cơ hội để ra tay với cậu ta nhưng sau vài ngày ở làng chài chán ngắt đó, tôi đã lấy lại được bình tĩnh.

Một hôm, tôi dẫn bạn tôi đến xem một vách đá cách làng chài khá xa. Rồi tôi nói với cậu ta rằng: “Đây là nơi lý tưởng để nhảy từ trên vách cao xuống biển đấy”, và đứng dậy cởi kimono ra. “Ừ, hay đấy!”

Bạn tôi cũng có kiến thức bơi lội nên cậu ta không do dự, bắt chước tôi cời đồ ra.

Đứng ở chỗ vách đá nhô ra, tôi giơ hai tay lên đầu, hét thật to lên đếm “một, hai, ba” rồi lao vút đi. Tôi vẽ vào không trung một đường cong tuyệt đẹp trước khi rơi xuống biển.

Khi chạm xuống nước đánh “tòm”, hít thở bằng lồng ngực và bụng rồi rẽ nước lặn xuống biển khoảng gần một mét, sau đó ngoi lên trên mặt nước như cá chuồn, tôi thành thạo biểu diễn kỹ thuật của “nhảy mạo hiểm”. Tôi vốn giỏi bơi lội từ nhỏ nên việc này với tôi dễ như bỡn. Khi cách bờ biển khoảng gần ba chục mét, tôi ngoi đầu lên, vừa đứng dưới nước vừa lấy tay vuốt mặt.

“Ê, nhảy thử xuống đây đi.” Tôi gạ bạn tôi. “Được rồi!”

Cậu ta đáp. Chẳng nghi ngờ gì, cậu ta cũng làm động tác giống tôi rồi lao xuống biển.

Nhưng chỉ thấy bọt nước sủi lên trên mặt biển, còn bạn tôi thì lặn mãi mà không thấy ngoi lên... Tôi đã biết trước được điều đó vì có một hòn đá to nằm dưới đáy biển, ở chỗ cách mặt nước chừng gần hai mét. Tôi đã tìm nó và lén đặt nó vào vị trí đó từ trước. Với trình độ của bạn tôi thì nếu làm một cú “nhảy mạo hiểm” thì chắc chắn cậu ta sẽ lặn xuống nước khoảng hơn một mét và sẽ đập đầu vào hòn đá. Công việc của tôi là tính toán để cậu ta trúng bẫy. Quý vị cũng biết đấy, người lặn giỏi đến mấy mà không quen lặn ở đây, sẽ khó tránh khỏi những tình huống nguy hiểm. Vì đã luyện tập khá thành thục rồi nên trước khi đập phải hòn đá dưới đáy biển, tôi đã kịp chuyển hướng và nổi lên nhưng bạn tôi lại khác. Kỹ thuật của cậu ta vẫn còn non nên khi thực hiện cú “nhảy mạo hiểm” thì bị đập ngay đầu vào hòn đá.

Đúng như kế hoạch, tôi đợi một lúc thì thấy xác bạn tôi nổi lên phềnh như một con cá ngừ và bị sóng đánh trôi dập dềnh trên mặt

nước. Tôi không cần phải nói thêm thì chắc quý vị cũng đều biết rằng cậu ta đã tắt thở.

Tôi ôm lấy cậu ta bơi vào bờ, rồi cứ thế đi về phía làng chài và vội vã hô hoán báo cho người ở khu trọ biết. Một ngư dân hôm đó nghỉ không ra khơi, đang ở nhà liền chạy ra cấp cứu bạn tôi nhưng cậu ta bị thương rất nặng ở đầu, không còn dấu hiệu của sự sống. Tôi thấy đỉnh đầu cậu ta bị rách gần hai mươi phân, phần thịt trắng lò ra. Máu đen, máu đỏ chảy từ đầu rỉ xuống đất lênh láng cũng đã đông lại.

Từ trước đến giờ, tôi chỉ bị cảnh sát thẩm vấn có hai lần thì đây là một trong số hai lần đó. Sự việc xảy ra ở nơi vắng vẻ, ít người nên bị thẩm vấn là chuyện đương nhiên. Sau đó thì họ biết tôi và cậu bạn là những người bạn thân chí cốt, giữa chúng tôi chẳng hề xảy ra xích mích gì. Và lại cả tôi và cậu bạn đều không biết có hòn đá lớn nằm dưới đáy biển. Tôi may mắn thoát chết vì bơi lội giỏi còn bạn tôi bơi kém nên mới gặp phải chuyện không hay. Tất cả đều được làm sáng tỏ. Không những thế, tôi còn nhận được những lời chia buồn từ phía cảnh sát rằng: “Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì anh đã mất đi người bạn thân thiết của mình.”

Mà thôi, nếu cứ lan man hết chuyện này sang chuyện khác như thế này thì không biết bao giờ mới hết. Chỉ cần ke so qua thì tôi đoán quý vị đều biết tổng cách thức giết người mà không bị pháp luật sờ gáy của tôi rồi. Tất cả các vụ án đều diễn ra theo phương thức này. Một lần, tôi trà trộn vào đám đông khán giả trong rạp xiếc. Đột nhiên, tôi làm điệu bộ nực cười ra hiệu với cô diễn viên nhào lộn rằng nếu nói chuyện ở đây sẽ rất xấu hổ. Thế là tôi khiến cô ta bị phân tâm khi đang đi bộ trên dây và cô ta đã ngã lộn cổ từ trên cao xuống. Lần khác, trong một vụ hỏa hoạn, tôi nói với một người mẹ đang điên cuồng tìm con trong đám cháy rằng “hình như tôi nghe thấy tiếng trẻ con khóc” và ám chỉ đứa trẻ đang ngủ trong nhà. Tôi đã xúi giục được người mẹ đó lao vào đám lửa và kết quả là cô ta bị chết cháy. Lại một lần khác, tôi bất ngờ hét lên thất thanh “đợi đã” khi thấy một con bé chuẩn bị gieo mình xuống nước.

Nếu tôi không làm thế thì có khi nó lại chẳng nhảy xuống chưa biết chừng. Nhưng vì tiếng hét của tôi khiến nó giật mình loạn nhịp rơi tồm xuống nước. Tôi mà kể nữa thì vẫn còn khối chuyện nhưng đêm đã khuya lắm rồi và chắc quý vị cũng không muốn nghe thêm những chuyện đau lòng như thế này nên hãy cho phép tôi kể nốt một câu chuyện để đổi gió hầu quý vị.

Mỗi một vụ giết người tôi kể ở trên đều cướp đi sinh mạng của một con người. Nhưng toàn bộ không phải như vậy. Nếu không thế thì làm sao tôi có thể giết được chín mươi chín người chỉ chưa đầy ba năm bằng thủ đoạn tinh vi mà không bị pháp luật rờ tới. Số người mà tôi giết nhiều nhất trong một vụ phải kể đến câu chuyện diễn ra vào mùa xuân năm ngoái. Tôi đoán tất cả quý vị đều đã đọc bài báo liên quan đến sự kiện đó. Vụ lật tàu tuyến trung tâm khiến nhiều người chết và nhiều người bị thương nặng Chính là vụ đó đó.

Cách thức đơn giản đến ngớ ngẩn nhưng tìm được đoạn đường tàu lý tưởng để thực hiện nó mới hao tâm tổn sức. Duy nhất một việc tôi liệu được trước là đoạn đường đó nằm ở dọc đường tàu tuyến trung tâm. Tức là trong kế hoạch của tôi, tuyến tàu này không những đi qua đoạn đường núi lý tưởng tuyệt đối mà ở đó còn thường xuyên xảy ra các vụ tai nạn đường sắt nên nếu thiết kế một vụ lật tàu thì cũng không ai lấy làm lạ và không lo bị chú ý so với những tuyến tàu khác.

Nhưng kể cả có như thế đi nữa thì để tìm được vị trí thích hợp đúng như yêu cầu cũng mướt mồ hôi. Tôi đã mất một tuần liền tính toán mới quyết định chọn vách đá ở gần ga M. Vì ga M có một khu suối tắm nước nóng nho nhỏ nên tôi đã trọ lại ở một nhà nghỉ gần đó. Ngày ngày tôi tới tắm nước nóng hoặc đi dạo. Nhìn bề ngoài, trông tôi không khác gì một vị khách tới khu suối khoáng nóng để điều trị dài ngày. Sau hơn mười ngày chờ đợi vô ích, cuối cùng thì thời cơ cũng đã đến. Một ngày nọ, tôi lại đi dạo ở khu đường núi như thường lệ.

Sau đó, tôi trèo lên đỉnh của một vách đá nhỏ cách nhà trọ khoảng nửa dặm và ngồi im lìm trong bóng tối chờ đợi. Ngay dưới chân vách đá, đường ray tàu chạy vẽ lên những đường cua ngoằn ngoèo. Phía bên kia đường ray, đối diện với chỗ tôi đang ngồi là thung lũng sâu hoắm, hiểm trở. Dưới đáy vực là dòng sông nhỏ chảy qua, mờ mờ ảo ảo trong đêm tối.

Chẳng bao lâu, giờ khắc định mệnh cũng đã đến. Mặc dù chẳng có ai nhìn thấy nhưng tôi cũng giả bộ như bị vấp phải một hòn đá to, đương nhiên hòn đá cũng đã được chuẩn bị trước, và đá bay nó đi. Chỉ cần một cú đá khế thì hòn đá cũng sẽ rơi xuống đường ray ở phía dưới. Tôi đã chú ý nếu không thành công, tôi sẽ thực hiện một cú đá khác nhưng hòn đá vừa rồi lại rơi xuống một vị trí quá hoàn hảo trên một bên đường ray.

Ba mươi phút sau, một đoàn tàu chạy qua đoạn đường ray đó. Bấy giờ, trời đã tối đen như mực, hòn đá lại nằm ở khúc cua bên kia nên chắc chắn người lái tàu không thể nhìn thấy nó. Tận mắt thấy rõ mọi diễn biến rồi tôi bèn hối hả chạy ngược về phía ga M (đoạn đường núi lại những hơn nửa dặm khiến tôi mất ba mươi phút mới quay về được). Tôi lao như bay vào phòng trưởng ga và hét toáng lên: “Nguy to rồi! Tôi là khách đến điều trị bằng suối khoáng đây.” Tôi vừa đi bộ trên vách đá chạy dọc theo đường ray cách đây nửa dặm để về đây. Đang định đi xuống con dốc thì không may tôi đá phải một hòn đá từ trên vách xuống đường ray phía dưới. Nếu như có đoàn tàu nào chạy qua chỗ đó thì chắc chắn nó sẽ bị lật. Cũng không loại trừ khả năng nó có thể rơi xuống dòng sông phía dưới. Tôi đã tìm đủ đường để xuống đó nhặt hòn đá lên nhưng tôi không rành đường núi cho lắm, cũng không biết làm cách nào đi từ trên vách đá cao để xuống nên tôi mới nghĩ thay vì lúng túng ở đó, chỉ bằng chạy về đây báo có khi lại giải quyết được vấn đề. Phải làm sao bây giờ? Ông có thể cho người đi lấy hòn đá đó khẩn cấp được không?”

Tôi vừa nói, vừa làm ra vẻ lo lắng lắm. Trưởng nhà ga nghe thấy thế thì kinh ngạc. “Gay to rồi. Tàu vừa mới chạy qua. Bình thường thì tầm giờ này, chắc chắn nó đã chạy qua rồi...”

Có thể chứ! Đúng như những gì tôi đã nghĩ. Trong lúc chúng tôi còn đang hỏi đáp qua lại thì có vô vàn tin cấp báo từ nhân viên soát vé đã thoát chết trong gang tấc trên chuyến tàu định mệnh về tình hình số người bị chết, bị thương trong vụ lật tàu. Chà, to chuyện rồi đây.

Tôi bị lôi đến đồn cảnh sát M và bị giữ ở đó suốt một đêm. Kể cả chuyện này tôi cũng đã tiên liệu được trước. Chắc chắn tôi không có bất cứ sơ hở nào. Đương nhiên tôi bị chửi bới thậm tệ nhưng cũng không đến mức phải nhận bất cứ sự trừng phạt nào. Sau đó, hỏi ra thì tôi được biết, hành vi của tôi, căn cứ theo luật hình sự Nhật Bản, điều một trăm hai mươi chín thì tôi bị xử phạt số tiền dưới năm trăm Yên Nhật nhưng lại chẳng ứng với khung hình phạt nào nên thành ra tôi chẳng bị phạt gì chỉ vì một hòn đá. Ô, thế là như thế nào? Vâng, là mười bảy mạng người đấy. Tôi đã thành công khi cướp đi tính mạng của mười bảy con người.

Quý vị, tôi là gã đàn ông đã giết chín mươi chín mạng người theo kiểu đó. Tôi cũng chính là kẻ không những chẳng mảy may ăn năn, hối lỗi về những tội ác mình gây ra mà còn chán ngấy với mấy trò kích thích máu me và đang tìm cách kết liễu đời mình đây. Quý vị đang nhú mày khó chịu trước những việc làm tàn ác của tôi kìa. Phải! Chúng là những hành vi giết người man rợ trái với luân thường đạo lý mà không một người bình thường nào có thể nghĩ đến. Nhưng tôi mong quý vị hãy hiểu cho tâm trạng của tôi, tôi đã không thể tìm thấy được điều gì đáng sống trên đời mới chán đến độ phải tìm cách gây ra những tội ác liên hoàn nếu không thì không biết làm gì cho hết chán. Tôi xin để quý vị được quyền phán xét. Tôi có phải là một kẻ điên loạn hay không? Hay tôi là một kẻ cuồng sát?”

Và như thế, câu chuyện hết sức kì quái của người kể chuyện đêm nay đã kết thúc. Hắn nhìn chúng tôi khắp một lượt bằng đôi mắt trợn ngược, trắng dã vằn lên những tia máu đỏ của một kẻ điên cuồng. Nhưng không một ai trong căn phòng mở miệng đáp lại câu hỏi của hắn. Ánh lửa phát ra từ ngọn đèn cầy vẫn bập bùng nháy múa, soi chiếu vào bảy gương mặt dửng dưng như bất động.

Bất ngờ, tấm rèm phía cửa lóe sáng. Nhìn kĩ thì món đồ vật phát ra thứ ánh sáng màu bạc mỗi lúc một lớn dần. Vật hình tròn đó xuất hiện từ phía sau những tấm rèm màu đỏ như trắng tròn rã đám mây dày đặc chui ra. Ngay lúc ấy, tôi nhận ra đó là chiếc khay tròn màu bạc lớn đựng đồ uống của chúng tôi được cô hầu bàn bung lên bằng hai tay. Nhưng lạ ở chỗ, trong không khí của “căn phòng màu đỏ” không có chỗ cho những biến hóa ảo ảnh thì chiếc khay bạc bình thường trong thế giới này lại khiến ta liên tưởng đến chiếc khay bạc đựng chiếc đầu của nhà tiên tri, nô lệ bước ra từ chiếc bể chứa cũ trong vở bi kịch *Salomé*. [3] Khi chiếc khay bạc được mang ra khỏi những tấm rèm, thứ ánh sáng lóe lên đó lại khiến ta liên tưởng tới ánh sáng chói lòa của một thanh thiên long đao lớn.

Nhưng thay vì cơ thể bán thân trần trụi của gã nô lệ với bờ môi dày thì lại là cô hầu bàn xinh đẹp mọi ngày. Cô ấy vui vẻ đi vào và bắt đầu đi lại chỗ bảy người đàn ông đang ngồi và đưa đồ uống. Tôi cảm thấy có gì đó khác lạ như thể có một ngọn gió của thế giới thực tại thổi vào căn phòng ma quái, tách biệt với phần còn lại của thế giới. Cô gái làm việc ở nhà hàng bên dưới ngôi nhà này, xung quanh cô là những tiếng ca hát, nhảy múa tung bừng, tiếng la hét của những cô gái trẻ say khướt.

“Đứng im, không tôi bắn đấy!”

Bất ngờ, anh T thong thả cất giọng trầm trầm không khác gì với khi anh ta kể chuyện lúc nãy. Thế rồi tay phải anh ta rút ra từ túi áo một vật gì đó sáng choang và chĩa nó về phía cô hầu bàn.

Những người còn lại chỉ kịp kêu lên một tiếng “Á” thất thanh. Tiếng súng nổ “Đoàng”, và tiếng hét sợ hãi của cô gái vang lên gần như cùng lúc.

Tất cả bọn tôi đứng bật dậy. Nhưng không hiểu vì sao, cô gái mặc dù bị bắn vẫn không hề hấn gì. Cô ấy đang đứng như trời trồng ngơ ngác nhìn những chiếc ly đựng đồ uống bị bắn vỡ tan tành.

“A ha ha..” Gã T phá lên cười như điên dại.

“Đồ chơi đấy. Chỉ là một món đồ chơi thôi. A ha ha... Ăn quả lừa rồi nhé. Ha ha ha...”

Khẩu súng vẫn đang nhả khói trắng nghi ngút trong tay gã T chẳng qua chỉ là một khẩu súng đồ chơi thôi ư?

“Ôi, làm tôi giật hết cả mình... Thứ đó, là đồ chơi thật hả?”

Cô hầu bàn hình như đã biết gã T này từ trước, cô lại thân mật bắt chuyện và tiến lại gần về phía gã, mặc dù đôi môi vẫn cắt không còn một giọt máu.

“Đâu? Cho tôi mượn thử xem nào. Ôi, giống y chang súng thật.”

Cô gái cầm lấy khẩu súng loại nạp sáu viên đạn lên xem một cách ngưỡng mộ.

“Thật đáng tiếc. Vậy thì, đến lượt tôi.”

Dứt lời, cô gái gập tay trái lại và chĩa nòng súng lên ngực gã T mà nhắm bắn bằng điệu bộ thách thức.

“Bắn được thì cô em cứ thử xem nào.” Gã T nhếch miệng, vừa cười vừa nói với giọng như trêu chọc.

“Tôi không bắn được đâu.”

Đoàng... Tiếng súng vang lên, danh sắc hơn lần trước gấp nhiều lần, vọng khắp căn phòng.

“Ư ư ư..” Tiếng nện rì không thành lời. Gã T bị bật khỏi ghế và ngã lăn xuống sàn. Hấn giãy giữa chân tay trong đau đớn.

Là một trò đùa ư? Tại sao trò đùa này lại thật đến quá đỗi như vậy? Chẳng nói chẳng rằng, chúng tôi ai nấy đều chạy đến vây xung quanh hắn ta. Một người ở bên cạnh bèn với lấy giá nến trên bàn và chĩa về phía kẻ đang bị thương nặng. Tôi thấy mặt gã T tái nhợt, toàn thân hắn giật đùng đùng. Mỗi khi hắn cử động, dòng máu đỏ thẫm từ miệng vết thương đen ngòm trên ngực chảy ồ ạt xuống làn da trắng.

Phát thứ hai là viên đạn thật đã được nạp vào khẩu súng đồ chơi có ổ đạn sáu viên. Chúng tôi cứ đứng chôn chân mãi một lúc, ai nấy đều bất động. Sự việc xảy ra ngay sau khi câu chuyện kì quái vừa kết thúc khiến tất cả đều bị kích động mạnh. Nếu tính theo đồng hồ thì có thể nó chỉ là một khoảng thời gian tương đối ngắn ngủi nhưng chỉ ít với chúng tôi, thời gian đứng im mà không làm gì đó dài đến bất tận. Nhưng tại sao, trước tình huống diễn ra trong nháy mắt đó, nhìn người bị thương đang nằm nhen rỉ ở kia, trong đầu tôi lại lóe lên ý nghĩ này.

Chắc chắn sự việc xảy ra ngoài ý muốn. Nhưng nghĩ kĩ thì chẳng phải ngay từ ban đầu, toàn bộ câu chuyện đều nằm trong kế hoạch đêm nay của T hay sao? Hắn đã giết chín mươi chín người và người thứ một trăm hắn chừa lại cho chính mình. Như vậy thì “căn phòng màu đỏ” chính là địa điểm lý tưởng cho cái chết cuối cùng. Với tính cách quái gở của gã đàn ông này thì không gì là không thể. Phải rồi. Việc hắn khiến tất cả mọi người tin rằng đó là khẩu súng đồ chơi, thủ đoạn tinh vi khiến cô hầu bàn bóp cò, chúng đều có điểm chung với cách thức giết người rất đặc trưng của hắn. Làm thế này thì, cô hầu bàn cũng chính là kẻ giết người sẽ không phải lo lắng tới chuyện bị truy cứu bởi vì nhân chứng chính là sáu người bạn tôi. Tức là, gã T đã áp dụng phương thức mà hắn vẫn ra tay trước đây với chính mình, phương thức mà kẻ gây hại vẫn có thể nhởn nhơ sau khi gây án ư?

Không chỉ mình tôi, những người còn lại cũng đang đắm chìm vào những cảm xúc của riêng mình. Có thể bọn họ đều nghĩ như tôi cũng

nên. Thực tế thì không thể nghĩ thêm được gì thích hợp hơn tình huống này.

Không khí im lặng đến đáng sợ bao trùm lên toàn bộ căn phòng. Cô hầu bàn ôm mặt khóc thút thít vì đau buồn. Bị kích trong “căn phòng màu đỏ” dưới ánh nến lập lòe khiến cho sự kiện xảy ra trong cõi trần tục hư ảo như một giấc mơ.

“Khục khục khục...”

Bất ngờ, chúng tôi nghe thấy một giọng lạ thường ngoài tiếng khóc của cô gái. Hình như nó là từ miệng của gã T đang nằm sổng sượng như người chết, chân tay đã thoi không giãy giụa. Tôi như bị giội cho một xô nước đá ở sau lưng, lạnh đến rùng mình.

“Khục khục khục...”

Tiếng cười mỗi lúc một to hơn. Cái xác tưởng đã chết của gã T lồm cồm đứng dậy. Hắn vẫn không thôi điệu cười “khục khục khục” bằng cái giọng kì lạ, giống như thể được rút ra từ tận lồng ngực. Nhưng mà... có lẽ nào... Ồ, quả nhiên ngay từ đầu hắn đã nhai đi nhai lại những trò hề.

“Quý vị!” Hắn lại cười lớn và hét lên. “Quý vị đã rõ rồi phải không? Thứ này này.”

Lại chuyện gì nữa đây? Cô hầu bàn này giờ còn khóc rưng rức bất ngờ đứng dậy, mặt rất tươi tỉnh. Như thế không chịu đựng được màn kịch nữa, gã T lại cười phá lên.

Hắn rút ra một túi nhỏ hình trụ, đặt lên tay mình và chìa ra trước mặt chúng tôi. “Đạn làm từ bìa quang con bò đấy. Tôi đã bơm đầy mực đỏ vào bên trong, chỉ cần nhắm trúng mục tiêu thì chất lỏng sẽ phun ra. Thêm nữa, cũng giống viên đạn giả này, toàn bộ câu chuyện tôi kể ban nãy, từ đầu chí cuối đều là chuyện tôi bịa ra. Nhưng quý vị có công nhận tôi diễn rất đạt không? Thôi nào, các quý ông nhàm

chán. Đây không phải là thứ kích thích mà quý vị vẫn luôn tìm kiếm hay sao?”

Trong lúc hấn vén bức màn bí mật ra với chúng tôi thì cô hầu bàn, tới tận lúc này vẫn là trợ thủ đắc lực cho hấn, hình như đã lén bật công tắc dưới nhà khiến cho căn phòng đột ngột trở nên sáng rõ như ban ngày. Ánh sáng đèn điện chiếu vào mắt chúng tôi chói lóa. Và thứ ánh sáng rực rỡ ấy ngay lập tức xóa tan bầu không khí hư ảo, đặc quánh trong căn phòng. Mảnh khoe của màn ảo thuật cũng được phơi bày ra trước ánh sáng. Chiếc thảm và những tấm rèm màu đỏ cùng những chiếc ghế bành, bàn tròn đến cả chân nến bằng bạc được sắp đặt một cách có chủ ý trông chúng thật đáng thương. Dù có tìm kiếm mọi ngóc ngách trong “căn phòng màu đỏ” cũng không thấy bóng dáng của giấc mơ, của ảo ảnh, thậm chí là cả một cái bóng.

TRUYỆN SỐ 3 HAI PHẾ NHÂN

Hai người đàn ông rời khỏi bồn tắm, họ châm điều thuốc rồi vừa nhâm nhi tách trà *sencha* [\[4\]](#) vừa tán gẫu nhỏ to về chuyện thể sự như mọi khi. Ánh nắng dịu nhẹ của mùa đông xuyên qua lớp của giấy tràn ngập vào căn phòng, sưởi ấm sàn nhà rộng chừng hơn chục mét vuông. Chiếc ấm bạc trên bếp lớn sôi ùng ục như muốn ra người ta vào giấc ngủ. Một buổi chiều mùa đông ở khu suối khoáng nóng an yên ngỡ như một giấc mơ.

Những câu chuyện về thể sự vô nghĩa bỗng chốc gợi lại những chuyện xa xưa. Vị khách tên là Saito bắt đầu kể về những trận chiến đã diễn ra ở đảo *Aoshima* [\[5\]](#). Ihara, chủ phòng vừa khế hơi hai bàn tay lên bếp vừa im lặng ngồi nghe câu chuyện sặc mùi máu me. Xa xa là tiếng chim chích bụi gù theo như thể phụ họa thêm cho câu chuyện. Khung cảnh xung quanh lúc này rất thích hợp để kể chuyện quá khứ.



Khuôn mặt chẳng chít những vết sẹo của Saito rất hợp để kể những câu chuyện về sự gan dạ, dũng cảm. Anh ta vừa chỉ tay lên một nửa khuôn mặt bên phải bị mảnh đạn đại bác cứa vào vừa kể những câu chuyện với thông tin tưởng như anh ta cũng có mặt tại thời điểm bấy giờ. Thêm vào đó, trên cơ thể của Saito còn có nhiều vết chém mà mỗi khi mùa đông đến lại vô cùng đau nhức. Vì vậy, anh ta đã đến khu suối nước nóng để trị liệu và khi cởi bỏ lớp đồ đã để lộ ra những vết sẹo xưa cũ.

“Hồi còn trẻ, tôi cũng oanh liệt lắm đấy. Bây giờ thành ra thế này thì cuộc đời kể như cũng đến hồi kết rồi.”

Saito nói và kết lại câu chuyện về chiến trường tại đó. Về phần Ihara, anh ta trầm ngâm mất một lúc như thể đang tận hưởng nốt dư âm của câu chuyện.

“Vì chiến tranh mà cuộc đời của người đàn ông bị hủy hoại thành ra thế này. Chúng ta đều là những kẻ tàn tật. Nhưng anh còn được an ủi phần nào về danh dự chứ tôi đây thì..”

Ihara rùng mình khi chạm vào những vết thương lòng Anh ta cho rằng người đang đau đớn chịu đựng với những vết thương cũ về thể xác là Saito đây còn hạnh phúc hơn gấp vạn lần so với mình.

“Lần này, anh có muốn nghe một câu chuyện như lời thú tội của tôi không? Sau câu chuyện kể về cuộc chiến tranh anh dũng quả cảm thì có thể chuyện này hơi u ám một chút.”

Sau khi rót thêm một tách trà mới rồi uống liền một hơi, Ihara nói với vẻ rất phấn chấn.

“Tôi rất sẵn sàng lắng nghe anh đây.”

Saito đáp lại ngay lập tức. Thế rồi, Saito liếc nhìn Ihara như thể chờ đợi điều gì nhưng anh ta lại nhanh chóng cụp mắt xuống.

Giây phút đó, Ihara chợt cảm thấy có điều gì rất lạ. Anh là cảm giác như đã từng nhìn thấy biểu cảm của Saito vừa liếc nhìn mình ở đâu đó rồi. Ihara biết Saito được khoảng mười ngày, kể từ lần gặp đầu tiên nhưng Ihara có cảm giác giữa hai người họ có cái gì đó níu kéo lẫn nhau như thể một lời hứa từ tiền kiếp. Càng ngày, cảm giác đó lại ngày một sâu sắc hơn.

Nếu không phải vậy thì nhất định hai con người ở hai căn phòng khác nhau, với hai thân phận khác nhau, không thể trở nên thân thiết đến nhường này chỉ trong có vài ngày ngắn ngủi.

Ihara nghĩ.

Lạ nhỉ. Rõ ràng là mình đã nhìn thấy khuôn mặt của người đàn ông này ở đâu đó rồi. Nhưng nghĩ mãi vẫn chẳng thể nhớ ra là ở đâu. Có khi nào người này với mình là những người bạn từ thuở xa xưa, hồi còn chưa có ý thức gì mấy không nhỉ? Nếu nghĩ như vậy thì cũng có thể là như vậy lắm chứ.

“Hẳn là tôi sẽ được nghe một câu chuyện rất thú vị đây. Anh không thấy hôm nay là một ngày yên bình để nhớ về những năm tháng xa xưa hay sao?”

Saito nói như muốn thúc giục.

Từ trước tới giờ, Ihara chưa bao giờ kể những điều đáng xấu hổ về bản thân với ai. Ngược lại, anh ta còn muốn giấu nó đi càng kĩ càng tốt. Anh ta cố tìm mọi cách để quên đi những chuyện đó. Nhưng chẳng hiểu sao hôm nay, không biết vì một sự phấn khích nào mà Ihara lại muốn thử nói về chúng một lần xem sao.

“Chà, tôi không biết nên bắt đầu thế nào... Tôi là con trưởng của một gia đình kinh doanh lâu đời tại phố X. Có lẽ do được bố mẹ nuông chiều nên ngay từ nhỏ, tôi đã rất ốm yếu, vì thế tôi đi học muộn mất một đến hai năm. Mặc dù bị chậm hơn so với những người khác nhưng từ cấp một, cấp hai rồi sau đó là học đại học ở

Tokyo, mọi thứ với tôi đều rất thuận lợi. Sau khi đến Tokyo thì sức khỏe của tôi cũng tốt hơn, tôi trở nên hứng thú với chuyên ngành mình học và dần dần có được vài người bạn thân. Cuộc sống ở nhà trọ tuy thiếu thốn, bất tiện nhưng tôi vẫn thấy rất vui, quãng đời sinh viên rất thú vị. Bây giờ nghĩ lại thì đó là khoảng thời gian rực rỡ nhất trong cuộc đời tôi. Nhưng chưa đầy một năm sau khi đến Tokyo, tôi chợt nhận ra một điều thật đáng sợ.”

Nói đến đây, không hiểu sao Ibara lại hơi run run. Saito dụi mắt thuốc lá cuốn vào bếp và chăm chú lắng nghe.

“Chuyện xảy ra vào một buổi sáng. Lúc đó, tôi đang sửa soạn quần áo để chuẩn bị đến trường thì một người bạn ở cùng nhà trọ bước vào phòng tôi. Thế rồi vừa đợi tôi thay bộ kimono, bạn tôi vừa lạnh lùng nói: Đêm qua ằm ỉ ghê cơ. Tuy nhiên, tôi hoàn toàn chẳng hiểu chuyện gì. ằm ỉ á? Ý cậu là tôi gây ra ư?. Tôi khó chịu hỏi lại. Bạn tôi ôm bụng cười phá lên và chọc ghẹo tôi: “Sáng nay cậu chưa rửa mặt phải không? Tôi đã hỏi thử bạn tôi là có chuyện gì thì cậu ta bảo đêm hôm trước, tôi đã vào phòng nơi bạn tôi đang ngủ, đánh thức cậu ta dậy và bắt đầu tranh luận. Hình như tôi còn tuôn ra một tràng những so sánh quan điểm của *Plato và Aristoteles* ^[6] về phụ nữ, nói đến sừng miệng mà không thèm nghe ý kiến của bạn tôi rồi bỏ về. Bạn tôi nói gì như thể lừa tôi vậy. ‘Có cậu mơ thì có. Tối qua tôi đi ngủ từ sớm, ngủ say như chết tới tận sáng nay thì không thể có chuyện vô lý đó được!’ Tôi nói. “Tôi có bằng chứng chứng minh không phải cậu mơ đấy. Sau khi cậu về rồi, tôi chẳng ngủ được và phải lôi sách ra đọc mãi. Nhưng quan trọng hơn cả, cậu hãy nhìn những dòng này đi, cậu đã viết tối qua đó. Làm gì có ai viết được trong lúc mơ chứ!” Bạn tôi cũng điên lên đáp trả.

Bạn tôi đã lời qua tiếng lại một hồi như thế. Ngày hôm đó, mặc dù đến trường nhưng tâm trạng tôi cứ không yên. Trong lúc đợi giáo sư vào lớp, cậu bạn nhìn tôi bằng ánh mắt đăm chiêu. Từ trước tới giờ cậu đã bị rối loạn giấc ngủ bao giờ chưa đấy? Bạn tôi hỏi. Nghe thấy thế, tôi sửng lại như thể vừa chạm phải thứ gì rất gớm ghiếc... Vì tôi

đã từng bị như thế rồi. Hồi còn nhỏ, nghe nói tôi thường hay nói mớ. Hễ ai đó trêu tôi nói mớ thì lúc ngủ tôi đều đối chất lại họ rất rõ ràng. Nhưng cứ đến sáng là tôi hoàn toàn không có chút kí ức gì về chuyện đó nữa. Vì căn bệnh của tôi rất kì lạ nên hàng xóm không khỏi bàn ra tán vào. Nhưng tôi chỉ bị như thế hồi cấp một, đến khi lớn thì lại tự khỏi, thậm chí tôi gần như quên mất mình bị mắc chứng bệnh đó. Giờ đây, đối mặt với câu hỏi của cậu bạn, tôi mới thấy có vẻ căn bệnh hồi nhỏ và chuyện xảy ra đêm qua thực sự liên quan đến nhau. Khi tôi kể cho bạn tôi nghe chuyện ấy, cậu ta đáp lại bằng vẻ mặt đầy thương cảm. Thế thì nó lại tái phát rồi. Tức là một dạng của bệnh mộng du đây mà.

Ôi, tôi bắt đầu thấy rất lo lắng. Đương nhiên, tôi không biết rõ bệnh mộng du là như thế nào nhưng những từ ngữ phổ biến của căn bệnh này như “miên hành”, “hồn lìa khỏi xác, phạm tội trong mơ” hiện lên đầy ám ảnh và đáng sợ. Thứ nhất, người trẻ như tôi hồi đó mà mắc bệnh rối loạn giấc ngủ thì xấu hổ không để đâu cho hết. Nếu những việc tương tự như thế này lại xảy ra thì tôi biết phải làm thế nào? Tôi lo lắng không yên. Sau đó hai, ba ngày, tôi lấy hết can đảm để đi gặp vị bác sĩ mà tôi quen và trao đổi với ông ấy về vấn đề của mình. Nhưng bác sĩ lại đưa ra lời khuyên vô cùng lạc quan. Có vẻ đó là triệu chứng của bệnh mộng du nhưng mới chỉ phát bệnh có một lần nên cậu cũng không cần phải lo lắng quá mức. Nếu để thần kinh quá căng thẳng trái lại còn khiến bệnh nặng hơn đấy. Cố gắng thả lỏng, bình tĩnh, sinh hoạt điều độ và giữ cho cơ thể khỏe mạnh thì tự nhiên sẽ khỏi bệnh thôi. Bác sĩ đã nói vậy thì tôi cũng đành chịu nhưng không may tôi lại là đứa mắc bệnh thần kinh từ nhỏ, một khi chuyện như thế xảy ra thì tôi lại càng lo lắng và không tài nào tập trung vào học được.

Hằng ngày tôi cứ bồn chồn cầu mong căn bệnh không tái phát thêm lần nào nữa. May mắn cho tôi, trong suốt khoảng một tháng đã không có chuyện gì xảy ra. Tôi đang phấn khởi thì chẳng bao lâu sau nó lại tái diễn và lần này còn kinh khủng hơn lần trước. Trong lúc mơ, tôi đã đi ăn trộm đồ của người khác.

Sáng đó khi tỉnh dậy, tôi thấy dưới gối xuất hiện một cái túi đựng đồng hồ lạ hoắc. Còn chưa hiểu chuyện gì tôi bỗng nghe thấy tiếng la ó của một người đàn ông là nhân viên công ty ở cùng khu nhà trọ với tôi: 'Mất đồng hồ rồi, mất đồng hồ rồi!'. 'Gay to rồi!' Tôi hiểu ngay ra vấn đề nhưng không biết phải làm thế nào. Bây giờ mà đi xin lỗi thì cũng dờ, lại còn là chuyện đáng xấu hổ nữa. Cuối cùng tôi đành nhờ cậu bạn hôm nọ đi cùng để giải thích giúp tôi rằng tôi bị bệnh mộng du và trả lại chiếc đồng hồ cho anh ta nên anh ta đã chấp nhận lý do đó mà thông cảm cho tôi. Thế là từ hôm đó, tin đồn Thara là kẻ mắc bệnh mộng du nhanh chóng lan đi khắp nơi, còn trở thành chủ đề bàn tán trong các lớp học ở trường nữa.

Vì muốn chữa khỏi căn bệnh đáng xấu hổ này nên tôi đã tìm đủ mọi cách. Tôi mua sách về chủ đề này và đọc ngấu ngiến, thử đủ mọi phương pháp rèn luyện sức khỏe khác nhau và đương nhiên cũng khám thêm một vài bác sĩ nữa. Mặc dù tôi đã cố gắng hết sức có thể nhưng chẳng những căn bệnh không khỏi mà càng ngày càng trở nên nặng hơn. Trung bình một tháng một lần, nhiều thì hai lần nhất định sẽ có chuyện. Dần dần, phạm vi di chuyển lúc mộng du của tôi càng mở rộng hơn. Mỗi lần mang đồ của người khác về, tôi thường đánh rơi đồ của mình ở chỗ đó mà không hề hay biết. Nếu không đánh cắp và làm rơi đồ thì sẽ chẳng ai biết và sự việc cứ thế trôi qua nhưng rủi thay, chúng cứ lại còn ở đó. Nhưng dù mọi người có biết hay không biết chuyện tôi ăn cắp thì với tôi, đó cũng là việc làm chẳng hay họ gì. Có lần, đêm hôm khuya khoắt, tôi một mình đi loang quanh khắp khu nghĩa địa trong ngôi chùa gần đó. Không may cho tôi, một người sống cùng khu nhà đi ăn tiệc về muộn ngang qua đó thấy tôi qua hàng rào thì lại tưởng hồn ma nên cả khu được một phen lao xao, Thế là tôi trở thành chuyện cười cho mọi người. Người ta cho rằng tôi còn hài hơn cả cây hài Soganoya nhưng không ai hiểu tôi đã khổ sở đến mức nào. Hồi đầu tôi rất sợ, tôi sợ không biết đêm nay mình có làm gì sai hay không, sợ lại mộng du nhưng càng về sau, nỗi sợ của tôi càng tăng lên, đến nỗi cứ nhắc đến ngủ là tôi sợ. Việc phải đi ngủ vào ban đêm trở thành một nỗi ám ảnh đối với tôi. Thế mới dẫn đến câu chuyện ngớ ngẩn là chỉ cần thấy những vật dụng dùng khi đi ngủ, tôi đều cảm thấy bực mình. Với người thường

giấc ngủ là khoảng thời gian nghỉ ngơi êm ả nhất sau một ngày vất vả nhưng với tôi đó là thời gian khổ sở nhất. Tôi thấy mình bất hạnh vô cùng.

Hơn nữa, từ khi căn bệnh bắt đầu phát tác, tôi đã có một nỗi lo lắng khủng khiếp. Nếu chúng chỉ dừng lại là những câu chuyện hài để mọi người cười vui thì không sao nhưng nếu căn bệnh này sinh ra những bi kịch không thể cứu vãn nổi thì phải làm thế nào? Lúc trước tôi cũng đã nói là mình đã sưu tầm đủ các loại sách liên quan đến căn bệnh mộng du và đọc đi đọc lại chúng không biết bao nhiêu lần, tôi cũng biết rất nhiều ví dụ thực tế về các vụ phạm tội do người mộng du gây ra. Trong số đó có rất nhiều vụ giết người đẫm máu khiến tôi rùng mình. Không phải vô cớ mà người thần kinh yếu như tôi cứ nhìn thấy tấm đệm là cảm thấy buồn nôn. Rồi tôi nhận ra mình không thể cứ như thế này mãi được. Tôi quyết định gác lại chuyện học hành và về quê. Một ngày nọ, tức là nửa năm sau khi căn bệnh tái phát lần đầu tiên, tôi đã viết một bức thư rất dài và gửi cho bố mẹ tôi để trao đổi về tình hình của mình. Trong lúc đợi hồi âm của họ, nói thế nào nhỉ, thì sự việc khiến tôi lo lắng và sợ hãi cuối cùng cũng trở thành sự thật. Một bi kịch không thể cứu vãn ập đến và hủy hoại cả cuộc đời tôi.”

Saito vẫn ngồi im và chăm chú lắng nghe nhưng trong cặp mắt của anh ta như muốn nói điều gì đó nhiều hơn là bị thu hút bởi sự thú vị của câu chuyện. Khu sưởi nước nóng đã qua đợt cao điểm vào dịp tết, lúc này khách tới điều trị cũng ít dần, không gian im ắng không một tiếng động, cũng không nghe thấy tiếng những chú chim nhỏ hót nữa. Ở một thế giới khác xa với thế giới thực, hai người đàn ông đầy thương tích ngồi đối diện nhau với một sự căng thẳng khác thường.

“Chuyện xảy ra cách đây đã hai mươi năm, vào một ngày mùa thu năm Minh Trị thứ xx. Chuyện đã rất xưa rồi phải không? Buổi sáng tinh dậy, tôi thấy trong nhà rất huyên náo. Ngay lập tức, tôi bị tấn công bởi một cảm giác khó chịu vì nghĩ rằng không biết mình có phạm phải sai lầm nào nữa với cái chân bị thương hay không nhưng khi nằm xuống và suy nghĩ tình hình một lúc, tôi bắt đầu cảm thấy có

điều gì đó không ổn. Một dự cảm khủng khiếp không biết phải diễn tả như thế nào, chạy dọc sống lưng tôi. Tôi sợ hãi nhìn căn phòng khắp một lượt. Tôi cảm thấy trong phòng như có chỗ nào đó đã thay đổi so với lúc tôi đi ngủ. Tôi ngồi dậy và kiểm tra kĩ lưỡng căn phòng thì quả nhiên có thứ lạ đập vào mắt. Gần cửa ra vào có một cái bọc nhỏ mà tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ. Tôi túm vội lấy nó và ném vào tủ. Xong xuôi, tôi lại nhìn căn phòng một lượt chẳng khác gì một tên ăn trộm và thở phào nhẹ nhõm.

Đúng lúc đó, cánh cửa phòng mở ra, một người bạn của tôi thò cổ vào. Cậu ta thì thào với tôi: ‘Này, rắc rối to rồi.’ Tôi vẫn còn quá sợ hãi vì sự việc xảy ra lúc trước nên vẫn đứng im không trả lời. ‘Ông cụ bị giết rồi. Đêm qua, trộm đã len vào nhà đấy. Cậu đến mà xem xem.’ Nói rồi bạn tôi bỏ đi. Nghe thấy vậy, cổ họng tôi như cứng lại, tôi đứng bất động mất một lúc, không thể cử động được. Mãi tôi mới lấy lại được bình tĩnh và ra khỏi phòng để xem tình hình thế nào. Rốt cuộc tôi đã nhìn thấy, nghe thấy gì?... Cảm xúc của tôi lúc đó rất lạ. Hai mươi năm sau, tới tận bây giờ tôi vẫn nhớ như in, nó vẫn rất sống động như thể mới vừa xảy ra hôm qua. Đặc biệt là khuôn mặt đáng sợ của ông cụ lúc chết. Dù tôi ngủ, hay thức thì nó vẫn cứ thoát ẩn, thoát hiện chưa khi nào biến mất khỏi tầm mắt của tôi.”

Ihara nhìn tránh ra chỗ khác như thể anh ta không thể chịu đựng nổi sự sợ hãi.

“Tôi xin nói luôn vào vấn đề. Đúng vào đêm vợ chồng người con trai của ông cụ đi thăm họ hàng và ngủ lại ở đó, một mình ông cụ - chủ nhà trọ - đã ngủ ở căn phòng nằm cạnh cửa ra vào của căn nhà. Ông cụ là người lúc nào cũng dậy rất sớm nhưng riêng hôm đó ông ấy cứ ngủ mãi. Lấy làm lạ, một chị giúp việc đã thử ngó vào căn phòng xem tình hình thế nào thì thấy ông cụ trong tư thế nằm ngửa, chiếc chăn vẫn phủ kín trên người nhưng cổ thì bị siết bởi một chiếc khăn và cơ thể đã lạnh ngắt. Theo kết quả điều tra thì hung thủ đã sát hại ông cụ rồi lấy chìa khóa từ trong chiếc túi trên người ông cụ ra. Hắn mở ngăn kéo và trộm hết số cổ phiếu, trái phiếu trong chiếc két đựng tiền. Vì nhà trọ đó không bao giờ khóa cửa ra vào để những

khách trọ về muộn vẫn có thể vào nhà nên rất lý tưởng cho những tên trộm lẻn vào chôm đồ, nhưng cũng có cái hay là ông cụ chủ nhà - người bị giết hại - lại là người hay soi mói nên mọi người mới yên tâm chắc sẽ không có sự việc phiền phức nào xảy ra. Ở hiện trường, ta không tìm thấy bất kì hung khí gây án nào. Người ta kháo nhau rằng thứ duy nhất rơi bên cạnh gối của ông cụ đó là một chiếc khăn tay lấm lem bẩn đã được một vị quan chức mang đi.

Tôi đứng trước cái tủ trong phòng mình một hồi lâu, tần ngần nghĩ xem mở hay không mở, cứ đưa tay ra rồi lại rút tay lại. Trong tủ có cái bọc mà tôi đã nói lúc trước. Tôi nghĩ mãi. Nếu tài sản của ông cụ bị giết ở trong đó thì... Anh thử đoán xem tâm trạng tôi lúc đó thế nào. Thực sự tôi như người đứng trước đoạn đầu đài, không biết tính mạng sẽ ra sao. Tôi đứng đó rất lâu, vừa lo sợ vừa nhìn cánh tủ im lìm. Nhưng cuối cùng tôi cũng hạ quyết tâm mở cái bọc ra. Ngay lập tức, tôi xây xẩm mặt mày, chết lặng đi... Nó ở đó. Sổ trái phiếu, cổ phiếu nằm sờ sờ trong cái bọc... Sau đó thì tôi hiểu ra chiếc khăn tay rơi ở cạnh gối ông cụ là của tôi.

Ngày hôm đó, tôi đã ra đầu thú. Sau khi bị nhiều điều tra viên thẩm vấn không biết bao nhiêu lần, tôi đã bị tống vào một trại giam mà đến giờ tôi vẫn còn rùng mình. Tôi cảm thấy như mình đang gặp ác mộng giữa ban ngày. Vì không có nhiều vụ án liên quan đến người mắc bệnh mộng du nên cảnh sát đã mất rất nhiều công sức để điều tra. Họ đã cho vời các bác sĩ chuyên gia đến giám định và lấy lời khai từ những người sống trong khu nhà trọ. Về phần tôi, không có lý do gì tôi phải giết người để cướp của vì tôi vốn là con trai của một gia đình danh giá. Với lời khai của người bạn thân thì rõ ràng tôi là một người mắc bệnh mộng du. Hơn nữa, bố tôi cũng đã từ quê lên kinh đô và nhờ ba luật sư đi cùng để biện hộ cho tôi. Họ đã làm việc cật lực để bào chữa cho tôi. Người bạn phát hiện ra tôi bị bệnh mộng du, tên cậu ta là Kimura, còn đại diện cho những người bạn thân đứng ra nhiệt tình làm chứng cho tôi. Ngoài ra, còn rất nhiều lý do, bằng chứng khác nữa có lợi cho tôi. Sau một thời gian dài sống trong trại giam, cuối cùng tôi cũng được kết án vô tội. Mặc dù thế thì sự thật tôi đã giết người vẫn còn đó, không thể chối cãi. Tình cảnh thật trớ trêu.

Tôi lúc đó đã kiệt sức đến mức không thể vui mừng vì mình được chứng minh vô tội.

Tôi nhanh chóng theo bố về quê sau khi được trả lại tự do. Nhưng khi về được đến nhà thì tôi đang từ một người chớm mắc bệnh bỗng trở thành người bệnh thực sự. Tôi ốm và nằm liệt giường suốt nửa năm trời... Vì thế mà quãng đời còn lại của tôi coi như bỏ. Tôi để cho em trai kế nghiệp bố, còn mình thì sống trong tình cảnh ẩn dật đặng đặng hai mươi năm nhưng bây giờ thì tôi không còn cảm thấy cần rút lương tâm nữa. Ha ha ha...”

Ihara kết thúc câu chuyện dài bằng một điệu cười yếu ớt, rồi anh ta nói tiếp.

“Chắc anh thấy câu chuyện vô nghĩa này của tôi tẻ nhạt lắm đúng không? Nào, để tôi rót cho anh một tách trà nóng mới nhé.”

Nói đoạn, Ihara lấy ấm trà xuống.

“Thì ra là vậy. Nhìn thoáng qua thì có vẻ anh là người có cuộc sống đủ đầy nhưng xem ra anh cũng là một người khá bất hạnh nhỉ!” Saito thờ dài đầy ẩn ý, anh ta hỏi tiếp. “Nhưng căn bệnh mộng du của anh đã khỏi hoàn toàn chưa?”

“Kì lạ thay, sau vụ giết người lùm xùm đó thì không xảy ra bất cứ vụ nào khác nữa, như thể tôi đã quên sạch tất cả vậy. Bác sĩ nói với tôi, có khả năng ngày đó tôi đã bị kích động về mặt tinh thần nào đó rất khủng khiếp nên mới xảy ra cơ sự kia.”

“Vậy còn người bạn của anh... cái người tên là Kimura ấy... Anh ta là người đầu tiên phát hiện anh bị mộng du nhỉ? Còn vụ chiếc đồng hồ, vụ hồn ma ở nghĩa địa... những vụ khác nữa thì thế nào? Nếu vẫn còn nhớ thì anh kể tôi nghe có được không?”

Saito tự nhiên trở nên lấp bắp, anh ta nói, con mắt còn lại sáng lên một cách lạ thường.

“Phải rồi. Những chuyện còn lại chúng cứ giống giống nhau, nếu không tính đến vụ giết người kia thì chắc có lẽ lúc tôi đi lang thang ở nghĩa địa là kì lạ nhất. Còn lại toàn là lén vào phòng của người cùng khu trọ mà thôi.”

“Những lúc đó anh phát hiện mình sẽ mang thứ gì đó về phòng mình hoặc đánh rơi đồ ở phòng người khác có phải không?”

“Vâng. Nhưng cũng có thể có những trường hợp không phải vậy. Nhớ đâu có lần tôi còn đi lang thang tới một nơi nào đó rất xa, không phải nghĩa địa chưa biết chừng.”

“Còn ai khác thấy anh nữa không ngoài cậu bạn Kimura đã tranh luận với anh hôm đầu tiên và người nhân viên công ty nhìn thấy anh ở nghĩa địa ấy?”

“Ồ không, hình như vẫn còn nhiều người khác nữa. Có người nghe thấy tiếng tôi đi lại ở hành lang lúc nửa đêm, còn có người nhìn thấy tôi từ đằng sau, đột nhập vào phòng người khác nữa. Nhưng tại sao anh lại hỏi vậy? Tôi cảm giác như mình đang bị điều tra.”

Ihara khẽ cười trừ nhưng thực ra không thể không cảm thấy khó chịu trong tình huống này.

“À, không. Xin anh hãy lượng thứ cho tôi. Tôi hoàn toàn không hề có ý đó. Tôi chỉ không thể hiểu nổi một người như anh, kể cả là mắc bệnh mộng du đi chẳng nữa, lại có thể gây ra những chuyện đáng sợ như thế. Hơn nữa, một điểm tôi thắc mắc. Xin anh đừng giận nếu tôi hỏi anh câu này. Khi trở thành người ốm yếu như thế này và sống tách biệt với thế giới, chắc anh đã nghiệm ra được điều gì rồi nhỉ?... Nếu không thì đã bao giờ anh nghĩ đến chi tiết này chưa? Người mắc bệnh mộng du thì bản thân người đó tuyệt nhiên sẽ không biết được các biểu hiện của bệnh là gì. Kể cả đêm hôm trước họ có đi lang thang đi chẳng nữa, có nói chuyện lúc nửa đêm đi chẳng nữa thì đến sáng là họ quên sạch. Tức là, khi người khác nói cho biết thì lúc bấy giờ họ mới nghĩ ‘Mình là kẻ mộng du ư?’ Nói như bác sĩ thì hình

như có rất nhiều triệu chứng về mặt thể chất nhưng kể cả có là như thế, thực ra những dấu hiệu cũng không rõ ràng, chẳng phải khi bệnh phát tác thì mới gọi là mắc bệnh hay sao? Không biết có phải tính tôi đa nghi hay không nhưng tôi nghĩ anh đã mù quáng mà tin chắc rằng mình bị bệnh đấy.”

Ihara bắt đầu cảm thấy một nỗi bất an không rõ từ đâu ùa tới. Nó không phải là sự lo lắng từ câu chuyện của Saito mà là sự sợ hãi khi nhìn vào khuôn mặt của người đối diện, không biết có thứ gì ẩn giấu đằng sau bộ mặt kia. Nhưng Ihara đã cố gắng kìm nén nỗi sợ đó và đáp.

“Thì ra là vậy. Lần đầu phát bệnh, tôi cũng có những nghi ngờ giống như anh vừa nói. Tôi đã cầu mong rằng những gì tôi nghĩ là sai, là mình bị ảo tưởng thái quá. Nhưng những sự việc cứ xảy ra liên tiếp, trong suốt một thời gian dài như vậy thì tôi không thể tự an ủi mình theo cách đó được.”

“Nhưng tôi cho rằng anh đã không nhận ra được một chi tiết vô cùng quan trọng. Ý tôi muốn nói ở đây là người nhìn thấy anh phát bệnh lần đầu tiên không có nhiều. Không, chính xác thì chỉ có một người nhìn thấy thôi.”

Ihara nhận ra hình như đối phương đang ảo tưởng về một chuyện không thể xảy ra. Nó thật đáng sợ, ngoài sức tưởng tượng của những người bình thường.

“Một người thôi ư? Không thể có chuyện đó được. Như tôi đã nói ban nãy, có nhiều người nhìn thấy tôi từ phía sau, đi vào phòng của người khác, nghe thấy tiếng bước chân của tôi ở hành lang. Còn cả sự việc xảy ra ở nghĩa địa nữa, người nhân viên đó tên là gì thì tôi quên mất rồi, nhưng anh ta đã nói chuyện đó với tôi mà. Nếu không phải vậy thì làm sao khi phát bệnh, trong phòng tôi lại xuất hiện đồ của người khác và đồ của tôi lại rơi ở những nơi xa không tưởng chứ? Từ những bằng chứng đó thì nghi ngờ ở chỗ nào được?”

Những món đồ, chúng không thể tự thay đổi vị trí của chúng được, đúng không?”

“Ấy không. Chính chi tiết xuất hiện vật chứng sau mỗi lần phát bệnh mới bất bình thường. Anh thử nghĩ mà xem, những món đồ đó đâu cứ nhất thiết phải anh động tay vào, người khác cũng có thể lên thay đổi vị trí của chúng được mà. Ngoài ra, anh có nói hình như có rất nhiều người bắt gặp khi anh mộng du. Trường hợp ở nghĩa địa cũng vậy. Người ta cứ nói là nhìn thấy từ sau lưng hoặc cái gì đại loại như thế đi chẳng nữa thì tất cả cũng đều rất mơ hồ. Kể cả họ có nhìn thấy ai khác không phải anh, nhưng vì đã trót bị tiêm nhiễm về chuyện kẻ mộng du từ trước rồi, nên hễ nhìn thấy bóng người nào hơi khả nghi trong đêm thì họ sẽ nghĩ ngay đó là anh. Và khi có quá nhiều lời đồn đại nhằm lẫn kiếu đó rồi thì anh cũng chẳng buồn khi bị người ta chê trách nữa. Thêm vào đó, tâm lý chung của con người là hễ báo cáo về một tình tiết mới xảy ra cũng như đóng góp thêm công trạng vậy. Nếu nghĩ như vậy thì những người phát hiện ra anh bị bệnh, rồi rất nhiều những đồ vật làm bằng chúng, chúng đều là sản phẩm được sinh ra từ trò ảo thuật của một người đàn ông mà thôi. Chắc chắn đó là một màn ảo thuật xuất sắc. Nhưng có tài giỏi đến mấy thì ảo thuật cũng chỉ là ảo thuật, anh có công nhận với tôi không?”

Ihara thần thờ nhìn mặt người đàn ông đang ngồi đối diện, như thể đã nhận ra điều gì. Trông anh ta như một người mất hết khả năng tổng hợp thông tin.

“Để tôi nói anh nghe suy nghĩ của tôi nhé. Tôi cho rằng cũng có thể những thứ này là do người bạn tên là Kimura dày công nghĩ ra. Vì một lý do nào đó mà hẳn rất muốn ông cụ chủ nhà trọ biến mất khỏi thế giới nên đã lên sát hại ông cụ. Nhưng có bằng thủ đoạn tinh vi đến mấy thì giết người vẫn là giết người, một khi án mạng đã xảy ra, nếu không tìm được kẻ đã hạ thủ thì cảnh sát sẽ không chịu để yên nên hẳn phải tìm một kẻ khác để thí chỗ, nhưng phải tìm cách để kẻ đó không gây rắc rối cho mình... Giả sử, tôi chỉ giả sử thôi nhé, người tên Kimura rơi vào tình thế đó thì việc hẳn nói dối và làm cho

một kẻ dễ tin, thần kinh yếu như anh tưởng mình bị mộng du là chuyện hoàn toàn có thể nghĩ đến, có đúng không? Trước tiên ta hãy thử đặt giả thiết và tìm hiểu xem về mặt logic có thể thực hiện được hay không nhé. Gã Kimura đó đã tìm cơ hội và kể cho anh nghe câu chuyện mà hắn bịa đặt ra. May cho hắn, hồi nhỏ việc anh bị rối loạn giấc ngủ đã giúp ích rất nhiều cho kế hoạch của hắn và thí nghiệm đã đem đến một kết quả đáng ngạc nhiên. Thế là Kimura đã vào phòng của những người trong khu nhà trọ, lấy trộm đồng hồ và những món đồ khác rồi mang vào phòng của anh trong lúc anh đang ngủ, hoặc thừa lúc anh không để ý, hắn đã trộm đồ của anh và ném đi chỗ khác. Sau đó hắn cải trang cho giống anh rồi đi đi lại lại ở hành lang và tìm mọi cách để anh tin sái cổ. Mặt khác, hắn còn ra sức tuyên truyền để những người xung quanh anh cũng tin như vậy. Và như thế, cả anh và tất cả mọi người đều nghĩ anh bị mắc bệnh mộng du. Kimura đã chờ thời cơ và ra tay sát hại ông cụ, là kẻ thù mà hắn ghét cay ghét đắng. Sau đó, hắn bí mật để những tài sản đã ăn cắp được vào phòng anh và mang đồ mà hắn đánh cắp được của anh để ở hiện trường. Tưởng tượng như vậy anh thấy có hợp lý không? Không hề có bất cứ điểm sơ hở nào nhỉ? Và kết quả là anh tự mình ra đầu thú. Chắc hẳn anh đã rất đau khổ. Về hình phạt, thì kể cả không phải là trắng án, anh cũng thừa hiểu sẽ là hình phạt tương đối nhẹ nhàng và mọi thứ sẽ được cho qua. Cho dù anh có ít nhiều phải chịu hình phạt nào đó đi chăng nữa thì với anh, vì đây là tội ác gây ra bởi một căn bệnh nên chắc hẳn nó sẽ không đau đớn bằng một tội ác thực sự. Ít nhất là có thể cái gã Kimura đã tin như vậy. Hắn không thù hận gì với anh đâu. Nhưng nếu vừa rồi mà hắn ta nghe được những lời thú tội của anh thì hẳn ta sẽ hối hận lắm. Xin anh đừng buồn nếu những lời tôi sắp nói xúc phạm đến anh. Đó là bởi vì tôi cảm thấy thật đáng thương sau khi nghe anh bộc bạch nên tôi đã quên mất mình là ai và trót nói ra những suy nghĩ giáo điều. Nhưng vì anh đã phải chịu đựng đau khổ suốt hai mươi năm qua rồi nên nếu nghĩ theo cách này thì anh sẽ thấy thanh thản hơn chăng? Dù gì thì những điều tôi vừa nói cũng có thể chỉ là phỏng đoán vô căn cứ. Nhưng ngay cả đó chỉ là phỏng đoán và nếu cách nghĩ đó hợp lý và khiến tâm trạng anh thoải mái hơn thì chẳng phải cũng ổn hay sao? Tại sao gã Kimura đó phải giết ông cụ? Vì tôi không phải là Kimura

nên tôi không biết nguyên nhân là gì nhưng chắc hẳn phải có một lý do sâu xa mà hẳn không thể nói ra. Để báo thù cho người thân của hẳn chẳng hạn...”

Thấy Ihara mặt mày tái mét, Saito bất ngờ ngừng câu chuyện và cúi xuống như thể rất áy náy vì những điều mình đã nói ra.

Bọn họ cứ ngồi như vậy và im lặng một hồi lâu. Những ngày mùa đông trời tối nhanh, ánh mặt trời cũng nhạt dần qua tấm cửa giấy, một luồng không khí lạnh tràn vào bên trong căn phòng.

Cuối cùng, Saito đứng dậy chào từ biệt và nhanh chóng ra về như thể chạy trốn. Ihara cũng chẳng buồn tiễn Saito ra tới cửa. Anh ta vẫn ngồi nguyên tại chỗ của mình và cố gắng kìm nén cơn phẫn nộ đang dâng lên. Anh ta cố hết sức để không phát điên vì phát hiện bất ngờ.

Thời gian càng trôi qua thì khuôn mặt của hẳn ta lại càng hiện rõ. Cuối cùng thì nụ cười chua chát đã xuất hiện.

“Khuôn mặt tưởng như đã hoàn toàn thay đổi nhưng hẳn ta, hẳn ta... Nhưng kể cả hẳn chính là Kimura đi chẳng nữa thì mình cũng lấy đâu ra chứng cứ để trả thù đây? Mình đúng là một kẻ ngu ngốc, đến giờ mình vẫn chỉ biết bất lực chấp nhận sự thương hại trước mặt gã đàn ông đó ư?”

Ihara dần như đã hiểu ra sự ngu ngốc của chính bản thân mình nhưng đồng thời với nỗi căm hận, anh ta không thể không tán dương trí tuệ hơn người của Kimura.

TRUYỆN SỐ 4 CHIẾC GHẾ NGƯỜI

Sáng nào cũng vậy, Yoshiko đều tiễn chồng đi làm. Phải cho riêng mình. Như thường lệ, cô lại giam mình trong thư phòng kiểu Âu, nơi cô vẫn thường chia sẻ không gian làm việc với chồng. Lúc này, cô đang vùi đầu sáng tác cho kịp đăng bài trên số đặc biệt phát hành vào mùa hè của tạp chí K.

Là một nhà văn tài giỏi lại xinh đẹp nên thời gian gần đây Yoshiko nổi tiếng như cồn, đến mức người chồng vốn là thư kí bộ ngoại giao cũng phải chịu lu mờ. Hầu như ngày nào cũng có hàng tá những bức thư từ những kẻ sùng bái vô danh được gửi tới cho Yoshiko.

Sáng nay, lúc ngồi vào bàn làm việc, trước khi bắt tay vào viết bản thảo, Yoshiko phải xem qua một lượt các bức thư của những người vô danh đó.



~~Chẳng cần nói cũng thừa biết, nội dung của những bức thư vô cùng nhạt nhẽo nhưng vốn là một người có tấm lòng vị tha nên dẫu cho đó là bức thư như thế nào chẳng nữa, Yoshiko vẫn đọc hết vì dù sao chúng cũng được gửi đến cho cô.~~

Cô bắt đầu từ những bức thư đơn giản nhất. Hai bức thư được dán rất cẩn thận và một tấm thiệp, còn sót lại một bì thư nhìn qua có vẻ là một tập bản thảo rất dày. Yoshiko vẫn thường nhận được những bì thư một cách đường đột mà không hề có bất cứ bức thư thông báo nào như thế này. Đa phần chúng toàn là những chuyện vô cùng nhàm chán nhưng Yoshiko vẫn mở bì thư lấy tập giấy dày cộp ra và đọc qua tiêu đề.

Đúng như Yoshiko dự đoán, một tập bản thảo được kẹp vào bên trong. Thế nhưng không hiểu vì sao, thay vì phải viết tên tiêu đề tác phẩm hoặc tên tác giả thì nó lại được bắt đầu bằng dòng chữ, xưng hô là *Kính gửi quý phu nhân*. Gì vậy nhỉ? Hình như đây là một bức thư. Nghĩ vậy nên Yoshiko cũng liếc mắt đọc qua đôi, ba dòng. Mới đọc đến đó, Yoshiko nhận thấy có sự bất thường, một dự cảm chẳng lành ập đến. Vốn tính hiếu kì, cô liền đọc tiếp.

Kính gửi quý phu nhân, Có lẽ quý phu nhân không hề biết đến tôi nhưng xin cô hãy ngàn lần lượng thứ cho tội lỗi mà tôi sắp nói ra cũng như bức thư vô phép được gửi tới đường đột như thế này từ một người đàn ông xa lạ.

Chắc hẳn cô sẽ tôi cùng ngạc nhiên khi đọc đến những dòng này. Ngay bây giờ, trước mặt cô, tôi định thú nhận về một tội ác kì lạ mà tôi cam đoan không thể tìm thấy được ở bất cứ nơi đâu trên thế giới này do chính tôi gây ra.

Đã mấy tháng nay, tôi hoàn toàn biến mất khỏi thế giới loài người và đang sống một cuộc đời như của ác ma. Đương nhiên, trong thế giới rộng lớn này, không ai hay biết những việc mà tôi đang làm. Nếu như không có chuyện gì xảy ra thì chắc có lẽ tôi sẽ vĩnh viễn sống như thế và đã không quay về với thế giới loài người.

Nhưng những ngày gần đây trái tim tôi lại có những thay đổi lạ lùng. Tôi không thể không sám hối cho những nghiệp quả của bản thân. Chỉ có điều, như tôi đã nói ban nãy, chắc cô thấy có rất nhiều điểm khiến cho cô nghi ngờ nhưng làm ơn hãy kiên nhẫn đọc cho hết bức thư này. Làm như vậy thì cô sẽ hiểu được tại sao tôi lại mang trong mình những cảm xúc như thế và tại sao nhất định tôi cứ phải giải bày nó với cô. Mọi thứ sẽ được làm sáng tỏ ngay thôi.

Chà, tôi không biết mình nên bắt đầu viết từ đâu. Sự thật khó tin là tôi đã sống tách biệt với loài người đến mức tôi cảm thấy có phần xấu hổ khi bằng cách này, tôi đang viết cái thứ được gọi là bức thư để bày tỏ suy nghĩ của mình. Tôi vẫn nhớ như in tiếng bút chạy trên giấy. Nhưng việc tôi do dự âu cũng là lẽ thường tình. Thôi thì cho phép tôi viết một cách tuần tự, kể từ khi sự việc bắt đầu xảy ra.

Tôi là người từ khi sinh ra đã có vẻ ngoài xấu xí có một không hai. Xin hãy nhớ thật kĩ điều này. Nếu không làm thế, tôi cứ giả dụ trong trường hợp cô chấp nhận lời đề nghị có phần khiếm nhã mà đến gặp tôi trong khi tôi còn không có chút hiểu biết nào để chuẩn bị tinh thần cho chuyện này, thì việc bị cô nhìn thấy cơ thể tàn tạ, khuôn mặt xấu xí đến nỗi không nhìn ra rằng tôi có hai con mắt, do năm tháng dài sống trong khổ cực, ốm yếu quả thực sẽ khiến tôi đau khổ đến tột cùng.

Bởi vì tôi là một người đàn ông từ bẩm sinh đã mang tính nhân quả. Tuy ngoại hình xấu xí nhưng trong trái tim tôi luôn rực cháy những cảm xúc mãnh liệt mà không người nào trên thế giới này biết đến. Quên đi hiện thực phũ phàng rằng mình chẳng qua chỉ là một gã thợ có khuôn mặt góm ghiếc như quỷ, lại nghèo rớt mồng tơi, tôi khao khát vô vàn “những giấc mơ” ngọt ngào, xa hoa đến mức quên cả bản thân mình là ai.

Nếu như tôi được sinh ra trong một gia đình giàu có hơn thì với tiềm lực kinh tế của gia đình, tôi đã có thể tha hồ đắm chìm trong các cuộc chơi để tìm kiếm sự an ủi cho hình hài xấu xí của mình. Hoặc nếu tôi được trời phú cho một năng khiếu nghệ thuật nào đó thì tôi đã

có thể quên đi được cái thế giới vô vị này. Nhưng, thật bất hạnh! Tôi chẳng được ban cho bất cứ thứ gì, tôi chỉ là con của một gia đình làm nghề đóng đồ gỗ và đành phải kiếm sống qua ngày nhờ công việc cha mẹ để lại.

Chuyên môn của tôi là đóng các loại ghế. Những chiếc ghế tôi đóng luôn làm hài lòng khách hàng cho dù đó là vị khách khó tính đến mấy. Trong giới, tôi luôn được ưu ái, kể cả trong công việc tôi cũng luôn được giao làm những món đồ cao cấp. Những món đồ cao cấp ở đây có thể kể đến như những chiếc ghế với phần tựa lưng, phần tay vịn được yêu cầu chạm khắc một cách rất tỉ mỉ, công phu hay những chiếc ghế đòi hỏi sự vừa vặn của phần đệm ngồi hoặc kích thước chuẩn xác của từng bộ phận chiếc ghế. Mỗi khách hàng lại có một sở thích khác nhau. Phải đổ mồ hôi công sức, lao tâm khổ tứ mới có thể làm ra được những chiếc ghế như vậy. Điều này chưa chắc một người thợ nghiệp dư có thể tưởng tượng được. Nhưng càng là những yêu cầu khó thì niềm vui sướng khi sản phẩm đó được hoàn thành lại càng được nhân lên gấp bội. Những điều tôi nói nghe có vẻ huênh hoang nhưng cảm xúc ấy có thể sánh với cảm xúc của người nghệ sĩ khi hoàn thành được một tuyệt tác.

Khi một chiếc ghế được hoàn thiện, việc đầu tiên là tôi sẽ tự mình ngồi vào để kiểm tra xem nó đã thực sự thoải mái hay chưa. Trong cuộc sống vốn tẻ nhạt của người thợ làm nghề thì chỉ có duy nhất lúc đó, tôi mới cảm thấy mình giỏi giang biết bao. Vị quý tộc cao sang hay tiểu thư xinh đẹp nào sẽ ngồi vào đó nhỉ? Vì chiếc ghế sang trọng này được đặt hàng bởi một dòng họ danh giá nên nhất định nó sẽ được đặt trong một căn phòng cực kì hoa lệ, phù hợp với nó. Trên tường hẳn sẽ treo những bức tranh sơn dầu của những họa sĩ nổi tiếng, giữa phòng sẽ có một chiếc đèn chùm lộng lẫy rủ xuống từ trần nhà, còn trên sàn sẽ được trải một tấm thảm vô cùng cao cấp. Trên chiếc bàn đặt ở phía trước chiếc ghế này sẽ bày một lọ hoa nhập từ Tây Âu, những bông hoa đua nhau nở và tỏa hương thơm ngọt ngào. Tôi cứ mãi mê, đắm chìm vào những ảo tưởng ấy và chẳng hiểu sao tôi lại có cảm giác như mình chính là chủ nhân của căn phòng xa hoa đó. Trong thoáng chốc, tôi thấy vui sướng khôn tả.

Những tưởng tượng nhất thời của tôi cứ thi nhau xuất hiện mãi không thôi. Trong thế giới ảo mà tôi tự nghĩ ra, gã thợ quèn, xấu xí, nghèo khổ là tôi bỗng chốc trở thành quý công tử cao sang và ngồi vào chiếc ghế đẹp đẽ do tự tay mình làm. Rồi cô người tình xinh đẹp luôn xuất hiện trong những giấc mơ của tôi đứng bên cạnh, nở nụ cười thật tươi và lắng nghe câu chuyện của tôi. Không chỉ có thế, tôi còn tưởng tượng ra mình nắm tay cô ấy và cùng thủ thi, trao nhau những lời yêu thương ngọt ngào.

Nhưng lúc nào cũng vậy, giấc mộng màu tím bồng bênh của tôi ngay lập tức bị giọng nói the thé điếc tai của bà chủ quán ăn nhà hàng xóm hay tiếng khóc inh ỏi của đứa trẻ ốm yếu gần đấy phá đám. Một lần nữa, hiện thực xấu xí lại bày ra trước mắt cùng sắc màu xám xịt. Tôi bị kéo về với thực tại. Ở đó không còn nhận ra vị quý công tử hào hoa trong mơ kia nữa mà là hình hài của chính tôi hiện ra, gớm ghiếc và rầu rĩ. Còn người đẹp vừa mới cười với tôi trước đó thì... Cô ấy có thể biến mất đi đâu được nhỉ? Đến cả những cô bảo mẫu lấm lem đang chơi ngoài kia cũng không buồn ngó ngang đến tôi. Thứ duy nhất vẫn nằm lại ở đó, tro tro như tàn dư của giấc mơ ban nãy chính là chiếc ghế mà tôi làm. Nhưng chẳng phải chiếc ghế đó rồi cũng sẽ được chuyển đến một thế giới khác biệt hoàn toàn với thế giới của chúng tôi hay sao? Cứ như thế, mỗi lần tôi hoàn thiện xong một chiếc ghế là y như rằng tôi bị thứ cảm xúc buồn tẻ đến khó tả tấn công. Năm tháng cứ thế trôi qua và cũng đến lúc tôi không thể chịu đựng nổi sự nhạt nhẽo, vô vị đó.

“Nếu cứ tiếp tục cuộc sống như của giới bọ thế này thì thà chết đi còn hơn.” Tôi đã nghiêm túc nghĩ như vậy đấy. Ở nơi làm việc, tôi vừa miệt mài, tỉ mỉ đục đẽo, đóng đinh, sơn màu cho những chiếc ghế vừa trần trở khôn nguôi. “Nhưng mà, đợi đã. Nếu đã có gan định tìm đến cái chết thì liệu còn có cách nào tốt hơn hay không? Chẳng hạn như...” Thế là những ý tưởng trong đầu tôi càng ngày càng phát triển theo hướng điên rồ, đáng sợ.

Thời điểm đó, tôi được người ta đặt hàng làm một chiếc ghế bành bằng da lớn, loại mà tôi chưa từng làm trước đây. Chiếc ghế này sẽ

được sử dụng tại một khách sạn do người nước ngoài quản lý trong thành phố Y. Đáng lý thì nó phải được nhập về từ chính quốc nhưng vì thương hội nơi tôi làm đấu tranh, họ bảo rằng họ có thợ làm ghế tay nghề không thua kém gì nước ngoài nên cuối cùng thì chúng tôi đã có được đơn hàng. Vì nó mà tôi quên ăn quên ngủ, dốc toàn tâm toàn ý cốt để hoàn thành được sản phẩm. Thực sự tôi đã dành hết cả trái tim lẫn tâm hồn vào chiếc ghế và bị cuốn hút bởi nó.

Ngắm nhìn chiếc ghế sau khi được hoàn thành, tôi cảm thấy mãn nguyện không sao kể xiết. Đó là cảm xúc mà tôi chưa từng có từ trước tới nay. Tác phẩm tôi làm ra hoàn hảo đến mức tôi như bị nó mê hoặc. Như thường lệ, tôi mang một chiếc ghế trong bộ bốn chiếc ra nơi có ánh nắng ngập tràn, trong căn phòng được lát sàn gỗ rồi từ từ ngồi xuống. Nó mới thoải mái làm sao. Đệm ngồi thật êm ái, không quá cứng cũng không quá mềm. Vì ghét màu nhuộm và không muốn can thiệp quá nhiều vào chất liệu nên tôi đã giữ nguyên màu sắc xám tro của tấm da bọc ghế mềm mượt. Chiếc ghế có độ dốc vừa phải, tựa ghế căng đầy nâng đỡ cho lưng, hai bên tay vịn của ghế hơi chế ra về nên một đường cong quyến rũ. Tất cả hài hòa một cách kì lạ. Tôi thấy chiếc ghế toát lên sự thoải mái không thể chê vào đâu được.

Tôi thả người chìm sâu vào trong ghế, khẽ vuốt ve hai đầu tay vịn tròn tròn và bị nó hấp hồn. Lập tức, như một thói quen, những ảo tưởng bất tận ùa đến với những sắc màu chói lọi như cầu vồng ngũ sắc. Chúng là ảo ảnh ư? Những trần trở trong lòng hiện ra rõ mồn một trước mắt đến mức tôi còn tưởng mình đang nhìn nhầm.

Đang miên man thả hồn mình cho trí tưởng tượng bay xa thì bất chợt trong đầu tôi nảy ra một ý định tuyệt vời. Ma xui quỷ khiến chắc là để nói về những việc như thế chẳng? Nó nhảm nhí và vô cùng ma quái y hệt trong mơ. Nhưng chính sự ma quái đó có một mị lực khó diễn tả bằng lời, xúi giục tôi hành động.

Ban đầu, tôi chỉ có một ước ao rất đơn giản là sẽ không bao giờ buông chiếc ghế xinh đẹp mà tôi đã dành hết tâm huyết để làm nó. Và nếu có thể, tôi muốn mang chiếc ghế này theo đến bất cứ nơi

đâu. Trong lúc tôi bị mê muội bởi những ảo tưởng được chấp cánh bay cao thì không biết từ lúc nào, chỉ trong ngày hôm đó thôi, những ảo tưởng như chất men được ủ trong đầu tôi đã kết lại thành một ý tưởng đáng sợ. Chắc tôi bị điên mất rồi. Tôi định sẽ biến những ảo tưởng kì quái đó thành hiện thực.

Tôi vội vàng chọn lấy một chiếc ghế tôi cho là đẹp nhất trong bốn chiếc ghế bành rồi chặt nát nó ra. Sau đó, tôi làm lại một chiếc mới tốt hơn theo ý mình nhằm phục vụ cho kế hoạch của tôi.

Bởi vì nó là một chiếc ghế bành cực lớn nên phần kê chân, sau khi được bọc một lớp da thì chạm gần đến sàn. Ngoài ra, phần tựa lưng và tay vịn được làm cực dày còn lòng ghế thì sâu như một cái hố đến mức một người có thể ngồi lọt thỏm trong đó mà không bị bên ngoài phát hiện. Đương nhiên, chiếc ghế được lắp cho bộ khung gỗ chắc chắn cùng rất nhiều lò xo. Tôi đã sử dụng một vài kỹ thuật vào đó. Chẳng hạn như phần kê chân tôi tạo ra khoảng trống để có thể cho được đầu gối vào, phần tựa lưng lớn để đầu và thân có thể chui lọt nên nếu ngồi vào chiếc ghế, tôi hoàn toàn có thể ẩn nấp mà không ai hay biết. Tôi thừa sức để làm ra những thứ đó.

Những kỹ thuật thủ công trên là sở trường của tôi nên tôi đã làm ra một chiếc ghế tiện lợi nhất có thể. Ví dụ, tôi đã tạo một khe nhỏ mà bên ngoài nhìn vào cũng không phát hiện ra trên lớp da bọc ghế. Nó giúp tôi có thể hít thở không khí hoặc nghe ngóng âm thanh từ bên ngoài. Hay ở phần tựa lưng, chỗ gáy chạm vào tôi lắp thêm một cái tủ nhỏ như là một cái kho để nhét bình nước hay lương khô của quân đội. Tôi còn lắp thêm cả túi cao su lớn dùng cho những mục đích khác nhau và còn vô vàn những công dụng hay họ cũng đều được tôi đưa vào. Vậy là chỉ cần có thực phẩm thì tôi có thể sống trong đó hai đến ba ngày mà không gặp bất kì bất tiện nào. Nói cách khác, chiếc ghế đó trở thành căn phòng đủ cho một người sinh hoạt.

Tôi mặc độc một chiếc áo sơ mi rồi mở nắp cửa lối vào ở đáy của chiếc ghế rồi chui tọt vào bên trong. Đó là một cảm giác vô cùng kì lạ. Bên trong tối om và rất khó thở. Tôi có cảm giác như thể mình đang

chui vào trong một ngôi mộ. Nhưng nghĩ kĩ thì nó có khác gì một ngôi mộ thật đâu. Ngay khi tôi chui vào bên trong chiếc ghế thì cũng là lúc tôi biến mất khỏi thế giới loài người giống như người ta mặc một chiếc áo tơi [7] và bị lút mình vào trong.

Không lâu sau, người từ thương hội mang đến một chiếc xe đẩy lớn để chở bốn chiếc ghế đi. Tên đệ tử của tôi (thực ra chỉ có mỗi tôi và cậu ta sống cùng với nhau) ra tiếp những người đó mà không hay biết gì. Lúc bê chiếc ghế lên xe đẩy, vì một trong số những phu vác đột nhiên la lên tức tối “Cái này nặng thấy gớm” làm tôi nằm ở bên trong giật mình đánh thót nhưng vốn dĩ ghế bành lại kèm cả kê chân là thứ rất nặng nên chẳng ai nghi ngờ. Một hồi sau, tôi bắt đầu thấy xe rung lạch cạch, đường xóc đến nỗi cả người tôi nảy lên bần bật theo xe.

Mặc dù lo lắng như vậy nhưng rốt cuộc, chiều ngày hôm đó chiếc ghế bành mà tôi ngồi bên trong đã được đặt yên vị trong một căn phòng mà không gặp bất cứ sự cố nào. Sau đó tôi mới biết, căn phòng đó không phải là tư phòng của một ai mà là một căn phòng nhiều người đi ra đi vào được gọi là sảnh khách sạn để cho khách ngồi đợi, đọc báo hay hút thuốc.

Chắc cô đã đoán ra được rồi phải không? Mục đích chính của tôi khi tạo ra chiếc ghế có một không hai này là thừa lúc không có người ở đó, tôi sẽ chui ra khỏi chiếc ghế và lượn một vòng khách sạn để ăn cắp đồ. Ai mà ngờ có người lại nấp được trong chiếc ghế đó chứ? Thật điên rồ phải không? Như một cái bóng, tôi ung dung tự do sục sạo hết phòng này sang phòng khác. Và khi mọi người náo loạn bủa đi tìm kiếm thì tôi sẽ chạy trốn về hang ổ của mình trong chiếc ghế. Tôi chỉ cần ngồi và nín thở quan sát công cuộc tìm kiếm ngớ ngẩn của bọn họ. Chắc cô cũng biết một loại cua gọi là ‘cua ẩn sĩ’ hay được sóng đánh dạt vào bờ biển chứ ạ? Nó trông giống con nhện khổng lồ, hễ không có con người ở đó thì nó sẽ bò ra để đánh dấu lãnh địa của mình. Nếu nghe thấy bước chân của con người, dù chỉ là một tiếng động rất nhỏ thì ngay lập tức nó sẽ lẩn rất nhanh vào

trong vỏ. Sau đó, nó khẽ thò chân trước đầy những lông lá gớm ghiếc ra khỏi vỏ, nằm im lặng quan sát mọi động tĩnh của kẻ thù. Tôi đích thị là con “cua ẩn sĩ” đó. Nhưng thay vì là cái vỏ, tôi có hang ổ của mình và nơi tôi đi lại để đánh dấu lãnh thổ là bên trong khách sạn chứ không phải ngoài biển khơi.

Kế hoạch táo bạo của tôi quả đúng là táo bạo thật. Nó nằm ngoài dự đoán của con người. Tôi đã thành công mỹ mãn. Mới chỉ ở khách sạn được ba ngày mà tôi đã làm được khối việc. Cảm giác lúc đi ăn trộm có gì đó vừa sợ vừa vui. Tôi vui sướng không lời nào tả xiết khi những phi vụ thành công. Kì cục ở chỗ họ ở ngay trước mũi tôi mà không phát hiện ra còn tôi thì ngồi im, lặng lẽ quan sát bọn họ hô hoán “nó trốn đằng này, nó chạy đằng kia”. Thứ mị lực bí ẩn nào khiến nó có thể làm tôi vui đến như vậy nhỉ? Nhưng đáng tiếc là lúc này, tôi không có thời gian để giải thích cho cô một cách tường tận vì ở đó, tôi đã phát hiện ra một thứ khoái lạc kì quái có thể khiến tôi vui gấp mười, gấp hai mươi lần so với việc trộm cắp.

Tôi xin phép quay về phần đầu câu chuyện từ chỗ chiếc ghế tôi làm được đặt ở sảnh khách sạn.

Khi bộ ghế được chuyển tới nơi, những người chủ của khách sạn đã đến và ngồi thử vào ghế xem có thoải mái hay không. Một lúc sau, không gian hoàn toàn trở nên im ắng. Có lẽ trong phòng không còn bất cứ ai. Nhưng vì vừa mới đến nên tôi không thể liều lĩnh chui ra khỏi chiếc ghế ngay được. Phải rất lâu sau đó (hoặc có thể là do tôi tự nghĩ như vậy), tôi nghe thấy tiếng động rất nhỏ. Tôi tập trung cao độ, đồng tai lên nghe và tiếp tục quan sát khu vực xung quanh chiếc ghế.

Sau đó, tôi nghe thấy có tiếng bước chân nặng nề vọng lại, có lẽ phát ra từ phía hành lang. Tiếng bước chân tiến lại gần và cách lồi độ hai, ba mét, vì trong phòng có trải thảm nên tôi chỉ còn nghe được âm thanh rất nhỏ gần như không rõ là âm thanh gì. Một lúc thì có tiếng người đàn ông thờ hỏn hển qua đằng mũi. Tôi còn chưa kịp định thần xem có chuyện gì thì người đàn ông có lẽ đến từ châu Âu

đã thả đánh phịch cơ thể đồ sộ lên đầu gối tôi, lại còn day thêm hai, ba cái nữa. Cái mông vĩ đại, rắn chắc của ông ta chỉ cách đùi tôi một lớp da mỏng của chiếc ghế bành, gần sát đến nỗi tôi cảm nhận được cả hơi ấm tỏa ra từ đó. Bờ vai rộng thì tựa vào phần ngực tôi, hai cánh tay nặng trĩu đặt lên tay vịn, chông lên hai tay của tôi. Sau đó hình như ông ta đã châm một điếu xì gà. Một mùi thơm nồng, đầy nam tính len lỏi qua kẽ hở của lớp da bọc ghế phả đến chỗ tôi.

Cô hãy thử đặt mình vào vị trí của tôi lúc đó và tưởng tượng mà xem. Một cảnh tượng hết sức ngớ ngẩn có phải không ạ? Lúc đó tôi quá sợ hãi, chỉ biết cố thu mình bé lại cứng queo trong chiếc ghế tối thui. Mô hội tủa ra lã chã từ hai bên vách và tôi dần mất ý thức. Tôi rơi vào trạng thái mơ hồ.

Sau người đàn ông ngoại quốc thì trong ngày hôm đó rất nhiều người đã đến và ngồi lên lòng tôi. Và không một ai nhận ra rằng tôi đang ngồi trong chiếc ghế. Chắc chắn họ tưởng dưới mông họ là chiếc đệm ngồi êm ái chứ không ai nghĩ thực ra đó lại là cặp đùi có dòng máu vẫn đang chảy qua của một thằng người là tôi.

Cứ như thế, tôi nằm co cứng trong thế giới đen sì được căng bởi tấm da, không tài nào cử động được. Thế giới đó mới hấp dẫn đến kì quái làm sao. Tôi cảm thấy con người trong thế giới đó là những sinh vật sống bí ẩn khác hẳn với những người tôi vẫn nhìn thấy bằng mắt thường hằng ngày. Bọn họ chẳng khác nào những miếng thịt đầy đà có độ đàn hồi. Từ họ cũng phát ra giọng nói, hơi thở, bước chân hay tiếng sột soạt của quần áo. Thay vì khuôn mặt thì tôi nhận biết từng người, từng người một qua sự tiếp xúc với cơ thể. Có kẻ béo múp múp, mang đến cảm giác như thứ đồ nhả bốc mùi. Trái lại, cũng có kẻ gầy tong teo như con cá mắm hay bộ xương khô. Ngoài ra, độ cong của cột sống, độ mở của bờ vai, độ dài của cánh tay, độ dày của đùi, độ ngắn dài của xương cụt nhìn tổng thể, dẫu đó là người có vóc dáng tiêu chuẩn đến mấy thì đâu đó cũng có điểm khác biệt. Ngoại trừ dung mạo và vân tay thì một con người hoàn toàn có thể được nhận biết thông qua cảm nhận về toàn bộ cơ thể như thế này.

Ta cũng có thể nói những điều tương tự như vậy về người khác phái. Bình thường, không phải người ta vẫn hay đánh giá xấu đẹp bằng dung mạo hay sao? Nhưng trong thế giới của chiếc ghế này thì những thứ như vậy dường như chẳng thành vấn đề. Thế giới trong chiếc ghế dường như chỉ còn lại cơ thể trần trụi, giọng nói và mùi hương.

Mong cô đừng phật lòng vì những lời lẽ lỗ mãng của tôi bởi vì ở đó, tôi đã có rung động mãnh liệt với cơ thể của một cô gái (người con gái đầu tiên đã ngồi vào chiếc ghế của tôi).

Qua giọng nói, tôi đoán đó là một cô gái còn rất trẻ đến từ ngoại quốc. Lúc đó, trong phòng không có ai. Hình như cô gái ấy có điều gì rất vui nên vừa khe khẽ hát một bài hát lạ lùng vừa nháy chân sáo lại gần chiếc ghế. Tôi mới chỉ kịp nhận ra cô ấy đã đứng trước chiếc ghế bành thì bất ngờ cô ấy ngã cơ thể đầy đặn nhưng rất mềm mại lên tôi. Thế rồi, không biết cô ấy đã thấy điều gì thú vị mà chợt phá lên cười “a ha ha” và lắc lắc tay chân như chú cá bị mắc kẹt trong lưới.

Cô ấy ngồi trên lòng tôi khoảng hơn nửa tiếng, thỉnh thoảng vừa cất tiếng hát vừa lắc lư thân hình đầy đặn theo nhịp điệu.

Đối với tôi, đây thực sự là một sự kiện kinh thiên động địa, nằm ngoài dự tưởng. Cô ấy như là thánh thần, à không, phải ngược lại mới đúng. Cô ấy đáng sợ khiến tôi thậm chí không dám nhìn mặt. Một thằng tôi nhút nhát như này, lại đang ở cùng phòng với một thiếu nữ ngoại quốc xa lạ, cùng ngồi trên một chiếc ghế. Đâu chỉ có thế. Chúng tôi gần nhau đến mức tôi còn cảm nhận được hơi ấm từ cơ thể của cô ấy chỉ cách một lớp da mỏng. Mặc dù vậy nhưng cô ấy không có một chút lo ngại nào. Cô ấy phó mặc toàn bộ sức nặng cơ thể mình lên tôi và ngồi một cách thoải mái nhất theo ý thích, thoải mái đến độ tôi chưa từng gặp được ai như thế. Tôi có thể giả vờ ôm cô ấy trong chiếc ghế này. Tôi còn có thể hôn lên chiếc cổ đầy đặn của cô ấy từ sau lớp da. Ngoài ra, tôi cũng có thể tự do làm bất cứ điều gì mà tôi muốn.

Sau khi phát hiện ra sự thật đáng kinh ngạc này, tôi bèn gác lại mục tiêu chính là đi ăn trộm vì lúc này tôi đã hoàn toàn bị đắm chìm vào thế giới của những động chạm lạ thường. Tôi cứ nghĩ mãi. Phải chăng chính nơi này, chính cái thế giới trong chiếc ghế này mới thực sự là ngôi nhà dành cho tôi ư? Gã đàn ông xấu xí và yếu đuối như tôi trong thế giới tươi sáng và rực rỡ, luôn cảm thấy mặc cảm, xấu hổ. Không những phải sống một cuộc đời buồn tủi mà còn rất vô dụng. Nhưng hẳn đã thử một lần thay đổi cái thế giới đó và như thế, trong chiếc ghế này, chỉ cần chịu đựng được sự tù túng nơi đây thì hẳn có thể nghe thấy giọng nói của những người phụ nữ xinh đẹp hay chạm vào làn da của họ, điều mà trong thế giới tươi sáng, hẳn không những không được phép nghĩ đến chứ đừng nói đến việc lại gần những người phụ nữ xinh đẹp.

Tình yêu trong chiếc ghế bành... Nó có một sức hấp dẫn khiến ta ngất ngây đến kì lạ. Cô không thể hiểu được nó trừ khi cô thực sự chui vào ghế và cảm nhận nó. Đó là thứ tình yêu có được bằng xúc giác, thính giác và một chút khứu giác, tình yêu của thế giới bóng tối. Nó tuyệt đối không thuộc về thế giới này. Nó chính là những ham muốn dục vọng trong thế giới của ma quỷ. Cô thử nghĩ mà xem. Những điều đáng sợ, quái gở như thế nào đang diễn ra ở góc khuất của thế giới này? Nó thực sự nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta.

Đương nhiên, dự định ban đầu của tôi là sau khi ăn trộm thành công, tôi sẽ mau chóng rút khỏi khách sạn nhưng thế giới này cũng có lắm những niềm vui kì quái. Một kẻ đang say men tình như tôi không những không muốn chạy trốn mà thậm chí tôi còn muốn tiếp tục cuộc sống này, mãi mãi và vĩnh viễn trong chiếc ghế.

Khi đi ra ngoài vào ban đêm, tôi phải tập trung chú ý cao độ, không phát ra tiếng động dù chỉ là âm thanh rất nhỏ. Nếu tôi không làm gì để gây sự chú ý của người khác thì đương nhiên sẽ không gặp bất cứ nguy hiểm nào. Nhưng kể cả có là như thế đi chăng nữa, chính tôi cũng còn phải ngạc nhiên vì mình có thể sống trong chiếc ghế đến mấy tháng trời mà không hề bị phát hiện.

Gần như hai mươi sáu tiếng đồng hồ, tôi ở suốt trong chiếc ghế chật chội. Tôi cứ phải ngồi mãi trong tư thế hai tay gập lại, hai đầu gối co lên nên toàn thân bị tê liệt, không tài nào đứng dậy nổi. Cuối cùng thì tôi đi như lết tới phòng ăn, nhà vệ sinh. Tôi là một gã đàn ông thật điên rồ vì tôi chẳng có ý định vứt bỏ cái thế giới cảm xúc quái đản kia đâu cho tôi có phải chịu khổ đến mấy.

Trong số những vị khách ở đây, có những người nghỉ lại trong khách sạn một đến hai tháng và vì là khách sạn, nên khách ra vào nườm nượp. Do đó, mối tình kì lạ của tôi cũng chỉ có hạn và người tình cũng thay đổi theo thời gian. Tôi chẳng thể nào làm khác được. Kí ức của tôi về các cô người tình đó không phải là kí ức về dung mạo của họ như bình thường mà chủ yếu là hình dáng cơ thể họ sẽ được khắc sâu trong trái tim của tôi.

Một cô nàng thân hình săn chắc, thông minh như chú ngựa con. Cô khác lại sở hữu cơ thể uyển chuyển, mê hoặc như một con rắn. Có cô lại đầy đặn, màu mỡ như quả bóng cao su hoặc có cô thân hình mạnh mẽ, rắn rỏi như bức tượng điêu khắc của Hy Lạp. Cơ thể họ lại có một sức hút đặc biệt, một mị lực rất riêng.

Và khi tạm biệt cô gái này để đến với một cô gái khác, tôi lại được nếm trải những dư vị khác lạ mới mẻ.

Một lần, đại sứ của một cường quốc Âu châu (đấy là tôi nghe mấy cậu trai trẻ người Nhật bàn tán mà biết) đã đặt tấm thân đồ sộ lên lòng tôi. Ngài ấy được mọi người biết đến như một nhà thơ nổi tiếng tầm cỡ thế giới hơn là một chính trị gia. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ khiến tôi rất xúc động và tự hào vì tôi đã được biết đến thế nào là da thịt của người cao quý. Ngài ấy đã ngồi trên lòng tôi và nói chuyện khoảng mười phút với hai, ba người ở nước mình rồi mới rời đi. Đương nhiên, tôi hoàn toàn không hiểu bọn họ nói gì nhưng mỗi lần ngài ấy đưa tay làm điệu bộ nào đó thì cơ thể ngài lại cử động theo một cách rất uyển chuyển. Cảm giác nhồn nhột, buồn buồn trên cơ thể mà tôi cho là ấm hơn người thường này mang đến cho tôi một sự kích thích đến khó tả.

Lúc đó, tôi bất chợt tưởng tượng ra chuyện như thế này. Nếu! Tôi đâm một nhát vào tim ngài ấy từ phía sau tấm da này bằng một con dao sắc thì chuyện động trời gì sẽ xảy ra nhỉ? Tất nhiên nó là một nhát đâm trí mạng khiến ngài ấy không bao giờ có thể tỉnh lại. Khỏi phải nói, chắc chắn đất nước của ngài ấy sẽ náo loạn vì tin dữ, còn giới chính trị của Nhật Bản không biết sẽ điều đứng như thế nào? Báo chí sẽ lại được dịp đăng những nội dung giật tít ra sao đây? Vụ việc chắc chắn sẽ gây ra những ảnh hưởng bất lợi cho quan hệ hai nước và đối với giới nghệ thuật, cái chết của ngài ấy sẽ là một mất mát lớn. Vụ ám sát chính khách chấn động như vậy có thể dễ dàng trở thành hiện thực chỉ bởi một thao tác rất đơn giản của tôi.

Lần khác, một vũ công từ một đất nước nổi tiếng đã tới Nhật Bản. Tình cờ cô ấy đã nghỉ lại khách sạn và ngồi vào chiếc ghế tôi làm một lần duy nhất. Cũng giống với trường hợp của ngài đại sứ, tôi vô cùng xúc động và mãi không bao giờ có thể quên cô ấy. Chưa hết, cô ấy còn cho tôi cảm xúc về một hình thể đẹp lý tưởng, thứ mà tôi chưa từng được trải nghiệm trước đây. Trước vẻ đẹp tuyệt mỹ đó, tôi còn chẳng có thời gian để nghĩ đến những mặc cảm, tự ti. Tôi chỉ có thể dành hết lời ngợi ca tán dương cô ấy bằng một tấm lòng thành kính, mộ đạo như đối với một kiệt tác nghệ thuật.

Ngoài ra, tôi còn vô vàn những trải nghiệm hiếm có, kì lạ thậm chí còn có những trải nghiệm rất kinh tởm. Nhưng kể hết những chuyện đó ra ở đây không phải là mục đích của bức thư này. Màn dạo đầu cũng khá dài rồi nên cho phép tôi vào ngay phần chính của câu chuyện.

Sau đó vài tháng kể từ khi tôi đến khách sạn, một thay đổi lớn trong số phận của tôi đã xảy ra. Điều mà tôi muốn nói đến là người chủ ngoại quốc của khách sạn, không vì lý do gì phải về nước nên ông ấy đã nhượng lại toàn bộ khách sạn đó cho một công ty của người Nhật. Ngay lập tức, công ty mới đã thay đổi lại chính sách kinh doanh khách sạn cao cấp vốn có trước đây sang hình thức kinh doanh thiết thực và có lợi hơn, đó là nhà nghỉ bình dân. Vì thế, với những vật dụng không cần thiết, công ty đã ủy thác cho một hiệp hội

lớn, chuyên kinh doanh đồ nội thất để bán đấu giá. Trong danh mục đồ đạc đem đi bán đấu giá cũng có chiếc ghế của tôi.

Biết được điều đó, tôi đã thất vọng mất một thời gian. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng vì sự thay đổi đó mà một lần nữa tôi lại phải quay trở về với cõi Sa Bà [8]. Lúc đó, tôi đã kiếm được số tiền lớn nhờ việc ăn trộm nên nếu có bước chân ra thế giới bên ngoài thì tôi cũng không phải sống cuộc đời nghèo hèn như trước nữa. Nghĩ đi nghĩ lại thì việc rời khỏi khách sạn lớn của người nước ngoài có phần khiến tôi thất vọng tràn trề nhưng mặt khác, nó cũng mang đến cho tôi một hy vọng mới. Ý tôi muốn nói là mấy tháng nay, tôi đã trải qua không biết bao nhiêu mối tình với người khác giới nhưng bọn họ đều là người nước ngoài, mặc dù sở hữu thân hình quyến rũ, đáng mơ ước nhưng tôi vẫn cảm thấy thiếu thiếu thứ gì đó về mặt tinh thần. Phải chăng, nếu không phải là giữa người Nhật với người Nhật thì không thể cảm nhận được thế nào mới là tình yêu đích thực? Tôi đã nghĩ vậy đấy. Đúng lúc đó, chiếc ghế tôi làm được mang đi bán đấu giá. . Lần này, cũng có thể một người Nhật sẽ mua nó cũng nên. Và rồi chiếc ghế sẽ được đặt trong ngôi nhà của người Nhật... Nó chính là hy vọng mới của tôi. Vậy là tôi quyết định sẽ tiếp tục cuộc sống trong cái ghế này một thời gian nữa xem sao.

Tôi đã trải qua hai, ba ngày đến là khổ sở trong cửa hàng bán đồ nội thất. Nhưng khi cuộc đấu giá bắt đầu thì may mắn cho tôi, chiếc ghế đã mau chóng tìm được chủ nhân bởi vì dù có cũ đi chăng nữa thì nó vẫn là một chiếc ghế tuyệt đẹp, khó ai có thể cưỡng lại sức hút của nó.

Người mua chiếc ghế đó là một quan chức nhà nước, sống ở thành phố lớn, cách thành phố Y không xa. Mất vài dặm để đi từ cửa hàng bán đồ nội thất đến tư gia của người đó. Chiếc xe vận chuyển rung lắc dữ dội khiến tôi phải nếm mùi vật vã tưởng chết đi trong chiếc ghế. Nhưng những thứ đó chẳng thể so sánh với niềm vui được về một nhà người Nhật theo đúng sở nguyện của tôi.

Vị quan chức nọ là chủ một cơ ngơi khá là bề thế cho nên chiếc ghế tôi làm ra được đặt trong thư phòng kiểu Âu rất rộng nhưng đối với tôi, thứ khiến tôi cực kì mãn nguyện chính là việc chiếc ghế được phu nhân xinh đẹp trong ngôi nhà đó sử dụng chứ không phải người chồng. Kể từ hôm đó, tôi đã ở cùng phu nhân trong suốt gần một tháng. Trừ những lúc phu nhân đi ăn hay đi ngủ thì hầu như lúc nào cơ thể mềm mại của phu nhân cũng ở trên người tôi. Sở dĩ, khoảng thời gian đó phu nhân luôn xuất hiện ở thư phòng là vì cô ấy đang vùi đầu vào sáng tác một tác phẩm. Không cần phải kể lễ dài dòng chắc cô cũng biết tôi yêu cô ấy đến nhường nào. Cô ấy là người phụ nữ Nhật đầu tiên mà tôi tiếp xúc, đồng thời cũng là chủ nhân của một cơ thể vô cùng quyến rũ. Lúc bấy giờ tôi mới thực sự biết thế nào là yêu. Tất cả những trải nghiệm tôi có được ở khách sạn không thể so sánh được với tình yêu này, nhất định chúng không phải thử được gọi là tình yêu đôi lứa. Bằng chứng là tôi chưa bao giờ cảm nhận được điều đó dù chỉ một lần, cho tới khi tôi gặp phu nhân. Nếu chỉ một mình tận hưởng sự mơ mộng bí mật thì tôi không cam lòng. Tôi khổ tâm, dằn vặt lắm vì tôi rất muốn báo cho cô ấy biết về sự tồn tại của tôi.

Bởi vì, nếu được thì tôi mong muốn vị phu nhân ấy ý thức rằng có tôi bên trong chiếc ghế. Và, thế này có lẽ hơi ích kỷ nhưng tôi cũng muốn cô ấy yêu tôi. Nhưng bằng cách nào tôi có thể ra hiệu cho cô ấy biết được nhỉ? Nếu biết có người trốn ở bên trong chiếc ghế, chắc chắn cô ấy sẽ vô cùng kinh ngạc và báo ngay cho chồng hoặc tôi trở trong nhà. Thế thì chẳng phải mọi cố gắng của tôi từ trước tới nay thành công cốc hay sao? Rồi tôi sẽ bị khép cho tội danh khủng khiếp nào đó và bị luật pháp trừng phạt.

Vậy là tôi quyết định thôi thì chí ít hãy cố gắng hết sức để cô ấy cảm thấy thoải mái nhất có thể khi ngồi trên chiếc ghế của tôi và khiến cô ấy cảm thấy gắn bó với nó. Là một nghệ sĩ, chắc chắn cô ấy phải có cảm quan tinh tế hơn người thường. Nếu cô ấy cảm nhận được chiếc ghế của tôi có linh hồn và yêu thương nó như một vật thể sống chứ không phải một thứ cô tri thì bấy nhiêu thôi cũng đủ làm tôi mãn nguyện rồi.

Tôi luôn tự dặn lòng phải nâng đỡ cô ấy nhẹ nhàng nhất có thể mỗi khi cô ấy ngã mình lên tôi. Khi cô ấy mệt mỏi và nằm lên tôi, tôi sẽ khẽ rung thật nhẹ nhưng không để cô ấy biết và giúp cô ấy thay đổi tư thế. Nếu cô ấy bắt đầu mơ màng chìm vào giấc ngủ, tôi sẽ rung đùi nhẹ nhàng để làm nôi.

Không biết có phải là một sự báo đáp cho tấm lòng chân thành đó của tôi hay không hay đơn giản chỉ là do tôi tự huyền hoặc bản thân mà dạo gần đây, tôi thấy hình như phu nhân có vẻ rất yêu chiếc ghế của tôi. Cô ấy ngã người vào chiếc ghế với một sự dịu dàng và ngọt ngào, giống như một đứa trẻ sơ sinh được ôm trong vòng tay của người mẹ hay một trinh nữ đón nhận vòng tay của người mình yêu. Chưa hết, cô ấy còn lắc lư cơ thể trên lòng tôi rất thoải mái.

Và như thế, tình cảm trong tôi ngày càng trở lên mãnh liệt. Cuối cùng thì điều đó cũng xảy ra. Tôi bỗng có một ước muốn hoang đường đến nỗi chính tôi cũng không thể hiểu nổi. Tôi khát khao chỉ cần được nhìn thấy khuôn mặt của người mình yêu và trò chuyện với cô ấy dù chỉ một lần thì dẫu có phải chết thì tôi cũng cam lòng.

Phu nhân, chắc cô đã đoán ra rồi phải không ạ? Cô người tình mà tôi thầm thương trộm nhớ ấy, xin hãy lượng thứ cho sự thất lễ của tôi, thực ra chính là cô đấy. Kể từ khi chồng cô mua chiếc ghế của tôi ở một cửa hàng nội thất tại thành phố Y, tôi đã trao trọn tình yêu của mình cho cô. Phải, tôi chính là gã đàn ông đáng thương đó.

Phu nhân, đây là ước nguyện duy nhất trong cuộc đời tối. Cô có thể gặp tôi một lần duy nhất thôi có được không? Và hãy nói với gã đàn ông xấu xí, tội nghiệp này một lời an ủi động viên nhé? Tôi xin cam đoan sẽ không đòi hỏi gì hơn thế nữa bởi vì tôi đã đủ xấu xí và bẩn thỉu để dám mong ước những điều như vậy. Tôi cầu xin cô hãy chiếu cố đến lời thỉnh cầu của gã đàn ông bất hạnh nhất thế gian là tôi đây.

Đêm hôm qua tôi đã ra khỏi ngôi nhà để viết bức thư này. Sẽ rất nguy hiểm cho tôi nếu như tôi xuất hiện trước mặt cô và nói ra những

mong ước đó. Và lại, tôi cũng không đủ can đảm để lộ diện.

Lúc này, khi cô đang đọc những dòng thư tay tôi viết thì tôi đang đi lại lòng vòng trong dinh thự của cô và mặt mũi xanh lét vì lo lắng.

Nếu cô chấp nhận lời thỉnh cầu lỗi mẫn này thì tôi xin cô hãy để chiếc ghế tay của cô lên chậu hoa cắm chướng gần cửa sổ phòng làm việc. Khi thấy nó, tôi sẽ bước tới cửa nhà cô và vờ như một vị khách tình cờ ghé thăm.

Bức thư kì lạ đã kết thúc bằng một khăn cầu thống thiết.

Khi đọc đến nửa bức thư, Yoshiko tái mét vì một dự cảm đáng sợ.

Vô thức, cô đứng bật dậy để chạy trốn khỏi phòng làm việc có kê chiếc ghế góm ghiếc và chạy về phía căn phòng kiểu Nhật. Yoshiko đã định không đọc bức thư nữa mà xé nó đi, nhưng cô lại thấy lo lắng không biết liệu sẽ có chuyện gì nếu không đọc hết nên cô lại tiếp tục đọc nốt bức thư trên chiếc bàn nhỏ ở phòng khách.

Quả nhiên linh cảm của cô đã đúng.

Một sự thật khủng khiếp không thể tưởng tượng nổi. Có người đàn ông lạ mặt trốn trong chiếc ghế mà cô vẫn ngồi hằng ngày đó ư?

“Ôi, kinh tởm quá!”

Yoshiko thấy rõ một làn hơi lạnh từ sống lưng giống như bị giội cho xô nước lạnh. Không biết từ lúc nào, cô bắt đầu run lên cầm cập.

Cô thần thờ, không biết phải xử lý chuyện này như thế nào vì quá đổi kinh hoàng. Thử kiểm tra chiếc ghế ư? Sao mình có thể làm chuyện ghê tởm đó được. Kể cả không có con người trong đó đi chăng nữa thì chắc chắn vẫn còn đồ ăn và những thứ bẩn thỉu khác của hắn ta.

“Cô ơi, cô có thư ạ.”

Yoshiko thảng thốt quay lại. Một người hầu gái mang đến cho cô một bức thư khác.

Yoshiko nhận lấy nó trong vô thức. Liếc qua dòng chữ cô giật mình đến thót tim và suýt đánh rơi bức thư. Chữ viết trên đó không khác gì chữ viết trong bức thư đáng sợ ban nãy, còn người nhận không ai khác chính là cô.

Yoshiko phân vân một hồi lâu bởi vì cô không biết có nên mở nó ra hay không nhưng cuối cùng thì cô vẫn quyết định mở ra để đọc, tìm cô đập thành thịch. Bức thư rất ngắn gọn nhưng những câu từ bí ẩn trong đó lại một lần nữa khiến cô bàng hoàng.

Xin cô hãy tha thứ vì hết lần này đến lần khác tôi đã coi phép gửi đến những bức một cách đường đột. Tôi rất yêu các tác phẩm của cô và đọc chúng mỗi ngày. Bưu phẩm tôi gửi kèm là tác phẩm vẫn còn nhiều hạn chế của tôi. Xin cô hãy đọc nó và nếu cô có thể cho tôi một lời nhận xét thì thật không còn gì hạnh phúc hơn. Vì một số lý do nên tôi đã gửi bản thảo đi trước khi viết bức thư này. Tôi đoán là cô đã đọc nó rồi. Cô thấy thế nào ạ? Sẽ chẳng còn gì hạnh phúc bằng việc được cô cho đôi lời nhận xét với những đoạn tôi viết quá dở.

Tôi đã cố ý lược đi phần tiêu đề trong bản thảo và đang suy nghĩ đến việc đặt tên cho tác phẩm là “Chiếc ghế người”. Xin phép vì đã làm phiền cô. Trăm sự nhờ cô.

Trân trọng.

TRUYỆN SỐ 5

ĐỊA NGỤC CỦA NHỮNG CHIẾC GƯƠNG

“Câu nói đó là một câu chuyện lạ ư? Thế còn chuyện như này thì sao?”

Một ngày nọ, khi năm, sáu người thay nhau kể những câu chuyện rùng rợn, kì bí thì K là người cuối cùng đã bắt đầu câu chuyện như thế. Vì sau đó tôi cũng chẳng hỏi lại K chuyện thực sự đã xảy ra hay do cậu ta bịa đặt nên tôi cũng chưa rõ thực hư thế nào. Một phần vì được kể cho nghe lắm chuyện lạ lùng một phần do ngày hôm đó là một ngày gần cuối xuân, không khí nặng nề, âm u như nước ở dưới đáy sâu khiến người kể chuyện cũng như những người ngồi nghe thấy bức bối vô cùng. Nó là một câu chuyện gây ấn tượng với tôi một cách kì lạ. Câu chuyện như sau.

Tôi có một người bạn rất bất hạnh. Tôi cứ tạm gọi người bạn đó là anh ta nhé. Không biết từ khi nào anh ta mắc phải một căn bệnh lạ. Có lẽ tổ tiên của anh ta có người đã mắc phải căn bệnh đó và di truyền sang anh ta cũng nên. Tóm lại không hẳn chuyện này không có căn cứ. Ở nhà anh ta, có ông, rồi thì cụ của anh ta là những tín đồ của Thiên chúa giáo nên những thứ như cuốn sách cũ kĩ, ố vàng được in *chữ ngang* ^[9], tượng Đức Mẹ Maria hay tranh Chúa Giê-su bị đóng đinh trên cây Thánh giá được cất kĩ dưới đáy chiếc hòm bằng mây tre đan. Ngoài ra còn có rất nhiều những món đồ thủy tinh đẹp đẽ như chiếc ống nhòm của thế kỉ trước, có lẽ từng xuất hiện trong vở kịch múa rối Igagoe Dochu Sugoroku hay những miếng nam châm kì lạ, những chiếc cốc bằng thủy tinh, pha lê thời bấy giờ cũng được cất trong hòm. Từ nhỏ, anh ta đã được cho chơi với những thứ đó.



Ngắm ra mới thấy từ lúc đó, hình như anh ta đã có niềm đam mê lạ lùng với những đồ vật được phản chiếu như thủy tinh, mắt kính hay tấm gương. Để chứng minh cho những gì tôi nói thì đồ chơi mà anh ta có nào là đèn lồng ma thuật, ống nhòm, kính lúp, hoặc những thứ tương tự như kính vạn hoa, hễ áp mắt vào nhìn thì người cũng như vật sẽ dài ngoằng hoặc bẹt ra dưới lăng kính đồ chơi.

Tôi còn nhớ đã từng xảy ra chuyện này khi anh ta còn là thiếu niên. Một ngày nọ, tôi vào phòng học của anh ta chơi. Trên bàn học có một chiếc hộp gỗ thông cũ. Chắc là anh ta đã lấy tấm gương bằng kim loại cũ kĩ ra từ trong chiếc hộp đó ra rồi đặt dưới ánh sáng mặt trời và chiếu nó lên bức tường tối.

“Cậu thấy thế nào? Hay đấy chứ? Cậu nhìn ra kia mà xem. Cái gương phẳng này khi chiếu vào sẽ tạo thành chữ rất kì lạ đấy.”

Anh ta nói với tôi như vậy. Tôi nhìn lên tường và vô cùng ngạc nhiên. Trong hình tròn màu trắng xuất hiện chữ “Thọ” với ánh sáng chói như màu bạch kim, mặc dù hình dạng hơi méo mó.

“Kì lạ quá. Chuyện gì xảy ra thế?”

Bất giác, tôi hỏi lại anh ta. Tôi cảm thấy như có một thế lực thần thánh nào đó tác động vào. Với một đứa trẻ như tôi lúc bấy giờ thì đó quả là một hiện tượng hiếm gặp, thậm chí có phần đáng sợ.

“Cậu không biết gì ư? Ta cùng giải mã bí ẩn của trò ảo thuật nhé. Sau khi nghe xong, cậu sẽ thấy nó chẳng là gì cả. Này, lại đây mà xem. Đằng sau cái gương này có khắc chữ Thọ phải không nào? Chữ này đã xuyên qua mặt trước cái gương đấy.”

Ra vậy. Nhìn kĩ thì đúng như anh ta nói, phía sau tấm gương có màu hơi giống màu đồng là chữ Thọ được khắc nổi đẹp xuất sắc. Nhưng tại sao nó lại có thể xuyên ra mặt trước và tạo thành cái bóng như thế được nhỉ? Mặt trước của tấm gương khi soi lên thì nhẵn nhụi, bằng phẳng, tôi không hề thấy mặt mình lồi lõm, vậy mà chỉ do

phản chiếu ánh sáng nó lại tạo ra được hình ảnh lạ thường như thế. Tôi nghĩ nó giống như một kiểu ma thuật vậy.

“Cái này không phải ma thuật gì đâu.”

Nhìn vẻ mặt đầy nghi ngờ của tôi, anh ta bắt đầu giải thích.

“Tôi đã hỏi bố tôi thì ông ấy bảo gương bằng kim loại khác với kính, nếu thỉnh thoảng không lau chùi thì nó sẽ bị mờ, không nhìn thấy gì. Cái gương này là vật truyền lại từ nhiều đời xa xưa của nhà tôi, tôi đã lau nó không biết bao nhiêu lần. Mỗi khi lau thì kim loại ở phần chữ nổi ở mặt sau và phần mỏng hơn rất khác nhau, mắt thường không thể nhìn thấy được. Phần dày hơn rất chắc tay còn phần mỏng thì ít kim loại hơn. Sự khác biệt về lượng kim loại mà mắt thường không nhìn thấy đó rất lạ, khi được phản xạ nó cho ra hình đó. Cậu đã hiểu chưa?”

Nghe xong, tôi cũng hiểu được đại khái lý do là gì nhưng lần này, cái mặt khi soi gương vẫn bằng phẳng là vậy đến lúc bị phản xạ lại thành ra méo mó, sự thật khó tin này khiến tôi rợn cả sống lưng, nó giống như ta nhìn thấy thứ gì đó qua kính hiển vi, bé xíu nhưng lại ghê ghê.

Vì chiếc gương này rất kì quái nên tôi nhớ rất kĩ. Đây chẳng qua chỉ là một ví dụ rất nhỏ thôi. Thú vui của anh ta thời niên thiếu hầu hết là những việc như thế này. Lạ là tôi lại bị ảnh hưởng bởi anh ta, bây giờ tôi cũng có mối quan tâm đặc biệt với các loại gương hơn những người bình thường.

Nhưng hồi đấy vẫn chưa là gì. Lên cấp hai được học vật lý, chắc các cậu cũng biết lý thuyết liên quan đến thấu kính và gương đúng không. Anh ta mê mọt với những thứ đó, anh ta gần như phát cuồng với thấu kính đến mức có thể nói là phát bệnh. Nhắc đến đó tôi lại nhớ hôm học về gương cầu lõm trên lớp, giáo viên đã đưa ra một chiếc gương làm vật mẫu và học sinh chuyền tay nhau xem. Tiếp đến, cả bọn soi xem mặt mình thế nào. Ngày ấy, mặt tôi chi chít mụn

trứng cá, nên tôi rất mặc cảm. Nhưng không hiểu sao mà tôi vẫn nhìn vào chiếc gương cầu lõm đó. Bất ngờ tôi hét lên “Á” và vô cùng sửng sốt. Từng cái mụn trên mặt tôi bị khuếch đại to khủng khiếp và phản chiếu trong gương, trông không khác gì bề mặt của mặt trăng nhìn qua kính thiên văn.

Đầu mụn trông như những ngọn núi nhỏ, nứt ra tựa hạt lựu, máu đen từ đó rỉ ra kinh dị như những bức tranh quảng cáo cảnh chém giết của những vở kịch. Vì tôi thiếu tự tin do bị mụn trứng cá, khuôn mặt của tôi trong gương lại gớm ghiếc và xấu xí nên những đứa được xem chiếc gương sau tôi đứng xúm xít lại như khi người ta đi xem triển lãm hoặc tới khu giải trí làm tôi sợ phải bỏ chạy khỏi đó.

Nhưng anh ta thì khác. Lúc nhìn vào gương, thay vì hoảng sợ như tôi, anh ta lại cảm thấy vô cùng cuốn hút, vui sướng hét lên ngay tại lớp học. Cả lớp nghe thấy tiếng cười điên loạn đó thì chỉ cười lớn. Về phần anh ta, sau đó đã bị chiếc gương cầu lõm làm cho mê mẩn. Anh ta mua đủ loại gương cầu lõm lớn nhỏ rồi sử dụng dây thép và bìa cứng để tạo thành các trò phức tạp rồi ngồi cười một mình. Quả nhiên được đi đúng con đường mình đam mê, anh ta sở hữu những tài năng hơn người, anh ta nghĩ ra những thứ rất kì quặc mà người bình thường không thể nghĩ tới, còn cất công sưu tầm cả những sách ảo thuật từ nước ngoài. Có một thứ khiến tôi rất đỗi ngạc nhiên khi sang phòng anh ta chơi mà đến bây giờ vẫn thấy quái lạ. Nó là một chiếc hộp có tên là hộp tiền ma thuật.

Chiếc hộp hình vuông, kích thước khoảng sáu mươi cen-ti-mét, phía trước có một cái lỗ giống cửa ra vào của một tòa nhà, ở đó cài năm hay sáu tờ tiền giấy một Yên.

“Cậu thử lấy một tờ mà xem.”

Anh ta chìa chiếc hộp ra trước mặt tôi như muốn giục “lấy một tờ đi”. Thế là tôi làm theo như anh ta bảo. Tôi định rút ra một tờ thì một chuyện không tưởng đã xảy ra. Rõ ràng tờ tiền ở ngay trước mắt

nhưng khi tôi cầm vào thì nó nhẹ bằng như khói, chẳng có gì trong tay. Chưa bao giờ tôi gặp chuyện gì khiến mình sửng sốt đến vậy.

“Ôi trời!”

Nhìn bộ mặt hết hoảng của tôi, anh ta cười khoái chí và bắt đầu giảng giải. Đây là trò ảo thuật do một nhà vật lý học hình như của Anh nghĩ ra. Mánh khéo ở đây không gì khác chính là gương cầu lõm. Tôi không nhớ rõ lý thuyết chính xác là gì, chỉ biết là tiền thật được đặt nằm ngang dưới đáy hộp, một chiếc gương cầu lõm sẽ được gắn chéo phía bên trên, khi kéo đèn vào bên trong hộp, nếu cho ánh sáng chiếu vào tờ tiền giấy, tùy vào khoảng cách của vật thật với tiêu điểm của gương, theo lý thuyết về ảnh thì nếu điều chỉnh đến một góc nào đó thì tờ tiền sẽ xuất hiện ở cái lỗ trên hộp. Nếu là một chiếc gương bình thường thì chắc chắn vật thật không thể ở đó được nhưng với gương cầu lõm thì sẽ cho ra ảnh ảo một cách kì lạ như thế. Thực sự nó xuất hiện ở đó như thật vậy.

Cứ như thế, niềm đam mê khác thường với gương và thấu kính của anh ta càng ngày càng mãnh liệt. Sau khi tốt nghiệp cấp hai, anh ta không có ý định học lên nữa một phần cũng là do bố mẹ đã quá nuông chiều anh ta. Vì con trai họ đã nói thế thì họ cũng không muốn bắt ép. Hơn nữa, học xong cấp hai, tự anh ta cho rằng mình đã người lớn nên cho xây một phòng thí nghiệm nhỏ ở phần đất trống trong vườn nhà. Ở đó, anh ta bắt đầu thú vui khác thường của mình.

Trước kia, vì phải đến trường nên bị bó buộc về thời gian nhưng bây giờ không còn như thế nữa. Vậy là anh ta tự nhốt mình trong phòng thí nghiệm từ sáng tới đêm, bệnh tình của anh ta cũng vì thế tiến triển với tốc độ đáng sợ. Anh ta vốn có rất ít bạn bè, kể từ sau khi tốt nghiệp, thế giới của anh ta gói gọn trong căn phòng thí nghiệm chật chội. Anh ta chẳng đi đâu chơi, vì thế mà những người đến thăm anh ta cũng ít dần, ngoại trừ những người trong gia đình thì chỉ duy nhất mình tôi tới phòng của anh ta.

Lần đó, cũng là dịp hiếm hoi tôi tới thăm anh ta. Lúc này, bệnh tình của anh ta ngày một nặng hơn. Tận mắt chứng kiến cảnh anh ta gần như điên loạn, tôi thâm rùng mình. Không may cho anh ta, chỉ trong có một năm mà bố mẹ lần lượt qua đời vì dịch cúm. Bây giờ, anh ta chẳng lo phải bận tâm đến ai, hơn nữa lại được thừa hưởng một gia tài kếch xù nên có thể tự do thực hiện những thí nghiệm ma quái của mình. Vì cũng đã bước qua tuổi hai mươi nên anh ta bắt đầu có hứng thú với phụ nữ. Chính vì sở thích kì lạ với những chiếc gương nên những dự vọng của anh ta cũng biến thái khủng khiếp. Anh ta đã kết giao với người có cùng sở thích nên sự biến thái của họ càng trở nên mãnh liệt hơn. Và trước khi tôi kể cho các cậu nghe sự việc dẫn đến tai họa khủng khiếp này thì hãy để tôi kể hai, ba câu chuyện thực tế đã xảy ra cho thấy bệnh tình tiến triển ngày một trầm trọng của anh ta.

Nhà anh ta nằm tại một ngọn đồi trên sườn núi và căn phòng thí nghiệm mà tôi vừa nhắc tới nằm ở một góc trong vườn nhà. Từ chỗ đó có thể nhìn thấy các nếp nhà dưới phố. Việc đầu tiên của anh ta ở phòng thí nghiệm là biến mái nhà thành một đài quan sát thiên văn, sau đó anh ta cho lắp một kính thiên văn cực lớn và đắm mình trong thế giới của những vì sao. Anh ta đã tự học và trang bị được cho mình những kiến thức sâu rộng về thiên văn. Nhưng những sở thích thông thường kiểu đó không đủ sức làm thỏa mãn anh ta. Anh ta đã đặt kính viễn vọng có độ nét cao khắp các vị trí trong phòng và nhìn trộm vào bên trong những căn phòng, những người ở phía dưới. Ngày ngày, anh ta say sưa với sở thích vụng trộm, tội lỗi.

Chẳng hạn, nhìn trộm vào bên trong hàng rào gỗ, hoặc sân sau nhà người ta. Đương sự không hề hay biết có người đang lén quan sát họ bằng kính viễn vọng từ trên ngọn núi xa nên cứ thỏa sức làm những điều họ cho là cần giữ bí mật, còn anh ta thì ngang nhiên thường lăm như thể chúng xảy ra ngay trước mắt mình.

“Tôi xem mãi mà không biết chán.”

Anh ta nói, háo hức nhìn vào kính viễn vọng bên cửa sổ và chờ xem chuyện thú vị gì sẽ xảy ra. Nghĩ lại thì tôi thấy nó đúng là một trò đùa hài hước. Thình thoảng, tôi cũng được anh ta cho xem nhưng lần nào tôi cũng đỏ mặt khi phát hiện ra thứ gì đó kì cục trước mắt.

Ngoài ra, anh ta còn chế tạo ra kính tiềm vọng, loại mà những con tàu ngầm vẫn sử dụng để quan sát trên biển. Anh ta ngồi ở phòng mình và dùng kính đó để rình mò phòng riêng của người khác khi họ không để ý, mục tiêu của anh ta thường là những cô hầu gái trẻ. Đến đây, tôi lại nhớ, anh ta còn quan sát đời sống của vi sinh vật bằng kính lúp và kính hiển vi. Kính dị nhất là anh ta đã nuôi bọ chét. Anh ta theo dõi những hoạt động của chúng khi chúng hút máu của anh ta hoặc xem chúng tương tác với nhau. Nếu hai con cùng giới, chúng sẽ đánh nhau còn hai con khác giới thì rất quyến luyến nhau. Trong số đó, thứ gớm ghiếc nhất mà tôi được cho xem là con bọ chét lúc vừa mới bị giết. Trông nó thật đáng sợ, tôi thấy nó giãy chết nhưng với kích thước được phóng to lên gấp năm mươi lần. Con bọ chét to dùng choán hết cả tầm mắt. Tôi thấy rõ mồn một từng sợi lông trên toàn thân nó, từ mồm tới tận móng chân. So sánh thế này có phần kì quặc nhưng nó không khác gì một con lợn rừng hung tợn. Một nửa cơ thể nó ngập trong biển máu đen (thực chất chỉ là một giọt máu nhưng qua kính hiển vi sẽ nhìn thấy như vậy), chân tay nó huơ huơ trong không khí, miệng ngoác ra hết cỡ và đang trong tư thế giãy chết. Nhìn cái miệng của nó mà tôi còn tưởng như nghe được cả tiếng kêu ai oán đáng sợ của nó.

Nếu tôi cứ kể tỉ mỉ như vậy thì không biết đến bao giờ mới hết nên tôi xin phép lược bớt tình tiết. Hồi mới cho xây phòng thí nghiệm, sự yêu thích với trò giải trí này của anh ta ngày một rõ rệt hơn. Một hôm, tôi tới thăm anh ta. Khi tôi mở cửa vào chẳng hiểu sao rèm cửa bị kéo xuống trong phòng thì lờ mờ tối. Trên bức tường chính diện, chắc phải kín toàn bộ bức tường có thứ gì đó đang khẽ động đậy. Ngỡ mình trông gà hóa cuốc, tôi bèn dụi mắt nhưng quả nhiên có thứ gì đó đang cử động thật. Tôi đứng như trời trồng ở cửa, nín thở và chăm chú nhìn thứ quái dị đó. Dần dần, thứ như sương mù hiện ra rõ nét hơn, bụi cây đen sì như thể trồng bởi những cây kim nhọn hoắt,

phía dưới là con mắt hình ô van sáng quắc, từ trong mắt màu nâu đến dòng sông đầy những tia máu trên lòng trắng của mắt trông giống như một bức ảnh được lấy nét, đang chuyển từ trạng thái mờ sang rõ. Sau đó là cái lỗ mũi sâu hoắm như một cái hang với những cái lông mũi như cây cọ còn cặp môi đỏ mọng kinh dị cũng to khổng lồ như thể hai miếng đệm xếp chồng lên nhau, ở giữa là những chiếc răng trắng lấp lánh như những mái ngói. Tóm lại bên trong có một khuôn mặt người to khổng lồ choán hết cả căn phòng và nó đang động đậy. Rõ ràng nó không phải là một bức ảnh vì sự chuyển động khẽ khàng và nước da tự nhiên của vật thể sống. Vừa lạ, vừa thấy sợ nên bất chợt tôi hét toáng lên.

“Cậu ngạc nhiên lắm hả, là tôi đây mà.”

Tôi nghe thấy tiếng anh ta vang lên ở một góc trong căn phòng. Sau khi làm tôi sợ nhảy dựng cả lên thì cặp môi và cái lưỡi gớm ghiếc trên tường cử động, con mắt mở to cười ranh mãnh.

“Ha ha ha ha ha... Cậu thấy trò này thế nào?”

Căn phòng bừng sáng, bạn tôi bước ra từ một góc khuất trong căn phòng. Đương nhiên, khỏi cần nói thì con quái vật trên tường cũng biến mất theo. Tôi chắc các cậu đều đã đoán ra. Nó là chiếc đèn lồng ma thuật... Anh ta đã lợi dụng ánh sáng mạnh chiếu qua một tấm kính đến một gương lõm giúp khuếch đại vật thật lên. Có cả đồ chơi trẻ em tương tự như thế này nhỉ nhưng món kia là do anh ta đã tự mình nghiên cứu và phát triển thêm để khiến nó to một cách bất thường còn khuôn mặt khi này là của chính anh ta. Nghe xong chắc các cậu nghĩ có gì đáng để kể đâu nhưng lúc đó đúng là tôi bị một phen hết hồn. Tóm lại, sở thích của bạn tôi là như thế đó.

Một trò đùa khác tương tự như vậy cũng khiến tôi ngạc nhiên không kém. Lần này, không phải là căn phòng lờ mờ tối thì tôi vẫn có thể nhìn thấy mặt anh ta. Nếu đặt một dãy những chiếc gương kì lạ, lộn xộn vào trong chiếc máy này thì mắt anh ta sẽ được phóng to như cái bát, thứ hiện ra ở khoảng không trước mắt tôi chỉ độc những

mắt là mắt của anh ta. Bị dọa bất ngờ, tôi co rúm người lại như gặp phải cơn ác mộng, gằn như ngạt thở. Nhưng khi anh ta tiết lộ mảnh khóc của mình thì nó cũng giống với trò tò tiền ma thuật mà tôi đã kể khi nãy, chẳng qua anh ta đã sử dụng rất nhiều những chiếc gương cầu lõm và phóng đại ảnh lên. Nhưng kể cả đã hiểu được nguyên lý hoạt động đi chăng nữa thì cũng không ai bỏ ngàn ấy thời gian và tiền bạc để bắt chước anh ta làm những trò xuẩn ngốc như vậy nên khi anh ta cho tôi xem phát minh của mình, tôi lại càng cảm thấy anh ta giống một con quái vật đáng sợ.

Hai, ba tháng sau, tôi còn chưa biết anh ta sẽ làm gì tiếp theo thì lần này, anh ta chia nhỏ căn phòng thí nghiệm ra rồi dán lên bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới căn phòng những tấm gương. Nói cách khác, anh ta tạo ra phòng gương. Cửa ra vào hay bất cứ thứ gì cũng bằng gương hết. Rồi anh ta cầm vào trong phòng một cây nến và ở đó rất lâu một mình. Không ai biết anh ta làm vậy để làm gì nhưng ta có thể đoán được những thứ anh ta đã nhìn thấy trong đó. Nếu anh ta đứng giữa căn phòng được dán gương ở tất cả sáu phía thì cả người anh ta sẽ được phản chiếu qua những tấm gương và tạo nên vô số ảnh của chính anh ta. Trái, phải, trên, dưới, có vô vàn những phiên bản khác của anh ta đứng chen chúc. Chỉ nghĩ không thôi tôi cũng đã thấy ớn. Hồi còn nhỏ, tôi đã từng được cho đi chơi ở khu giải trí Yawatano Yabushirazu. Tôi từng vào nhà gương nên biết nó thế nào. Mặc dù cơ sở vật chất ở đó chưa hoàn thiện nhưng với tôi như thế đã khủng khiếp lắm rồi. Vì thế khi anh ta rủ vào, tôi đã kiên quyết từ chối.

Sau đó tôi mới biết ngoài anh ta ra còn có người khác cũng vào nhà gương. Người khác ở đây chính là cô bé giúp việc mà anh ta rất ưng, đồng thời cũng là người tình của anh ta. Đó là một cô bé xinh xắn mới mười tám tuổi.

“Điểm giá trị nhất ở cô bé đó là sự u uất sâu thẳm bên trong. Cô ta có nước da ngăm, cơ thể mơn mớn, săn chắc như của loài thủy quái. Nhưng thứ đẹp nhất của cô ta chính là tâm hồn vô cùng u tối.”

Hễ mở miệng là anh ta lại nói như thế. Bọn họ cùng nhau vào phòng gương và thỏa sức chơi đùa trong thế giới của những chiếc gương đó. Căn phòng bị khóa trái ở bên trong, phòng lại được chia nhỏ bởi những tấm gương nên không ai có thể bước chân vào. Tôi có nghe người ta bàn tán với nhau là họ nhốt mình ở trong đó hơn một giờ đồng hồ. Đương nhiên có nhiều lúc anh ta cũng ở một mình nhưng có hôm thấy anh ta vào trong mãi không ra, trong phòng cũng không một tiếng động nên người giúp việc mới lo lắng, định mở cửa vào xem tình hình thế nào thì bất thành linh cánh cửa phòng bật mở. Anh ta một mình bước ra, trong bộ dạng trần như nhộng, chẳng nói chẳng rằng, quay ngoắt đi về phía nhà lớn.

Từ dạo ấy, cơ thể vốn ốm yếu của anh ta ngày một sa sút đi trông thấy nhưng trái ngược với thân thể xanh xao, tình yêu lập dị với những chiếc gương ngày càng điên loạn hơn. Anh ta ném cả đồng tiền vào để sưu tầm những chiếc gương với đủ hình dạng khác nhau, cái thì phẳng, cái thì lồi, cái thì lõm, cái hình sóng, cái lại hình trụ. Anh ta như bị chôn vùi trong đồng gương hình thù kì lạ mỗi ngày. Nhưng như thế vẫn chưa là gì. Ngạc nhiên hơn cả là anh ta đã bắt đầu cho xây một nhà máy sản xuất kính ở chính giữa khu vườn rộng lớn. Nhà máy đó là thiết kế độc quyền của anh ta chuyên sản xuất những sản phẩm độc đáo có một không hai ở Nhật Bản. Anh ta ném toàn bộ khối tài sản còn lại của mình vào việc lựa chọn các kĩ sư, thợ thủ công để làm kính một cách không thương tiếc.

Thật không may, không có người họ hàng nào đứng ra khuyên nhủ anh ta. Người hầu kẻ hạ trong nhà cũng chỉ biết nhìn chứ không được phép đưa ra ý kiến. Nếu có đi chẳng nữa mà những ý kiến không lọt tai anh ta thì lập tức họ bị đuổi việc ngay, thành ra những kẻ ở lại chỉ toàn một đám tham lam, xu nịnh, vùi vĩnh để được trả mức lương cao ngất ngưởng. Người bạn thân duy nhất trên trời, dưới đất là tôi đây phải đứng ra khuyên bảo anh ta. Đương nhiên tôi cũng từng thử mấy lần nhưng vì đã ở đỉnh điểm của cơn điên loạn nên anh ta đều bỏ ngoài tai. Tôi chỉ còn cách hồi hộp đứng nhìn số tài sản và tính mạng của anh ta hao mòn đi mỗi ngày.

Vì lý do đó, tôi ra vào nhà anh ta thường xuyên hơn chỉ ít là để trông chừng xem anh ta làm gì. Khi bước vào bên trong căn phòng thí nghiệm, dù không muốn tôi vẫn phải nhìn ma thuật của anh ta thay đổi đến chóng mặt. Đó thực sự là một thế giới ảo ảnh kì quái. Anh ta càng phát điên thì tài năng anh ta càng được phát huy tới mức tối đa. Tôi không biết phải dùng từ nào để miêu tả lại những thứ tôi đã nghe, đã nhìn thấy lúc đó. Quang cảnh đẹp, huyền ảo của những thứ không tồn tại trong thế giới này liên tục xoay đều và thay đổi như chiếc đèn kéo quân.

Những ước mơ hoang đường của anh ta dần trở thành hiện thực. Anh ta dùng những chiếc gương mua bên ngoài, nếu thiếu hoặc không có hình dạng như ý muốn thì anh ta tự cho sản xuất những chiếc gương trong nhà máy của mình. Có lúc tôi còn nhìn thấy mỗi cái đầu của anh ta, hoặc thân dưới hoặc chân lơ lửng hiện ra trong phòng thí nghiệm. Không cần nói thì các cậu cũng đều biết đó chẳng qua là cách rất thông thường của một ảo thuật gia là kéo một tấm gương phẳng khổng lồ theo đường chéo rồi khoét một cái lỗ trên tấm gương đó rồi thò cổ và tay chân ra, nhưng người thực hiện không phải là một ảo thuật gia mà lại là người bạn bệnh hoạn của tôi khiến tôi cảm thấy có điều gì đó không bình thường. Có lúc căn phòng tràn ngập gương lõm, gương lồi, gương hình sóng, gương hình trụ còn bạn tôi thì nhảy múa điên cuồng ở chính giữa phòng. Hình ảnh của anh ta phản chiếu, giao thoa với nhau, rối rắm và hỗn loạn như thế ảo ảnh của người điên. Có cái nhỏ xíu, có cái dài ngoằng, có cái bị bẻ gập lại, có cái chỉ thấy mỗi phần thân, hoặc phần cổ nối tiếp cổ, hoặc một cái mặt có tới bốn con mắt, đôi môi cái kéo dài ra bất tận, cái lại co rúm co rỏ.

Đôi khi căn phòng là một chiếc kính vạn hoa khổng lồ. Nó hoạt động theo cơ chế xoay, bên trong chiếc gương hình trụ dài hàng mét, những cánh hoa đủ màu sắc được thu gom hết toàn bộ từ các cửa hàng hoa về. Qua tấm gương, những cánh hoa được phóng to lên như một tấm chiếu *tatami* [\[10\]](#). Hàng nghìn, hàng vạn cánh hoa tạo thành cầu vồng ngũ sắc và tỏa ra ánh sáng màu nhiệm như cực

quang bao trùm lấy thế giới trong tầm mắt của người xem và đưa người ta vào cõi mê như giấc mơ thuốc phiện. Ở trong đó, cơ thể trần trụi của anh ta như quái vật Onyudo với những lỗ chân lông to đùng trông giống như bề mặt của mặt trăng, nhảy múa một cách điên loạn.

Còn vô vàn những thứ khác quái dị hơn nhiều chứ tuyệt đối không có thứ nào kém hơn. Những ma thuật đáng sợ, vẻ đẹp của thế giới ma mị mà con người chỉ nhìn thấy trong chốc lát làm cho ta ngây ngất, mù quáng. Mặc dù tôi không đủ năng lực để truyền tải vẻ đẹp đó nhưng qua những câu chuyện mà tôi đã kể, có lẽ các cậu cũng có thể tưởng tượng được phần nào.

Sau những chuỗi ngày cuồng loạn, anh ta đã bị hủy hoại đến mức thảm thương. Người bạn thân nhất của tôi đã trở thành một người điên thật sự. Trước đó, tôi chưa bao giờ nghĩ những việc làm của anh ta là điên rồ. Tuy có những hành động cuồng dại nhưng phần lớn thời gian trong một ngày, anh ta là một người rất đỗi bình thường. Anh ta đọc sách, rồi tự mình giám sát, chỉ đạo công việc ở nhà máy gương bằng cơ thể gầy trơ xương. Hễ gặp tôi là anh ta lại tâm sự về những tư tưởng duy mỹ kì dị của anh ta từ thời rất xưa. Vậy mà, ai có thể ngờ được rằng kết cục lại bi thảm đến vậy. Có thể, ác quỷ đã thâm nhập vào anh ta hoặc nếu không phải như vậy thì là do thánh thần đã nổi cơn thịnh nộ với anh ta vì đã quá say mê vẻ đẹp của thế giới ma quỷ.

Vào một buổi sáng, tôi bị đánh thức bởi một người từ chỗ của anh ấy tới đưa tin.

“Gay go to rồi ạ. Bà chủ nói anh mau đến đó ngay lập tức.”

“Gay go là sao? Đã có chuyện gì vậy?”

“Tôi cũng không rõ. Nhưng anh có thể đi khẩn trương được không ạ?”

Tôi và người đầy tớ, cả hai đều xanh mặt. Bọn tôi chỉ kịp hỏi đáp qua loa như vậy rồi tôi cứ thế vợ được cái gì thì vợ rồi vội vã chạy đến nhà bạn tôi. Địa điểm không đâu khác chính là căn phòng thí nghiệm. Tôi lao như bay vào trong phòng. Ở đó có cô hầu gái mà bạn tôi yêu được người đầy tớ khi nãy gọi là bà chủ, cùng vài người hầu khác đang sửng sờ, không nhúc nhích. Bọn họ đang nhìn chăm chăm vào một vật thể lạ.

Vật thể lạ đó giống một quả bóng thẳng bằng lớn, phía ngoài được bọc bởi một lớp vải. Nó hết lăn qua trái rồi lại lăn qua phải như một vật thể sống trong căn phòng thí nghiệm đã được dọn dẹp cho rộng rãi. Kinh khủng nhất là có tiếng cười nên không biết là của động vật hay của con người phát ra từ bên trong.

“Rốt cuộc nó là thứ gì vậy?”

Tôi chẳng biết làm gì ngoài việc túm lấy cô hầu gái và hỏi.

“Tôi không biết gì hết. Tôi nghĩ chồng tôi đang ở trong đó. Tôi nào hay biết lại có quả bóng to như thế này đâu. Tôi cũng đã định mở nó ra rồi nhưng lại thấy sợ nên... Khi nãy, tôi đã thử gọi mấy lần nhưng chỉ có tiếng cười ghê rợn từ bên trong vọng ra.”

Nghe cô ta nói thế, tôi liền chạy ngay tới gần quả bóng và tìm hiểu xem tiếng cười phát ra từ đâu thì thấy hai, ba cái lỗ nhỏ để lưu thông không khí trên bề mặt quả bóng. Thật khó hiểu! Sau đó, tôi bèn ghé mắt vào một trong những cái lỗ, nín thở nhìn vào bên trong quả bóng thì thấy một luồng ánh sáng chói lóa lạ kì như muốn xuyên vào mắt. Ngoài tiếng cười như điên dại, rùng rợn và bóng người đang động đậy ra thì không biết đang có chuyện gì. Tôi cũng đã thử gọi tên anh ta hai, ba lần nhưng rốt cuộc vẫn không xác định được là người hay thứ gì bên trong.

Tuy nhiên, sau một hồi tôi vô tình phát hiện được trên bề mặt quả bóng có một miếng gá lạ hình vuông. Hình như nó là cánh cửa dẫn vào bên trong quả bóng. Tôi đẩy thử thì thấy có tiếng lạch cạch

nhưng vì không có tay nắm cửa nên không thể mở được. Tôi quan sát kĩ và thấy có vết lõm của vật bằng kim loại có vẻ như tay nắm cửa ở đó. Cũng có thể vì một lý do nào đấy, con người sau khi chui được vào bên trong thì tay nắm cửa đã bị bung ra nên nó không mở được từ bên trong không? Như vậy thì người đàn ông này đã bị nhốt trong quả bóng suốt một đêm. Vừa nghĩ tôi vừa tìm khắp căn phòng xem tay nắm cửa rơi ở đâu thì đúng như tôi dự đoán, một vật bằng kim loại cong cong rơi ra ở một góc phòng. Tôi ướm thử nó vào chỗ lõm ban nãy thì thấy chiều dài vừa khít, chỉ có điều phần nắm cửa đã bị gãy nên không thể nhét nó lại vào cái lỗ được thành thử không mở cánh cửa được nữa.

Nhưng lạ hơn cả là người bị nhốt bên trong không thèm gọi người tới cứu mà chỉ cười ha hả.

“Có khi nào..”

Thoáng nghĩ tới đó, mặt tôi bỗng tái mét. Tôi không có thời gian để nghĩ ngợi nhiều hơn, chỉ biết phải tìm mọi cách đập vỡ quả bóng ra, giải thoát cho người đang nằm bên trong.

Tôi chạy thục mạng tới nhà máy và nhặt lấy một cái búa thật to rồi quay trở về căn phòng. Tôi dùng hết sức bình sinh đập thật mạnh vào quả bóng. Tức thì lớp kính dày bên trong vỡ tan tành, kèm theo âm thanh loảng xoảng ghê rợn.

Một người từ bên trong rơi ra và không nghi ngờ gì nữa, đó chính là bạn tôi nhưng tôi không thể ngờ chỉ trong một đêm, bạn tôi đã thay đổi chóng mặt đến như vậy. Cho tới hôm qua thì bạn tôi vẫn ốm yếu, gầy gò, mặt mũi xanh xao, nhăn nhó như có vấn đề về thần kinh, nhìn qua sẽ thấy hơi sợ. Nhưng hôm nay anh ta không khác gì người chết, cơ mặt nhũn ra, mái tóc rối bời, đồng tử rơi vào trạng thái vô định, những tia máu chạy ngoằn ngoèo trên phần con ngươi trắng ờn, miệng thì nhếch ra cười hềnh hếch. Tôi chưa từng thấy cảnh tượng này. Đến cả cô người tình mà anh ta hết mực yêu thương cũng sợ quá chạy biến đi mất.

Không cần nói chắc các cậu cũng biết anh ta đã phát điên. Nhưng thứ gì đã khiến anh ta thành ra như vậy? Tôi không nghĩ anh ta là người có thể phát điên chỉ vì bị nhốt một đêm bên trong quả bóng. Mà rốt cuộc, quả bóng kia là sao nhỉ? Anh ta chui vào đó để làm gì? Những người có mặt trong phòng lúc đó đều không biết gì cả nên tôi đoán có thể quả bóng được anh ta bí mật sản xuất ở nhà máy riêng của mình. Anh ta định làm gì với quả bóng bằng bằng làm bằng gương này thế? Bạn tôi vẫn tiếp tục cười và đi lòng vòng trong căn phòng. Cô người tình lúc này đã lấy lại bình tĩnh, vừa khóc lóc vừa giữ lấy tay áo anh ta. Trong lúc bầu không khí đang tràn ngập sự phấn khích điên loạn thì kỹ sư ở nhà máy gương hốt hải chạy lại. Tôi tóm lấy ông ta và tra hỏi dồn dập mặc cho ông ta không kịp phản ứng. Ông ta lắp bắp thuật lại sự tình. Từ câu trả lời của ông ta thì tôi có thể tóm tắt lại như sau.

Ông ta được lệnh chế tạo ra một quả bóng gương rỗng ở bên trong với đường kính hơn một mét và dày khoảng ba phân. Công việc được tiến hành trong bí mật và rất khẩn trương, cho đến đêm qua thì quả bóng đã được hoàn thành. Đám kỹ sư đương nhiên không biết đích xác công dụng của nó. Bên ngoài quả bóng được tráng bằng một lớp thủy ngân, còn bên trong dán những miếng gương cùng đủ loại bóng điện nhỏ nhưng phát ra ánh sáng cực mạnh. Trên quả bóng có lắp một cánh cửa để người có thể chui vào. Những người kỹ sư đã tạo ra quả bóng theo đúng mệnh lệnh kì quái đó. Làm xong họ vắn quả bóng vào bên trong phòng thí nghiệm rồi nối dây điện từ những chiếc bóng đèn với hệ thống điện trong phòng. Sau cùng, họ bàn giao nó cho ông chủ xong ra về. Ngoài ra thì họ không biết gì hơn.

Tôi cho ông kỹ sư đó về rồi nhờ những người giúp việc chăm sóc cho người điên, còn mình thì vừa nhìn những mảnh vỡ của quả bóng thủy tinh nằm la liệt trên sàn vừa vắt óc lý giải xem tại sao lại có chuyện khó hiểu này. Tôi hẳn học nhìn quả bóng một hồi lâu. Cuối cùng thì tôi chợt hiểu ra. Bạn tôi đã dốc toàn bộ trí lực của mình để thử nghiệm với các loại gương. Anh ta cũng đã tận hưởng hết mình những thành quả đó. Phải chăng quả bóng gương là đỉnh điểm, là

sản phẩm sáng tạo cuối cùng mà anh ta đã nghĩ ra? Và anh ta muốn tự mình chui vào trong để chiêm ngưỡng những ảnh ảo lạ kì phản chiếu trong gương ư? Nhưng tại sao anh ta lại phát điên? Anh ta đã nhìn thấy thứ gì trong gương vậy? Nghĩ đến đó, tôi bỗng cảm thấy như có một thanh băng nhanh chóng lao tới đâm xuyên qua chính giữa tủy sống của mình. Tôi cảm thấy tim mình lạnh ngắt vì một nỗi sợ hãi bất thường. Phải chăng anh ta đã vào trong qua bóng gương và nhìn hình ảnh của chính mình dưới ánh sáng chói lóa của những ngọn đèn rồi phát điên. Hoặc là anh ta chui vào trong đó rồi bị mắc kẹt không thể ra được. Trong lúc hoảng loạn, không may anh ta làm gãy tay nắm cửa và cứ thế vừa gãy chết trong khối cầu chật hẹp vừa phát điên. Có thể là một trong hai lý do đó. Vậy thứ gì đã khiến anh ta sợ hãi như thế? Nó là thứ nằm ngoài sức tưởng tượng của con người. Không biết trước đó đã từng có ai trên thế giới này lọt vào chính giữa của khối cầu bằng gương chưa? Có lẽ những nhà vật lý học không thể tính toán được cái bóng như thế nào sẽ được phản chiếu lên thành quả cầu. Cái bóng đó có thể là một thứ rùng mình, đáng sợ mà trong mơ chúng ta cũng không thể tưởng tượng ra. Đó không phải là một thế giới ma quỷ đáng sợ trên đời này sao? Ở đó không phải là hình ảnh của anh ta mà là của một thứ khác. Nó có hình dạng như thế nào ư? Rất tiếc điều này nằm ngoài sức tưởng tượng của tôi. Tóm lại, thứ đã khiến con người phát điên chẳng phải đã nuốt chửng giới hạn của anh ta, vũ trụ của anh ta hay sao? Chỉ có một điều chúng ta có thể làm được là khuếch đại nỗi sợ hãi lên khối cầu bằng một mảnh gương lõm của khối cầu. Chắc hẳn các cậu đều biết đến sự đáng sợ của gương cầu lõm rồi. Nó giống như ta nhìn chính mình qua một chiếc kính hiển vi, thế giới của những ác mộng những tấm gương cầu mà phần gương cầu lõm vươn ra bắt tận bao trọn lấy toàn bộ cơ thể của chúng ta. Chỉ riêng điều đó thôi đã đáng sợ hơn gấp nhiều lần nỗi sợ hãi đơn thuần của một chiếc gương cầu lõm. Nếu tưởng tượng như vậy, hẳn tất cả chúng ta đều sợ đến sồn cả da gà. Chúng chính là vũ trụ thu nhỏ được tạo ra bởi gương cầu lõm, không phải thế giới mà chúng ta đang sống, một thế giới hoàn toàn khác, một vương quốc của những kẻ điên.

Người bạn bất hạnh của tôi đã đẩy niềm yêu thích với những ống kính, những chiếc gương lên đến cực điểm. Có lẽ vì thế anh ta đã chọc giận các thánh thần, đã bị ma quỷ cám dỗ và kết cục là tự hủy hoại chính mình.

Anh ta sau đó phát đã điên và chết nên không có cách nào làm sáng tỏ được chân tướng sự việc nhưng ít nhất đối với tôi, việc bạn tôi đã bỏ mạng vì chui vào trong khối gương cầu vẫn khiến tôi ám ảnh đến tận bây giờ.

TRUYỆN SỐ 6 SÂU BƯỞM

Tokiko trở về từ nhà chính lúc trời đã nhá nhem tối. Cô băng qua khu vườn rộng hoang tàn, không có bàn tay con người chăm sóc, cỏ dại mọc chen chúc để đi bộ về phía khu đất cách nhà chính một đoạn khá xa, nơi có căn nhà hai vợ chồng cô đang sinh sống. Cô nhớ lại lời khen đã thành thông lệ của vị thiếu tướng sĩ quan dự bị, chủ nhân ngôi nhà chính đã nói với mình ban nãy mà thấy khó chịu, nghĩ về cái vị nhão nhão sau khi nhai của món cà tím xào, món ăn mà cô ghét cay ghét đắng.

“Lòng trung thành của trung úy Sunaga (đến giờ này mà thiếu tướng vẫn gọi người phế binh không biết là con người hay là con gì nữa, theo cấp bậc quân hàm oai vệ thời xa xưa, nghe mà thấy nực cười) chẳng phải nói thì cậu ấy cũng là niềm tự hào của đơn vị bọn ta, điều này cả thế giới đều biết rõ. Nhưng sự chung thủy, cô đã ở bên cạnh một phế binh suốt hơn ba năm có lẽ mà không hề tỏ ra khó chịu, cô đã vứt bỏ mọi khao khát của bản thân để chăm sóc cậu ta một cách dịu dàng tử tế. Là một người vợ thì những chuyện chăm sóc đó là điều đương nhiên nhưng đâu dễ mà có thể làm được. Tôi rất cảm động vì tấm lòng của cô. Đây là một câu chuyện tình đẹp trong thế giới này. Nhưng cuộc sống phía trước vẫn còn dài lắm. Mong cô vẫn giữ nguyên tấm lòng son sắt đó mà tiếp tục chăm sóc cho cậu ta.”



Thiếu tướng già Washio mỗi lần gặp Tokiko là y như rằng không ngớt dành những lời khen ngợi đã thành câu cửa miệng, cho phé binh trung úy Sunaga, người trước đây từng là cấp dưới của thiếu tướng còn bây giờ là kẻ có phần phiền phức cùng với vợ của cậu ta. Nếu như không nói thì vị thiếu tướng già không chịu được. Phải nghe những lời đó, Tokiko cảm thấy chẳng khác gì vị của món cà tím xào nên cô cố gắng tìm cách để không phải giáp mặt với thiếu tướng già - chủ nhân của ngôi nhà. Vì không thể cả ngày đối diện với người bị tàn phế mà không nói gì nên hẳn nghe thấy vị thiếu tướng vắng nhà là Yukiko lại sang nhà lớn để nói chuyện với vợ và con gái thiếu tướng.

Đáng nói nhất là những lời khen của thiếu tướng. Ban đầu chúng như những lời động viên, khen ngợi Tokiko, mang đến cho cô niềm vui, niềm tự hào về sự hy sinh của cô cho chồng, về sự thủy chung hiếm có của cô. Nhưng những ngày gần đây, cô không thể ngoan ngoãn đón nhận chúng giống như hồi đầu. Nói cách khác, chúng càng ngày càng trở nên đáng sợ đối với Tokiko. Mỗi lần phải nghe chúng, Tokiko cảm thấy ớn lạnh, rùng mình giống như cô bị chỉ thẳng mặt vạch tội. “Người đang nấp dưới cái tên mỹ miều là một người vợ đức hạnh để thực hiện tội ác không tưởng trong thế giới này.”

Nghĩ kĩ thì đúng là cô đã thay đổi chóng mặt, đến mức tự mình còn nhận thức được rằng cảm xúc con người đúng là thứ có thể thay đổi. Ban đầu, hồi còn chưa được ai biết đến, cô là một người nhút nhát, một người vợ đức hạnh đúng nghĩa, còn bây giờ, trừ ngoại hình ra thì tâm hồn cô đã đổi khác. Con quỷ dục vọng đang trỗi dậy, việc chăm sóc cho người chồng tàn phế (tàn phế đến mức bản thân từ này không đủ để diễn tả được sự đáng thương đến tội nghiệp), người trước đây vốn là một chiến sĩ quốc gia quả cảm, giống như việc nuôi một con quái vật hoặc như một thứ công cụ chỉ để thỏa mãn những dục vọng của Tokiko.

Con quỷ dâm dăng này từ đâu mà ra nhỉ? Nó sinh ra từ sự hấp dẫn lạ kì từ đồng thịt màu vàng kia ư? (Sự thật thì thiếu úy Sunaga, chồng của Tokiko đúng là một đồng thịt màu vàng, giống một con quay dị dạng khời dậy những dục vọng trong cô). Hay bởi một sức

manh vô hình muốn lấp đầy những ham muốn của cơ thể đang độ tuổi ba mươi của cô? Có lẽ từ cả hai cũng nên.

Mỗi khi bị vị sĩ quan già Washio nhắc nhở, Tokiko lại cảm thấy vô cùng xấu hổ về cơ thể ngày một phì nhiêu, về mùi cơ thể khó chịu mà người khác cũng có thể cảm nhận được phát ra từ người cô. “Tôi cứ lấy làm thắc mắc, tại sao cô lại phát tướng đến ngớ ngẩn thế này?” Thế là sắc mặt Tokiko trở nên tái mét. Thiếu tướng già không quên ném cho Tokiko cái nhìn dò xét trước cơ thể đầy đà và nói những lời khen ngợi như mọi khi. Có lẽ điều này là nguyên nhân chính khiến Tokiko ghét thiếu tướng già cũng nên.

Ngôi nhà vợ chồng Tokiko đang sống nằm ở một vùng nông thôn hẻo lánh và cách nhà chính của thiếu tướng khoảng năm mươi mét. Đoạn đường nối giữa hai khu nhà là một bãi cỏ um tùm không có lối đi, chỉ có âm thanh lạo xào chạy qua của những con rắn lục, sẽ rất nguy hiểm nếu không may lỡ chân rơi xuống cái giếng cũ bị cỏ che lấp miệng. Một hàng rào không được cắt tỉa bao xung quanh cơ ngơi rộng rãi của thiếu tướng. Phía bên ngoài là vườn tược và cánh đồng rộng thẳng cánh cò bay, xa xa là ngôi đền Hachiman nằm quay lưng về phía khu rừng. Vợ chồng Tokiko sinh hoạt trên gác hai ở nhà dưới. Ngôi nhà nằm trơ trọi, im lìm giữa bãi đất mênh mông.

Trên trời, một, hai ngôi sao bắt đầu nhấp nháy. Trong nhà lúc này chắc tối thui. Nếu Tokiko không thắp đèn thì chồng cô cũng chẳng đủ sức để thắp. Hoặc là chồng cô sẽ ngồi tựa lưng ở ghế bệt, hoặc là bị trượt khỏi ghế và nằm đổ vật ra chiếu, hai mắt chớp chớp liên tục. Thật tội nghiệp. Sự hờn ghét, bực tức, buồn tủi xen lẫn ít nhiều ham muốn nhục dục ùa đến sau lưng Tokiko khiến cô rùng mình.

Khi Tokiko bước lại gần, khung cửa sổ bằng giấy ở gác hai như đang há cái miệng đen ngòm khơi gợi trí tưởng tượng của con người. Cô bắt đầu nghe thấy tiếng gõ lên chiếu “cục cục cục” đánh lại như thường lệ. *Giờ ơi, lại nữa rồi!* Tokiko nghĩ. Hai mí mắt cô nóng bừng, cô cảm thấy thương cảm cho cho chồng mình. Người chồng tàn tật đang nằm vật ngửa trên chiếu. Thay vì dùng tay gõ xuống

chiếu để gọi như người bình thường thì anh ta phải dùng đầu gọi Tokiko, chỗ dựa duy nhất của anh ta, lên gấp.

“Tôi đang lên đây. Anh đói rồi chứ gì?”

Dù biết người chồng không thể nghe thấy những gì mình nói nhưng Tokiko vẫn đáp lại như một thói quen. Cô chạy vội tới gần bếp và leo lên cầu thang ở ngay cạnh đó.

Căn phòng trên gác hai rộng khoảng mười mét vuông hốc tường từng là *tokonoma* ^[11] có để sẵn bao diêm và một chiếc đèn dầu. Tokiko nói với chồng như nói với một đứa trẻ đang khát sữa mẹ. Nào là “Anh đợi tôi lâu lắm rồi phải không? Xin lỗi nhé!” Hoặc là “Đây, đây. Anh cứ giục cuống hết cả lên. Thử hỏi tối thế này thì làm được gì. Để tôi thắp đèn lên đã nhé. Đợi một chút, một chút nữa thôi!” Tokiko vừa nói liền thoáng một hồi (vì chồng của cô không thể nghe thấy gì hết), vừa mang chiếc đèn để lên chiếc bàn được đặt trong góc phòng.

Phía trước chiếc bàn là một chiếc ghế bệt có lưng tựa và một chiếc chăn được buộc ở đó. Nhưng chiếc ghế trống trơn. Cách chiếc ghế một đoạn khá xa, một vật thể có hình dạng kì cục đang nằm ở đó. Vật thể đó mặc bộ kimono cũ kĩ, nói là mặc chứ đúng ra phải gọi là “được bọc trong bộ kimono” hoặc bộ kimono trùm lên nó giống như người ta dùng tấm vải furoshiki để bọc đồ mới đúng. Và ở một góc của tấm furoshiki, một cái đầu người thò ra, đang không ngừng gõ cộc cộc, cộc cộc xuống chiếu giống như con cào cào đang bỏ đầu xuống phía dưới hoặc giống một cái máy tự động kì quặc. Sau mỗi nhát gõ, đồng chẵn lại bị giật lùi về đằng sau từng chút một.

“Anh đừng có ăn vạ kiểu đó. Anh muốn thế nào? Cái này hả?”

Nói rồi, Tokiko lấy tay làm điệu bộ và côm.

“Không phải à? Thế anh muốn thế này ư?”

Cô lại làm điệu bộ khác. Nhưng người chồng không thể mở miệng nói của cô vẫn lắc đầu. Anh ta không ngừng động đầu xuống chiếu. Khuôn mặt thương tổn do bị mảnh vụn của đạn pháo thần công tàn phá đến nỗi không nhận ra đó là khuôn mặt của con người. Phía bên trái bị phạt đứt mất dải tai, chỉ còn lại một cái lỗ đen sì. Những mũi khâu chằng chịt từ khước miệng bên trái lên đến má và kéo tận tới gần dưới mắt. Vết sẹo lớn xấu xí chạy từ thái dương bên phải lên đến đầu. Mũi và miệng lõm xuống méo mó, nhăn nheo như lúc người ta khóc máu hoặc há miệng kêu than, không thể lấy lại hình dáng như lúc ban đầu. Trên khuôn mặt như của ma quỷ đó, thứ duy nhất gỡ gạc lại sự xấu xí trên khuôn mặt và còn nguyên vẹn là đôi mắt long lanh như của đứa trẻ vô tội, lúc này đang chớp chớp liên hồi.

“Thì ra anh muốn nói gì đó với tôi hả? Đợi tôi một chút.”

Tokiko lấy từ ngăn kéo ra một tập giấy và chiếc bút chì. Cô mang chúng đến cho người tàn phế, cho anh ta ngậm lấy chiếc bút, mở sẵn tập giấy để bên cạnh và ngồi đợi, vì chồng cô không thể nói cũng như không thể dùng tay hoặc chân để cầm bút.

“CÔ GHÉT TÔI CÓ PHẢI KHÔNG? Phế nhân dùng miệng viết lên tập giấy mà người vợ đưa cho như người đang phải chịu trừng phạt vì những tội lỗi xấu xa đã gây ra ở kiếp trước. Phải mất một lúc lâu anh ta mới viết xong dòng Katakana nguệch ngoạc, khó hiểu.

“Hô hô hô hô hô hô. Anh lại ghen đấy à? Không phải như anh nghĩ đâu.”

Tokiko cười lớn và lắc đầu.

Nhưng phế nhân lại động đầu liên tục xuống chiếu. Đoán được ý chồng, Tokiko lại đưa tập giấy ra trước miệng phế nhân. Chiếc bút chì nguệch ngoạc di chuyển.

“CÔ ĐÃ ĐI ĐÂU?”

Vừa đọc được những chữ đó, Tokiko bực mình giật lấy chiếc bút chì từ miệng phế nhân rồi viết vào chỗ giấy trắng dòng chữ “CHỖ ÔNG WASHIO” và đẩy tập giấy ra trước mặt chồng.

“BA TIẾNG Ơ?” Chồng cô viết.

“Tôi đến đó và ngồi đợi một mình những ba tiếng đấy. Xin lỗi nhé!” Tokiko lại xua tay và nói thêm. “Tôi không đi nữa đâu, không phải lo.”

Hình như trung úy Sunaga còn muốn nói thêm điều gì đó nhưng lại phải dùng miệng để viết thì rất phiền nên đầu anh ta ặt ra, không cử động nữa. Thay vào đó, anh ta mở to đôi mắt, nhìn Tokiko chăm chăm, ánh mắt đầy ẩn ý.

Những lúc chồng như thế này, Tokiko hiểu rõ chỉ có một cách duy nhất để xoa dịu tâm trạng của anh ta. Vì chồng cô không thể nói nên cô không thể cứ trao đổi qua lại trên giấy mãi như thế, hơn nữa, ngoài lời nói ra chỉ mỗi ánh mắt còn nhuộm màu lạ lùng chứ kể cả Tokiko có giỏi trở tài bao biện đến mấy thì cái đầu chậm chạp của chồng cô cũng không hiểu ra vấn đề. Cho nên, sau mỗi cuộc cãi vã không đâu vào đâu kiểu này, đôi bên đều thấy bực mình nên Tokiko buộc phải tìm cách nào đó nhanh nhất để hòa giải.

Cô leo lên người chồng, liếm tới tấp lên vết sẹo to, nhẵn bóng trên mặt và hôn những nụ hôn ướt át lên cái miệng bị biến dạng đến mức méo xệch. Cô thấy sự bình tĩnh trở lại trong ánh mắt của người chồng phế nhân, anh ta cười nụ cười khổ sở như đang khóc. Đã thành thói quen, có nhìn thấy những thứ đó thì Tokiko vẫn không thôi dừng lại nụ hôn điên cuồng của cô. Sở dĩ, Tokiko phải làm vậy thứ nhất là để ép mình quên đi khuôn mặt quái dị của đối phương và từ những gượng ép ban đầu sẽ khơi gợi trong cô những hưng phấn ngọt ngào thực sự. Thứ hai, cô có ham muốn kì lạ là được hành hạ thỏa thích kẻ tàn phế đáng thương bị mất hoàn toàn tự do kia.

Nhưng về phần người phế nhân, anh ta bối rối trước sự hưng phấn quá khích, anh ta quần quai khổ sở vì không thờ được, mặt mũi

thì nhăn nhó, méo mó. Thấy vậy, một thứ cảm xúc rạo rức lại trỗi dậy trong Tokiko, nó lan ra khắp cơ thể cô.

Tokiko như muốn phát điên lên...

Một cơ thể đã bị đạn của súng thần công phá hủy đến mức này mà vẫn giữ được tính mạng đã làm chấn động giới y khoa lúc bấy giờ. Đúng như những gì báo chí đăng tải tin tức kì lạ có một không hai trên thế giới về trung úy Sunaga. Cơ thể của anh ta giống như con búp bê bị vặt hết tay chân, bị tàn phá một cách dã man đến đáng thương, thê thảm tới nỗi không thể thê thảm hơn được nữa. Hai tay hai chân gần như bị cắt cụt, chỉ còn một ít phần thịt thừa, trông không khác gì một con quái vật với vô số những vết sẹo to nhỏ trên mặt và khắp cơ thể.

May mắn thay, mặc dù trong hình hài như vậy nhưng cơ thể của anh ta khỏe mạnh đáng kinh ngạc. (Thiếu tướng già Washio không bao giờ quên thêm điều đó khi khen ngợi về sự chăm sóc tận tình của Tokiko đối với chồng). Hơn thế nữa, ngoài cảm giác thèm ăn ngẫu nhiên ra thì anh ta chẳng còn thú vui nào khác. Không biết có phải vì thế mà phần bụng của anh ta căng bóng, phình lên như muốn nứt ra, cả thân thể có mỗi phần đó là nổi bật nhất.

Anh ta trông như thể một con sâu bướm màu vàng khổng lồ. Hoặc theo những gì Tokiko tự hình dung trong tâm trí thì anh ta giống con quay bằng thịt dị dạng và kì lạ. Đôi lúc, bốn cục thịt thừa, là tàn tích của tứ chi (chỗ nhô ra như cái miệng túi bị túm một đầu, lớp da bên ngoài bị siết lại tạo thành nếp nhăn sâu trên chóp thịt và lõm lại ở chính giữa), chỗ thịt lòi ra giống như những cái chân của con sâu bướm, chúng rung rung kì quái theo chuyển động của đầu và vai, rồi nó quay vòng vòng trên chiếu như con quay.

Lúc này, phế nhân trong bộ dạng trần truồng vì bị Tokiko lột bỏ hết lớp áo kimono. Anh ta không những không kháng cự mà còn nhìn chăm chăm Tokiko như đang chờ đợi điều gì đó, bằng ánh mắt của một kẻ bề trên. Anh ta nhìn chiếc cầm có nòng của Tokiko và chạm

phải ánh mắt gườm gườm như của con quái vật đang rình mồi của cô khi cô đang chống hai tay xuống chiếu và ngồi đờ lên người chồng.

Tokiko có thể đọc được những ý nghĩ ẩn chứa trong ánh mắt của người chồng tàn tật. Trong tình huống này, chỉ cần Tokiko dấn thêm một bước nữa thì ánh mắt đó sẽ biến mất. Nhưng khi Tokiko ngồi khâu vá bên cạnh, chồng cô chẳng biết làm gì ngoài nhìn trân trân vào một khoảng không vô định. Lúc đó, ánh mắt anh ta lại càng khó hiểu hơn. Tokiko nhìn thấy rõ một sự đau khổ.

Trung úy Sunaga đã bị cướp đi toàn bộ các giác quan, ngoại trừ thị giác và xúc giác. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ cho tới khi trở thành người lính quả cảm chỉ biết xả thân vì tổ quốc, anh đã không có bất kì hứng thú nào với sách vở. Sau khi bị trọng thương, đầu óc trở nên chậm chạp, anh lại càng gần như đoạn tuyệt với con chữ. Lúc này, giống như động vật, ngoài những ham muốn về mặt vật chất ra thì chẳng thứ gì có thể khiến anh vui. Nhưng trong cuộc sống đầy rẫy những khổ đau như ở chốn địa ngục tối tăm, thứ đạo đức quân nhân mà anh đã thấm nhuần khi còn là một người bình thường đã vụt qua tâm trí trì độn của anh. Mặc dù là một người tàn tật nhưng anh lại trở nên nhạy cảm hơn với đạo đức quân nhân và nhục dục, chúng vật lộn với nhau trong tâm trí và bóng đen của sự đấu tranh kì lạ trú ngụ trong đôi mắt của Sunaga. Tokiko đã lý giải như vậy.

Tokiko không ghét khi phải đối mặt với sự đấu tranh một cách yếu ớt hiện lên trong đôi mắt của một kẻ bất lực. Ngược lại, là một phụ nữ đa cảm, hay khóc lóc nhưng cô lại có sở thích hành hạ kẻ yếu thế đến kì lạ. Hơn thế nữa, sự đau đớn, khổ sở của người chồng tàn phế thậm chí còn là thứ mang lại những kích thích bất tận, không bao giờ chán cho Tokiko. Ngay lúc này đây, không phải là lúc cô ân cần quan tâm đến những cảm xúc của chồng mà ngược lại, cô đang trườn lên trên người chồng và đuối theo những xúc cảm dục vọng của kẻ yếu đuối đang trở nên mẫn cảm một cách khác thường.

Bị cơn ác mộng không rõ nguyên nhân đe dọa, Tokiko hét lên thất thanh. Choàng mắt tỉnh dậy, mồ hôi ướt sũng.

Muội đèn bám đầy trên lớp thủy tinh của chiếc đèn dầu đặt cạnh gối ngủ, sợi bắc đèn mỏng mảnh kêu “di... di...” Trần nhà và bốn bức tường trong phòng lờ mờ dưới ánh đèn dầu hư ảo. Khuôn mặt của người chồng đang nằm bên cạnh hắt bóng những vết sẹo dài, ánh đèn thi nhau nhảy múa trên đó. Chắc chắn anh ta không nghe thấy tiếng hét vừa rồi của Tokiko nhưng hai mắt anh ta mở to và nhìn chòng chọc lên trần nhà. Cô thấy chiếc đồng hồ để bàn lúc này đã chỉ hơn một giờ đêm.

Có lẽ đó là nguyên nhân gây ra cơn ác mộng. Ngay sau khi tỉnh giấc, Tokiko cảm thấy một cảm giác khó chịu len lỏi toàn thân, trong trạng thái nửa mơ nửa tỉnh, trước khi cô kịp nhận ra sự khó chịu đó là gì thì có gì đó là lạ, một sự việc khác vô cùng bất ngờ... đập vào mắt cô như thể một ảo giác. Trước mắt cô, đồng thịt sống, tròn như con quay đang xoay vòng vòng. Kế đó là cơ thể xấu xí của người phụ nữ tuổi ba mươi với da thịt phốp pháp, đầy đà. Chúng bám chặt lấy nhau như thể bức tranh vẽ về địa ngục. Nó mới đáng ghê tởm, gớm ghiếc làm sao. Nhưng chính sự gớm ghiếc, ghê tởm đó hơn tất thảy những thứ khác, lại kích thích những ham muốn tình dục của Tokiko như là một thứ thuốc phiện, Tokiko không thể tưởng tượng nó lại có sức mạnh khiến cô tê liệt tinh thần trong suốt nửa cuộc đời.

“Aaaaaaa...”

Tokiko nhìn chăm chăm vào cơ thể tật nguyên của người chồng vừa ngủ vừa ôm chặt lấy ngực cô và ngủ mà không một lời than vãn, oán trách.

Lúc này thì Tokiko đã hiểu ra nguyên nhân khiến cô thấy khó chịu trong người lúc vừa mở mắt là gì. Cô vừa nghĩ “hình như hơi sớm so với mọi ngày” vừa ngồi dậy rồi đi xuống dưới lầu.

Cô quay trở lại căn phòng, nhìn chồng mình. Anh ta vẫn trong tư thế đó, nhìn chăm chăm lên trần nhà mà không buồn quay sang nhìn cô.

“Anh lại đang suy nghĩ nữa rồi.”

Một con người mà ngoài đôi mắt ra, không còn bộ phận nào trên cơ thể có thể giúp anh ta phát biểu những ý nghĩ của mình. Việc anh ta cứ nhìn mãi vào một điểm vô định trong không trung đêm hôm như thế bỗng đem đến cho Tokiko một cảm giác khó chịu. Vẫn biết đầu óc anh ta chậm chạp nhưng phải chăng có thể tồn tại một thế giới, khác với thế giới của Tokiko và những người bình thường đã mở ra trong tâm trí của kẻ tàn tật này? Có lẽ anh ta đang lạc vào thế giới đó cũng nên. Nghĩ đến đây, Tokiko cảm thấy rùng mình.

Tokiko đã tỉnh hẳn. Cô có cảm giác như đầu mình đang bốc hỏa, có tiếng ù ù vang lên trong đầu. Và rồi những ảo tưởng cứ liên tiếp hiện ra. Trong số đó có lẫn cả sự việc xảy ra ba năm về trước, thứ đã biến cuộc sống của Tokiko ra nông nổi này.

Khi nhận được tin cấp báo rằng chồng cô bị trọng thương nên sẽ được chuyển về nhà, Tokiko đã thầm nghĩ thật may là anh ấy đã không chết trận. Những người là vợ của đồng nghiệp với chồng cô, lúc cô còn kết giao với họ, còn ghen tị mà bảo cô rằng “chị thật tốt số”. Những chiến công hào hùng của chồng cô còn nhận được không ít những lời ngợi ca của báo chí trong suốt một thời gian dài. Lúc đó, cô vẫn biết chồng mình bị thương khá nặng nhưng đương nhiên cô không thể tưởng tượng được nó nặng đến mức này.

Cả đời này chắc Tokiko không thể nào quên được khoảnh khắc cô đến bệnh viện tinh để gặp chồng. Trên giường bệnh được trải ga trắng, người chồng với những vết thương chằng chịt trên khuôn mặt vô thức nhìn Tokiko. Trong đồng tử ngử chuyên ngành y khoa khó hiểu của bác sĩ, Tokiko nhận nhanh ra được những thông tin quan trọng nhất. Khi biết chồng mình không thể nghe được, cơ quan phát âm cũng bị phá hủy khiến anh không thể nói được, nước mắt nước

mũi Tokiko chảy ròng ròng. Cô cầu mong không còn thứ gì đáng sợ hơn nữa chờ đợi mình sau đây.

Vị bác sĩ phụ trách lúc đó có khuôn mặt hết sức nghiêm nghị, nhưng quả nhiên khi thấy khuôn mặt đáng thương của Tokiko, ông cũng đã phải nói trước mấy lời để trấn an. “Cô phải bình tĩnh nhé!” Ông ấy vừa nói, vừa khẽ lật tấm ga trắng lên cho Tokiko xem. Trên đó là một cơ thể gớm ghiếc như của con quỷ vẫn thường thấy trong những cơn ác mộng. Vị trí mà đáng lẽ ra hai tay, hai chân phải ở đó lại chẳng nhìn thấy đâu, toàn bộ cơ thể bị bó tròn, băng kín, trông như thể một bức tượng bán thân bằng thạch cao vô hồn đang nằm trên giường.

Tokiko cảm thấy choáng váng, xây xẩm mặt mày. Cô ngồi sụp xuống một góc giường.

Cô cảm thấy vô cùng đau khổ và khóc nức lên thành tiếng bất chấp những ánh mắt của mọi người xung quanh. Thấy vậy, bác sĩ và y tá liền dẫn cô sang một căn phòng khác. Cô ngồi ở chiếc bàn làm lem bản và khóc rất lâu.

“Thực sự nó là một kì tích đấy. Không chỉ riêng trung úy Sunaga bị mất cả hai tay hai chân đâu, khác là những người khác, không một ai trong số họ giữ được tính mạng của mình. Một kì tích thật đáng nể. Quả nhiên đó là kết quả của trình độ tay nghề đáng ngạc nhiên của tiến sĩ Kitamura cùng với những trang thiết bị trong phòng mổ quân y. Tôi cho rằng có lẽ không một bệnh viện nào trên thế giới có được thành công như thế này.”

Vị bác sĩ quân y thì thầm bên tai Tokiko những lời như để an ủi khi thấy cô đang khóc nức nở. Ông ấy đã nói như vậy. “Kì tích!” Ông ta cứ nhắc đi nhắc lại hai từ mà Tokiko không biết mình nên buồn hay nên vui với nó.

Khỏi phải bàn đến, công trạng lẫy lừng của vị trung úy mang hình hài ác quỷ Sunaga cũng như sự thật mang tính kỳ tích của y thuật

phẫu thuật ngoại khoa được báo chí đưa tin liên tục.

Nhưng chỉ sau nửa năm, mọi thứ đều kết thúc như một giấc mơ. Khi cấp trên cùng đồng đội trong quân ngũ đưa thân xác tàn tạ của trung úy Sunaga về nhà thì gần như cùng lúc, khoản bồi thường cho tử chi của trung úy Sunaga cũng đến... Trong lúc Tokiko không tiếc nước mắt để khóc thương và chăm sóc cho người chồng tàn tật thì cả làng lại nhộn nhịp đến chúc mừng thắng lợi của trung úy Sunaga. Họ hàng, người quen, láng giềng thi nhau tới nhà vợ chồng trung úy để chúc tụng, những tiếng “danh dự”, “danh dự” trút xuống như mưa.

Chẳng mấy chốc, khoản trợ cấp ít ỏi không thể đủ để nuôi sống vợ chồng Tokiko. May mắn thay, cô được thiếu tướng Washio, là cấp trên của chồng nơi chiến trường cho mượn một căn nhà nhỏ nằm tách biệt với khu nhà thiếu tướng đang ở. Thế là Tokiko cùng chồng bắt đầu tới sống ở đó. Vì ngôi nhà ở một vùng khá heo hút nên cuộc sống của vợ chồng cô kể từ đó trở nên buồn chán ghê gớm. Những lời tán dương cũng hạ bớt nhiệt, thế sự cũng tẻ nhạt đi nhiều. Không ai đến thăm bọn họ nữa.

Cả đám họ hàng nhà chồng cũng vậy. Không biết là vì họ ghê tởm người tàn tật hay họ sợ phải hỗ trợ vật chất cho trung úy Sunaga mà không ai còn đặt chân đến nhà Tokiko nữa. Gia đình nhà Tokiko cũng không khác gì. Bố mẹ cô đã qua đời, còn anh chị em chỉ toàn một đám người bạc tình bạc nghĩa. Người chồng tàn tật đáng thương cùng người vợ thủy chung, son sắt vì thế dần dần biến mất khỏi thế sự. Họ sống lầm lũi với nhau trong một căn nhà ở vùng nông thôn nghèo. Căn phòng trên gác hai với diện tích chưa đầy mười mét vuông là toàn bộ thế giới đối với họ. Nhưng một trong hai lại không thể nghe, không thể nói, không thể đi lại. Con người đó chẳng khác nào một con búp bê tàn tật được làm bằng đất.

Phế nhân, như thể một chủng người từ một thế giới khác đột nhiên bị thả xuống thế giới này, vì chưa quen với cuộc sống khác biệt nơi đây nên mặc dù sức khỏe đã hồi phục nhưng trong suốt một thời gian dài, anh ta cứ ngơ ngẩn, ngẩn ngơ, chỉ nằm một chỗ và nhìn lên

trời mà không nhúc nhích. Chưa hết, lúc nào anh ta cũng trong trạng thái buồn ngủ, mơ mơ, màng màng.

Chính Tokiko đã nghĩ ra ý tưởng để cây bút chì vào miệng chồng và giao tiếp với chồng bằng cách đó. Hai từ đầu tiên mà trung úy viết lên giấy là “báo” và “huân chương”. “Báo” ở đây là để chỉ mẫu tin được cắt ra từ tờ báo tường thuật về chiến tranh lúc bấy giờ, có viết bài ca ngợi chiến công của trung úy Sunaga còn “huân chương” ở đây, có lẽ không cần nói thì ai cũng biết đó chính là “Huân chương Cánh Điều Vàng” . Khi Sunaga lấy lại được ý thức, thiếu tướng Washio đã chìa ra trước mắt anh hai món vật phẩm đó nên Sunaga đã nhớ được.

Kể từ hôm đó, phé nhân thỉnh thoảng lại viết lên giấy hai từ trên và đòi vợ lấy cho xem. Khi Tokiko mang nó ra trước mặt, Sunaga lại nhìn vào đó không chớp mắt. Lúc chồng còn mãi đọc đi đọc lại bài báo thì Tokiko mới đến rã rời cánh tay. Cô vừa nhẩn nhịn vừa thấy việc này thật ngớ ngẩn nhưng nhìn ánh mắt đầy mãn nguyện của chồng cô lại tự dặn lòng mình cố gắng chịu đựng thêm.

Nhưng trước khi Tokiko bắt đầu cảm thấy khinh bỉ cái “danh dự” thì chồng cô cũng đã chán ngấy đến tận cổ hai từ “danh dự” đó mặc dù như thế đã là hơi muộn. Trung úy Sunaga không còn đòi lấy cho xem hai vật phẩm đó nữa. Thứ duy nhất còn sót lại là ham muốn về mặt thân xác mãnh liệt đến thành bệnh mặc dù anh ta là một người tàn tật. Anh ta đòi ăn liên tục, như một bệnh nhân vừa thoát khỏi căn bệnh dạ dày, bất kể đó là thời điểm nào. Nếu Tokiko không đáp ứng nhu cầu đó thì anh ta sẽ biến thành con quay bằng thịt và bò lung tung trên chiếu như bị lên cơn điên.

Ban đầu Tokiko còn thấy sợ hãi, khó chịu nhưng lâu dần cô cũng nổi điên. Bị bó buộc trong ngôi nhà giữa đồng không, mông quạnh, đối với hai con người một nam, một nữ này, họ bị dồn tới bước đường cùng của sự tuyệt vọng, chúng là tất cả những gì trong cuộc sống của họ, như hai con **quái vật** sống suốt đời trong chuồng ở sở thú.

Chính vì thế, việc Tokiko bắt đầu có ý nghĩ coi chồng mình như một món đồ chơi khổng lồ để cô có thể thoải mái vôn vê trong tay theo ý muốn cũng là lẽ đương nhiên. Hơn nữa, cô càng hưng phấn khi chồng mình không biết đến xấu hổ là gì, nếu so với người khỏe mạnh bình thường thì một người sức vóc tràn trề như cô có ham muốn quá độ đến mức khiến người chồng tàn tật phải cảm thấy khốn khổ cũng không lấy gì làm lạ.

Đôi lúc chính cô còn nghĩ phải chăng mình đã phát điên.

Món đồ chơi kì lạ, đáng thương không biết nói, cũng chẳng thể nghe thấy tiếng Tokiko, đã vậy còn chẳng thể tự do cử động. Nhưng nó tuyệt đối không phải là thứ được làm ra từ gỗ hay đất sét mà lại là một sinh vật có đủ hỉ nộ ái ố. Chính điều đó đã trở thành sức hấp dẫn bất tận. Thêm vào đó, cơ quan biểu cảm duy nhất là đôi mắt to tròn, lúc thì đượm buồn, lúc lại đầy tức giận như thể biết nói. Chưa hết, cho dù nó có buồn đi chăng nữa thì ngoài việc khóc ra nó còn chẳng thể tự lau nước mắt, có tức giận đến mấy nó cũng không thể dùng nắm đấm để đánh lại cô mà còn bị sự cảm dỗ áp đảo của Tokiko lấn lướt đến mức rơi vào trạng thái kích động bệnh hoạn bất thường. Với Tokiko, không có gì vui sướng hơn khi khiến sinh vật bất lực kia không thể làm gì để chống lại ý mình cũng như đày đọa hẳn về cả tinh thần lẫn thể xác.

Trong đôi mí mắt nhắm nghiền của Tokiko, những việc xảy ra ba năm qua chỉ toàn những pha kịch tính như thế, chúng cứ thoát ẩn, thoát hiện một cách gián đoạn rồi lại ào ạt xuất hiện nhiều gấp đôi, gấp ba. Những kí ức rời rạc này vô cùng sống động và tươi mới như những thước phim chiếu bóng trong mí mắt. Mỗi khi cơ thể có dấu hiệu khác lạ bất thường thì hiện tượng này lại xảy ra. Và một khi nó xảy ra thì bản tính hoang dại của Tokiko lại trở dậy mỗi lúc một điên cuồng hơn và như thường lệ, cô càng muốn hành hạ người chồng tật nguyên dã man hơn. Bản thân Tokiko ý thức được những gì mình

đang làm nhưng một khi sức mạnh hung dữ đã lan ra khắp cơ thể thì cô không thể làm gì để kiểm soát được ý chí của mình nữa.

Bất giác, Tokiko cảm thấy bên trong căn phòng hình như tối hơn, như thể nó bị một màn sương bao phủ giống như những ảo ảnh đang bủa vây tâm trí Tokiko lúc này. Bên ngoài lớp ảo ảnh đó vẫn còn một tầng ảo ảnh khác. Cô cảm giác như lớp ảo ảnh phía bên ngoài đang sắp biến mất. Nó đẩy cho thần kinh của cô căng thẳng cực độ, nó làm cô sợ, trống ngực đập mỗi lúc một dữ dội hơn. Nhưng nghĩ kĩ thì chẳng hề có bất cứ chuyện gì xảy ra. Tokiko chui ra khỏi chăn, cô vặn nhỏ bấc của chiếc đèn dầu đặt bên cạnh gối. Ngọn bấc nhỏ lại và ánh đèn dần tắt.

Thế rồi bất chợt, căn phòng trở lên sáng bừng nhưng Tokiko cứ cảm thấy có gì hơi kì lạ. Nhờ những tia sáng ấy, như thể nhớ ra điều gì, cô quay sang nhìn chồng. Anh ta vẫn chẳng khác trước, vẫn nằm im một chỗ không hề xê dịch và nhìn chăm chăm vào một điểm trên trần nhà.

“Ôi, anh định cứ suy nghĩ như thế đến bao giờ?” Tokiko thấy khó chịu vô cùng nhưng gã chồng tàn tật vẫn cứ một mình đắm chìm vào những ý nghĩ ở tận đâu tận đâu, không hình hài nhưng như thể nó tồn tại thật sự, càng khiến cô thêm điên tiết. Tokiko lại cảm thấy ngứa ngáy, bứt rứt và thế là cơn cuồng bạo lại dâng trào khắp cơ thể.

Đột nhiên, Tokiko nhảy chồm lên người chồng và bất thành linh nắm chặt lấy hai vai anh ta mà lắc dữ dội.

Quá đổi bất ngờ, toàn thân Sunaga run rẩy. Tiếp sau đó, anh ta nhìn cô chòng chọc bằng ánh mắt đầy trách móc.

“Anh dám quắc mắt với tôi ư? Ánh mắt đó là thế nào?”

Tokiko gầm rú.

“Anh không có quyền tức giận! Anh phải làm theo ý của tôi.”

Nhưng càng những lúc như thế này, càng không thấy một chút dấu hiệu của sự thỏa hiệp nào từ phía Sunaga. Không biết là do trước đó, Sunaga vẫn mở mắt nhìn lên trần nhà để ngẫm nghĩ hay đơn giản chỉ là hành động thô bạo của vợ khiến anh ta giận dữ hay không mà hai con mắt lại càng mở to như muốn xổ ra khỏi tròng. Ánh mắt trừng trừng như muốn đâm, muốn xia vào mặt Tokiko.

“Ánh mắt này là thế nào?”

Tokiko vừa rít lên vừa dùng hai tay xọc vào mắt đối phương. Cô rú lên như bị điên, lặp đi lại những từ “là sao”, “là sao”, “là sao” không ngắt.

Bất chợt, như tỉnh khỏi cơn mê, Tokiko nhìn xuống phía dưới thì thấy phế nhện đang giãy giụa. Mặc dù chỉ là phần thân trên nhưng anh ta dựng lên điên cuồng như sắp chết đến nơi bằng một sức mạnh khủng khiếp đến mức gần như có thể hất tung người vợ to béo. Máu đỏ tươi un trào từ hai con mắt của người phế nhân và chảy tràn ra khắp khuôn mặt chẳng chịt những vết sẹo, đỏ như bạch tuộc hấp.

...

Lúc bấy giờ, Tokiko mới ý thức được hết mọi chuyện. Cô đã tàn nhẫn phá nát đôi mắt của chồng cô, cánh cửa sổ duy nhất kết nối với thế giới bên ngoài.

Nhưng nhất định không thể đổ tại sơ suất nên mới ra cơ sự này. Chính Tokiko cũng biết rất rõ điều đó. Rõ ràng cô cảm thấy đôi mắt biết nói của chồng là trở ngại vô cùng lớn để anh ta trở thành con thú dễ bảo. Thịnh thoảng nó còn ánh lên những tia nhìn phán xét công lý nên càng khiến Tokiko thêm bực bội. Không những vậy, đôi mắt đó còn khiến người ta cảm giác như có thứ gì đó đáng sợ, ghê tởm hơn.

Tất cả đều là dối trá hết. Sâu thẳm trong tâm trí của Tokiko, chẳng phải vẫn tồn tại những ý nghĩ khủng khiếp hơn sao? Chẳng phải cô đã muốn biến chồng mình thành cái xác sống ư? Chẳng phải cô

muốn biến chồng mình thành con quay bằng thịt thật sự ư? Chẳng phải cô đã biến anh ta thành một sinh vật mất hết cả ngũ quan chỉ còn sót lại mỗi xúc giác trên thân người ư? Và chẳng phải sự độc ác không có điểm dừng của cô đã được thỏa mãn cực độ rồi ư? Trên cơ thể của người tàn tật, chỉ riêng đôi mắt vẫn còn một chút tàn dư của con người. Nếu để chừa lại nó thì Tokiko cảm thấy có gì đó chưa được trọn vẹn, như thể nó vẫn chưa phải là con quay đồ chơi bằng thịt thật sự của cô.

Suy nghĩ đó thoáng vụt qua tâm trí Tokiko một giây. Cô hét lên và bỏ mặc cho đồng thịt đang giật lên đùng đùng, còn mình thì chạy liêu xiêu như sắp ngã tới cầu thang. Cô mãi miết chạy bằng đôi chân trần, cảm giác như bị một thứ góm ghiếc xuất hiện trong giấc mơ rượt đuổi. Cô chạy đến cửa hậu rồi rẽ phải vào con đường thôn. Mặc dù rất sợ hãi nhưng cô vẫn ý thức được là nhà của bác sĩ cách đó những tám cây số.

Tokiko nài nỉ rất khẩn thiết, cuối cùng thì cô cũng kéo được bác sĩ đến nhà. Đồng thịt vẫn giật lên dữ dội như lúc trước. Vị bác sĩ trong thôn mặc dù đã từng nghe người ta bàn tán về chồng của Tokiko rồi nhưng ông ta vẫn chưa được thấy tận mắt. Ông bác sĩ há hốc, kinh ngạc trước hình thù góm ghiếc của phế nhân nên cho dù Tokiko có dùng mọi cách để tóm tắt lại câu chuyện bằng những câu từ lung củng và bao biện về hành vi khó hiểu của mình thì bác sĩ cũng không thể nạp được nó vào đầu. Sau khi tiêm cho Sunaga một mũi giảm đau và băng bó vết thương, ông bác sĩ vội vã ra về.

Lúc Sunaga thôi không vùng vẫy nữa thì cũng là lúc trời tờ mờ sáng.

Tokiko vừa lấy tay xoa nhẹ lên ngực của người bị thương, nước mắt vừa rơi lã chã. “Tôi xin lỗi”, “xin lỗi” cô cứ nhắc đi nhắc lại mãi từ đó. Đồng thịt sốt sình sịch vì bị thương nặng, khuôn mặt sưng lên và đỏ phừng phừng còn ngực vẫn rung lên bần bật.

Cả ngày hôm đó, Tokiko ở bên cạnh chồng mà không rời nửa bước. Cô thậm chí chẳng ăn uống gì. Cô hết lấy chiếc khăn ẩm lau lên trán, lên ngực của người bệnh lại lầm rầm nói những lời ăn năn, hối lỗi dài lê thê. Cô còn lấy ngón tay viết đi viết lại lên ngực chồng nhiều lần từ “THA THỨ CHO TÔI” và vật vã đau khổ vì tội ác của mình đến quên cả thời gian.

Đến tối thì người bệnh đã hạ sốt, hơi thở cũng trở nên nhẹ nhàng hơn. Đoán rằng chồng mình chắc chắn đã tỉnh nên Tokiko lại một lần nữa rõ ràng viết từng chữ, từng chữ một “THA THỨ CHO TÔI” lên da ngực người bệnh và chờ xem phản ứng của anh ta. Nhưng đồng thịch không đáp lại. Mặc dù đã bị mất đi đôi mắt nhưng chắc chắn anh ta vẫn có thể cử động được phần cổ hoặc cười, hoặc bằng cách nào đó để trả lời Tokiko. Đồng thịch không nhúc nhích cũng không thay đổi biểu cảm. Từ hơi thở có thể đoán rằng cũng có khi anh ta đã chìm vào giấc ngủ nhưng Tokiko không tài nào đoán được liệu anh ta có hiểu được những chữ được viết lên ngực không hay vì quá giận dữ nên anh ta im lặng, không thèm trả lời. Lúc này, anh ta chỉ như một thứ vật thể ấm ấm, mềm mềm.

Tokiko chẳng biết phải làm gì, cô ngồi nhìn đồng thịch bất động. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, chưa bao giờ cô run lên vì sợ hãi như lúc này.

Nằm ở đó là một vật thể sống. Anh ta có hai lá phổi, có dạ dày. Vậy mà anh ta lại không nhìn được, cũng không nghe được, không nói được dù chỉ một từ, không có tay để cầm nắm, không có chân để đi. Với anh ta, thế giới này là một thế giới tĩnh lặng im ắng, đen tối đến thiên thu. Bao nhiêu người có thể tưởng tượng ra được thế giới kinh hoàng đó? Thứ gì có thể so sánh được với sự trông chờ mòn mỏi của người sống trong thế giới u tối đó? Có lẽ anh ta đã rất muốn hét lên rằng “Cứu tôi với”, có lẽ anh ta rất muốn nhìn thấy mọi vật cho dù có thể mờ mờ thôi cũng được, có lẽ anh ta rất muốn nghe thấy âm thanh dù có nhỏ đến mấy. Có lẽ anh ta rất muốn chạm hay cầm

nắm đồ vật nào đấy. Nhưng anh ta lại không thể làm được bất kì điều gì trong số đó. Đúng thật là địa ngục, địa ngục chốn trần gian.

Tokiko bỗng òa lên khóc nức nở. Tội ác đã gây ra không thể sửa chữa được, nỗi buồn cũng không thể nào làm vơi đi. Tokiko lại thút thít khóc như một đứa trẻ. Hơn bao giờ hết, lúc này đây cô muốn được nhìn thấy con người, một con người bình thường, lành lặn như bao người khác. Thế là, cô bỏ lại người chồng tội nghiệp ở đó và chạy đến nhà lớn của thiếu tướng Washio.

Thiếu tướng Washio im lặng lắng nghe lời thú tội được giải bày trong hoảng loạn, trong tiếng khóc than nên ông nghe câu được câu chẳng. Ông đã không thể nói một lời nào mất một lúc lâu.

“Trước mắt, chúng ta cứ đi xem tình hình trung úy Sunaga thế nào đã.”

Mãi ông mới có thể run rẩy cất lời vì vẫn chưa hết kinh ngạc.

Vì trời đã tối nên Tokiko mang theo chiếc đèn lồng để soi đường cho vị thiếu tướng già. Hai người họ đi trong bóng tối, mỗi người đắm chìm vào một suy nghĩ riêng, lặng lẽ đi về phía nhà dưới.

“Không có ai ở đây hết. Đã có chuyện gì vậy?”

Thiếu tướng già đi lên gác hai trước. Ông giật mình, sửng sốt.

“Không ạ. Anh ta ở trong góc kia mà.”

Tokiko đi lên theo thiếu tướng, cô tới gần chiếc đệm mà chồng mình nằm khi nãy. Một sự việc khủng khiếp đã xảy ra. Chiếc đệm trống trơn.

“Ôi trời...”

Tokiko chỉ kịp thốt lên như thế, cô đứng như trời trồng. “Người tàn tật như vậy chắc chắn không thể ra khỏi căn nhà này đâu. Chúng ta phải tìm kĩ xem sao.”

Mất một lúc, thiếu úy già mới bắt đầu giục. Hai người tìm khắp trên nhà, dưới nhà nhưng họ không thấy bóng dáng của người tàn tật đâu mà trái lại họ còn phát hiện ra một vật đáng sợ.

“Cái này là gì vậy nhỉ?”

Tokiko tìm thấy nó trên cái cột gần cái gối nơi người tàn tật đã từng nằm ngủ.

Trên đó có ghi dòng chữ như của một đĩa nghịch ngợm viết ra mà nếu không ngẫm nghĩ kĩ thì sẽ không hiểu được dòng chữ đó viết gì.

THA THỨ

Sau khi luận được ra đó là chữ “tha thứ”, Tokiko há hốc, cô như hiểu ra mọi chuyện. Người chồng tàn tật của cô đã lê cơ thể không thể cử động trên sàn rồi dùng miệng để tìm kiếm chiếc bút chì trên bàn. Đối với anh ta, nó hẳn là việc khó khăn, quá sức. Anh ta đã phải khó nhọc, vất vả đến nhường nào mới có thể viết được ba chữ Katakana kia.

“Có thể anh ta đã tự tử rồi cũng nên.”

Tokiko sợ hãi nhìn vị thiếu tướng già, đôi môi cô run rẩy, cắt không còn giọt máu. Ngay lập tức, những người nhà thiếu tướng nhận được tin cấp báo, họ cầm đèn trong tay và tỏa đi khắp nơi từ nhà chính đến nhà dưới, vạch từng bụi cỏ một trong đêm tối.

Tokiko đi theo thiếu tướng Washio, nhờ vào ánh sáng yếu ớt của chiếc đèn mà thiếu tướng cầm, cô mới có thể đi mà không vấp. Cô thấy tim mình đập loạn xạ. Từ “tha thứ” được ghi trên chiếc cột đó, chắc chắn nó chính là câu trả lời cho dòng chữ “tha thứ cho tôi” mà

Tokiko vừa viết lên ngực người chồng tàn tật khi nãy. Anh ta muốn nói với Tokiko rằng. *Tôi sẽ chết. Nhưng tôi không giận, cũng như không trách móc vì những gì cô đã làm đâu. Cô hãy yên tâm.*

Sự bao dung này càng khiến trái tim Tokiko quặn thắt. Nghĩ đến cảnh người chồng tàn tật không thể đi bộ xuống cầu thang đã phải lặn cả người xuống từng bậc, từng bậc một khiến cô không khỏi xót xa, sợ hãi đến nổi da gà.

Đi bộ được một đoạn, bỗng nhớ ra điều gì, Tokiko khẽ thì thào với thiếu tướng già.

“Ở gần đây, có một cái giếng cũ đúng không ạ?”

“Ừ.”

Vị tướng quân già chỉ kịp gật đầu và nói như vậy rồi ông bước vội về phía trước.

Ánh sáng phát ra từ chiếc đèn chỉ chiếu sáng được một quãng nhỏ.

“Cái giếng đó ở gần đây.”

Thiếu tướng già Washio vừa lẩm bẩm một mình vừa giơ cao chiếc đèn và cố gắng nhìn ra xa nhất có thể.

Đúng lúc đó, một dự cảm ập đến khiến Tokiko dừng bước. Cô dòng tại lên lắng nghe. Hình như có tiếng động gì đó rất khẽ như của con rắn đang rẽ bãi cỏ, trườn đi.

Tokiko và thiếu tướng già quay đầu nhìn thấy nó. Không chỉ Tokiko mà đương nhiên thiếu tướng cũng khựng lại như bị đóng đinh vì sợ hãi.

Trong ánh sáng của chiếc đèn khi tỏ khi mờ, một vật thể đen sì đang trườn đi một cách chậm chạp. Nó trông giống một loài bò sát góm ghiếc, đang ngóc cái đầu lên và lao về phía trước. Nó cứ lăm lăm trườn đi, tấm thân cuộn lên như sóng nước, bốn cái cựa nhô ra ở bốn góc như bốn cựa bướu gắn vào cơ thể, vừa loay hoay cào cào trên mặt đất vừa di chuyển vội vã. Có vẻ cơ thể không chịu tuân theo ý muốn, nó cứ nhích dần, từng chút, từng chút một.

Và một lúc sau, không thấy cái đầu ngóc lên nữa, nó đã biến mất khỏi tầm mắt. Tokiko nghe thấy tiếng cò cọ xát vào nhau to hơn lúc trước, thế rồi cái đầu chúc xuống và toàn bộ cơ thể lao đi như bị kéo lê trên mặt đất và không thấy nó đâu nữa. Sau đó, Tokiko nghe thấy âm thanh một vật rơi từ trên cao xuống nước đánh “tôm” rất đanh.

Ở chỗ đó là miệng cái giếng cũ bị cò che lấp.

Cả hai người dõi theo, họ không còn đủ sức để chạy vội đến đó, họ đứng chôn chân mãi một chỗ.

Mặc dù rất kì lạ nhưng trong khoảnh khắc vô cùng ngắn ngủi, Tokiko như thấy quang cảnh kì ảo của một con sâu bướm đang bò lên một cành cây khô trong đêm tối, khi đi đến đầu ngọn của cành cây thì chẳng may sức nặng của cơ thể không kiểm soát đã kéo nó rơi nhẹ bẫng vào không trung rồi rớt xuống đáy sâu vô định.

TRUYỆN SỐ 7

NGƯỜI ĐÀN ÔNG NGOA DU CÙNG BỨC TRANH VẢI

Nếu câu chuyện này không phải là một giấc mơ hay ảo ảnh điên loạn của tôi lúc nhất thời thì chắc hẳn chính người đàn ông ngoa du cùng bức tranh vải đó là một kẻ điên. Nhưng giấc mơ cũng như thời gian, dường như nó cho chúng ta thấy một thế giới khác đang hiện hữu đâu đó trong thế giới thực này, còn với kẻ điên, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy những thứ mà chúng ta vốn không cảm nhận được. Cho nên, cũng có thể, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi nào đó, nhờ lăng kính không gian bí ẩn mà bất chợt tôi đã được tận mắt chứng kiến một góc khuất của thế giới xa lạ nào đó nằm ngoài tầm nhìn của thế giới thực tại này cũng nên.

Tôi không biết chính xác là ngày nào, chỉ nhớ đó là một ngày ấm áp nhưng hơi âm u. Lúc đó, tôi đang trên đường trở về nhà sau khi cắt công tới *Ouzu* ^[12] xem ảo ảnh trên biển. Nghe tôi kể câu chuyện này, thỉnh thoảng cậu bạn thân tôi lại xía xói tôi và bảo “Vậy thì cậu chưa tới Ouzu rồi”. Mặc dù bị chế giễu như vậy nhưng tôi cũng không có chứng cứ rõ ràng để chứng minh tôi đã tới đó khi nào, ngày nào. Chẳng lẽ nó đúng là một giấc mơ ư? Nhưng trước giờ, tôi chưa từng mơ một giấc mơ với những mảng màu sắc nét như thế. Cảnh sắc trong mơ giống như một bộ phim điện ảnh, những mảng màu không ăn nhập với nhau nhưng riêng cảnh sắc trong toa tàu và màu sắc của bức tranh vải đáng sợ đó đã trở thành màu chủ đạo, sắc đỏ đã đánh bật sắc tím, nó như thể màu mắt của một con rắn đang thiêu đốt những kí ức sống động trong tôi. Liệu có tồn tại thứ được gọi là giấc mơ của những thước phim màu hay không? Khi đó, lần đầu tiên từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tôi mới được nhìn thấy ảo ảnh. Tôi đã tưởng tượng về một bức tranh cổ tích nơi có thủy cung xinh đẹp đang bùng bành theo nhịp thở của con nghêu. Nhưng khi nhìn thấy ảo ảnh thực sự, tôi đã toát mồ hôi, bàng hoàng đến mức gần như kinh hãi.



Một đám người lố nhố, trông xa chỉ bé như hạt đậu đang tụ tập ở hàng cây thông ven bãi biển Ouzu. Họ đang nín thở và nhìn về phía bầu trời cũng như mặt biển trải rộng bao la hút tầm mắt. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy bãi biển yên ắng, tĩnh mịch đến cảm lạnh như vậy. Tôi vẫn nghĩ biển Nhật Bản là một vùng biển động, nào ngờ bãi biển ở đây lại nằm ngoài dự tưởng của tôi. Bãi biển đó màu xám, không hề có một gợn sóng nhỏ, nó giống một cái đầm lầy trải dài đến vô tận. Giống với biển Thái Bình Dương vì không có đường chân trời nên bầu trời và biển cả cùng tan trong màu xám, mang đến cảm giác biển như bị bao phủ bởi một màn sương dày bất tận. Bên trên màn sương mà tôi cứ nghĩ chỗ đó đã là bầu trời thì thực ra lại vẫn là mặt biển, những cánh buồm trắng lớn đang lướt đi dập dềnh như thể những bóng ma.

Ảo ảnh mà tôi nói ở đây giống như ta rỏ vài giọt mực xuống bề mặt của thước phim có màu trắng sữa, rồi nó tự loang dần ra, giống như chiếu một bộ phim khổng lồ lên bầu trời.

Những cánh rừng ở bán đảo *Noto* ^[13] xa xôi, qua lăng kính kì lạ của bầu khí quyển mờ ảo biến dạng một cách méo mó. Chúng xuất hiện trên bầu trời ngay trước mắt tôi, và được phóng đại một cách mơ hồ, lố bịch giống như những con sâu đen được soi dưới kính hiển vi bị nhòe, bủa vây rồi trùm lên đầu người quan sát. Kể ra thì nó cũng giống những đám mây đen với hình thù lạ lùng nhưng nếu là mây đen thì ta còn biết rõ vị trí nó nằm ở đâu, đằng này ảo ảnh lại có một khoảng cách mơ hồ đến kì dị với người xem. Cũng có lúc nó trông giống như con quái vật onyudo trôi dạt phía xa trên biển, lúc thì như đám sương mù hình thù quái dị ập đến cách mắt thường khoảng ba mươi cen-ti-mét rồi cuối cùng đọng lại ở giác mạc người nhìn một điểm mờ mờ, cộm cộm. Sự mơ hồ của khoảng cách này mang lại cho ảo ảnh một cảm giác ma quái, điên rồ vượt trên cả sự tưởng tượng.

Khối hình có vẻ giống với hình tam giác khổng lồ, đen sì xếp chồng lên nhau như ngọn hải đăng rồi không biết từ lúc nào nó

nhanh chóng tan ra, chạy dài thành một đoàn tàu hỏa, sau đó một vài mảnh biến mất, những mảnh còn lại nhìn giống ngọn của những cây bách nhật, nếu đứng im lặng và tiếp tục quan sát thì khối hình lại biến đổi thành muôn hình muôn dạng khác nhau.

Nếu sức mạnh ma quái của ảo ảnh là thứ khiến người ta phát điên, có lẽ tôi đã không thể thoát khỏi nó, ít nhất là cho đến khi tôi lên tàu để ra về. Tôi đã đứng đó suốt hai tiếng đồng hồ, nhìn chăm chăm vào những hình thù kì quái trong không trung rồi rời khỏi Ouzu. Cho tới tận khi lên được tàu thì tôi rơi vào tâm trạng rất khác thường so với mọi ngày. Có khi nào nó cũng là một dạng phát điên nhất thời ở nơi trái tim con người dễ bị đe dọa nhất giống như không may bị quái vật làm hại hay không? Từ ga Ouzu, tôi lên tàu để đi về Ueno vào khoảng sáu giờ chiều. Không biết có phải là một sự tình cờ đến kì lạ, hay là chuyến tàu này mọi khi vẫn như thế mà ở toa hạng hai chỗ tôi ngồi, vắng tanh như ở nhà thờ. Ngoài tôi ra thì chỉ có duy nhất một vị khách ngồi bên trên, góc đối diện, đang ngồi làm lữ trên chiếc ghế đệm.

Con tàu băng qua vách đá hiểm trở dọc theo bờ biển đều hiu và chạy trên bãi cát dài hun hút, tiếng động cơ tàu hỏa vang lên đơn điệu. Tôi lơ đãng theo ráng chiều màu máu đen bị nhuộm thẫm bởi màn sương trên bãi biển như đầm lầy. Những cánh buồm trắng to bất thường trôi qua như trong giấc mơ. Đó là một ngày không có gió, oi bức, làn gió nhẹ khẽ len lỏi qua những ô cửa sổ của con tàu đang hiện diện ở đây đó giống như một bóng ma. Những đoạn đường hầm ngắn và dãy cột tránh tuyết đan xen chia cắt bầu trời và mặt biển rộng bao la, âm đạm.

Khi đoàn tàu đi qua vách đá *Oyashirazu* ^[14] thì cũng là lúc đèn điện trong tàu và sắc sáng của bầu trời hòa vào làm một, hoàng hôn dần buông xuống. Đúng lúc đó, vị khách duy nhất ngồi ở góc bên kia đột nhiên đứng dậy và mở chiếc khăn đen bằng sa tanh lớn ra trên ghế rồi bắt đầu bọc một vật phẳng được dựng cạnh cửa sổ, có kích

thước khoảng sáu mươi nhân chín mươi cen-ti-mét. Nó mang đến cho tôi một cảm giác lạ lùng khó tả.

Vật đó chắc chắn là một khung tranh. Vì một lý do đặc biệt nào đó, nó được dựng úp mặt về phía tấm kính cửa sổ. Tôi chỉ có thể đoán được như vậy vì vị khách đã lấy món đồ vốn được bọc trong tấm vải ra rồi lại cất công đặt cho bức tranh hướng ra bên ngoài. Hơn nữa, trong lúc ông ta bọc lại nó, tôi có thoáng liếc qua thì thấy bức tranh đó có màu sắc sống động lạ kì, một bức tranh mà tôi chưa từng thấy ở bất cứ đâu.

Tôi lại tiếp tục quan sát chủ nhân của món đồ thì kinh ngạc nhận ra ông ta còn kì quái hơn cả nó.

Ông ta mặc một chiếc áo vest đen rộng với phần cổ áo hẹp còn vai áo thì rũ ra rất lỗi thời, loại mà tôi chỉ được nhìn thấy trong các bức ảnh thời trai trẻ của những ông bố chúng ta nhưng chiếc áo lại hợp với thân hình cao lớn của ông ta đến bất ngờ. Trông ông ta thậm chí còn rất tự tin trong chiếc áo đó. Ngoại trừ khuôn mặt hóp và cặp mắt trợn trừng thì mọi thứ đều cân đối và ông ta có vẻ cũng nhanh nhẹn. Mái tóc đen rẽ ngôi gọn gàng, bóng mượt và dày, thoát nhìn thì tưởng ông ấy khoảng trên dưới bốn mươi nhưng nếu để ý kĩ sẽ thấy khuôn mặt đầy những nếp nhăn khiến ông ta nhìn như sáu mươi tuổi. Sự tương phản giữa mái tóc đen tuyền cùng khuôn mặt với nước da trắng đầy những nếp nhăn chạy dài khiến tôi sửng sốt khi lần đầu tiên nhận ra điều đó.

Sau khi đã gói ghém cẩn thận món đồ, bắt chợt ông ta quay mặt về phía tôi, đúng lúc tôi đang say sưa quan sát từng thao tác của ông ta. Ánh mắt của tôi và ông ta chạm nhau. Hình như ông ta thấy ngại nên cố nặn lấy một nụ cười. Bất giác, tôi cũng cúi đầu chào đáp lại.

Tàu đã đi thêm hai, ba ga nhỏ nữa. Chúng tôi vẫn ngồi nguyên mỗi người một góc, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn nhau từ xa rồi lại thấy khó xử và phải chữa thẹn bằng cách nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Lúc này, ngoài trời đã tối om. Tôi áp mặt vào kính cửa sổ và nhìn ra xa thì chỉ

thấy ánh đèn từ thuyền đánh cá rọi ở đằng xa, ngoài ra không có bất kì thứ ánh sáng nào khác. Trong bóng tối vô tận, khoang tàu dài và hẹp của chúng tôi giống một thế giới riêng biệt chuyển động mãi không ngừng. Trong thế giới đó, tôi có cảm giác chỉ sót lại hai chúng tôi còn toàn bộ những sinh vật khác đều biến mất không một dấu vết.

Không một vị khách nào lên khoang hạng hai chỗ chúng tôi mặc dù đã qua rất nhiều ga. Nhân viên phục vụ lẫn nhân viên soát vé cũng không một lần thấy bóng dáng. Bây giờ nghĩ lại, tôi cảm thấy vô cùng kì quái.

Càng ngày, tôi càng bắt đầu thấy sợ người đàn ông có ngoại hình giống một ảo thuật gia phương Tây lúc nhìn như bốn mươi, lúc lại nhìn như sáu mươi này. Nỗi sợ hãi vô cùng lớn xâm chiếm khắp cơ thể của tôi. Tôi sợ đến từng sợi lông tơ, thế rồi không thể chịu đựng nổi được nữa, tôi liền đứng bật dậy và ngập ngừng bước về phía người đàn ông đang ngồi ở góc bên kia. Ông ta càng đáng sợ thì tôi lại càng không thể ngăn mình thôi không lại gần ông ta.

Tôi khẽ ngồi xuống chiếc ghế đối diện với người đàn ông. Càng lại gần tôi mới thấy khuôn mặt trắng với đầy những nếp nhăn kì dị trông không khác nào một con yêu quái. Không giấu nổi sự ngạc nhiên, tôi nheo mắt lại, nín thở và nhìn ông ta chăm chăm.

Người đàn ông nhìn theo tôi từ lúc thấy tôi đứng dậy khỏi ghế. Khi tôi nhìn mặt ông ta thì như đã chờ đợi rất lâu, ông ta hất hàm chỉ vào món đồ nọ đang để bên cạnh, và chẳng cần dài dòng, ông ta hỏi luôn tôi, thay cho lời chào.

“Cái này hả?”

Giọng điệu vô cùng thản nhiên khiến tôi đâm ra càng thêm sửng sốt.

“Cậu muốn xem cái này đúng không?”

Thấy tôi im lặng nên ông ta lại hỏi.

“Chú cho cháu xem ư?”

Bị cuốn theo, tôi đành phải đáp lại bằng một câu hỏi rất dờ hời. Nhưng nào có phải vì muốn xem món đồ đó mà tôi tới chỗ ông ta đâu.

“Tôi rất sẵn sàng cho cậu xem. Khi nãy tôi cũng đã nghĩ mãi. Chắc hẳn cậu tới đây là vì thứ này đúng không?”

Người đàn ông này, phải nói là một ông lão mới đúng. Vừa nói, ông ta vừa gỡ chiếc khăn bọc món đồ một cách khéo léo bằng những ngón tay dài. Lần này ông ta dựa bức tranh cạnh cửa sổ và quay mặt bức tranh vào bên trong.

Vừa liếc nhìn qua bức tranh, bất giác tôi nhắm nghiền mắt lại. Tôi vẫn chưa biết lý do là gì nhưng bỗng nhiên tôi thấy mình phải làm thế. Tôi đã nhắm mắt mất mấy giây rồi lại mở mắt ra. Trước mắt tôi là một bức tranh kì lạ mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Nói vậy nhưng tôi không biết dùng từ nào để có thể giải thích một cách rõ ràng về điểm “kì lạ” đó.

Nền của bức tranh là một tòa nhà trắng lệt giống với nhà hát kịch Kabuki. Tất cả các phòng đều mở toang, những tấm chiếu xanh lam và trần nhà bằng gỗ trông như kéo dài bất tận nhờ việc sử dụng triệt để luật xa gần trong hội họa, màu sắc chủ đạo là màu nước xanh thẫm được tô đậm một cách kì quái. Phía trước bên tay trái là ô cửa sổ giống cửa sổ của thư phòng, được vẽ bởi mực đen xấu xí, ngay bên cạnh là một chiếc bàn viết cùng màu. Nếu nói những cảnh sắc trong đó giống phong cách hội họa đặc biệt của những bức tranh được vẽ trên những tấm thẻ gỗ ema, thường xuất hiện ở đền, chùa để ghi điều ước thì sẽ dễ hình dung nhất.

Trên nền tranh đó nổi bật lên hai nhân vật có chiều dài khoảng ba mươi cen-ti-mét. Tại sao lại nói chúng nổi bật vì chỉ có hai nhân vật

đó được làm thủ công bằng vải. Một người đàn ông già nua với mái tóc bạc mặc một chiếc áo khoác cổ điển bằng nhung kiểu âu đang ngồi với tư thế khổ sở (Lạ lùng ở chỗ, trừ mỗi màu tóc ra thì khuôn mặt đó giống hệt khuôn mặt của chủ nhân bức tranh, thậm chí đến bộ quần áo cũng cùng một kiểu) và một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp chỉ khoảng mười bảy, mười tám tuổi trong bộ kimono màu đỏ rực rỡ được phối hài hòa với chiếc đai đen, mái tóc búi đồ xuống như hình giọt nước. Thiếu nữ e thẹn núp dưới tay áo của người đàn ông già. Nói cách khác, nó giống một cảnh ướm át trong các vở kịch.

Sự tương phản kì dị giữa người đàn ông già bần đồ tây và thiếu nữ quyến rũ thì khỏi phải bàn cãi nhưng thứ tôi cảm thấy “kì lạ” lại không phải ở chỗ đó.

Tôi ngạc nhiên vì phần tranh vải được làm rất tinh xảo, cầu kì trái ngược với phần nền thô kệch. Khuôn mặt của hai nhân vật được làm bằng vải trắng và tạo hình khối rõ nét, những nếp nhăn chân thực đến từng chi tiết. Mái tóc của thiếu nữ óng ả, cách búi tóc cũng giống hệt cách búi của con người, còn tóc của người đàn ông già chắc chắn được gắn tỉ mỉ bởi những sợi tóc bạc thật. Những chiếc cúc được đơm cẩn thận trên chiếc áo khoác, bộ ngực cô gái căng tròn cùng cặp đùi mơn mớn, làn da trắng hồng thấp thoáng hiện ra dưới lớp lụa đỏ trĩu nải. Đến cả móng tay cũng sáng bóng như vỏ sò, tất cả đều rất chịn chu. Tôi còn tưởng nếu lấy kính lúp mà soi thì có thể nhìn thấy được cả lỗ chân lông hay những chiếc lông tơ trên mặt cô gái.

Tôi đã từng nhìn thấy tranh vải thêu chân dung các diễn viên trên tấm gỗ hagoita rồi. Chúng quả nhiên là những tác phẩm tuyệt đẹp, tinh xảo nhưng vẫn không thể mang chúng ra so sánh với bức tranh vải này, nó tỉ mỉ đến từng đường nét. Có lẽ nó được tạo ra bởi đôi bàn tay một nghệ nhân bậc thầy làm tranh vải. Thế nhưng đó vẫn chưa phải là điểm “kì lạ” mà tôi đã nói.

Tổng thể thì bức tranh khá cũ, phần nền màu nước đôi chỗ đã bay màu, bộ kimono đỏ của cô gái cũng như chiếc áo khoác nhung đã cũ

sờn nhưng nó vẫn giữ được nét độc đáo, sống động, rục rĩ như muốn đốt cháy mắt người xem. Lạ thì quả có lạ thật nhưng vẫn không phải ý nghĩa “kì lạ” mà tôi muốn nói tới.

Nếu buộc phải nói ra nó là gì thì chắc là việc cả hai nhân vật trong bức tranh vải đó sống động như thật.

Tại buổi biểu diễn búp bê múa rối, trong suốt diễn của ngày hôm đó, con búp bê chỉ được người nghệ sĩ mang ra sử dụng đôi lần, nó như được thổi vào linh hồn của thần thánh, nó là vật thể sống động thực sự trong vài phút diễn ngắn ngủi ấy nhưng hai nhân vật trong bức tranh vải này dường như sống mãi. Tôi có cảm giác sau khoảnh khắc thăng hoa ngắn ngủi trong vở diễn, linh hồn của nó không thoát ra ngoài qua bất cứ khe hở nào mà đã được bắt trọn và cứ như thế gắn nguyên vào tấm gỗ.

Thấy gương mặt sừng sốt của tôi, người đàn ông già nói mà như hét lên.

“Ồ, có lẽ cậu đã hiểu ra rồi.”

Vừa nói, ông ta vừa hạ chiếc cặp da màu đen từ trên vai xuống rồi cẩn thận lấy chìa khóa mở nó ra. Ông ta lấy ra một chiếc ống nhòm đời cổ và chìa nó về phía tôi.

“Cái này, cậu hãy dùng cái kính nhìn xa này mà xem thử bức tranh một lần. KHÔNG, ở đó thì gần quá. Xin lỗi, phiền cậu đứng sang phía kia một chút. Phải rồi, chỗ đó lý tưởng đấy.”

Lời đề nghị quả nhiên rất kì lạ nhưng tính hiếu kì trong tôi lại trỗi dậy nên tôi cứ thế làm theo lời ông ta. Tôi rời khỏi ghế và đứng cách bức tranh khoảng năm, sáu bước chân. Ông ta cầm lấy bức tranh trên hai tay và để sát nó dưới ánh đèn cho tôi dễ nhìn hơn. Bây giờ nghĩ lại, đó hẳn là một cảnh tượng rất quái dị và điên rồ.

Chiếc kính nhìn xa tôi đang cầm có lẽ là hàng nhập khẩu từ hai mươi, ba mươi năm về trước, loại ống nhòm lằng kính có hình dạng khác thường mà hồi chúng ta còn nhỏ vẫn thường bắt gặp ở các cửa hàng kính. Do bị tiếp xúc nhiều nên lớp vỏ da màu đen đã bong ra để lộ phần da thuộc màu vàng bên trong. Giống như chiếc áo của chủ nhân nó, chiếc ống nhòm là một món đồ rất lỗi thời và hoài cổ.

Tò mò, tôi xoay xoay và nghịch chiếc ống nhòm một lúc rồi dùng hai tay đưa ống nhòm lên trước tầm mắt để nhìn thì bất thành linh, quả thực tôi đã vô cùng bất ngờ khi người đàn ông hốt hoảng hét lên làm tôi suýt đánh rơi cái ống nhòm.

“Không, không. Ngược rồi. Không được nhìn lộn ngược. Không được.”

Người đàn ông mặt mũi tái mét, mắt trợn ngược lên và xoa tay liên tục. Tôi không hiểu được hành động bất thường của ông ta. Nhìn ngược có vấn đề gì đâu mà ông ta phải làm lớn chuyện như thế nhỉ.

“Ra vậy, ra vậy. Bị ngược ư?”

Tôi quá háo hức để được nhìn vào ống nhòm nên đã quên không để ý đến khuôn mặt khác lạ của người đàn ông. Tôi cầm lại đúng vị trí và vội đưa nó lên mắt để xem bức tranh vải.

Khi ống nhòm đã bắt được nét, hai trường nhìn hình tròn đã chập lại thành một thì cảnh sắc ban nãy còn nhòe ra những sắc màu như cầu vồng mơ hồ nay dần trở nên rõ ràng hơn. Bộ ngực nảy nở một cách đáng kinh ngạc của cô gái đổ về trên choán lấy toàn bộ tầm nhìn của tôi như thể đó là tất cả thế giới.

Tôi chưa bao giờ thấy bất cứ thứ gì như vậy trước đây và cả sau này vì vậy tôi khó có thể giải thích rõ để người đọc hiểu nhưng nếu lấy ví dụ về một thứ gần giống thế thì chắc là hình ảnh trong thoáng chốc của những ama^[15] từ trên thuyền nhảy xuống dưới nước và lặn

ở biển để đánh bắt cá. Do sự chuyển động hỗn loạn của tầng nước biển xanh, cơ thể trần trụi của ama khi lặn xuống đáy biển cũng uốn éo theo một cách không tự nhiên, giống như rong biển, cảnh vật xung quanh mờ mờ ảo ảo khiến ama trông không khác gì một con ma trắng toát. Nhưng khi ama nổi dần lên gần mặt nước thì màu xanh của biển dần nhạt đi, hình thù lúc này đã rõ ràng hơn và khi cái đầu trời ra khỏi mặt nước, trong phút chốc, con ma trắng toát trong nước lúc nãy hiện nguyên hình thành một con người như để thức tỉnh chúng ta. Tôi cảm giác nó giống đúng như vậy. Người con gái trong bức tranh vải dần hiện rõ trước mắt tôi trong lăng kính của ống nhòm và cô ta bắt đầu cử động như một người sống thực sự.

Phía bên kia lăng kính của chiếc ống nhòm cổ điển thế kỉ mười chín tồn tại một thế giới hoàn toàn khác biệt mà chúng ta không hề hay biết. Trong thế giới đó, người thiếu nữ quấn rũ với mái tóc búi gọn gàng và người đàn ông với mái đầu bạc cùng chiếc áo khoác cũ kĩ đang sống một cuộc sống kì quái. Vẫn biết nhìn trộm là xấu nhưng tôi lại được một ảo thuật gia cho xem. Tôi không biết diễn tả cảm xúc của mình lúc đó như thế nào nhưng tôi đã chìm đắm trong thế giới kì lạ đó như bị ma quỷ nhập vào người.

Cô gái không thể cử động được nhưng lại khác hoàn toàn so với những gì tôi đã thấy bằng mắt thường. Nhìn một cách tổng thể, tôi có cảm giác về một sức sống tràn trề. Khuôn mặt trắng xanh nhợt nhạt hơi ửng hồng vượng khí, ngực phập phồng (thực tế là tôi đã nghe thấy nhịp đập của trái tim), da thịt thiếu nữ phồng phồng dưới lớp áo lụa kimono.

Tôi ngắm trọn cơ thể người thiếu nữ qua ống nhòm rồi chuyển hướng sang người đàn ông với mái tóc bạc hạnh phúc bên người con gái đang ngả về phía mình.

Người đàn ông già cũng sống động trong thế giới của chiếc ống nhòm. Nhìn qua thì thấy có lẽ ông ta hơn cô gái những bốn mươi tuổi, một tay đang quàng qua vai cô gái trẻ và nở nụ cười trông rất hạnh phúc. Nhưng lạ thay, khi phóng to mặt ông ta thì tôi thấy trên

khuôn mặt, chắc phải có đến hàng trăm nếp nhăn, lộ rõ sự đau khổ. Một phần vì khuôn mặt của ông ta được phóng to sát gần tầm mắt nên trông mới khác lạ như vậy nhưng nhìn kĩ thì tôi thấy rợn cả người, nét mặt khó hiểu, đan xen giữa sự sợ hãi và buồn đau.

Trông thấy thế, tôi bỗng cảm thấy sợ hãi đến nghẹt thở. Tôi không thể chịu đựng thêm cảm xúc khó tả đang dâng lên trong người khi nhìn vào ống nhòm. Vô thức, tôi rời mắt đi chỗ khác và dáo dác nhìn ra xung quanh. Vẫn là khung cảnh buồn tẻ trên chuyến tàu đêm, bức tranh bằng vải và người đàn ông đang giữ nó vẫn ở đó, bầu trời bên ngoài ô cửa sổ đen kịt và tôi nghe thấy tiếng đoàn tàu lăn bánh vang vọng những nhịp đơn điệu. Tôi như vừa thức tỉnh khỏi một cơn ác mộng.

“Mặt cậu trông kì lạ lắm đấy.”

Người đàn ông đặt bức tranh trở lại cạnh cửa sổ và ngồi xuống chỗ của mình. Ông ta vừa nhìn vào mặt tôi vừa lấy tay như ra hiệu cho tôi cũng ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

“Mặt tôi làm sao cơ? Tôi thấy hơi nóng nóng thôi.”

Tôi đáp lại như vậy để chữa thẹn. Ngay lập tức, người đàn ông khom người lại và mặt ông ta ghé sát vào mặt tôi, những ngón tay dài gõ gõ lên đầu gối như để ra hiệu điều gì đó. Ông ta hạ giọng và thì thầm với tôi.

“Bọn họ vẫn đang sống phải không?”

Và ông ta lại cúi người xuống sâu hơn, ánh mắt sáng quắc trợn lên như muốn tiết lộ thêm một chuyện gì đó còn quan trọng hơn. Ông ta nhìn tôi chằm chằm không chớp mắt.

“Cậu có tò mò muốn nghe câu chuyện thực sự về cuộc đời bọn họ hay không?”

Tiếng bánh xe tàu hỏa quá lớn cộng với đoàn tàu rung xóc mạnh nên tôi tưởng mình nghe nhầm những lời thì thào mà người đàn ông nói.

“Ông nói, câu chuyện về cuộc đời của họ ư?”

“Đúng chuyện về cuộc đời họ.” Người đàn ông lại hạ giọng đáp. “Đặc biệt là chuyện về người đàn ông tóc bạc kia.”

“Từ hồi ông ta còn trẻ ư?”

Không hiểu sao tối hôm đó tôi lại đối đáp kì quặc như thế.

“Phải, là chuyện khi ông ta hai lăm tuổi.”

“Tôi thực sự rất muốn được ông kể cho nghe.”

Tôi thúc giục người đàn ông bằng một giọng điệu như thể chẳng có chuyện gì, như thể tôi đang trông đợi ông ta kể cho mình câu chuyện về cuộc đời của một người còn đang sống bình thường vậy. Nghe xong, ông ta nhíu mày khiến những nếp nhăn xô lại với nhau nhưng trông ông ta rất vui. “Ồ, quả nhiên là cậu sẽ nghe tôi kể chuyện.” Nói rồi ông ta bắt đầu câu chuyện lạ lùng có một không hai này.

“Đó là một sự kiện rất lớn trong đời nên tôi vẫn còn nhớ rất rõ. Anh trai tôi (ông ta chỉ tay vào người đàn ông trong bức tranh vải) thành ra như thế này vào chiều ngày 27 tháng 4 năm Minh Trị thứ hai tám. Hồi đó, cả tôi lẫn anh trai đều sống ở nhà tại khu phố Nihonbashi Sancho-me. Ông già tôi là chủ một cửa hàng quần áo Nhật truyền thống. Chuyện này xảy ra không lâu sau khi tòa tháp mười hai tầng Ryounkaku^[16] được hoàn thành. Anh trai tôi ngày nào cũng leo lên đó và trở về trong sự vui sướng. Phải nói thêm là anh trai tôi rất thích thú với những món đồ kì lạ của nước ngoài, một người luôn chạy theo cái mới. Chiếc kính nhìn xa này cũng không phải ngoại lệ. Nó là

món đồ của một thuyền trưởng tàu nước ngoài, anh tôi đã tình cờ thấy nó ở một cửa hàng đồ cổ chuyên bán những đồ độc trên phố người Hoa ở Yokohama. Tính theo thời giá lúc bấy giờ thì anh tôi đã phải trả một số tiền lớn để có được nó.

Mỗi lần người đàn ông nhắc đến từ “anh trai tôi”, ông ta lại hướng mắt nhìn về phía người đàn ông già nua trong bức tranh vải hoặc chỉ tay lên đó như thể người kia đang ngồi ngay trước mặt vậy. Trong cách kể chuyện của ông ta dường như vẫn ý thức được người ngồi nghe câu chuyện về bức tranh sống động bên cạnh là tôi, một kẻ thứ ba nhưng ông ta cứ lẫn lộn giữa người anh trai thực sự trong kí ức của ông ta với người đàn ông tóc bạc trong bức tranh bằng vải. Nhưng quái lạ là tôi không hề thấy có điểm nào không ăn nhập trong câu chuyện mà ông ta kể. Chỉ trong phút chốc, hai người chúng tôi như vượt qua các quy luật của tự nhiên và sống ở một thế giới khác, thế giới đó nằm trong thế giới thực tại của chúng ta.

“Cậu đã leo lên tầng mười hai của tòa tháp đó chưa? Ồ, chưa ư? Thế thì tiếc quá. Một ảo thuật gia đã xây nó. Đúng là một công trình phi thường và độc đáo. Kiểu dáng bên ngoài do kỹ sư Burton người Ý thiết kế đấy. Cậu cứ thử nghĩ mà xem. Những trò giải trí ở công viên Asakusa thời đó, nổi tiếng nhất và phải kể đến đầu tiên là người nhện, cô gái múa kiếm, đi trên quả bóng con quay, xem phim bằng tranh giấy, thứ khác lạ nhất thì cũng chỉ là mê cung ở đền Ofujisama thôi. Cậu có ngạc nhiên không khi ở đó, một tòa tháp bằng gạch cao vút được xây lên thu hút được cả trăm nghìn người tới xem. Tòa tháp cao 52 mét, đỉnh bát giác nhọn hoắt trông giống cái mũ người ta đội ở triều đại nhà Đường, chỉ cần leo lên nơi nào cao cao một chút thì có thể nhìn thấy con quái vật màu đỏ^[17] ở đâu đó thuộc trung tâm Tokyo.

Như tôi cũng vừa nói, không lâu sau khi anh trai tôi mua chiếc kính nhìn xa này vào mùa xuân năm Minh Trị thứ hai tám thì tòa tháp được xây xong. Tính hiếu kì vốn có của anh tôi lại trở dậy. Ông già tôi cực kì lo lắng cho đứa con trai cả khác người. Về phần tôi, chắc

cậu cũng đoán được, tôi không thể không lo lắng cho người anh trai ngu ngốc có những hành vi khác thường đó. Anh tôi đã thay đổi như thế nào ư? Cơm anh ấy chẳng buồn ăn, với người nhà thì im như thóc, hễ ở nhà là nhốt mình trong phòng riêng và nghĩ ngợi điều gì đó. Thân thể anh ấy gầy rộc, mặt mũi vàng ệch như người mắc bệnh lao, hai con ngươi lồi ra chỉ toàn những mắt là mắt. Bình thường anh ấy vốn không phải là người có sắc mặt tốt thì nay lại càng xanh xao bội phần và ngày một suy nhược. Anh ấy thật đáng thương. Thế mà ngày ngày, không thiếu một buổi nào, anh ấy đều ra ngoài và đi lang thang ở đâu đó từ trưa tới tận tối muộn mới về như thế người ta đi làm. Mọi người có hỏi anh đã đi đâu nhưng anh ấy không đáp lại câu nào. Mẹ tôi rất lo lắng. Bà ấy tìm đủ mọi cách để tìm hiểu xem thứ gì đã khiến anh ấy câm lặng như vậy nhưng thất bại. Sự việc kéo dài trong suốt một tháng cơ đấy.

Vì quá lo lắng nên một ngày, mẹ tôi đã nhờ tôi lên đi theo anh tôi để xem anh ấy đi đâu. Quá trưa hôm ấy, cũng giống với hôm nay, đó là một ngày trời u ám, khó chịu, anh trai tôi mặc chiếc áo khoác nhung đen kiểu Âu rất thời thượng, trên vai khoác theo chiếc kính nhìn xa này và thất thểu đi bộ về phía đường sắt xe ngựa ở phố Nihonbashi. Tôi đã bám theo nhưng không để anh trai tôi phát hiện. Xong việc rồi ư? Không, anh trai tôi chờ tuyến xe ngựa đi tới Ueno đến rồi leo phắt lên đó và đi mất. Khác với tàu hỏa bây giờ, vì không có nhiều chuyến nên tôi không thể chờ chuyển sau để đuổi theo anh trai tôi được. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành phải móc hầu bao của mình lấy những đồng tiền tiêu vặt mà mẹ tôi cho và leo lên xe kéo. Mặc dù xe kéo hơi chậm so với xe ngựa nhưng nếu chọn được phu xe khỏe mạnh thì cũng không bị mất dấu xe ngựa kéo.

Anh tôi xuống xe ngựa thì tôi cũng xuống theo. Tôi lại bước thấp bước cao theo gót anh ấy. Anh ấy tới nơi có đặt tượng Phật Quan Âm ở Asakusa. Anh tôi đi qua các gian hàng, tới chính điện rồi đi ra khu vui chơi phía sau điện. Anh ấy rẽ qua biển người để đi đến trước tòa tháp mười hai tầng mà tôi đã nói khi nãy. Đi qua cổng đá, anh tôi trả tiền chỗ lối vào có đề dòng chữ “Ryounkaku” rồi mất hút vào trong tòa tháp. Tôi vô cùng ngạc nhiên, có nằm mơ tôi cũng không thể tin

được hằng ngày anh tôi lại đến một nơi như thế này. Hồi đó tôi chưa hai mươi, vẫn còn là một đứa trẻ. Trong tâm hồn non nớt của mình, tôi có một suy nghĩ hết sức khó hiểu là tại sao anh trai mình lại bị mê hoặc bởi con quái vật mười hai tầng này.

Tôi đã được bố dẫn lên tòa tháp mười hai tầng này một lần, từ đó trở đi không trở lại lần nào nữa. Chẳng hiểu sao tôi thấy sợ nhưng vì anh trai tôi đã leo lên đó nên tôi cũng đành phải leo lên những bậc đá màu xám, chậm hơn anh tôi một tầng. Cửa sổ bên trong thì bé, bức tường gạch lại dày nên tôi cảm thấy rờn rợn như đi vào hang tối. Hồi đó đúng vào thời điểm bùng nổ chiến tranh Nhật - Thanh nên trên một mảng tường có treo la liệt những bức tranh sơn dầu hiếm lạ về chiến tranh. Những binh lính Nhật Bản với khuôn mặt dữ dằn như của chó sói, vừa hét lớn vừa cầm súng lưởi lê xông lên trong khi binh lính Trung Quốc mặt và môi tím ngắt đang dùng cả hai tay giữ chặt bụng ngăn không cho máu đỏ phun ra, những cái đầu với bím tóc dài bay lên không trung như những quả bong bóng. Những bức tranh sơn dầu với cảnh tượng máu me, đầy đau thương ấy sáng lên nhờ ánh sáng yếu ớt từ những ô cửa sổ nhỏ. Ở giữa là lối đi với những bậc đá tối tăm, kéo dài vô tận mãi lên trên như vỏ con ốc tai. Đó thực sự là một cảm giác lạ thường.

Trên đỉnh hình bát giác chỉ có một lan can chứ không có tường và nó trở thành hành lang có tầm nhìn tuyệt vời. Khi leo lên được đến đó, khung cảnh chợt bừng sáng đến ngỡ ngàng, khác hẳn với lối lên tối tăm lúc trước. Bầu trời gần đến mức dường như có thể với tay chạm được đến mây. Nhìn ra toàn cảnh, tôi thấy những mái nhà ở Tokyo trông lộn xộn như một đống rác còn khu Odaiba ở Shinagawa thì giống tiểu cảnh bonsai trên khay đá. Tôi cố gắng chịu đựng cơn chóng mặt và nhìn xuống thì thấy chùa Quan Âm ở tận dưới thấp, những món đồ phục vụ giải trí nhỏ xíu như đồ chơi còn người đi lại phía dưới chỉ thấy được mỗi chân và đầu.

Trên đỉnh tháp, khoảng mười người túm tụm lại ở một góc, họ vừa nhìn về phía biển Shinagawa vừa thì thầm bàn tán. Quay sang bên này, tôi thấy anh tôi đứng một mình một góc, đưa kính nhìn xa lên

mắt và nhìn về phía chùa Asakusa. Nhìn từ phía sau, tôi thấy anh mình trong chiếc áo khoác nhung đen nổi bật giữa những đám mây trắng ảm đạm. Vì không thể nhìn thấy gì trong mớ hỗn độn bên dưới nên mặc dù biết đó là anh tôi nhưng tôi vẫn có cảm giác như người đó là một nhân vật trong bức tranh sơn dầu của phương Tây, uy nghiêm và thần bí đến mức tôi không dám lên tiếng gọi anh ấy.

Nhưng nhớ đến lời mẹ dặn, tôi tự nhủ mình không thể im lặng đứng nhìn như thế này được nên tôi đã tiến lại gần sau lưng anh trai tôi. Anh đang nhìn gì vậy? Tôi hỏi. Anh tôi giật mình quay lại. Mặt anh tôi lúc đó hiện rõ vẻ khó xử nhưng anh không trả lời tôi. Anh ơi, bố mẹ lo lắng cho sức khỏe của anh lắm. Mọi người đều lấy làm lạ, không biết hằng ngày anh đi đâu. Thì ra là anh tới đây à? Anh có thể nói em nghe lý do vì sao anh đến đây không? Bình thường anh em mình rất thân nhau nên anh nói cho mình em biết thôi được không? Rất may là gần đó không có ai nên tôi đã cố gắng đứng thuyết phục anh trai tôi trên đỉnh ngọn tháp.

Ban đầu, anh tôi kiên quyết không chịu nói ra nhưng vì tôi nài nỉ nhiều quá nên anh tôi cũng đành phải đầu hàng và kể cho tôi nghe bí mật mà anh giấu kín trong lòng một tháng nay. Nhưng tôi phải nói trước, nguyên nhân khiến anh tôi khổ tâm đến như vậy lại là một việc rất kì lạ. Theo lời kể của anh tôi thì khoảng một tháng trước, khi leo lên tầng mười hai của tòa tháp và nhìn xuống chùa Quan Âm bằng kính nhìn xa thì anh tôi tình cờ bắt gặp khuôn mặt của một thiếu nữ trong đám đông ở phía dưới. Cô gái đó xinh đẹp đến mức không lời nào có thể diễn tả được vẻ đẹp ấy, dường như cô ấy không thuộc về thế giới này. Anh tôi nói, bình thường anh vốn lạnh lùng với các cô gái nhưng chỉ với cô gái trong chiếc kính nhìn xa này, con tim anh đã trở nên bối rối, loạn nhịp đến rùng mình.

Lúc đó, chỉ vừa mới nhìn qua anh trai tôi đã giật mình sững sốt nên hạ kính xuống, nhưng rồi anh lại muốn ngắm cô gái thêm một lần nữa nên đã đưa kính lên và mãi miết tìm nhưng không thấy khuôn mặt của cô gái đâu nữa. Nhìn qua kính thì vật dù trông rất gần nhưng

thực tế lại ở rất xa, lại giữa đám đông nữa nên mặc dù đã nhìn thấy một lần nhưng không có nghĩa là có thể tìm thấy lần hai.

Sau đó, anh ấy kể rằng anh không thể quên được người con gái xinh đẹp trong chiếc kính này. Một người nhút nhát như anh ấy trở nên nhớ nhung, sầu cảm một cô gái theo kiểu tình yêu cổ điển ngày xưa. Thời nay, có thể nhiều người sẽ chê cười sự dễ dãi trong tình yêu của người xưa nhưng hồi đó, rất nhiều người đàn ông đều phải lòng người con gái họ chỉ tình cờ gặp một lần khi lướt qua nhau trên đường. Chắc tôi không cần phải nói nữa thì cậu cũng đã hiểu ra tại sao anh tôi hằng ngày vẫn đều đặn lê cái thân thể tàn tạ vì không ăn uống gì chỉ với một hy vọng hão huyền rằng sẽ gặp lại cô gái đó ở chùa Quan Âm bằng việc leo lên tòa tháp và tìm cô gái qua kính nhìn xa. Tình yêu là thứ kì lạ thật.

Kể xong câu chuyện, anh tôi lại sốt sình sịch giương cái kính lên và tiếp tục quan sát. Tôi rất đồng cảm với tâm trạng của anh trai tôi. Mặc dù anh đang tìm kiếm trong vô vọng nhưng tôi cũng không muốn ngăn anh lại mà chỉ thấy thương cho anh. Đứng nhìn anh từ đằng sau khiến tôi buồn không ngăn nổi những giọt nước mắt. Đúng lúc đó thì... Cảnh tượng đẹp đẽ thần kì đó, suốt đời này tôi sẽ không thể quên. Dù là chuyện cũ đã xảy ra hơn ba mươi năm về trước nhưng khi tôi nhắm mắt lại như thế này, những sắc màu rực rỡ đó lại hiện ra như thể trong mơ.

Khi này tôi có nói, vì đứng ở sau lưng anh trai tôi nên những thứ tôi có thể nhìn thấy được là bầu trời và những đám mây trôi lững lờ. Dáng người gầy gò trong chiếc áo khoác rộng kiểu Âu như đang lơ lửng trong không trung với những đám mây trôi, tựa như một bức tranh. Nhưng bất ngờ có vô vàn những quả bóng bay với các màu đỏ, xanh lam, tím thi nhau bay lên bầu trời đầy mây trắng như người ta bắn pháo hoa. Chỉ nghe kể lại thì chắc cậu không hình dung ra được đâu nhưng nó đẹp như tranh, lại như một điềm báo nên tôi bỗng cảm thấy một nỗi sợ hãi dâng lên khó nói thành lời. Không rõ chuyện gì nên tôi vội nhìn xuống dưới xem thế nào. Thì ra người bán bóng bay đã sơ ý để toàn bộ số bóng bay bay hết lên trời cùng lúc.

Không giống như bây giờ, ngày xưa bóng bay vẫn là thứ rất lạ lẫm. Dù đã biết rõ sự việc rồi nhưng tôi vẫn cảm thấy rất lạ.

Lạ lùng hơn nữa là tuy nó không phải nguyên nhân nhưng đúng lúc đó, anh trai tôi trở nên vô cùng phấn khích. Khuôn mặt nhợt nhạt của anh ấy đỏ bừng hơi thở gấp gáp. Anh đi về phía tôi rồi đột nhiên nắm lấy tay tôi và kéo đi phăm phăm. “Đi thôi. Nếu không đi nhanh thì sẽ không kịp đâu.” Tôi vẫn bị anh kéo đi, vừa bước xuống những bậc đá tôi vừa hỏi lý do tại sao thì anh nói đã tìm thấy cô gái kia rồi. Cô gái ấy ngồi ở căn phòng lớn có trái chiếu xanh, nếu bắt đầu đi từ bây giờ thì có thể cô ấy vẫn ở nguyên chỗ cũ.

Nơi anh trai tôi tìm kiếm nằm ở sân sau của chùa Quan Âm, dấu hiệu nhận biết là một cây thông lớn. Vì anh ấy nói cô gái ngồi ở đó nên chúng tôi đã đi ra đó để tìm kiếm. Đúng là có cây thông thật nhưng gần đó không có chỗ nào giống một ngôi nhà cả. Tôi nghĩ chắc là anh tôi si mê quá mà thành ra mộng mị mất rồi nhưng nhìn bộ dạng chưng hửng của anh, tôi lại thấy tội nghiệp cho anh làm sao. Cố vớt vát lấy hy vọng, tôi bèn hỏi thử những hàng nước xung quanh đó nhưng không thấy bóng dáng hay khuôn mặt của cô gái nào như thế.

Trong lúc mãi đi tìm kiếm cô gái, tôi đã lạc mất anh tôi. Tôi đi mất một vòng quanh các hàng nước và cuối cùng quay lại chỗ cây thông. Ở đó có rất nhiều các gian hàng nằm san sát cạnh nhau. Một gian hàng kinh doanh rạp chiếu bóng thùng đang quất roi kêu vun vút để mời khách. Tôi liếc nhìn thì thấy anh mình đang đứng khom lưng và say sưa nhìn vào chiếc kính. Anh đang làm gì thế? Tôi vỗ vào vai anh và hỏi. Anh tôi giật mình quay lại. Bây giờ tôi vẫn không quên được khuôn mặt của anh tôi lúc đó. Tôi không biết phải diễn tả thế nào. Mặt anh tôi ngệt ra, mắt nhìn về xa xăm, giọng nói thì lạc hẳn đi. ‘Cô gái mà chúng ta tìm ở trong này đấy!’ Anh tôi nói.

Nghe anh nói vậy, tôi cũng vội cúi xuống và nhìn vào kính. Đó là bộ phim về Yaoya Oshichi.^[18] Lúc đó, đúng đến đoạn Oshichi đang tựa vào người tình là Kichiza ở thư đường chùa Kichishou. Tôi

không bao giờ quên được. Vợ chồng chủ rạp chiếu bóng thùng vừa gõ chiếc roi theo nhịp vừa cất giọng khàn khàn và hát ‘tựa lên đầu gối chàng nói với chàng bằng ánh mắt.’ À, thì ra câu hát ‘tựa lên đầu gối chàng nói với chàng bằng ánh mắt’ này đã lọt vào tai anh tôi.

Những nhân vật trong phim chiếu bóng đó đã được một nghệ nhân rất nổi tiếng làm thành một bức tranh vải. Khuôn mặt của cô gái Oshichi đó đẹp một cách sống động. Đến tôi nhìn còn thấy như cô gái đang sống thật nên những lời anh trai nói với tôi trước đây không phải không có lý. Anh tôi còn nói ‘Dù biết cô gái này chỉ là sản phẩm của bức tranh vải đi chăng nữa thì anh cũng không từ bỏ. Mặc dù rất buồn nhưng anh không thể quên cô ấy. Anh rất muốn biến thành Kichiza, người đàn ông trong bức tranh để được nói chuyện với cô gái này dù chỉ một lần thôi cũng được.’ Thế rồi anh ấy cứ đứng lặng thinh như bất động và lơ đãng nhìn đi chỗ khác. Tôi ngẫm nghĩ một hồi mới vỡ lẽ, để lấy ánh sáng, chủ rạp chiếu bóng thùng đã mở nắp ở phía trên nên từ trên đỉnh của tòa tháp mười hai tầng, anh tôi đã nhìn thấy bức tranh.

Lúc đó, trời cũng đã nhá nhem tối, ai nấy đều tản hết đi nơi khác, chỉ còn lại hai, ba đứa trẻ tóc kiểu bát úp vẫn đi lòng vòng quanh rạp chiếu phim thùng mà chưa chịu về. Buổi trưa trời còn u ám nhiều mây thì đến tối những đám mây ập xuống mỗi lúc một gần hơn như sắp mưa đến nơi. Bầu không khí khó chịu, nặng nề khiến tâm trạng con người trở nên bức bối. Sau đó, tôi nghe thấy tiếng trống vang lên bên tai. Anh tôi thì vẫn đứng chôn chân và nhìn ra mãi phía xa cứ như thế khoảng một tiếng đồng hồ.

Trời đã tối sầm. Chiếc đèn nhấp nháy của gánh xiếc đang tỏa ánh sáng lung linh, đẹp đẽ ở phía xa. Anh trai tôi chợt bừng tỉnh. Bất ngờ, anh nắm lấy cánh tay tôi và nói những lời lạ lùng: ‘Ồ, anh vừa nghĩ ra cái này. Anh nhờ em dùng cái kính nhìn xa này, nhưng nhớ áp phần ống kính to hơn lên mắt rồi nhìn sang anh nhé’. ‘Để làm gì cơ?!’ Tôi hỏi. ‘Hỏi làm gì. Cứ làm như anh bảo đi’. Anh tôi chẳng trả lời câu hỏi của tôi. Từ bé, tôi vốn là kẻ không ưa gì những cái kính. Bất kể là kính nhìn xa hay kính hiển vi thì tôi đều thấy kinh hãi khi có vật gì đó

đang ở xa mà bay lại gần trước mắt hoặc thấy những con sâu bé tí bỗng trở nên to đùng như những con quái vật hay những con ma. Thế nên tôi không mấy khi nhìn vào cái kính nhìn xa quý báu của anh tôi, vì thế tôi mới nghĩ nó là một món đồ ma quái.

Trời đã tối chẳng nhìn rõ mặt người vậy mà lại bảo tôi lấy cái kính nhìn xa giá vào mắt và nhìn anh trai tôi phía sau sân chùa Quan Âm quanh hiu này càng khiến tôi sợ. Nhưng anh trai tôi đã nhờ nên tôi đành phải làm theo. Vì nhìn ngược nên anh trai tôi đứng cách đó bốn, năm mét trông bé xíu, chỉ tầm khoảng sáu mươi cen-ti-mét. Mặc dù nhỏ nhưng tôi vẫn thấy rõ anh tôi nổi bật trong bóng tối. Ngoài anh trai tôi ra thì không còn bất cứ cảnh sắc nào lọt trong ống kính nữa nên tôi có thể thấy hình dáng anh trai tôi trong chiếc áo khoác kiểu Âu chính giữa ống kính. Tôi càng nhìn thì thấy anh tôi càng bé lại chỉ còn khoảng ba mươi cen-ti-mét, nhỏ nhỏ xinh xinh như búp bê. Và tôi nhìn thấy bóng dáng đó đột nhiên lơ lửng trong không trung rồi trong nháy mắt tan biến vào bóng tối.

Tôi vội bỏ kính ra, sợ hãi hét lên gọi anh ơi rồi chạy về phía anh tôi vừa biến mất. Tôi tìm mãi, tìm mãi mà không thấy bóng dáng của anh tôi đâu. Anh ấy chỉ vừa mới biến mất không lâu, không thể đi xa được nhưng tôi đã hỏi khắp nơi mà không ai hay biết. Thế là anh tôi đã biến mất khỏi thế giới này... Kể từ đó, tôi càng sợ cái kính nhìn xa đó hơn. Tôi ghét cay ghét đắng cái kính mà chủ nhân của nó là thuyền trưởng của đất nước nào đó. Không biết những cái kính khác như thế nào nhưng chỉ riêng cái kính này, bất kể là gì cũng không được nhìn ngược, bởi tôi tin chắc nếu làm thế thì tai họa sẽ ập đến. Bây giờ thì cậu đã hiểu vì sao tôi phải vội vàng ngăn cậu lại khi cậu cầm ngược kính rồi đấy.

Trở lại với câu chuyện. Sau một hồi tìm kiếm, tôi cũng đã thấm mệt. Tôi quyết định quay trở lại phía trước rạp chiếu phim thùng. Lúc đó tôi chợt nhận ra một sự việc về anh trai mình. Ý tôi là, phải chẳng anh tôi vì quá si tình cô gái trong bức tranh vải nên đã mượn sức mạnh của chiếc kính nhìn xa ma quái kia để thu nhỏ cơ thể mình lại cho bằng với kích thước của cô gái trong tranh rồi biến mất vào thế

giới ấy? Thế là tôi quyết định tới nhờ chủ cửa hàng lúc này họ vẫn chưa đóng cửa, cho tôi xem lại đoạn ở chùa Kichishou. Cậu có tin được không? Đúng như những gì tôi nghĩ, anh trai tôi đã ở trong bức tranh thế chỗ cho Kichiza. Trong ánh sáng của ngọn đèn lồng, tôi thấy anh ấy đang ôm lấy Oshichi và nở một nụ cười hạnh phúc.

Nhưng tôi không hề thấy buồn, trái lại tôi còn rơi nước mắt khi anh trai tôi đã thực hiện được ước nguyện của mình. Tôi đã nài nỉ chủ cửa hàng để lại cho tôi bức tranh ấy bằng mọi giá. (Kì lạ là người ta chẳng nhận ra anh tôi trong bộ đồ Âu đã thế chỗ của Kichiza). Tôi lao như bay về nhà và báo cáo lại với mẹ tôi từ đầu đến cuối câu chuyện. Bố mẹ tôi đã nói gì ư? Bố mẹ tôi bảo tội bị điên và không tin những gì tôi nói. Thì bởi câu chuyện này rất khó tin mà. Ha ha ha ha ha ha.”

Nói rồi người đàn ông cười lớn. Tôi cũng cười với ông ta.

“Tôi nghĩ hai người bằng xương bằng thịt đó đã biến thành tranh vải mất rồi. Bằng chứng là sau đó, anh tôi hoàn toàn biến mất khỏi thế giới này. Người khác thì vẫn tưởng họ bỏ nhà ra đi. Kì lạ lắm phải không? Rốt cuộc, bất chấp mọi người nói như thế nào thì tôi vẫn nài nỉ xin mẹ tôi bằng được tiền để mua bức tranh. Tôi đã mang nó đi từ Hakone đến Kamakura đấy bởi vì tôi muốn đưa anh tôi đi hưởng tuần trăng mật. Tôi cũng đã lên tàu và đi như thế này nhưng không thể nhớ ra chuyện hồi đó. Chắc là tôi đã đặt bức tranh bên cửa sổ giống bây giờ và cho anh trai tôi cùng người tình của anh ấy được ngắm cảnh sắc ở bên ngoài như tôi đã làm hôm nay. Anh trai tôi hạnh phúc biết nhường nào. Cô gái cũng vậy. Làm sao cô ấy có thể ghét một người có trái tim chân thành như anh trai tôi được. Hai người bọn họ giống như cặp đôi mới cưới thực sự. Mặt họ ửng lên vì ngại ngùng, đầu gối tay ấp, họ trao nhau những lời yêu thương mặn nồng.

Sau đó, bố tôi gác lại công việc kinh doanh ở Tokyo và về một vùng quê ở gần Toyama để sống. Tôi cũng theo gia đình về đó sinh sống, có lẽ cũng đã hơn ba mươi năm rồi kể từ khi anh trai tôi biến

mất. Thỉnh thoảng tôi cũng muốn cho anh tôi được nhìn thấy sự đổi thay của Tokyo nên tôi mới cùng anh đi du lịch thế này.

Nhưng điều đáng buồn là người con gái có sống bao năm đi chẳng nữa vẫn không già vì cô ấy là sản phẩm do con người tạo ra nhưng anh trai tôi lại khác. Sau khi đã bước vào trong tranh vải rồi thì anh ấy vẫn là một con người, nên theo năm tháng, anh ấy cũng già đi giống chúng ta. Cậu hãy nhìn mà xem. Người thanh niên thư sinh, đẹp đẽ hai mươi lăm tuổi tóc nay đã bạc và khuôn mặt đầy những nếp nhăn. Điều đó với anh tôi mới đáng buồn làm sao. Trong khi người con gái anh ấy yêu mãi trẻ đẹp thì anh ấy ngày càng già và xấu xí. Đáng sợ thật! Khuôn mặt của anh tôi trông rất buồn. Từ mấy năm trước, mặt anh ấy đã khắc khổ thế này rồi. Tôi thấy thương thay cho anh tôi.”

Người đàn ông già buồn bã nhìn người anh trai trong bức tranh vải rồi như chợt nhớ ra điều gì, ông ta nói.

“Ồ, tôi vừa kể một câu chuyện rất dài nhưng chắc là cậu hiểu những gì tôi nói. Cậu sẽ không bảo tôi bị điên giống như những người khác đã nói đúng không? À mà cũng tại tôi muốn kể nên tôi mới giải bày hết với cậu. Anh và cô người tình chắc đã thối mệ rồi, lại còn kể chuyện này trước mặt hai người nữa nên anh xấu hổ lắm phải không? Bây giờ em sẽ để anh nghỉ ngơi nhé!”

Vừa nói, người đàn ông vừa nhẹ nhàng lấy tấm vải đen bọc bức tranh vải lại. Trong thoáng chốc, không biết có phải do tôi tự tưởng tượng ra không mà tôi thấy khuôn mặt những búp bê trong tranh vải khẽ biến đổi, tôi thấy khỏe miệng họ hơi cong cong và ngượng ngùng mỉm cười chào tôi. Từ lúc đó trở đi, người đàn ông già hoàn toàn im lặng. Tôi cũng không nói thêm gì nữa. Đoàn tàu vẫn uể oải chạy cùng âm thanh đơn điệu như lúc trước trong màn đêm.

Được khoảng mười phút thì tôi nghe thấy tiếng bánh xe chạy chậm lại, bên ngoài cửa sổ, đôi ba ngọn đèn sáng lập lờ. Tàu dừng

lại ở một ga nhỏ giữa những ngọn núi mà tôi không biết tên. Tôi thấy một nhân viên của nhà ga đứng chờ ở thềm sân ga.

“Tôi xin phép xuống trước nhé. Tôi sẽ trọ lại nhà một người họ hàng của tôi ở đây một đêm.”

Người đàn ông ôm bức tranh đã được bọc kín và thoát đứng dậy. Ông ta chào tôi rồi xuống tàu. Từ cửa sổ, tôi dõi nhìn theo bóng dáng lênh khênh, gầy guộc của ông ta từ phía sau lưng (hình dáng đó giống hệt người đàn ông già trong bức tranh vải). Ở chỗ rào chắn, ông trao tấm vé cho nhân viên nhà ga rồi cứ thế tan vào trong bóng tối và biến mất.

TRUYỆN SỐ 8
TÌNH YÊU CUỒNG DẠI

1

Chắc hẳn quý vị đều biết về một người tên là Kadono. Anh ta là người chồng đã khuất của tôi mười năm về trước. Ai mà có thể ngờ được ngần ấy năm trôi qua, dù tôi đã thử thốt ra miệng cái tên Kadono thì anh ta vẫn hoàn toàn chỉ như một người đứng. Sự việc đó đã xảy ra thật nhưng nó chẳng khác nào một giấc mơ. Tôi tới làm dâu nhà Kadono không rõ vì mối nhân duyên nào nhưng có lẽ không cần nói thì quý vị cũng biết, giữa chúng tôi không hề có thứ tình yêu nam nữ^[19] trước đó. Bà mối đã tìm mọi cách để thuyết phục mẹ tôi và tôi nghe lại câu chuyện từ mẹ. Tôi lúc đó thì sao? Một cô bé vẫn còn ngây thơ như tôi thì biết nói gì được. Nó là một cuộc hôn nhân sắp đặt. Lúc đó, tôi đang ngồi trên chiếu tatami luyện viết chữ “no”. Nghe mẹ nói vậy, tôi lại trót gật đầu.

Việc người đó trở thành chồng của tôi là câu chuyện hôn nhân trong ngõ hẹp. Chưa kể, nhà thông gia lại là nhà bè thế nên từ nhỏ tôi cũng có biết anh ta. Người ta đồn rằng nào là anh ta khó gần, nào là người khô ngô như thế ai mà lại không biết. Nhắc đến Kadono, người ta không khỏi xuýt xoa vì vẻ đẹp trai xuất chúng. Không, không phải vì là chồng tôi nên tôi không ngớt lời tán dương đâu. Mặc dù đẹp trai nhưng anh ta hơi ốm yếu, trông lại có vẻ u uất, làn da trắng xanh, đến độ gần như trong suốt. Anh ta chẳng khác nào một vương tử. Chính vẻ đẹp trai ngời ngời đó đã tạo ấn tượng mạnh với tôi. Người đẹp trai như thế hẳn phải có một người vợ nhan sắc tuyệt trần, nếu không phải như vậy thì người với khuôn mặt tròn mũm mĩm, phúc hậu như tôi làm thế nào để được anh ta yêu thương trọn đời cũng là vấn đề nan giải. Chính vì thế, tôi cứ phải nghe ngóng từ bạn bè, từ người hầu kẻ hạ những tin đồn về người ấy.

Cứ như thế, xâu chuỗi lại những chuyện mình nghe được thì không hề có bất cứ tin đồn nào liên quan đến việc anh ta có nhiều mối quan hệ trai gái như tôi đã lo lắng. Thay vào đó, tôi đã hiểu vì sao anh ta lại là người khó gần một cách bất thường. Hay nói cách khác,

anh ta là một kẻ lập dị. Anh ta có rất ít bạn bè, hầu hết thời gian đều ru rú ở trong nhà, quan trọng hơn cả là có tin đồn anh ta rất ghét phụ nữ. Nếu anh ta không yêu đương, chơi bời thì tôi cũng chẳng lấy gì làm lạ với tin đồn này. Hình như anh ta ghét phụ nữ thật. Chuyện cưới xin với tôi vốn là chủ ý của phụ huynh hai bên. Bà mối còn nói rằng thuyết phục anh ta chịu làm đám cưới khó khăn gấp ngàn lần so với việc thuyết phục tôi. Đương nhiên, có người buột miệng nói ra nên tôi mới biết chuyện đó chứ không ai kể cho tôi nghe. Về phần mình, tôi đã tự nhủ chắc có lẽ bản thân hơi nhạy cảm trước khi đi lấy chồng. Mà không, từ lúc về nhà chồng cho tới khi gặp chuyện, tôi đã tự an ủi chẳng qua mình quá cả nghĩ, thậm chí tôi còn bao biện theo hướng có lợi cho mình.

Nhớ lại cảm xúc thơ ngây của tôi lúc đó mới thấy đáng yêu làm sao. Dù có rất nhiều nỗi bất an nhưng việc được đi sang khu phố bên để chọn vải kimono mang về nhà tự may hay việc chuẩn bị những món phụ kiện, đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt cá nhân rồi thì cơ man những sinh lễ đắt tiền từ nhà trai gửi đến khiến cho thiếu nữ mười chín tuổi tôi đây không khỏi ngây ngất. Tôi cũng đã quen với những lời chúc tụng, lời đố kị của bạn bè hoặc bị người khác trêu chọc mỗi lần tôi gặp họ. Những điều đó khiến tôi vui tới mức xấu hổ. Không khí rộn ràng ngập tràn sắc hoa tưng bừng khắp nhà.

Có một điều, cho dù anh ta có là người lập dị hay khó gần đến đâu đi chăng nữa thì tôi cũng đã hoàn toàn bị mê hoặc bởi vị vương tử nhan sắc tuyệt trần mà tôi đang nhắc đến lúc này. Hơn nữa, chẳng phải chính người có tính cách như thế này thì tâm hồn lại càng sâu sắc ư? Tôi đã gặp được người tốt, người sẽ bảo vệ tôi, sẽ dành trọn tình yêu cho tôi, sẽ chiều chuộng tôi hết mực. Tôi đã nghĩ như vậy đấy.

Ban đầu, tôi còn gặp từng ngón tay đếm ngày về nhà chồng cứ như thể đó là chuyện của tương lai xa xôi. Nhưng càng tới gần ngày trọng đại trong mơ thì những ảo tưởng ngọt ngào lại thi nhau lấn át khỏi nỗi sợ hãi hiện thực. Vào ngày cưới, có không biết cơ man người đứng xếp hàng dài tới dự. Đoàn người đó, nói không phải để

khoe, rỗng rảnh xếp hàng khiến cho khu phố nhỏ xíu, ngoằn ngoèo nhà tôi trở nên vô cùng đặc biệt. Chắc ai trong số các quý vị cũng từng nếm trải cảm giác này rồi. Việc mong chờ được bước lên chiếc xe ô tô rước dâu chen chúc giữa dòng người đông nghịt nghẹt thở đến mức muốn xỉu, chẳng khác nào con cừu bị nhốt vào một cái chuồng. Không chỉ là sự sợ hãi về mặt tinh thần mà toàn bộ cơ thể cũng có cảm giác nhói đau. Tôi không biết phải diễn tả nó như thế nào nữa...

Không biết mọi thứ diễn ra theo cách nào nhưng nói gì thì nói, tôi cũng tất bật với đám cưới. Mất khoảng một đến hai ngày, tôi cứ lúc tỉnh lúc mơ. Bố mẹ chồng tôi là người như thế nào, nhà có bao nhiêu kẻ hầu người hạ, tôi đi chào hỏi mọi người một lượt rồi được người ta chào lại nhưng đầu tôi luôn trong trạng thái chẳng động lại bất cứ thứ gì. Thế rồi, cũng đến ngày tôi được về nhà bố mẹ đẻ. Tôi chỉ kịp nhìn thấy chồng tôi bên cạnh chiếc xe ô tô, còn mình thì chạy biến vào trong nhà. Tôi không biết chuyện đó là mơ hay là thực. Xin mọi người hãy lượng thứ khi tôi chỉ toàn nói đến những chuyện như thế này trong khi chuyện chính lại nhảy đi đâu mất.

Thế rồi, sau đám cưới, mọi thứ cũng dần quay về quỹ đạo. Như tôi đã nói lúc đầu rằng tôi vô cùng lo lắng về người chồng của mình nhưng Kadono không kì quặc như những gì người ta đồn đại. Trái lại anh ấy rất đổi ôn hòa, cả với tôi, anh ấy cũng cư xử vô cùng dịu dàng. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Sự căng thẳng đến mức gần như đau đớn hoàn toàn tan biến, tôi trộm nghĩ đời người lại hạnh phúc như thế này ư? Chưa hết, bố mẹ chồng còn rất tốt tới mức khiến tôi nghĩ rằng những lời dằn dò của mẹ đẻ trước khi về nhà chồng hóa ra lại thành thừa thãi. Hơn nữa, Kadono lại là con một, không có anh chị em nên tôi cũng không có cảm giác khổ sở của một nàng dâu phải lo ứng xử với gia đình nhà chồng.

Về thần thái của Kadono, không không phải như người ta vẫn đồn đại đâu. Đây lại là câu chuyện của người trong cuộc. Khi chúng tôi bắt đầu chung sống, đối với tôi, đây là lần đầu tiên trong đời từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tôi mới gặp một người như thế. Anh ấy không giống như những gì tôi thấy khi nhìn từ xa. Đương nhiên là như vậy rồi. Năm tháng trôi qua, càng ngày tôi lại càng thấy người đẹp trai người không ai sánh nổi kia quả nhiên có một không hai. Không không chỉ mỗi khuôn mặt đẹp trai thôi đâu. Tình yêu là thứ thật kì lạ. So với người thường, Kadono có thể hơi khác người nhưng không đến

mức lập dị. Kadono có vẻ gì đó u sầu, anh ấy rất ít nói và hay đắm chìm vào thứ gì đó. Chính là mỹ nam có làn da trắng trong suốt mà tôi vừa nhắc đến ban nãy. Khởi phải nói, thiếu nữ mười chín tuổi là tôi đã bị vẻ đẹp đó quyến rũ và làm cho điêu đứng.

Quả thực, thế giới trong tôi đã hoàn toàn thay đổi. Nếu ví mười chín năm được bố mẹ nuôi nấng là thế giới của hiện thực thì cuộc sống hạnh phúc sau hôn nhân trước khi bất hạnh ập xuống, kéo dài khoảng nửa năm, như một thế giới trong mơ, thế giới của cổ tích, thần tiên. Nói quá lên thì đó là thế giới ở dưới thủy cung nơi chàng ngư dân Urashima Taro nhận được tình yêu thương của công chúa con vua thủy tề. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy mình lúc đó thật sự rất hạnh phúc, giống y hệt chàng Urashima Taro vậy. Người ta cứ bảo phận làm dâu khổ lắm, vậy mà tôi thì ngược lại. À mà không, thay vì như thế, tôi phải nói là sự việc kinh hoàng đã xảy đến trước khi tôi kịp biết tới những khổ cực của một nàng dâu, có lẽ sẽ đúng hơn.

Nửa năm đó tôi đã sống như thế nào? Tôi chỉ biết nói là vô cùng thú vị, còn đâu những chuyện nhỏ nhặt tôi đều quên hết. Thêm vào đó, chúng cũng chẳng liên quan gì tới chuyện tôi đang kể ở đây. Có lẽ, tôi nên thôi không nhắc lại những kỉ niệm có tính chất ca tụng về chồng nhưng cái cách mà Kadono yêu chiều tôi thì phải nói là không một người chồng chiều vợ nào trên thế gian này có thể bắt chước được. Tất nhiên, tôi chỉ có thể biết ơn anh ta chứ cũng không biết làm gì khác. Tôi đắm chìm trong hạnh phúc đến mức chẳng có thời giờ rảnh rỗi để nghỉ ngơi. Sau này nghĩ lại, việc Kadono yêu chiều tôi một cách thái quá như vậy thực ra là vì một lý do đáng sợ ẩn sâu bên trong. Nói thế nhưng không hẳn việc yêu chiều thái quá là nguồn cơn của những đổ vỡ về sau. Chẳng qua chỉ là anh ta đã cố gắng hết sức để yêu tôi với tất cả tấm lòng. Nhất định không phải anh ta định lừa tôi. Anh ta càng nỗ lực yêu tôi bao nhiêu thì tôi lại càng đón nhận tình yêu đó một cách nồng nhiệt bấy nhiêu. Vì thế, tôi đã nguyện sẽ theo anh ta đến suốt cuộc đời. Vậy tại sao anh ta lại phải nỗ lực đến như vậy? Mãi sau này tôi mới nhận ra. Nhưng hơn cả thế, câu chuyện còn một bí ẩn ghê sợ đằng sau.

Khoảng nửa năm sau đám cưới, tôi bắt đầu nhận ra “sự kì lạ”. Bây giờ nghĩ lại, tôi mới thấy sức lực cũng như những nỗ lực của Kadono để yêu tôi, đáng buồn thay, đã cạn kiệt. Thừa dịp đó, một thứ mị lực khác đang ngấm ngấm kéo anh ta về phía ấy.

Chắc chắn, một cô gái tuổi đời hãy còn trẻ như tôi không thể biết được tình yêu của một người đàn ông sẽ như thế nào. Trong suốt thời gian dài, tôi cứ đinh ninh rằng cái cách mà Kadono yêu tôi chắc chắn vượt mặt tất cả những người đàn ông trên thế giới, à không, phải nói là hơn bất cứ người đàn ông nào. Thế nhưng, dù tin tưởng mãnh liệt đến mấy thì dần dần tôi cũng bắt đầu nhận ra từng chút, từng chút phần nào đó giả dối trong tình yêu của Kadono... Sự mê mẩn chẳng qua chỉ là hình thức bề ngoài chứ trong sâu thẳm tâm hồn của Kadono, tôi có cảm giác anh ta đang mãi mê theo đuổi thứ gì đó ở một nơi xa xôi, đôi lúc còn là thứ gì đó không có thực. Ẩn sâu trong đôi mắt đang nhìn tôi âu yếm còn là một ánh mắt vô cảm khác đang nhìn chằm chằm về nơi xa xăm. Thậm chí ngay cả những lời thì thầm yêu thương của anh ta cũng có vẻ sáo rỗng, nghe máy móc vô cùng. Vậy mà lúc ấy, thật không thể tin được, tôi đã không hề nhận ra thứ tình yêu đó, ngay từ đầu, toàn bộ là giả dối. Cuối cùng, tôi cũng đã nảy sinh mỗi nghi hoặc rằng phải chăng tình yêu mà người ấy dành cho tôi đã rời bỏ tôi để tìm đến với một người khác. Sự nghi ngờ đã dần biến thành thói quen xấu. Một khi những dấu hiệu đó xuất hiện là y như rằng chúng nở bung ra như những đám mây, nhanh đến đáng sợ. Nhất cử nhất động của chồng, bất kể là hành động nhỏ nhặt đến đâu cũng khiến trái tim tôi như bị bóp nghẹt. Đám mây nghi ngờ mỗi lúc một dày lên ngồn ngộn đến khó thở. Nhất định phải có ẩn ý gì đằng sau những lời mật ngọt lúc đó. Thế rồi, không biết từ lúc nào, anh ta lại biến đi đầu mất. Hết chuyện này đến chuyện khác xảy ra khiến cho tôi càng thêm sinh nghi. Như người ta nói thì tôi cảm thấy như đôi chân mình đột nhiên bị nhấc bổng khỏi mặt đất và một lỗ

hồng to lớn, đen ngòm ngoác miệng ra, còn tôi thì bị hút vào địa ngục vô tận.

Nhưng mặc cho những nghi ngờ không hồi kết, tôi vẫn không thể nắm bắt được bất cứ thứ gì rõ ràng chứng minh cho những nghi ngờ đó. Kể cả khi Kadono nói có việc phải ra ngoài thì không tốn mấy thời gian tôi đều có thể biết được anh ta đi đâu. Thậm chí tôi còn lên xem nhật kí, thư từ và cả ảnh nữa nhưng cũng không tìm thấy bất cứ dấu tích nào cho thấy của anh ta có tâm địa nào khác. Nhiều lần tôi cũng tự kiểm điểm bản thân rằng có khi nào trái tim của cô gái vẫn còn non dại vì những nghi ngờ vô cớ mà đang tự làm khổ chính mình hay không nhưng tôi lại không biết phải lý giải thế nào mỗi khi thấy điều gì đó khả nghi nhen nhóm trong lòng. Mỗi lần nhìn thấy người đó hoàn toàn quên mất đến sự tồn tại của tôi, lơ đãng nhìn chăm chăm vào một điểm và say sưa theo đuổi những ý nghĩ có trời mới biết lại càng củng cố thêm nghi vấn trong tôi. Tôi tự hỏi lẽ nào là thứ đó ư? Như tôi đã nói lúc ban đầu, Kadono vốn là một người u uất, trầm cảm, anh ta hay tự nhốt mình trong phòng để đọc sách. Anh ta nói rằng trong phòng đọc mới tập trung được nên đã đi lên gác hai của căn nhà kho xây sau nhà. Ở đó có rất nhiều sách cũ tổ tiên để lại nên Kadono thường thắp đèn trong đó và một mình đọc sách, một trong những thú vui của anh ta từ thời còn trẻ. Kể từ khi tôi về làm dâu thì khoảng nửa năm, anh ta dường như quên mất sự tồn tại của cái kho và không hề đặt chân tới đó lần nào, nhưng về sau anh ta bắt đầu tới đó thường xuyên hơn. Tôi không khỏi tự hỏi liệu có gì uẩn khúc trong truyện này hay không?

Thấy chồng bảo muốn đọc sách trên gác hai cái kho để đổi gió, ban đầu tôi cũng chẳng mấy may nghi ngờ. Tôi nghĩ việc đó chẳng có gì khác thường. Nhưng nghĩ kĩ lại, tôi vẫn cẩn trọng theo dõi nhất cử nhất động của Kadono. Một lần nữa, tôi lại kiểm tra hết những vật dụng của anh ta và cũng giống lần trước, tôi không thu được kết quả gì. Dẫu vậy, những thứ sờ sờ trước mắt tôi chỉ là thứ tình cảm trống rỗng, đôi mắt lạnh lùng và đôi khi là việc quên hẳn sự tồn tại của tôi lại khiến tôi không khỏi hoài nghi. Ngoài cái nhà kho cũ kĩ thì chẳng còn thứ gì có thể khiến tôi nghi ngờ. Thêm một điều kì lạ nữa là chồng tôi thường xuyên tới nhà kho vào đêm muộn. Thỉnh thoảng hình như anh ta còn thăm dò hơi thở của tôi trong lúc tôi đang nằm ngủ ở bên cạnh rồi sau đó lén ra khỏi giường. Tôi cứ tưởng anh ta đi tiểu rồi sẽ quay lại nhưng đợi mãi một lúc lâu vẫn không thấy chồng về. Tôi thử ra ngoài hành lang thì nhìn thấy ánh sáng lập lòe từ cửa sổ nhà kho. Một cảm giác khó tả, dồn dập thôi thúc tôi mãi không thôi. Lúc mới lấy chồng, tôi cũng được dẫn đi xem một vòng các phòng trong nhà. Năm thì mười họa tôi mới vào đó để cất đồ khi giao mùa. Giả sử, Kadono có vào đọc sách rồi ngủ quên trong đó đi chẳng nữa thì tôi cũng không thể tưởng tượng ra trong kho ẩn chứa nguyên nhân tiềm tàng gì khiến tôi sinh nghi. Vì thấy không cần thiết phải bám theo nên mãi cho đến lúc đó, chỉ riêng nhà kho lọt khỏi sự theo dõi của tôi. Thậm chí đến bây giờ tôi cũng không hề thấy có gì đáng ngờ.

Tôi về làm dâu vào giữa mùa xuân thì đúng đến trăng tròn của mùa thu, tôi bắt đầu nảy sinh mối nghi ngờ về chồng. Đến giờ tôi vẫn thấy rất kì lạ. Lúc đó, Kadono ngồi bó gối trước hiên nhà để mặc cho ánh trăng nhợt nhạt soi rọi lên khắp cơ thể, còn anh ta thì ngồi im lặng hàng giờ, đắm chìm vào những suy nghĩ. Nhìn thấy chồng từ phía sau lưng như vậy, tôi bắt đầu thắc mắc không biết có chuyện gì xảy ra với Kadono. Từ đó, tôi đâm ra sinh nghi. Càng ngày mối nghi ngờ càng trở nên sâu sắc. Cuối cùng thì dù có ngây thơ đến mấy, tôi

cũng quyết định bám theo Kadono tới tận nhà kho. Chuyện xảy ra vào cuối thu.

Mối duyên mới ngăn ngui làm sao. Thứ tình cảm sâu nặng khiến tôi ngây ngất mà chồng dành cho tôi (như tôi đã nói ở trên, đó chưa bao giờ là tình yêu đích thực) đã nguội lạnh chỉ sau có nửa năm. Lần này thì tôi giống như chàng Urashima Taro khi mở chiếc hộp ngọc, từ khi sinh ra đây là lần đầu tiên thức tỉnh khỏi cơn say. Và địa ngục vô tận của hoài nghi, của ghen tuông đang há miệng chờ tôi.

Nhưng ban đầu tôi không hề hay biết có thứ gì đó đáng ngờ trong kho. Tôi cứ thế bị những nghi ngờ thôi thúc. Mỗi lần nhìn trộm bóng dáng chồng đang ngồi một mình qua tấm liếp, tôi lại thầm cầu nguyện nếu có thể thì tôi muốn làm sáng tỏ những uẩn khúc từ trước tới giờ và cũng hy vọng ở đó có thứ giúp trấn an tâm hồn tôi. Ngược lại, tôi cũng thấy vô cùng sợ hãi trước những hành vi lén lút như kẻ trộm của mình. Nói như vậy nhưng một khi trong đầu đã gờn gợn những ý nghĩ không hay thì cũng không thể nào ngăn chúng lại được, nó sẽ hằn mãi trong tim. Vào một đêm nọ, nếu chỉ khoác độc một chiếc áo khoác kimono thì sẽ thấy cái lạnh thấm qua da. Vào giờ này thì hẳn nhiên đám côn trùng mùa thu cũng đều tắt tiếng. Tôi xỏ chân vào đôi guốc mộc, lần theo con đường dẫn đến nhà kho. Tôi ngược nhìn bầu trời đêm, những vì sao lấp lánh thật đẹp nhưng chúng khiến tôi cảm thấy xa xăm, hiu quạnh đến lạ lùng. Cuối cùng, thì tôi cũng tiếp cận được nhà kho và lén rình người chồng mà tôi cam đoan là anh ta đang ở trên gác hai.

Trên nhà chính, bố mẹ chồng tôi đã yên giấc. Đám người hầu kẻ hạ trong nhà cũng đều đi ngủ hết. Vì là dinh thự lớn ở vùng quê nên cứ khoảng mười giờ thì xung quanh trở nên im ắng hẳn. Muốn đến được nhà kho, tôi phải đi qua một quãng đường đầy bụi rậm tối tăm. Quả thực rất đáng sợ. Chưa kể hôm đó thời tiết xấu, mặt đất lại ẩm ướt, những con cóc to sống trong bụi rậm đang thi nhau kêu lên inh ỏi. Tôi đã cố nhẫn nại để đi vào trong nhà kho. Ở đó cũng tối đen như hũ nút, một thứ mùi đặc trưng của nhà kho, ẩm mốc và lạnh lẽo quện với mùi long não thoang thoảng trong không khí bao trùm lấy toàn

thân tôi. Nếu không phải do ngọn lửa ghen tuông đang bùng cháy thì thử hỏi làm sao một cô gái mới mười chín tuổi dám làm những chuyện như thế này. Đúng là không có thứ gì đáng sợ bằng tình yêu đích thực.

Tôi đưa tay quờ quạng trong bóng tối và đến gần cầu thang dẫn lên gác hai. Tôi khẽ ngược nhìn lên trên, đương nhiên trên đó cũng tối đen. Một chiếc cửa lật nằm ở lối lên cầu thang được chốt rất chặt. Tôi nín thở, bước từng bước một, chú ý không phát ra tiếng động. Cuối cùng thì cũng lên đến bậc thang trên cùng, tôi nhẹ nhàng, mở thử cánh cửa nhưng chồng tôi vốn tính cẩn thận đã chốt bên trong khiến tôi không tài nào mở được. Nếu chỉ vào đọc sách thì cần gì phải khóa cửa cẩn thận như thế nhỉ? Thế là tôi trở nên bán tín bán nghi.

Phải làm thế nào bây giờ? Gõ cửa và nhờ chồng mở cho ư? Không, đêm hôm khuya khoắt thế này mà làm thế, liệu rằng chồng tôi có lại càng xa lánh tôi không khi anh ta bị tôi nhìn thấu tim đen vì bị phát hiện làm chuyện dơ bẩn? Nhưng nếu tôi cứ phải tiếp tục sống trong tình cảnh dờ sống dờ chết như con rắn đang quấn quại giãy giụa vì bị người ta đâm như thế này thì tôi không chắc mình chịu đựng được bao lâu. Hay cứ quyết tâm yêu cầu chồng mở cánh cửa này ra nhỉ? May mắn cho tôi, nhà kho này lại cách xa nhà chính. Ngay trong đêm nay, hay là tôi sẽ nói toạc hết những hồ nghi của mình trong những ngày này cho chồng tôi biết và nghe xem thực sự anh ta đang giấu giếm tôi điều gì? Tôi cứ đứng trân trân dưới cánh cửa và phân vân mãi xem mình nên làm gì thì đúng lúc đó, một sự việc rất khủng khiếp xảy ra.

Tôi xin giải thích lý do tại sao đêm hôm đó tôi lại vào nhà kho. Bình thường thì vào đêm hôm khuya khoắt, chuyện gì có thể xảy ra trên gác hai của nhà kho được chứ. Ấy vậy mà cái tính đa nghi ngu xuẩn đã dẫn dắt tôi tới đó. Thứ trực giác mà không lý thuyết nào lý giải nổi đã mách bảo khiến tôi hành động. Giống như người ta vẫn nói linh tính thường báo hiệu điềm xấu. Trên đời này, đôi khi xảy ra những sự việc ngoài ý muốn nằm ngoài dự đoán của ta. Lúc đó, tôi đã nghe thấy loáng thoáng có tiếng thì thầm, thủ thỉ của đôi nam nữ phát ra từ gác hai của nhà kho. Giọng đàn ông chắc chắn là của Kadono chứ chẳng phải ai khác, còn giọng nữ kia của ai mới được nhỉ?

Ôi trời, thật không thể tin nổi, tôi nghĩ. Khi thấy những nghi ngờ của mình đã được phơi bày rõ mồn một thì cô gái còn chưa quen với sự đời là tôi thay vì điên cuồng tức giận lại thấy sợ hãi khủng khiếp. Một nỗi buồn vô hạn ập đến bao trùm lấy tôi và thế giới xung quanh. Tôi mím chặt môi, co rúm người lại như người ta phải tự vật lộn với cơn sốt rét. Nhưng kể cả có là như thế thì tôi vẫn không thể không dỏng tai lên nghe xem trên kia bọn họ đang nói gì.

“Nếu cứ tiếp tục gặp gỡ như thế này thì em thấy có lỗi với vợ anh lắm.”

Giọng nói yếu ớt của người con gái nhỏ đến mức gần như không nghe thấy gì. Nhưng xâu chuỗi lại câu chuyện và nhờ vào trí tưởng tượng để lấp đầy những chỗ nghe bập bõm, cuối cùng thì tôi cũng hiểu được phần nào ý nghĩa từ những lời bọn họ nói. Nghe giọng thì tôi đoán cô gái này hơn tôi độ ba, bốn tuổi nhưng chắc chắn cô ta không béo như tôi mà mảnh mai và xinh đẹp như mơ, như những cô đào bước ra từ tiểu thuyết của Izumi Kyoka.^[20]

“Không phải là anh không nghĩ đến chuyện đó.” Lần này là giọng nói của Kadono. “Anh vẫn nói với em rồi đấy. Anh đã cố gắng hết sức

có thể để yêu Kyoko. Nhưng buồn thay, quả nhiên anh có cố gắng đến mấy cũng đều vô ích. Hồi còn trẻ, anh đã quen với khuôn mặt của em. Nghĩ thế nào đi chăng nữa thì anh cũng không thể bỏ em được. Anh thấy có lỗi với Kyoko. Nhưng càng day dứt bao nhiêu thì anh càng không thể không nhìn thấy khuôn mặt em vào mỗi đêm. Xin em hãy thấu hiểu cho nỗi khổ này của anh.”

Giọng nói của Kadono rành rọt, vang vọng, từng lời từng lời một như nhát dao đâm vào trái tim tôi.

“Anh rất hạnh phúc. Một người xinh đẹp tuyệt trần như em không những không ghét bỏ người vợ cao quý của anh mà còn nghĩ nhiều cho anh đến vậy. Anh thấy mình mới có phúc làm sao. Anh hạnh phúc lắm.”

Và rồi, đôi tai vốn rất thính nhạy của tôi cảm nhận được cô gái đó đang dựa vào lòng Kadono...

Quý vị hãy thử tưởng tượng xem cảm xúc của tôi lúc đó thế nào. Nếu là tôi bây giờ thì tôi sẽ bất chấp hết mà đập tung cánh cửa để lao vào chỗ bọn họ. Bao nhiêu tủi hổ, bao nhiêu phần nộ tôi sẽ tuôn ra hết. Nhưng nói gì thì nói, lúc đó tôi vẫn là một cô bé còn dại khờ, tôi không đủ can đảm để làm việc đó. Tôi lấy tay giữ chặt lồng ngực để ngăn cho nỗi buồn vô hạn đang trào lên. Tôi bối rối không biết nên tiếp tục đứng đó hay bỏ chạy, chỉ mong sao sớm được chết đi mà thôi.

Ngay sau đó, tôi nghe thấy có tiếng bước chân di chuyển trên sàn gỗ. Ai đó đang tiến lại gần phía cửa lật. Nếu tôi và người đó chạm mặt nhau vào lúc này thì không còn gì xấu hổ hơn. Thế là tôi vội bước xuống bậc thang, rời khỏi nhà kho và khẽ nép vào trong bóng tối. Tôi chưa vội đi ngay là vì muốn mở to đôi mắt đang rục rứa căm hờn để nhìn cho rõ khuôn mặt của kẻ kia. Có tiếng mở cửa “cạch, cạch”, ánh sáng yếu ớt lọt xuống. Một cánh tay thò ra khỏi cái kho, tiếp đến là bước chân nhanh lẹ. Người vừa xuất hiện không còn nhằm lẫn gì nữa chính là chồng tôi. Theo sau chắc chắn là a kia rồi.

Nhưng tôi đợi mãi mà không thấy ai đi xuống nữa. Chồng tôi đóng lại cánh cửa lớn nhà kho kêu “kèn kẹt” rồi đi qua chỗ tôi đang đứng nấp. Tiếng guốc gỗ đã xa dần, còn người phụ nữ thì không thấy bóng dáng đâu.

Vì nhà kho đã cũ và cũng chỉ có một lối vào, trong kho có cửa sổ đi chằng nữa thì cũng đã bị rào bởi song sắt nên chắc chắn không còn đường nào để ra ngoài. Chính vì thế tôi mới lấy làm lạ. Tôi đã đợi rất lâu nhưng không thấy cánh cửa mở ra. Quan trọng hơn cả là không đời nào Kadono lại bỏ lại người con gái mà anh ta coi trọng đến nhường ấy trong kho một mình. Phải chăng từ rất lâu anh ta đã ngấm ngầm đào một lối ra bí mật đâu đó bên trong? Nghĩ đến đây, trong mắt tôi chợt hiện ra khung cảnh người con gái vì yêu đến điên cuồng và muốn gặp người đàn ông mình yêu đã quên cả sợ hãi mà chấp nhận thu mình trong cái lỗ đen như hũ nút. Thậm chí tôi còn như nghe thấy được cả những cử động sột soạt yếu ớt. Tôi hoàn hồn và trở nên sợ hãi nếu mình phải ở trong bóng tối như vậy. Tuy nhiên, tôi cũng thấy lo lắng vì nếu không thấy tôi trong phòng, chồng tôi sẽ đâm sinh nghi. Thế là tôi quyết định trở về phòng.

Kể từ hôm đó, tôi đã bí mật đến nhà kho không biết bao nhiêu lần. Đứng ở ngoài và nghe lỏm những lời thầm thì của chồng và người tình, tôi không biết mình còn sống ở trên cõi đời này để làm gì. Mỗi lần như vậy, tôi lại khổ sở tìm mọi cách để mai phục ở kia nhưng hết lần này đến lần khác chỉ có mình Kadono đi từ nhà kho ra như trong đêm đầu tiên tôi phát hiện ra sự thật khủng khiếp này. Tôi phục kích mãi mà không thấy bóng dáng của cô ở bí ẩn kia. Cũng có hôm tôi đã chuẩn bị sẵn bao diêm rồi đợi cho chồng đi khỏi, tôi liền khế khàng đi lên gác hai trong nhà kho và lúng lúng khắp một lượt bằng ánh sáng yếu ớt của que diêm. Rõ ràng cô ở không có thời gian để ẩn nấp, vậy mà tôi không hề thấy một bóng người ở bất cứ đâu. Ngày khác, thừa dịp chồng sơ hở không để ý, tôi bèn lẻn vào kho và kiểm tra mọi góc ngách bên trong xem liệu có đường nào thoát ra ngoài hoặc giả song sắt cửa sổ có bị bẻ cong hay không nhưng rốt cuộc tôi không phát hiện được một lỗ hổng nào để chuột chui ra chứ đừng nói gì một lối đi bí mật.

Sao có thể vô lý như vậy được nhỉ? Hiểu ra được điều đó, tôi thấy rợn cả sống lưng vì sự lạ lùng không thể tả thành lời hơn là sự đau khổ và hối hận. Cứ như vậy, những đêm tiếp sau đó, vẫn là những tiếng thủ thi, những lời thầm thì như mật ngọt của kẻ lạ mặt và chồng tôi trao cho nhau để rồi nó lại biến mất như một bóng ma, còn tôi thì không hề hay biết. Lẽ nào Kadono đã bị vong nhập ư? Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tính tình vốn đã u uất và khác với người thường, Kadono khiến người ta liên tưởng như có một con rắn hoặc thứ đáng sợ nào đó tựa vong hồn nhập vào Kadono một cách dễ dàng (Chẳng hiểu tại sao tôi lại cuồng si con người đó đến thế). Những suy nghĩ vẫn vơ khiến cho tôi bỗng thấy Kadono có phần nào đó ma mị, thứ cảm xúc lạ lùng không thể diễn tả bằng lời ập đến bủa vây tôi. Không biết bao nhiêu lần tôi cảm thấy sợ hãi và ghê tởm. Tôi cứ bứt rứt không biết có nên về nhà bố mẹ mình để kể hết ngọn nguồn hay là bảo việc này cho bố mẹ Kadono hay không? Nhưng nếu tôi nói ra câu chuyện như

thể chuyện ma này thì có thể bị mọi người chê cười và cho rằng đầu óc tôi có vấn đề. Thay vì được mọi người thông cảm thì trái lại có khi tôi sẽ xấu hổ hơn bao giờ hết. Thế là tôi lại dấn lòng phải kiếm chế. Cứ thế, sự quyết tâm làm sáng tỏ mọi việc của tôi lại bị trì hoãn hết ngày này sang ngày khác. Bây giờ nghĩ lại, tôi mới thấy mình lúc đó mới nông nổi làm sao.

Thế rồi, vào một đêm nọ, tôi chợt phát hiện ra có điều hết sức bất thường. Đó là sau khi Kadono và người tình kết thúc cuộc trò chuyện trên gác hai, bao giờ tôi cũng nghe thấy có tiếng động nho nhỏ giống như tiếng nắp được sập xuống cùng với tiếng khóa tủ đồ. Kể cũng lạ. Đêm nào tôi cũng nghe thấy tiếng động đó đều như vắt tranh. Thứ có thể phát ra tiếng động đó chỉ có thể là đồng hồ xiềng được đặt trên gác hai mà thôi. Chẳng lẽ ở kia lại đang trốn trong hòm ư? Nếu là người đang sống thì nhất định phải ăn. Quan trọng hơn là không thể nào lẩn trốn lâu trong cái hòm chật chội đó được. Tôi bất ngờ nhận ra sự thật không thể chối cãi đó.

Tôi thần thờ mất một hồi lâu. Bằng mọi giá tôi phải lấy trộm được chiếc chìa khóa để mở hòm ra và tóm sống cô ả. Không thì tôi sẽ vật vã không yên. Chà, nếu có phải xông vào cào cấu ả thì tôi cũng quyết không để thua ả ta được. Vậy là tôi tự kết luận rằng ả ta đang trốn trong hòm. Tôi nghiêng chặt răng và chờ đến sáng.

Ngày hôm sau, tôi đã lấy trộm được chiếc chìa khóa mà Kadono cất trong chiếc hộp sơn mài chẳng mấy khó khăn. Lúc đó, tôi như bị mất trí. Với một cô gái mới mười chín tuổi như tôi thì đây đúng là chuyện hệ trọng. Trước đó, đã có không biết bao đêm tôi mất ngủ, sắc mặt xanh xao, còn cơ thể vô cùng tiều tụy. May mắn thay, tôi ở căn phòng cách xa phòng bố mẹ chồng, còn Kadono thì chỉ biết đắm chìm vào thế giới riêng của anh ta nên cả nửa tháng trôi qua tôi không hề bị nghi ngờ. À mà quý vị có thắc mắc tâm trạng của tôi như thế nào khi cầm chìa khóa và đột nhập vào cái kho mà đến cả ban ngày vẫn tối tăm, ẩm thấp lẫn với mùi đất lạnh xộc thẳng vào mũi không? Bây giờ nghĩ lại tôi vẫn thấy phục chính mình sao lúc đó có thể bạo gan đến thế.

Tôi không nhớ rõ đó là trước lúc lấy trộm được chìa khóa hay khi trèo lên gác hai nữa nhưng trong lúc lòng còn đang rối như tơ vò, bất chợt tôi nghĩ đến một tình tiết vô cùng hài hước. Cũng chẳng phải chuyện gì hay ho nên tôi nói luôn nhé. Giọng nói mà tôi nghe được hôm trước, tôi nghi là Kadono đã cố uốn éo giọng nói cho khác đi chứ thực chất là anh ta đang nói chuyện một mình. Nó giống như tiểu thuyết gia giả giọng để viết tiểu thuyết hoặc người diễn viên một mình diễn vở kịch hai vai. Phải chăng Kadono đã lên lên gác hai để không ai trong nhà nghe thấy được anh ta đang tập lời thoại còn trong chiếc hòm kia không phải là cô ả người tình bí ẩn mà chỉ là bộ y phục hóa trang để diễn kịch. Những nghi ngờ tưởng như vô căn cứ nhưng không hẳn không có lý. Hô hô hô hô hô hô. Chắc tôi bị điên mất rồi. Tâm trí tôi rối bời, đầu óc tôi mù mịt tới mức tự ảo tưởng ra những tình tiết có lợi cho mình như thế đó. Tại sao tôi có thể suy luận ra như vậy là vì nghĩ thế nào đi chăng nữa thì từ ý nghĩa của những lời đường mật chúng dành cho nhau, tôi mới phát hiện ra trên đời này có ai lại ăn nói ngớ ngẩn như vậy đâu?

Nhà Kadono là dòng họ lâu đời có tiếng trong thị trấn. Những món đồ cổ do tổ tiên đời đời để lại chất trên gác hai nhiều vô kể, không khác gì những món hàng có ở tiệm đồ cổ. Phía ba bức tường, những chiếc hòm sơn màu đỏ mà tôi vừa nhắc tới nằm la liệt. Ở một góc khác có đến năm hay sáu chiếc tủ sách kệ đứng kiểu ngày xưa, bên trên hộc có cơ man nào những cuốn sách bìa vàng, bìa xanh, thậm chí có những cuốn đã bị mối mọt gặm nhấm nhờ xếp chồng lên nhau, bám đầy bụi bặm. Trên kệ nào là hộp tranh cổ, nào là hoành phi câu đối gắn gia huy lớn, các loại giỏ đan bằng mây, gốm cổ nằm ngổn ngang. Thứ đập vào mắt tôi chính là bộ dụng cụ để nhuộm đen răng gồm đồ đựng màu nhuộm to như cái bát lớn và chiếc thố sơn mài. Tất cả đều ngả màu đỏ theo năm tháng còn gia huy và những họa tiết in trên những dụng cụ đó rực rỡ ánh vàng kim. Kì lạ ở chỗ, có một bộ giáp sắt samurai sống động như người còn sống, trong tư thế đang ngồi trên một chiếc rương ngay gần lối bước lên hết bậc thang. Phần trang trí dưới hai chân được buộc cẩn thận bởi một loại dây màu đen, còn một loại dây nữa màu đỏ tôi không biết có phải nó được gọi là hiodoshi hay không. Nó có màu đen đen, có chỗ còn bị tung cả chỉ. Hình như ngày xưa, nó vốn màu đỏ rực như lửa thiêu. Bộ áo giáp trông oai phong, lẫm liệt làm sao. Còn có cả chiếc mũ kabuto cùng với chiếc mặt nạ sắt đáng sợ che từ phần mũi xuống nữa. Mặc dù ban ngày nhưng trong nhà kho vẫn tối tăm. Tôi cứ đứng thế và nhìn chăm chăm vào bộ giáp sắt. Bất chợt cánh tay và hai chân của nó như bắt đầu cử động còn chiếc kiếm dài như chực đâm thẳng vào người tôi. Tôi bất ngờ hét lên và muốn chạy thoát khỏi nơi này.

Ánh sáng yếu ớt của mùa thu chiếu từ ô cửa sổ bé xíu qua hàng song sắt lọt vào bên trong. Ô cửa sổ đó nhỏ đến mức nếu đứng ở một góc phòng mà nhìn ra sẽ thấy nhà kho tối om như thể đang là ban đêm. Chỉ những đồ sơn mài hay vật dụng bằng kim loại ánh lên những tia sáng sắc lạnh, đáng sợ như ánh mắt của quỷ. Ở một nơi

như thế, tôi nhớ đến linh hồn ảo ảnh mà mình tự vẽ ra. Một cô gái như tôi sao có thể chịu đựng nổi những thứ này nhỉ? Sở dĩ tôi có thể vượt qua được nỗi sợ, sự khiếp đảm để mở chiếc hòm ra, suy cho cùng là nhờ sức mạnh phi thường của một kẻ đang yêu đến điên cuồng.

Tôi không thể hình dung tại sao lại có những chuyện như thế này. Chẳng hiểu sao tôi thấy có gì đó rùng rợn, gai gai ngườì. Khi tôi mở nắp từng chiếc hòm, có thứ gì đó lạnh toát tứa ra từ trong cơ thể, cảm giác như muốn nghẹt thở. Nhưng khi tôi mở nắp hòm lên và hạ quyết tâm ngó vào trong như thể nhìn vào quan tài, thì đúng như tôi dự đoán hoặc trái với dự đoán, bên trong hòm nào cũng chỉ toàn những bộ đồ đã cũ, chăn nệm dùng khi ngủ hoặc những cuốn sách đẹp để chứ không hề có bất cứ thứ gì khả nghi. Nhưng thứ âm thanh của nắp hòm được đẩy lại và tiếng ổ khóa tôi nghe được là như nào vậy nhỉ? Tôi lấy làm kì lạ lắm. Bỗng vô thức, ánh mắt tôi dừng lại ở chiếc hòm cuối cùng. Trong đó có rất nhiều chiếc hộp được làm bằng gỗ cừu lý hương xếp chồng lên nhau, nắp hộp có ghi “búp bê”, “năm nhạc công”, “ba cận vệ”. Thì ra chúng là một bộ búp bê Hina quý giá mà bất kì cô gái nào cũng đều muốn sở hữu. Sau khi đã kiểm tra kĩ xem có gì đáng ngờ hay không, tôi như yên tâm được phần nào. Cũng chính lúc đó, với tính hiếu kì của một cô gái, tôi nóng lòng muốn mở những chiếc hộp ra xem.

Tôi lần lượt mở từng nắp hộp. Đây là búp bê Hina, đây là cây cam bày bên phải kệ, còn đây là cây anh đào bày bên trái kệ. Mùi long não xộc lên, lan tỏa khắp phòng gợi đến thứ gì đó xa xưa, hoài niệm mỗi lần tôi mở nắp hộp ra. Làn da trắng muốt được làm một cách tinh xảo nhờ kỹ thuật của người xưa như muốn dẫn dụ tôi vào thế giới của những giấc mơ. Cứ thế, tôi bị cuốn vào với những con búp bê Hina lúc nào không hay. Phải một lúc sau tôi mới định thần lại được. Tôi phát hiện ra còn một chiếc hộp nằm ở góc hòm, bề ngoài của nó khác hẳn với những chiếc hộp khác. Chiếc hộp làm bằng gỗ cẩm ly hương hình chữ nhật, dài gần một mét, chỉ nhìn qua đã biết đó là món đồ quý. Trên nắp chiếc hộp của nhà hào môn có đề hai chữ “bái lĩnh”. Gì vậy nhỉ?, tôi nghĩ. Nhẹ nhàng mở nắp hộp ra xem là thứ gì

bên trong, tôi giật mình sửng sốt và quay đi. Và chắc thứ người ta gọi là linh cảm thường để chỉ những tình huống như thế này. Cuối cùng thì những nghi ngờ trong suốt mấy ngày qua của tôi đã được sáng tỏ.

Nếu tôi nói ra thứ khiến tôi hồn xiêu phách lạc chẳng qua chỉ là một con búp bê thì chắc hẳn quý vị sẽ cười phá lên mà bảo “có thể mà cũng làm lớn chuyện”. Nhưng đó là quý vị chưa hề biết đến những con búp bê thứ thiệt, tác phẩm nghệ thuật được những người nghệ nhân dốc hết tâm sức và trí lực để làm ra. Đã bao giờ quý vị bất chợt bắt gặp một con búp bê cổ được trưng bày trong một góc của thư viện và cảm thấy rung mình ớn lạnh trước sự sống động của nó hay chưa? Nhất là nếu đó lại là búp bê bé gái hoặc đứa trẻ thì ở chúng có một sự quyến rũ đến ma mị làm ta không khỏi giật mình, như thể ta đang trong giấc mơ lạc vào một thế giới khác. Quý vị có biết thứ mà người ta vẫn gọi là búp bê làm quà tặng cho nhau che giấu nhiều những bí ẩn khủng khiếp và lạ lùng hay không? Hay quý vị có biết đến một sự thật quái lạ là ở thời xa xưa, khi tình yêu đồng giới Shodo trở nên phổ biến trong xã hội lúc bấy giờ, những kẻ cuồng si đã cho khắc những con búp bê có khuôn mặt giống hệt các mỹ nam thiếu niên để đêm ngày được vuốt ve, chiều chuộng hay không? Nhưng mà thôi, tôi sẽ không bàn đến những câu chuyện từ thời xa xôi đó. Nếu quý vị biết đến truyền thuyết lạ lùng, tưởng nhớ về những con búp bê người rối trong kịch múa rối bunraku, biết đến những con búp bê sống động, đầy bí ẩn do nghệ nhân nổi tiếng thời cận đại Yasumoto Kamehachi làm ra thì chắc hẳn quý vị sẽ hình dung ra được vì sao chỉ một con búp bê cũng có thể khiến tôi sửng sốt đến vậy.

Sau đó, tôi đã lên hỏi bố của Kadono về con búp bê tôi tìm thấy trong hòm thì được biết con búp bê đó là một tặng phẩm gia đình chồng tôi nhận được từ một lãnh chúa, nó do nghệ nhân nổi tiếng là Tachiki thời An Chính^[21] làm ra. Người ta vẫn gọi nó là búp bê Kyoto nhưng thực ra thì nó có vẻ giống búp bê Ukiyo hơn. Nó là búp bê bé gái khoảng mười tuổi, dài gần một mét, có đủ cả tay chân, tóc búi cao kiểu Shimada và được khoác cho một bộ kimono cỡ lớn được nhuộm bằng kỹ thuật nhuộm Yuzen cổ xưa. Tôi còn nghe nói đây là

phong cách tạo hình búp bê của nghệ nhân Tachiki. Dẫu cho con búp bê bé gái này được làm từ rất lâu đi chăng nữa nhưng nó vẫn mang một khuôn mặt hiện đại đến kì lạ. Con búp bê có một cặp môi đầy đặn, đỏ mọng cùng nụ cười chúm chím như đang mong đợi được đáp ứng điều gì đó. Hai má nó bầu bĩnh, khuôn mày rõ nét, đôi mắt đẹp để mở to, mắt cười miệng cũng cười. Nhưng lạ lùng hơn cả vẫn là đôi tai phớt hồng quyến rũ trên làn da trắng mịn như bông. Nhưng khuôn mặt gợi cảm, đẹp tựa hoa đó đã bị bạc màu theo thời gian. Phần khỏe mỗi hơi nhợt nhạt, không biết có phải do bị sờ vào nhiều hay không mà làn da trắng mượt hơi lấm lem nhưng càng nhìn lại càng thấy nó đẹp khó cưỡng.

Khi nhìn thấy con búp bê đó trong nhà kho lờ mờ tối cùng cái mùi khó chịu của long não, tôi cảm thấy lồng ngực mình như muốn nổ tung. Tôi hít một hơi thật sâu, cảm thấy toàn thân mình đang run lên bần bật vì con búp bê sống động như người thật.

Chuyện này là thế nào? Chồng tôi đã phải lòng một con búp bê vô hồn, lạnh lùng. Sự mê hoặc chết người của con búp bê này khiến tôi không còn cách nào buộc phải kết luận như vậy. Người chồng không ưa con người, những lời thủ thỉ của nam nữ trong nhà kho, tiếng đóng nắp hòm, người con gái không bao giờ lộ diện... gom góp lại những mảnh ghép thì người lạ mà tôi nghi ngờ quả nhiên chỉ có thể là con búp bê này.

Sau đó, chấp nhận lại những thông tin mà tôi nghe được từ hai, ba người thì tôi hình dung chồng tôi là người như thế này. Từ bé, Kadono đã gặp phải những giấc mơ mộng mị, trước khi kịp biết đến thế nào là tình yêu nam nữ của con người thì vô tình anh ta phát hiện ra con búp bê trong cái hòm cũ kia và đã bị mị lực phi thường của nó bắt mất hồn. Ngay từ đầu anh ta đã chẳng đọc bất cứ một cuốn sách nào. Ai đó đã kể cho tôi nghe rằng từ xa xưa, có không hiếm những trường hợp con người đem lòng yêu búp bê. Không may chồng tôi lại là người đàn ông như thế.

Càng không may hơn nữa con búp bê trứ danh quý hiếm đó lại được lưu giữ trong chính ngôi nhà của chồng tôi.

Một thứ tình yêu không thuộc về thế giới này, thứ tình yêu cuồng dại. Kẻ vướng vào tình yêu như thế này một mặt linh hồn đã bị làm cho tê dại bởi những khoái lạc như trong một cơn ác mộng hoặc trong thế giới thần tiên mà con người bình thường không bao giờ biết đến nhưng mặt khác lại bị dẫn dắt bởi mặc cảm tội lỗi và đang vùng vẫy đấu tranh để bằng mọi giá thoát khỏi địa ngục đó. Cuộc hôn nhân giữa tôi và Kadono, cả chuyện anh ta nỗ lực, hết mình để yêu tôi, tất cả chẳng phải là bằng chứng còn sót lại cho những đau khổ tột cùng của Kadono hay sao? Vậy là cuối cùng tôi cũng đã hiểu được ý nghĩa của câu mà Kadono nói. “Anh thấy có lỗi với Kyoko.” Không còn nghi ngờ gì nữa. Chính chồng tôi đã tự giả giọng con búp bê. Ôi, tôi được sinh ra vào ngày giờ quái quỷ nào mà cuộc đời lại ra nông nổi này.

Nhưng câu chuyện mà tôi sắp thú nhận lại nằm ở hồi sau, một sự việc vô cùng khủng khiếp. Tôi đoán quý vị phần nào đã cảm thấy chán nản, mệt mỏi đến mức phải thốt lên “vẫn còn ư” bởi sự dài dòng nhưng quý vị sẽ không phải lo lắng vì điều đó đâu. Riêng phần quan trọng này tôi sẽ nói rất nhanh thôi.

Xin quý vị đừng ngạc nhiên. Chuyện khủng khiếp mà tôi sắp nói ra đó là tôi mới chính là kẻ giết người trong câu chuyện này. Gây ra trọng tội như vậy mà tôi vẫn có thể sống an yên, không bị trừng phạt là do tôi không trực tiếp ra tay, nói cách khác là vụ gián tiếp giết người. Cho nên lúc đó, kể cả có thú nhận hết tất cả thì tôi cũng không bị đem đi xét xử. Tuy nhiên, ngay cả khi tôi không bị khép vào khung hình phạt nào về pháp lý đi chăng nữa thì rõ ràng tôi vẫn là kẻ giết người, kẻ đã đẩy anh ta đến chỗ chết. Dẫu tâm hồn người góa phụ trẻ tuổi có thơ ngây đến mấy thì nỗi sợ hãi trong lòng vẫn lấn át tâm trí. Tôi đã có lỗi khi sống mà không nhận tội nhưng tôi nào có được một đêm ngon giấc kể từ sau cái chết của chồng tôi cho tới tận hôm nay. Ít nhất hãy cho tôi được tạ lỗi với người chồng quá cố bằng cách thú tội như thế này.

Nhưng lúc đó, có lẽ tôi đã bị tình yêu làm cho mù quáng. Khi biết tình địch của mình không phải là con người mà chỉ là một con búp bê lạnh lùng, vô cảm thì dẫu nó có phải là món đồ quý đến đâu, tôi cũng không nén nổi sự giận dữ vì nghĩ rằng mình đang bị nó nhìn bằng ánh mắt coi thường. Nhưng hơn cả thế, tôi thấy tâm hồn của gã chồng đáng bị đày vào cõi súc sinh^[22] thật nông cạn. Nếu không có con búp bê thì đã không xảy ra cơ sự này. Tôi thậm chí còn cảm thấy căm thù ông nghệ nhân búp bê múa rối Tachiki nọ. Ồ, nhưng không thành vấn đề. Nếu đập nát khuôn mặt trơ trẽn kia và vật hết tay chân của nó đi thì Kadono còn đâu người tình để mà tơ tưởng nữa. Nghĩ là làm, không để cho chồng kịp phát hiện, tối hôm đó, tôi liền bám theo chồng lên gác hai để chắc chắn rằng anh ta lên gặp con búp bê

nọ. Và rồi sáng sớm ngày hôm sau, tôi đã trèo lên gác hai của nhà kho, đập nát như con búp bê đến nỗi không còn nhận ra đâu là mắt, mũi, miệng. Tôi để con búp bê như thế và định quan sát xem biểu hiện của chông thể nào thì sẽ biết được những tưởng tượng của mình là đúng hay sai. Nhưng chắc chắn có chuyện đó đâu.

Con búp bê như người chết do bị xe cán qua, đầu, thân và tay chân nó rời ra từng mảnh. Nhìn cái xác đầu lìa khỏi cổ khác hẳn với vẻ mỹ miều của ngày hôm qua, cuối cùng thì tôi cũng được hả giận.

10

Đêm hôm đó, Kadono vẫn chẳng hề hay biết gì hết. Anh ta lại thăm dò hơi thở của tôi xem tôi đã ngủ hay chưa. Thế rồi anh ta thắp một chiếc đèn để mang đi và biến mất vào bóng tối. Chắc quý vị cũng đã biết là anh ta vội vã tới gặp con búp bê rồi. Tôi đã giả vờ ngủ rồi lén bám theo sau chồng tôi. Lần đầu tiên tôi được nếm trải một xúc cảm thật kì lạ, nó vừa là niềm vui sướng hoan hỉ vừa là một nỗi buồn khó nói thành lời.

Thái độ của anh ta sẽ như thế nào khi phát hiện ra cái xác của con búp bê nhỉ? Thà rằng anh ta xấu hổ vì thứ tình yêu quái đản, rồi lảng lảng đi thu dọn thân thể của con búp bê và coi như không biết chuyện gì xảy ra, hoặc điên cuồng đập phá, giận dữ và lùng sục khắp nơi để tìm cho ra kẻ sát nhân thì tôi đã mừng. Nếu Kadono nổi trận lôi đình thì điều đó chứng tỏ anh ta không thể yêu con búp bê đó được nữa. Tâm trí tôi ngổn ngang, tôi dỏng tai lên nghe ngóng nhất cử nhất động bên trong nhà kho.

Tôi không biết mình đã đợi mất bao lâu. Tôi cứ chờ mãi, đợi mãi mà không thấy chồng quay về. Sau khi nhìn thấy con búp bê bị hỏng, chắc chắn không còn việc gì để anh ta phải ở lại đó. Vậy tại sao đã từng ấy thời giờ trôi qua mà anh ta vẫn chưa trở lại? Có khi nào tình địch của tôi không phải là búp bê mà lại là người thật hay không? Nghĩ vậy tôi giật mình thon thót. Không thể chịu đựng thêm được nữa, tôi đành ngồi dậy và thắp thêm một chiếc đèn rồi chạy xuyên qua bãi cỏ trong đêm, hướng về phía nhà kho.

Trong lúc trèo lên các bậc thang, tôi để ý thấy cái cửa lật mọi khi đã mở từ khi nào, ánh đèn rọi xuống từ bên trên. Thứ ánh sáng nâu đỏ chiếu tận xuống cầu thang hiu hắt. Một linh cảm xẹt ngang qua tim. Tôi chạy như bay lên gác hai. “Mình ơi!” Nhìn khung cảnh trên gác hai qua ánh đèn leo lắt, tôi nhận ra dự cảm chẳng lành của tôi là đúng. Thi thể của chồng tôi cùng với con búp bê ở đó, nằm chồng lên

nhau. Máu loang ra những tấm gỗ như tạo thành biển, bên cạnh bọn họ là thanh kiếm nổi tiếng của dòng họ được truyền từ đời này sang đời khác, lưỡi kiếm như đang liếm lấy những giọt máu đỏ tươi. Thật nực cười làm sao khi được chứng kiến vụ tự tử vì tình giữa con người với thứ vô tri. Dường như có một thế lực uy nghiêm nào đó đã siết chặt lấy lồng ngực tôi. Tôi không thể nói, cũng không thể khóc, chỉ biết đứng chết trân tại đó.

Nhìn con búp bê bị tôi bằm vằm, tôi thấy từ khóe miệng của nó rỉ máu như thể chính nó đã phun ra vậy. Giọt máu lăn xuống cánh tay đang ôm lấy cổ con búp bê của chồng tôi, còn con búp bê thì đang nở nụ cười quái đản của người đang giãy chết.

TRUYỆN SỐ 9
TỘI ÁC KÌ LẠ CỦA BÁC SĨ MERA

1

Tôi thường đi đó đây để nghĩ cốt truyện cho những tiểu thuyết trinh thám của mình. Những lúc không thể rời xa Tokyo được thì nơi tôi đến là công viên Asakusa, khu vui chơi Hanayashiki, bảo tàng vườn bách thú ở Ueno, bến tàu ở Sumidagawa, nhà thi đấu sumo ở Kokugikan ở Ryogoku, những nơi đã được định sẵn. (Mái nhà tròn của Kokugikan đặc biệt thu hút tôi, khiến tôi liên tưởng tới đài quan sát Panorama ngày xưa). Lúc này, tôi vừa mới đi xem “trận đấu ma” ở Kokugikan. Khi tôi đi qua khu vui chơi “Yawata no Yabushirazu” thì những kỉ niệm thời thơ ấu của tôi lại ùa về.

Vào một ngày nọ, do bị hối thúc nộp bản thảo ráo riết nên tôi cảm thấy bức bối không thể ở yên trong nhà được. Tôi đã dành hẳn một tuần chỉ để đi loanh quanh trong thành phố Tokyo. Câu chuyện sắp kể bắt đầu từ việc tôi tình cờ gặp một nhân vật rất lập dị ở vườn bách thú Ueno.

Trời bắt đầu tối, cũng sắp đến giờ vườn bách thú đóng cửa, khách tới xem phần lớn đã về hết. Vườn bách thú trở nên im lìm và tĩnh lặng.

Các vở kịch và chương trình tạp kỹ cũng như vậy. Tôi thấy không thể nào hòa hợp được với tính cách của người Edo, những người chỉ mong nhanh nhanh chóng chóng ra khỏi khu giải trí trước khi bị ùn tắc chứ không thèm xem đến hết màn biểu diễn cuối cùng.

Ở vườn bách thú cũng y chang. Tôi không hiểu sao người Tokyo cứ phải ra về vội vã như vậy. Cửa vẫn chưa đóng mà trong khuôn viên đã vắng tanh, không một bóng người.

Tôi tần ngần đứng trước chuồng khi và tận hưởng sự tĩnh lặng lạ thường của vườn bách thú, khác hẳn với sự huyên náo, ồn ào của đám đông lúc trước.

Những con khi mặt buồn thiu không biết có phải vì không còn người để cho chúng trêu chọc nữa hay không.

Không gian vô cùng tĩnh lặng. Bất chợt, tôi cảm thấy như có ai đó đang đứng ở sau lưng. Tôi sợ đến lạnh toát cả sống lưng.

Đó là một thanh niên có khuôn mặt nhợt nhạt. Anh ta để tóc dài và mặc một chiếc áo nhàu nhĩ, trông nhếch nhác như một người vô gia cư. Anh ta bắt đầu trêu lũ khi ở trong chuồng rất vui vẻ.

Nhìn anh ta, tôi đoán chắc hẳn anh ta hay tới vườn bách thú và đã quen chơi đùa cùng lũ khi rồi. Chỉ riêng việc cho khi ăn thôi, anh ta cũng trình diễn một cách rất điệu nghệ, sau khi đã chơi chán chê rồi mới ném cho chúng ăn. Tôi cười khúc khích suốt vì thấy nó quá thú vị.

“Tại sao bọn khi lại thích bắt chước người khác nhỉ?” Người thanh niên bất chợt bắt chuyện với tôi. Lúc đó, anh ta đang tung hứng với vỏ quýt. Một con khi trong chuồng cũng bắt chước anh ta tung vỏ quýt lên rồi lại đưa tay ra bắt lấy.

Thấy tôi cười, anh ta bèn nói tiếp.

“Nghĩ kĩ thì bắt chước quả nhiên là một hành động đáng sợ. Nhưng thánh thần đã trao cho loài khi bản năng đó.”

Tôi còn tưởng người thanh niên này là một nhà triết học vô gia cư cơ đấy.

“Khi mà bắt chước thì thật kì quặc nhưng con người mà bắt chước thì lại không có gì kì. Thánh thần đã ban cho cả người, cả khi một số những bản năng giống nhau. Chỉ nghĩ đến thôi tôi đã thấy thật khủng khiếp. Anh đã nghe đến câu chuyện về một lữ khách gặp phải một con khi lớn trên núi bao giờ chưa?”

Tôi trông anh ta có vẻ là một người thích trò chuyện, anh ta càng lúc càng nói nhiều hơn. Tôi vốn là một người nhút nhát, bình thường tôi không thích bị người khác bắt chuyện nhưng tôi lại cảm thấy hứng thú kì lạ với anh ta. Có thể khuôn mặt nhợt nhạt cùng mái tóc rối đã cuốn hút tôi hoặc là do tôi thích cách nói chuyện như một triết gia của anh ta.

“Tôi không biết chuyện đó. Con khi lớn làm sao cơ?” Tôi hỏi lại vì muốn được kể cho nghe tiếp câu chuyện.

“Trên một ngọn núi cách xa nơi ở của con người, một người đàn ông khi đi du ngoạn một mình đã tình cờ gặp một con khi lớn. Con khi đã cướp lấy thanh kiếm của ông ta. Nó tuốt kiếm ra khỏi vỏ và hươ hươ thanh kiếm lung tung xem chừng rất vui. Người lữ khách là một thị dân, khi bị tước mất kiếm thì ông ta không còn vũ khí nào nữa trong người nên có thể nói tính mạng của ông ta đang bị đe dọa.”

Trước chuoòng khi vào một buổi xế chiều, câu chuyện kì lạ của gã thanh niên với khuôn mặt nhợt nhạt khiến tôi vô cùng phấn khích. Tôi cũng gật gù đáp lại “ừm, ừm” để hưởng ứng câu chuyện của anh ta.

“Người đàn ông rất muốn lấy lại thanh kiếm nhưng đối thủ của ông ta lại là loài khi vốn giỏi leo trèo nên ông ta không có cách nào lại gần được nó. Nhưng lữ khách đó vốn nhanh trí hơn người, ông ta đã nghĩ ra được một mưu kế tuyệt vời. Ông ta chặt một cành cây rơi ở gần đó, giả làm thanh kiếm và thực hiện rất nhiều động tác cho con khi xem. Đáng buồn thay, con khi lại được thánh thần ban cho bản năng bắt chước con người nên nó đã bắt chước mọi cử chỉ của lữ khách. Và cuối cùng nó đã tự sát. Tại sao ư? Vì người lữ khách đã phát hiện ra con khi rất khoái chí bắt chước mình nên ông ta đã liên tục đánh vào cổ mình bằng cành cây gãy cho nó xem. Con khi đã bắt chước ông ta và cũng đập lia lịa lưỡi kiếm vào cổ mình. Mặc cho máu chảy ròng ròng, nó vẫn tự mình dùng kiếm chém liên hồi vào cổ cho đến chết. Người lữ khách không những lấy lại được thanh kiếm mà còn thu về được chiến lợi phẩm là con khi to đùng. Ha ha ha...”

Kết thúc câu chuyện, gã thanh niên cất tiếng cười man rợ, kì quái.

“Ha ha ha... Thật không thể tin được.”

Thấy tôi cười, gã thanh niên bỗng trở nên nghiêm túc.

“Không chuyện đó là thật đấy. Loài khỉ đã được ban cho số mệnh thảm thương và đáng sợ. Anh có muốn thử không?”

Gã thanh niên vừa nói vừa nhặt lấy một cành cây bị rơi ở đó rồi ném cho một con khỉ, còn hắn thì dùng chiếc gậy mà hắn cầm theo giả vờ cứa cổ mình.

Diễn biến tiếp theo như thế nào? Gã này có vẻ khá thuần thục với lũ khỉ. Con khỉ đã cầm cành cây gãy lên và bất ngờ chà mạnh cành cây vào cổ nó.

“Tôi nói có sai đâu. Nếu như cành cây gãy đó là một thanh kiếm thật thì sẽ thế nào? Con khỉ đó chết là cái chắc.

Khuôn viên rộng rãi của vườn bách thú vắng tanh không một bóng người. Bóng tối đã len lỏi và tạo thành những quầng đen bí ẩn dưới những tàng cây mọc chen chúc. Chẳng hiểu sao tôi cảm thấy toàn thân mình ớn lạnh. Gã thanh niên mặt mũi xanh xao, hốc hác đang đứng trước tôi đây chẳng khác nào một ảo thuật gia.

“Anh đã hiểu sự đáng sợ của hành động bắt chước là thế nào chưa? Con người cũng giống vậy đấy. Con người từ khi sinh ra vốn đã mang số mệnh phải đi bắt chước đáng buồn mà cũng đáng sợ. Nhà xã hội học người Pháp, Gabriel Tarde, nói về đời sống của con người đã gói gọn trong hai từ mô phỏng thôi đấy.”

Bây giờ tôi không còn nhớ kĩ gã thanh niên đã nói những gì, chỉ biết hắn ta thao thao bất tuyệt nói về sự khủng khiếp của “mô phỏng”. Ngoài ra, hắn ta còn mang một nỗi sợ hãi tột cùng đối với những chiếc gương.

“Anh không thấy sợ khi nhìn chăm chăm vào gương ư? Tôi chưa từng ghê tởm thứ nào hơn thế. Tại sao tôi sợ ư? Bởi vì phía bên kia của tấm gương đó tồn tại một cái tôi khác của chính mình và nó bắt chước con người như loài khỉ.”

Tôi nhớ là hắn đã nói như vậy.

Chúng tôi bị nhân viên vườn bách thú đuổi ra vì đã đến vào giờ đóng cửa. Ra đến bên ngoài, chúng tôi không về ngay mà vừa sóng đôi đi vào khu rừng ở Ueno vừa nói chuyện.

“Tôi biết thừa. Anh là Edogawa, tiểu thuyết gia viết truyện trinh thám chứ gì?”

Đang đi bộ dưới hàng cây tối om, bất ngờ bị hỏi đích danh, tôi giật bản mình. Gã này là thế quái nào mà đáng sợ như vậy? Tôi lại càng tò mò về hắn hơn.

“Tôi yêu thích đọc những cuốn tiểu thuyết của anh. Thú thực thì những câu chuyện gần đây không mấy thú vị nhưng những câu chuyện trở về trước, không biết có phải do chúng hiếm lạ hay không mà khiến tôi mê mết.”

Hắn ta thẳng thừng nói, không một chút e dè. Tôi cũng rất thích điều đó.

“A, trăng đã lên rồi kìa.”

Câu chuyện bị chuyển hướng đột ngột. Gã này đúng là điên thật rồi. Ý nghĩ đó thoáng chạy qua trong đầu tôi.

“Hôm nay là ngày Mười tư nhỉ? Trăng cũng đã tròn trịa lắm rồi. Ánh trăng như đang rót xuống là nói về trăng giống hôm nay đúng không? Ánh trăng là thứ thật kì lạ. Tôi từng đọc ở đâu đó và thấy người ta dùng từ yêu thuật để chỉ ánh trăng. Cùng một cảnh sắc ấy, nhưng anh có thấy là nó dường như khác hoàn toàn với ban ngày

không? Khuôn mặt của anh cũng vậy đấy. So với lúc anh đứng trước chuồng khi thì giờ đây, trông anh như một người hoàn toàn khác biệt”

Nói rồi hắn ta trừng trừng nhìn vào mặt làm tôi thấy khó chịu. Đôi mắt trắng đen cùng cặp môi thâm sì của hắn ta khiến tôi thấy sờ sợ.

“Trăng cũng có nhiều duyên nợ với gương nhỉ? Chẳng phải cụm từ trăng dưới nước hay ‘trăng hóa thành gương’^[23] đã chứng minh cho chúng ta thấy giữa trăng và gương có điểm chung đấy thôi. Anh hãy nhìn cảnh sắc này mà xem.”

Dõi theo ánh mắt của hắn ta, tôi thấy hồ Shinobazu như loang rộng ra gấp hai lần so với ban ngày, mặt nước hồ có màu mờ mờ ảo ảo như màu xám bạc.

“Anh có nghĩ cảnh sắc ban ngày là thật còn cảnh sắc được chiếu sáng bởi ánh trăng lúc này là ảo ảnh, là cảnh ban ngày được phản chiếu trong gương không?”

Gã thanh niên với khuôn mặt nhợt nhạt, trông cũng là lướt như một cái bóng được phản chiếu trong gương. Hắn nói tiếp.

“Anh đang đi tìm tư liệu cho những cuốn tiểu thuyết trinh thám phải không? Tôi có một chuyện này rất phù hợp với anh đấy. Câu chuyện có thật mà chính tôi đã trải qua. Anh có muốn nghe tôi kể không?”

Đúng là tôi đang đi tìm tư liệu cho những sáng tác mới thật nhưng bỏ qua chuyện đó sang một bên, tôi thực sự rất muốn nghe chuyện của gã thanh niên quái gở này. Cách nói chuyện của hắn ta từ nãy tới giờ khiến tôi có thể tưởng tượng ra câu chuyện hắn sắp kể tuyệt đối không phải là thứ nhàm chán, bắt gặp ở mọi nơi.

“Nhất định rồi. Ta hãy tìm căn phòng nào đó yên tĩnh, rồi vừa ăn vừa nói chuyện chứ?”

Tôi vừa mới mở lời thì hắn ta lắc đầu quầy quậy.

“Tôi không thể từ chối lời mời của anh, cũng không phải kẻ khách khí. Nhưng câu chuyện của tôi không phù hợp để kể dưới ánh sáng đèn điện. Nếu anh không ngại thì mời anh ngồi xuống ghế này. Hãy vừa tắm trong ánh trăng đầy yêu thuật, vừa ngắm hồ Shinobazu phản chiếu trong chiếc gương khổng lồ và nghe tôi kể chuyện. Câu chuyện không dài lắm đâu.”

Tôi thích cái gu của gã thanh niên này. Vì vậy tôi đã quyết định cùng hắn ngồi xuống một đồng cỏ nát trong rừng nhìn ra mặt hồ để nghe câu chuyện bí ẩn của hắn.

2

“Trong tiểu thuyết của Conan Doyle, có một nơi tên là ‘thung lũng kinh hãi’ đúng không?”

Gã thanh niên bất ngờ kể chuyện.

“Nó có lẽ là một thung lũng nằm trong khe của những ngọn núi hiểm trở ở một nơi nào đó. Nhưng thung lũng kinh hãi không hẳn chỉ toàn là những thung lũng được hình thành bởi tự nhiên đâu. Ở Marunouchi, trung tâm của Tokyo này cũng có một thung lũng kinh hãi tương tự.

Nó là một hẻm nhỏ nằm kẹp giữa những tòa nhà cao tầng Ở đó âm u và nguy hiểm hơn thung lũng trong tự nhiên bội phần. Thung lũng ma được tạo nên bởi sự văn minh, những hang cùng ngõ hẻm là sản phẩm của khoa học. Những công trình kiến trúc bằng bê tông tẻ nhạt của hai bên những tòa nhà cao sáu, bảy tầng nhìn từ con đường dưới đáy thung lũng không xù xì, lởm chởm như trong tự nhiên, không có lá xanh cũng chẳng có hoa nở bốn mùa, cũng chẳng phải những hình dạng lồi lõm thú vị trong mắt mà là những mảng tường thẳng băng khổng lồ màu xám như người ta dùng rìu phật ngang bề mặt. Bầu trời khi ngược nhìn lên nhỏ và hẹp như một cái đai. Trong một ngày, chỉ vài khoảnh khắc ngắn ngủi mới có mặt trời, mặt trăng chiếu rọi. Từ dưới đáy cũng có thể nhìn thấy các vì sao ngay cả lúc ban ngày, những cơn gió lạnh rùng rợn không bao giờ ngừng thổi.

Tôi đã sống ở một trong những thung lũng như thế trước khi trận động đất lớn xảy ra. Mặt trước của tòa nhà quay ra phố S của khu Marunouchi, lúc nào cũng rất sáng sủa và đồ sộ nhưng nếu thử đi vòng ra đằng sau một lần, sẽ thấy nó quay lưng lại với những tòa nhà cao tầng khác cũng là những bức tường lạnh lẽo, nhàm chán. Những căn phòng có ô cửa sổ nhô ra, đối diện với nhau và bị ngăn

cách bởi con đường chỉ vòn vện hai, ba mét. Thung lũng ma của thành phố chính là những phần đó.

Các căn phòng trong tòa nhà hiếm lắm mới có nơi kiêm nhà ở còn đại đa số ban ngày là văn phòng, đến tối mọi người đều về hết. Ban ngày nhộn nhịp là thế nhưng ban đêm buồn không gì có thể buồn hơn. Ở chính giữa trung tâm khu Marunouchi mà có tiếng cú kêu thì quả là khó tin nhưng thực sự cảm giác như ta đang ở trong thâm sơn cùng cốc. Cái hẻm ở phía sau tòa nhà, vào ban đêm trở thành thung lũng đúng như cái tên của nó thật.

Ban ngày, tôi làm công việc gác dưới sảnh của tòa nhà, còn ban đêm tôi ngủ trong một căn phòng dưới tầng hầm của tòa nhà đó. Ngoài tôi ra, còn có bốn, năm người bạn trọ cùng tôi nữa. Vốn yêu thích hội họa nên hẳn có thời gian rảnh rỗi, tôi thường ngồi một mình và vẽ tranh trên vải canvas để giết thời gian. Thế là tự nhiên, càng ngày tôi càng ít nói chuyện với mấy người còn lại.

Nơi vụ án đó xảy ra là thung lũng nằm ở phía sau tòa nhà như tôi vừa nói ban nãy nhưng trước khi đi vào chi tiết, tôi cần phải kể cho anh nghe về tình hình chỗ đó đã. Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên đến kì lạ, kì lạ ngay trong chính tòa nhà. Thật tình cờ, sự trùng hợp đó quá hoàn hảo khiến tôi còn nghĩ rằng đó phải chẳng là một trò đùa kì quặc của người kỹ sư thiết kế ra tòa nhà đó.

Hai tòa nhà đó giống nhau từ kích thước, chúng đều có năm tầng. Mặt trước và mặt bên của hai tòa nhà được sơn trang trí khác nhau nhưng chỉ riêng mặt quay về phía thung lũng sau lưng tòa nhà thì được thiết kế giống nhau y đúc từ hình dạng của mái nhà, màu xám của những bức tường cho đến bốn ô cửa sổ ở các tầng, cứ như thể ảnh được chụp vậy. Có khi những vết nứt trên bê tông có cùng một kiểu cũng nên.

Căn phòng nằm quay mặt ra thung lũng đó, một ngày chỉ có vòn vện vài phút (cái này chắc tôi nói hơi quá) nhưng đúng là mặt trời chỉ chiếu vào trong nháy mắt thế nên đương nhiên không có người thuê.

Đặc biệt tầng năm lại bất tiện nhất nên nó luôn trong trạng thái trống. Cứ có thời gian rảnh, tôi lại mang vải và dụng cụ vẽ vào căn phòng trống đó. Và cứ hễ nhìn từ cửa sổ ra tòa nhà đối diện, tôi lại thấy chúng giống hệt nhau một cách lạ lùng như thể tòa nhà bên kia là ảnh của tòa nhà bên này vậy. Tôi cảm thấy nó như điềm báo về chuyện gì đó chẳng lành.

Không lâu sau đó, câu chuyện xảy đến đúng như dự cảm của tôi. Một người đã treo cổ ở cửa sổ tầng năm của căn phòng cuối dãy hành lang hướng bắc. Chưa hết, liên tiếp ba người nữa cũng thắt cổ ở đúng chỗ đó.

Người tự sát đầu tiên là một tay buôn nước hoa. Lần đầu, khi tới để thuê văn phòng, ông ta đã để lại ấn tượng mạnh. Mang tiếng là thương nhân nhưng nhìn ông ta chẳng ra dáng là một người làm ăn buôn bán. Ông ta trong lúc nào cũng u uất, như đang nghĩ ngợi điều gì đó. Tôi nghĩ, người này có khi nào lại đi thuê căn phòng không có ánh sáng, năm hướng ra thung lũng phía sau tòa nhà không nhỉ thì y như rằng ông ta chọn căn phòng cách xa người ở nhất (ngay trong tòa nhà mà lại nói là cách xa người ở kể ra cũng kì quặc nhưng căn phòng gợi cho tôi cảm giác đúng như thế) ở phía bắc trên tầng năm đó. Vì căn phòng đó tối tăm nhất nên giá thuê nhà cũng rẻ nhất mà lại có hai phòng bên trong.

Đúng rồi. Ông ta đã ở trong căn phòng được khoảng một tuần kể từ lúc chuyển đến. Quãng thời gian thật ngắn ngủi.

Tay buôn nước hoa là một kẻ độc thân. Ông ta mua một chiếc giường rẻ tiền và dùng một phòng để làm phòng ngủ. Đến tối, ông ta ngủ một mình ở căn phòng như một cái hang tách biệt với con người, âm u và nhìn được xuống thung lũng ma mọ. Vào một đêm trăng sáng, ông ta đã treo cổ tự tử bằng một sợi dây mảnh treo trên xà ngang nhỏ dùng để dẫn dây điện thò ra ở bên ngoài cửa sổ.

Một người quét dọn đường phố khu đó đã phát hiện ra người chết bị treo lủng lẳng trên cao vào buổi sáng. Cả khu phố bỗng trở nên

náo loạn.

Rốt cuộc, không hiểu vì sao ông ta lại tự tử. Chuyện cứ thế chìm dần vào dĩ vãng. Cảnh sát đã điều tra nhưng không phát hiện ra điều gì. Tình hình kinh doanh của ông ta vẫn ổn, công ty không nợ nần gì, vì độc thân nên ông ta không phải bận tâm hay đau khổ về gia đình, người tình cũng không có nốt nên chẳng có lý gì ông ta thất tình dẫn đến mức phải tự sát.

‘Là ma quỷ dẫn lối đấy’. Không hiểu sao từ lần đầu tiên ông ta đến, tôi đã thấy ông ta u uất bất thường. Người ta đã kết luận như vậy và đến đây câu chuyện dừng lại. Nhưng chẳng bao lâu sau lại có người khác đến thuê, vẫn là căn phòng đó. Người đó không ngủ lại ở căn phòng nhưng một hôm, lấy lý do phải thức đêm để tìm đồ nên anh ta đã giam mình cả đêm trong phòng. Sáng hôm sau, người ta lại xôn xao về một vụ treo cổ tự tử với cách thức giống hệt vụ trước.

Đương nhiên vụ này cũng không rõ nguyên nhân. Người thứ hai này khác hẳn với tay buôn nước hoa trước, anh ta là một người rất cởi mở, lý do chọn thuê căn phòng u tối kia chẳng qua chỉ vì tiền thuê phòng rất rẻ mà thôi.

Ô cửa sổ lờn nguyền đã mở ra thung lũng kinh hãi. Những người vào đó, vì bất kỳ lý do gì đều tự nhiên muốn chết. Những tin đồn về ma quỷ được truyền tai nhau.

Người thứ ba tới thuê nhà là một nhân vật không bình thường. Hắn ta bảo với nhân viên tòa nhà rằng người hào kiệt là hắn sẽ thử vào căn phòng đó xem sao. Hắn rất quyết tâm như thể định đi khám phá nhà ma vậy.”

Gã thanh niên mới kể đến đây thì tôi chen vào. Tôi bắt đầu cảm thấy sự nhàm chán trong câu chuyện của hắn.

“Thế tay hào kiệt đó cũng treo cổ tự tử ư?”

“Đúng vậy.”

Hắn đáp một cách khó chịu và nhìn tôi bằng ánh mắt có phần ngạc nhiên.

“Một người treo cổ tự tử dẫn đến nhiều người khác cũng treo cổ tại cùng một địa điểm. Điều đó chẳng phải là một sự đáng sợ của cái gọi là bản năng mô phỏng ư?”

“Ồ, thế nên anh mới thấy chán đúng không? Không phải vậy đâu. Anh nhầm rồi. Nó không nhạt nhẽo như anh tưởng đâu.”

Gã thanh niên thở phào và đính chính lại sự hiểu lầm của tôi.

“Không phải loại chuyện xưa như trái đất mà anh vẫn thường thấy đâu.”

“Vậy thì thất lễ quá. Mời anh tiếp tục câu chuyện.” Tôi vội vàng xin lỗi.

3

“Người nhân viên tòa nhà đã một mình ngủ trong căn phòng ma quái đó trong ba đêm liền để kiểm chứng nhưng không hề có chuyện gì xảy ra. Anh ta dương dương tự đắc như thể chính mình là người đã trừ được tà ma. Thấy vậy, tôi đã nói với anh ta như này.

‘Không phải cả ba đêm anh vào đó ngủ thì cả ba đêm đều nhiều mây ư? Những hôm ấy làm gì có trăng.’

‘Hô hô, tự tử và trăng thì liên quan gì đến nhau nào? Tôi hơi ngạc nhiên nhưng vẫn đáp lại.’

Vâng liên quan chứ. Tôi đã phát hiện ra người buôn nước hoa chết đầu tiên và người thuê căn phòng sau đó đã tử tự vào đêm trăng sáng vàng vạc. Nếu trăng không lên thì không có những vụ tự tử đó. Chưa hết, chỉ trong vài phút ngắn ngủi, thời khắc ánh sáng ma quái màu trắng bạc chiếu rọi vào khoảng trống giữa những tòa nhà, cũng là lúc án mạng xảy ra. Là yêu thuật của ánh trăng đấy. Tôi tin chắc như thế.”

Gã thanh niên nói rồi vừa ngửa khuôn mặt trắng nhợt, tóc tại lò xoà lên, vừa ngắm hồ Shinobazu được bao phủ bởi ánh trăng. Ở đó, trong cái được gọi là tấm gương khổng lồ mà gã thanh niên nói đến, cảnh sắc của hồ Shinobazu mờ ảo hiện ra đầy bí ẩn.

“Là nó. Ma lực của ánh trăng huyền ảo này. Ánh trăng xúi giục những cảm xúc tiêu cực như một ngọn lửa lạnh lùng. Tâm hồn con người vì thế mà bốc lửa như lân tinh. Những cảm xúc mãnh liệt huyền bí đã cho ra đời bản *Sonate ánh trăng*. Ngay cả khi không phải là một thi sĩ thì ta cũng được mặt trăng dạy cho biết thế nào là vô thường. Nếu người ta chấp nhận thứ gọi là sự điên cuồng nghệ thuật thì chẳng phải ánh trăng chính là kẻ đã dẫn lối đưa ta đến với nó hay sao?”

Cách nói của gã thanh niên khiến tôi hơi khó chịu.

“Vậy ý anh muốn nói là ánh trăng đã khiến bọn họ tự tử ư?”

“Đúng vậy. Một nửa tội ác là do ánh trăng gây ra. Nhưng không phải ánh trăng đã trực tiếp sát hại con người. Bởi vì nếu là như vậy thì chẳng phải sắp đến lúc chúng ta phải thắt cổ tự tử vì đã tắm mình trong ánh trăng sáng từ nãy đến giờ ư?”

Khuôn mặt nhợt nhạt như được phản chiếu trong gương của gã thanh niên cười nhả nhổ, còn tôi thì khỏi phải nói, không khỏi run rẩy trong người giống một đứa trẻ con đang nghe kể chuyện ma.

“Nhân viên văn phòng hào kiệt đó vẫn tiếp tục ngủ ở căn phòng ma đêm thứ tư. Thật bất hạnh cho anh ta, đó là một đêm trăng tỏ.”

Nửa đêm, nằm trong chăn ở căn phòng dưới tầng hầm, tôi chợt bừng tỉnh. Nhìn thấy ánh trăng sáng chiếu vào từ ô cửa sổ trên cao, tôi giật mình và ngồi bật dậy. Vẫn mặc nguyên bộ đồ ngủ, tôi vội vã đi lối cầu thang bộ chật hẹp cạnh thang máy để lên tầng năm. Trái ngược với ban ngày, tòa nhà cao tầng lúc nửa đêm tĩnh lặng gọi cho tôi cảm giác hơi rùng rợn. Nghĩa địa khổng lồ với hàng trăm căn phòng nhỏ, hầm mộ La Mã trong những câu chuyện mà người ta vẫn hay nhắc đến. Hành lang không hề tối tăm, những chỗ quan trọng đều được đèn điện chiếu sáng nhưng ánh sáng mập mờ, leo lắt đó còn đáng sợ hơn.

Cuối cùng tôi cũng đã lên được tầng năm và lại gần căn phòng đó. Tôi sợ mình bị lạc trong tòa nhà hoang phế như một kẻ mộng du, tôi đập liên hồi lên cánh cửa như phát điên và không thôi ngừng gọi tên người nhân viên đó.

Không có tiếng đáp lại từ bên trong ngoại trừ tiếng gọi của tôi vang vọng khắp dãy hành lang rồi biến mất một cách vô vọng.

Tôi xoay nắm cửa, chẳng khó khăn gì để vào được bên trong. Một chiếc đèn hình cái ô xanh nằm lơ lửng trên chiếc bàn lớn ở góc phòng. Tôi nhìn khắp một lượt nhờ ánh sáng hiu hắt. Không còn ai khác trong phòng, chiếc giường trống trơn còn ô cửa sổ bị mở toang. Bên ngoài cửa sổ, tòa nhà đối diện, từ phân nửa của tầng năm hất lên đến mái nhà, đang tắm mình trong ánh sáng trắng còn rơi rớt lại và tỏa ánh bạc lấp lánh. Ô cửa sổ đối diện giống hệt với ô cửa sổ bên này quả nhiên đang mở. Nó há ra cái miệng đen ngòm và sâu hoắm. Hai ô cửa giống nhau như tạc. Được ánh trắng huyền bí soi rọi, chúng lại càng thêm giống nhau hơn.

Tôi vừa run rẩy trước dự cảm đáng sợ vừa thò cổ ra ngoài cửa sổ để kiểm chứng cho nỗi sợ đó. Vì không đủ can đảm để nhìn về hướng đó ngay nên tôi nhìn xuống đáy thung lũng trước. Ánh trắng chỉ chiếu ở phần trên của tòa nhà đối diện, còn con hẻm giữa hai tòa nhà thì đen sì và sâu hoắm không thể nhìn thấy đáy.

Sau đó, tôi rón rén liếc sang bên phải. Bức tường của tòa nhà mặc dù hắt bóng nhưng được ánh trắng chiếu xiên vào nên vẫn có thể nhìn thấy hình dạng của sự vật. Khi tầm nhìn của tôi chuyển hướng thì sự việc mà tôi tưởng tượng cũng dần xuất hiện. Tôi thấy bàn chân của một người đàn ông mặc bộ đồ tây màu đen. Cổ tay anh ta buông thõng phần thân trên kéo dài, cổ bị siết chặt, cái đầu rũ xuống như bị gãy. Người nhân viên hào kiệt đã bị yêu thuật của ánh trắng chiếu tới. Anh ta treo cổ trên thanh gỗ ngang đó.

Tôi vội chui tọt vào trong phòng vì nghĩ nếu bị ánh trắng yêu thuật chiếu vào thì lớn chuyện. Nhưng lúc đó, chính là cái lúc tôi định rụt cổ vào trong thì vô tình nhìn thấy một cái mặt người từ lỗ vuông đen sì của ô cửa sổ tòa nhà đối diện, nó đang nhìn chăm chăm về phía này. Chỉ riêng khuôn mặt được ánh trắng chiếu rọi, hiện lên rõ mồn một. Tôi thấy một khuôn mặt màu vàng dưới ánh trắng, nó nhăn nheo thậm chí có thể nói là vô cùng xấu xí và dị dạng. Nó vẫn đang nhìn tôi không chớp mắt.

Tôi hoảng hồn và chết lặng trong giây lát. Sự việc quá sức tưởng tượng. Tại sao tôi lại có phản ứng như vậy? Có lẽ tôi vẫn chưa nói cho anh biết tòa nhà đối diện thời điểm đó đã bị bỏ hoang do mâu thuẫn giữa chủ tòa nhà với ngân hàng cho vay thế chấp thì làm gì có người ở.

Giữa đêm lại có người trong khu nhà bỏ hoang. Mà lại là một khuôn mặt màu vàng như của ác quỷ thò ra ở ô cửa đối diện với căn phòng có người treo cổ. Thật bất bình thường. Có khi nào tôi bị hoa mắt và nhìn thấy ảo ảnh không? Và tôi như sắp treo cổ bởi yêu thuật của con quái vật màu vàng đó.

Tôi rùng mình ớn lạnh như bị gội một gáo nước lạnh sau lưng. Tôi không tài nào rời mắt khỏi cái gã có khuôn mặt vàng ệch đó. Nhìn kĩ thì tôi thấy hẳn ta là một lão già nhỏ thó, gầy còm, khoảng chừng năm mươi tuổi. Lão già nhìn tôi đầy ẩn ý. Lão ta há miệng ra cười rồi vụt biến mất trong ô cửa sổ. Tôi ghê tởm điệu cười đó. Trên khuôn mặt đầy những nếp nhăn, cái miệng ngoác ra hai bên như sắp rách cả ra.

“Hôm sau, tôi đã thử hỏi đồng nghiệp và bác quản lý văn phòng khác thì được biết tòa nhà bị bỏ hoang ấy thậm chí còn không có cả người gác vào ban đêm. Vậy là tôi đã nhìn nhầm ư? Liên quan đến ba vụ tự sát liên hoàn kì lạ không rõ nguyên nhân, mặc dù cảnh sát đã bắt tay vào điều tra nhưng cuối cùng họ vẫn kết luận chúng đều là những vụ tự tử mà không may mắn nghi ngờ gì nên sự việc đã chìm xuống. Nhưng tôi không tin vào chuyện hoang đường như vậy. Làm sao có chuyện chỉ ngủ ở đó rồi bỗng hóa điên và thi nhau tự sát được. Chính là cái gã có khuôn mặt màu vàng đó. Chính hắn đã giết ba mạng người và tôi đã nhìn thấy hắn từ ô cửa sổ đối diện đúng vào hôm có người treo cổ tự tử. Không những thế, hắn lại còn cười rất bí hiểm nữa. Chắc chắn hắn đang che đậy một bí mật nào đó rất khủng khiếp. Tôi không thể thoát khỏi những ý nghĩ ấy.

Nhưng sau đó khoảng một tuần, tôi phát hiện ra một sự việc động trời.

Một hôm, tôi được cấp trên sai đi công chuyện. Trên đường về, lúc đi bộ qua con phố lớn ngay trước mặt tòa nhà bỏ hoang nọ, tôi thấy ngay bên cạnh tòa nhà, tôi không nhớ rõ là tòa Mitsubishi số mấy, là một dãy các văn phòng nhỏ được xây bằng gạch cũ kĩ. Một quý ông đang vừa đi vừa nhảy trên những bậc đá của một tòa nhà đã thu hút sự chú ý của tôi.

Người đàn ông già có vóc người nhỏ thó, lại hơi gù mặc một chiếc áo khoác đuôi tôm. Tôi nhớ mang máng đã gặp khuôn mặt nhìn nghiêng này ở đâu đó rồi. Tôi đứng lại và dõi theo từng cử chỉ của ông ta thì thấy ông ta đang dừng lại trước cửa văn phòng và phủi giày. Bất ngờ ông ta quay về phía tôi. Tôi sửng sốt và gần như nín thở. Tại sao ư? Vì quý ông lớn tuổi, đạo mạo đó giống hệt con quái vật có bộ mặt vàng ệch đã nhìn tôi từ cửa sổ tòa nhà hoang đêm nào.

Ong ta biến mất vào bên trong văn phòng. Tấm biển màu vàng gắn trên tường có đề dòng chữ *Phòng khám mắt Mera, tiến sĩ Mera Ryosai*. Tôi tóm một người phu kéo xe ở gần đó và được anh ta cho biết, người vừa mới đi vào bên trong khi nãy chính là bác sĩ Mera.

Tôi phải lý giải thế nào về việc vị bác sĩ nọ đêm hôm khuya khoắt lại đi vào trong tòa nhà bị bỏ hoang rồi ngoác miệng cười khi thấy người đàn ông treo cổ tự tử đây? Thế là máu tò mò trong tôi nổi lên. Tôi hỏi hạn rất nhiều người và làm mọi cách để tìm hiểu về lai lịch cũng như cuộc sống thường nhật của Mera Ryosai.

Ông Mera là một bác sĩ đã già và chẳng được mấy người biết đến. Trông ông ta chẳng có vẻ gì giỏi giang kiếm được tiền. Mặc dù đã già nhưng cơ ngơi phòng khám của ông ta cũng chỉ có vậy. Nghe nói, ông ta là một kẻ lập dị, đối xử với bệnh nhân thiếu thân thiện, thậm chí đôi lúc ông ta còn rất điên rồ. Tôi còn được biết ông ta sống độc thân trong nhiều năm liền, không vợ con gì. Phòng làm việc kiêm luôn cả nơi ăn chốn ở. Nghe đồn, ông ta còn là một tên mọt sách nữa. Ngoài những cuốn sách chuyên môn thì ông ta có ti tỉ những cuốn sách rất cổ như sách về triết học, tâm lý học, tội phạm học...

‘Căn phòng phía trong cùng của phòng khám đó có một cái tủ kính, bên trong có vô vàn những con mắt giả bằng thủy tinh được bày la liệt, chúng cứ trợn lên trừng trừng. Xếp chúng lại với nhau thôi cũng đủ khiến ta rùng rợn. Với cả, phòng khám mắt thì cần gì những thứ đó nhỉ? Lại còn bộ xương khô, tượng hình người bằng sáp lớn nữa. Có những hai ba con, đứng chình ình thấy ớn.’

Tôi còn được một thương nhân, sống trong tòa nhà tôi phụ trách, kể cho nghe kinh nghiệm lạ kì khi người đó tới khám chỗ ông Mera.

Từ đó trở đi, hễ khi nào rảnh là tôi lại dành mọi sự chú ý đến nhất cử nhất động của ông bác sĩ. Mặt khác, thỉnh thoảng tôi cũng thử nhìn sang phía cửa sổ tầng năm của tòa nhà bỏ hoang đối diện nhưng không hề có bất cứ sự thay đổi nào. Khuôn mặt vàng vọt không xuất hiện dù chỉ một lần.

Dù thế nào đi chăng nữa thì bác sĩ Mera cũng rất đáng ngờ. Chắc chắn khuôn mặt vàng vọt nhìn từ cửa sổ là bác sĩ Mera. Nhưng đáng ngờ như thế nào nhỉ? Nếu cả ba vụ treo cổ đó không phải do tự sát mà đều là vụ giết người do bác sĩ Mera là chủ mưu thì ông ta đã giết người bằng cách nào mới được chứ? Càng nghĩ tôi lại càng bế tắc. Nghĩ thế nào đi nữa thì tôi vẫn cho rằng bác sĩ Mera chính là kẻ gây án.

Ngày nào tôi cũng nghĩ về điều đó. Một hôm, tôi còn trèo lên bức tường gạch phía sau văn phòng của bác sĩ và lên vào phòng riêng của ông ta theo lối cửa sổ. Tôi thấy trong phòng riêng của ông ta bày đủ thứ, nào là bộ xương người, tượng sáp, hộp đựng mắt giả bằng thủy tinh.

Nhưng tôi vẫn không tài nào hiểu nổi tại sao người ở căn phòng này có thể ra vào tự do trong tòa nhà phía đối diện, cách một con hẻm được nhỉ? Là thuật thôi miên ư? Không thể có chuyện đó được. Tôi nghe nói nó hoàn toàn vô hiệu với những ám thị lớn như là cái chết.

Nhưng mãi đến nửa năm sau kể từ vụ treo cổ cuối cùng thì cơ hội để tôi kiểm chứng những nghi ngờ của mình đã đến. Có người đã tới thuê căn phòng ma. Người mới đến thuê phòng xuất thân ở Osaka và hoàn toàn không hề hay biết những tin đồn ghê rợn về căn phòng. Và lại nếu dùng làm văn phòng thì cũng kiếm được một khoản tiền nhỏ nên người đó đã chẳng phàn nàn gì mà thuê luôn. Có khi nào chuyện xảy ra nửa năm trước sẽ lại tái diễn hay không? Ít nhất thì vẫn có mình tôi tin chắc rằng nhất định người mới đến thuê này cũng sẽ treo cổ. Và bằng mọi giá, tôi phải ngăn chặn trước khi thảm án xảy ra.

Ngày hôm đó, tôi tìm cách để được giao việc bên tòa nhà nọ và theo dõi nhất cử nhất động của bác sĩ Mera. Cuối cùng thì tôi đã thám thính được bí mật của ông bác sĩ già.”

“Vào buổi chiều muộn ngày thứ ba, kể từ hôm người từ Osaka dọn tới. Tôi theo dõi sát sao văn phòng của bác sĩ và đã không để lỡ tình tiết ông ta lăm la lăm lét đi ra ngoài mà không cầm theo chiếc cặp để khám bệnh. Đương nhiên tôi đã bám theo và thấy bác sĩ đi vào một cửa tiệm bán đồ Âu nổi tiếng trong một tòa nhà lớn gần đó. Ông ta chọn mua một bộ đồ may sẵn rộng rồi quay trở lại phòng khám.

Cho dù lập dị đến mấy, bác sĩ chắc chắn sẽ không mặc đồ dành cho phụ nữ. Còn nếu mua cho người giúp việc thì việc gì ông ta phải lăm lét như thế? Lão này có vấn đề rồi. Ông ta định dùng bộ Âu phục này để làm gì nhỉ? Tôi tiếp tục quan sát tới khi ông bác sĩ biến mất vào văn phòng. Tôi đứng bần thần một lúc và chợt nảy ra ý tưởng là trèo qua tường rào đằng sau để nhìn trộm xem bên trong thế nào. Có thể tôi sẽ tìm thấy thứ gì trong căn phòng đó cũng chưa biết chừng. Nghĩ là làm, tôi đã tiếp cận được phía sau phòng khám.

Tôi trèo qua tường và lén nhìn vào bên trong thì quả nhiên bác sĩ ở đó. Chưa hết, tôi còn thấy ông ta đang làm gì đó rất kì cục.

Anh nghĩ xem, ông bác sĩ mặt vàng làm gì ở đó nào? Ông ta đã mặc bộ quần áo vừa mua cho tượng sáp lớn mà tôi đã nói khi nãy. Hàng trăm con mắt bằng thủy tinh đã chứng kiến.

Là một tiểu thuyết gia trinh thám, khi tôi nói đến đây thì chắc anh đã hiểu ra vấn đề rồi đúng không? Lúc đó, tôi cũng ngỡ ngàng nhận ra ý tưởng kì quái của ông bác sĩ già.

Anh có tin được không? Bộ quần áo kiểu Âu ông ta mặc cho con búp bê sáp giống hệt bộ quần áo của người mới đến thuê căn phòng ma từ màu sắc đến họa tiết kẻ sọc. Bác sĩ đã tìm và mua nó trong số vô vàn những bộ quần áo ở cửa tiệm.

Tôi vô cùng sốt ruột. Hôm nay là một đêm trăng tròn, liệu chuyện khủng khiếp đó có xảy ra hay không? Phải hành động thôi, không thể chần chừ được nữa. Tôi vắt óc suy nghĩ rồi bỗng nhiên nảy ra một kế sách tuyệt vời. Tôi mà nói ra, thế nào anh cũng vỗ tay và tán dương tôi rồi rút cho xem.

Tôi chuẩn bị đầy đủ mọi thứ và chờ đến tối. Tay tôi ôm một bọc lớn trước ngực và đi lên tầng năm, nơi có căn phòng ma. Người thuê mới đã khóa cửa và về nhà mình từ chiều tối. Tôi mở cửa phòng bằng chìa khóa của quản lý rồi vào bên trong và vờ như đang làm việc vào buổi tối. Chiếc đèn bàn hình cái ô xanh tỏa bóng của tôi, giống y hệt người đi thuê nhà. Quần áo tôi mặc cũng có họa tiết kẻ sọc giống chủ nhân căn phòng, tôi mượn nó từ một người đồng nghiệp. Kiểu tóc tôi cũng rẽ ngôi giống người đó. Xong xuôi đâu vào đấy, tôi ngồi quay lưng ra cửa sổ.

Không cần phải nói chắc anh đã đoán ra, tôi làm như vậy để thông báo cho cái gã mặt vàng ở cửa sổ bên kia biết là tôi đang ở đó. Tôi quyết không quay mặt lại để cho hắn ta phải lao tâm khổ tứ.

Tôi ngồi như vậy chắc cũng được ba tiếng. Liệu phán đoán của tôi có đúng không, kế hoạch có thành công không? Thực sự đó là ba tiếng chờ đợi vô cùng căng thẳng. Mấy lần, vì không nhẫn nại được nữa, tôi đã định ngoái cổ ra rồi đấy. Cuối cùng thì thời cơ cũng đã đến.

Chiếc đồng hồ trên tay tôi chỉ mười giờ mười phút. Tôi nghe thấy hai tiếng “hú, hú” như tiếng chim cú mèo kêu. Ha ha, đây là tín hiệu ư? Dùng tiếng cú kêu để dụ tôi ra ngoài cửa sổ. Ở trung tâm Marunouchi mà lại có tiếng cú kêu thì ai cũng phải ngó ra xem thử. Nghĩ vậy tôi liền hạ quyết tâm rời khỏi ghế, đi về phía cửa sổ rồi mở cửa kính ra mà không hề do dự.

Tòa nhà đối diện tắm mình trong ánh trăng, bức tường màu xám lấp lánh ánh bạc. Như tôi đã nói lúc trước, hai tòa nhà có cấu tạo giống hệt nhau. Cảm xúc trong tôi lúc đó rất lạ. Khi ngồi kể chuyện

với anh như thế này, tôi thực sự vẫn không hiểu được tâm trạng điên rồ của mình lúc ấy. Đột nhiên tôi cảm thấy như có một bức tường bằng gương khổng lồ hiện ra trước mắt. Thêm vào đó, yêu thuật của ánh trăng khiến tôi thấy tòa nhà đối diện như một bản sao khổng lồ của tòa nhà này trong một bức tường gương.

Cửa sổ nơi tôi đứng nằm ở chính diện với cửa sổ bên kia. Nó cũng đang được mở giống bên này. Sau đó thì... Ồi chà, cái gương này lạ quá. Chỉ riêng hình dáng của tôi không được phản chiếu trong gương... Tôi thoáng nghĩ như vậy. Không thể không có bóng tôi trong đó được. Ở đó có một cái bẫy khiến tôi muốn nổi cả da gà.

Lạ nhỉ. Tôi đã đi đâu? Rõ ràng là tôi đang đứng bên cửa sổ. Tôi dáo dác nhìn ô cửa sổ đối diện. Tôi không thể không tìm kiếm.

Và rồi tôi phát hiện ra hình ảnh của chính mình nhưng không phải bên trong ô cửa sổ mà là bên trên bức tường ngoài cửa sổ. Tôi bị sợi dây điện mảnh treo lên thanh gỗ nối với đường dây điện.

‘À, ra thế. Thì ra là tôi ở đó.’

Nói thế này nghe có vẻ nực cười nhỉ nhưng tôi không thể diễn tả bằng lời cảm xúc của tôi lúc đó. Một cơn ác mộng. Chính thế. Trong cơn ác mộng đó, mặc dù không định làm như vậy nhưng lại làm lỡ. Là cảm xúc đó. Tôi mở thật to mắt để nhìn vào gương nhưng nếu trong gương tôi lại nhắm mắt. Tôi sẽ phải làm gì? Chẳng phải là sẽ nhắm mắt cho giống với trong gương hay sao? Vậy thì để giống với ảnh trong gương, tôi không thể không treo cổ. Tôi đang treo cổ ở phía bên kia. Hơn thế nữa, tôi thấy lòng nhẹ bẫng.

Không hiểu sao, tôi không thấy cảnh mình treo cổ kia có một chút gì đáng sợ hay xấu xí mà thấy nó đẹp tuyệt trần.

Đó là một bức tranh. Tôi muốn mình cũng trở thành bức tranh tuyệt đẹp đó.

Nếu không có sự trợ giúp của yêu thuật ánh trăng thì có lẽ mảnh khốe kì quái của bác sĩ Mera sẽ vô dụng.

Chắc anh đã hiểu được mảnh khốe của bác sĩ Mera là gì rồi. Ông ta cho con búp bê sáp mặc quần áo giống y hệt người sống trong căn phòng này rồi treo nó lưng lẳng ở bên ngoài ở vị trí giống hệt bên này. Nó chỉ đơn giản thế thôi.

Nhờ cấu tạo giống nhau của hai tòa nhà cùng với ánh trăng ma quái đã tạo cho nó hiệu ứng tuyệt vời.

Đến cả tôi, người biết trước về sự đáng sợ của mảnh khốe này cũng đã thò một chân ra ngoài cửa sổ như người mất hồn. May mà tôi kịp tỉnh lại.

Tôi như tỉnh khỏi cơn mê, vừa tranh đấu quyết liệt với sự giằng xé đáng sợ trong tinh thần vừa mở cái bọc mà mình đã chuẩn bị ra rồi nhìn chăm chăm vào ô cửa sổ đối diện.

Vài giây ngắn ngủi thế thôi mà tôi ngỡ thiên thu. Nhưng đúng như những gì tôi nghĩ. Cái mặt vàng vàng, nói cách khác chính là bác sĩ Mera, ló ra khỏi cửa sổ để quan sát động tĩnh của tôi.

Tôi đã đợi mãi cơ hội này. Tôi đã làm gì trong những phút ngắn ngủi trước đó ư? Tôi ôm bằng hai tay món đồ trong cái bọc lên rồi đặt nó ngồi ở khung cửa.

Anh có biết món đồ đó là gì không? Nó chính là một con búp bê sáp. Tôi đã mượn một con ma-nơ-canh ở chính tiệm may đồ đó.

Chưa hết, tôi còn cho nó mặc chiếc áo khoác đuôi tôm giống hệt cái áo bác sĩ Mera vẫn mặc.

Lúc đó, ánh trăng rọi xuống tận phía dưới con hẻm và phản xạ lên ô cửa sổ bên này nên ta có thể nhìn rõ mọi vật.

Tôi nhìn chăm chăm vào con quái vật ở ô cửa sổ với tâm trạng quyết sống mái đến cùng. Chết tiệt. Thâm tâm tôi lại giằng xé dữ dội.

Tôi biết phải làm thế nào đây? Con người quả nhiên cũng được thánh thần ban cho số kiếp giống như loài khỉ.

Bác sĩ Mera bị chơi lại bằng chính mảnh khóe mà ông ta nghĩ ra. Ông già vóc người nhỏ thó luống cuống trèo lên cửa sổ ngồi, bắt chước hệt như con ma-nơ-canh. Trông thật đáng thương.

Tôi chơi trò điều khiển con rối.

Tôi đứng đằng sau con ma-nơ-canh và giơ tay nó lên thì ông bác sĩ ở đầu bên kia cũng giơ tay lên.

Con ma-nơ-canh rung chân thì bác sĩ cũng làm tương tự. Anh nghĩ tôi sẽ làm gì tiếp theo nào? Ha ha ha... Tôi đã giết người đấy.

Tôi dùng hết sức mình đẩy con ma-nơ-canh đang ngồi ở cửa sổ từ phía sau. Con ma-nơ-canh biến mất khỏi ô cửa sổ.

Cùng lúc đó, ở cửa sổ đối diện, lão già mặc áo đuôi tôm cũng lao vụt xuống con hẻm sâu dưới kia.

Bụp! Tiếng vật gì đó rơi xuống dưới vọng lên. Bác sĩ Mera đã chết.

Tôi vừa cười ghê rợn, đúng điệu cười của cái mặt vàng đậm nọ, vừa kéo sợi dây ở tay phải lên. Tôi mang con ma-nơ-canh lên rồi trở về phòng vì nếu tôi để con ma-nơ-canh rơi xuống dưới thì sẽ bị buộc tội giết người.”

Kể xong câu chuyện, gã thanh niên nhếch miệng cười như điệu cười của cái mặt màu vàng và nhìn chăm chăm vào tôi.

“Động cơ giết người của bác sĩ Mera ư? Chắc tôi không cần phải giải thích với một tiểu thuyết gia viết truyện trinh thám như anh. Nhưng là động cơ gì đi chẳng nữa thì anh cũng thừa biết, người ta giết người chỉ vì muốn giết mà thôi.”

Nói rồi gã thanh niên đứng dậy. Hắn ta bước về phía trước bỏ ngoài tai tiếng gọi của tôi.

Tôi dõi theo bóng dáng dần mất dạng vào bóng tối của hắn ta từ phía sau lưng. Tôi bần thần ngồi trên phiến đá dưới ánh trăng chiếu rọi.

Tôi tự hỏi liệu cuộc gặp gỡ tình cờ với gã thanh niên cùng câu chuyện của hắn ta, thậm chí cả bản thân hắn ta có phải đều là những ảo ảnh huyền bí được tạo ra bởi cái gọi là “yêu thuật của ánh trăng” hay không? Thật kì lạ!

TRUYỆN SỐ 10
KẺ DẠO CHƠI TRÊN GÁC MÁI

1

Đó lẽ đó là một loại bệnh thần kinh. Cho dù chơi gì, làm gì, nhìn gì thì Goda Saburo cũng cảm thấy thế giới này chẳng có gì thú vị.

Kể từ khi bỏ học, hắn thực sự đã từng đi học nhưng số ngày có mặt ở trường chỉ đếm trên đầu ngón tay. Những công việc có thể làm hắn đều kinh qua ít nhiều. Đáng buồn thay, những công việc đó không thể giúp hắn nuôi sống bản thân. Có lẽ, trên thế giới này không tồn tại công việc có thể thỏa mãn hắn. Goda Saburo nhảy việc như thay áo. Công việc lâu nhất mà hắn từng làm kéo dài được một năm, còn hầu hết thường chỉ trong khoảng một tháng. Cứ như thế cho tới bây giờ, hắn cũng chẳng muốn tìm việc gì nữa mà chỉ sống qua ngày một cách vô vị và buồn tẻ.

Mấy trò giải trí cũng tẻ nhạt không kém. Karuta, bóng bàn, quần vợt, leo núi, cờ vua, cờ tướng, cho đến cả bài bạc cá cược..., không một trò nào mà hắn chưa từng thử qua. Thậm chí, hắn còn mua cả từ điển bách khoa giải trí để chơi thử các trò trong đó nhưng cũng giống những công việc hắn từng làm, các trò giải trí chỉ khiến hắn thêm thất vọng. Những khoái lạc vô tận mà người thường cả đời này không bao giờ chán ư? Chắc hẳn quý độc giả đều trả lời rằng đó là “rượu” và “gái”. Nhưng Goda Saburo của chúng ta hoàn toàn không cảm thấy chút hứng thú nào với cả hai thú vui này. Hắn là hắn biết rõ rượu không tốt cho sức khỏe nên một giọt cũng không uống. Còn gái gú, không phải là hắn không có chút dục vọng nào, thậm chí còn chơi rất thường xuyên nữa là đằng khác, nhưng làm thế nào hắn cũng không cảm nhận được niềm vui này là lẽ sống của cuộc đời hắn.

Hắn thực sự đã nghĩ rằng: *Nếu cứ sống mãi trong một thế giới buồn chán, tẻ nhạt như thế này thì thà chết quách đi còn hơn.* Tuy nhiên, cho dù hắn luôn thể hiện rằng mình không hề tiếc nuối cái mạng này, lại luôn miệng nói “chết, chết” suốt hai mươi lăm năm cuộc đời nhưng hắn chẳng những không chết mà còn sống rất dai.

Hằng tháng, hắn vẫn đều đặn nhận trợ cấp từ bố mẹ nên cho dù không làm gì thì hắn vẫn nhởn nhơ sống qua ngày. Có lẽ vì không phải lo cơm áo gạo tiền, hắn mới trở thành kẻ ích kỉ như thế này cũng nên. Hắn quyết định lao tâm khổ tứ để tìm một cuộc sống thú vị hơn bằng tiền trợ cấp hằng tháng của bố mẹ. Chẳng hạn, việc đổi chỗ ở của hắn cũng thường xuyên như thói quen bỏ việc và mấy trò tiêu khiển. Kể ra có phần hơi quá khi nói không có một nhà trọ nào ở Tokyo mà hắn chưa từng ở qua nhưng thường thì hắn ở một tháng hoặc nửa tháng sẽ lại chuyển sang sống ở một nhà trọ khác. Đương nhiên, thỉnh thoảng hắn cũng sẽ lang thang, vất vưởng đi lại như một kẻ giang hồ. Còn nữa, đôi khi người ta thấy hắn lên núi ở ẩn, sống như một người tu hành. Dù vậy, do bản thân đã quá quen thuộc với chốn sầm uất, náo nhiệt nên hắn không thể ở lâu nơi vùng nông thôn hẻo lánh, buồn tẻ. Thế nên, dù thỉnh thoảng hắn muốn đổi gió đi đâu đó một thời gian thì cuối cùng ánh đèn lung linh huyền ảo của phố phường cũng kịp thời đưa hắn nhanh chóng quay trở về Tokyo. Mỗi lần như thế không cần nói chắc độc giả cũng biết, hắn lại đổi chỗ ở của mình.

Lần này, hắn chuyển tới một quán trọ mới có tên Toei. Đây là một nhà trọ mới xây, tường vẫn phả ra mùi sơn mới. Cuối cùng, hắn cũng tìm thấy niềm vui lớn tại nơi này. Đó chính là một tuyển tập truyện có liên quan tới các vụ án giết người mà hắn tìm được.

Trước khi kể tiếp câu chuyện, tôi muốn bật mí cho độc giả một chút về nhân vật chính Goda Saburo. Hắn có quen một tay thám tử nghiệp dư tên là Akechi Kogoro. Chắc hẳn quý độc giả đã từng nghe qua cái tên này rồi nhỉ? Từ đó hắn nảy sinh hứng thú với các câu chuyện mà Akechi kể về “tội phạm”.

Hai người lần đầu tình cờ gặp nhau ở một quán cà phê. Khi ấy, người bạn đi cùng với Saburo biết Akechi và giới thiệu hai người với nhau. Saburo đã ngay lập tức bị cuốn hút bởi cách nói chuyện chừng mực, cư xử khéo léo cùng vẻ ngoài phóng khoáng của Akechi. Kể từ đó, thỉnh thoảng hắn lại hỏi thăm về Akechi, rồi cũng không biết tự

lúc nào hai người trở nên thân thiết, Akechi còn có lần tới chơi với Saburo tại nhà trọ.

Về phần Akechi, có lẽ anh ta đã nhìn ra một chút khuynh hướng bệnh hoạn trong tính cách của Saburo và còn hứng thú cho rằng hẳn là sẽ một tư liệu để nghiên cứu. Còn bản thân Saburo thì không mấy may suy nghĩ gì, ngày càng chìm đắm vào những câu chuyện tội phạm ngập tràn điều mới mẻ từ Akechi.

Akechi kể cho hẳn nghe một loạt những câu chuyện về tội ác tàn bạo mà ngôn từ khó có thể miêu tả hết như câu chuyện về Tiến sĩ Webster đã giết chết đồng nghiệp, sau đó đốt thành than thi thể bằng lò thiêu trong phòng thí nghiệm; câu chuyện về tên tội phạm giết người Eugene Aram có thể sử dụng thành thạo rất nhiều ngôn ngữ khác nhau; câu chuyện về Wale Light vừa là một nhà phê bình nghệ thuật đại tài vừa là một ác quỷ chuyên gieo rắc tai họa; câu chuyện về Noguchi Osaburo - kẻ giết người hàng loạt - đã nướng thịt mỡ của một đứa trẻ để chữa bệnh phong cho bố dượng hẳn; câu chuyện về sát nhân Landru đã lừa bắt nhiều bé gái làm vợ mình rồi giết bỏ, hay câu chuyện về Amstrong... Những câu chuyện mà Akechi kể đã khơi dậy niềm hứng thú của Goda Saburo, kẻ vốn đã chán chường hết thảy mọi thứ trên thế gian này.

Mỗi khi nghe giọng điệu như hùng biện của Akechi kể những câu chuyện tội phạm ấy như những cuốn truyện tranh hào nhoáng, đầy màu sắc tái hiện trong mắt của Saburo, mang lại cho hẳn một cảm giác hấp dẫn chưa từng có từ sâu trong tâm hồn mà hẳn chưa từng cảm nhận.

Chỉ mới hai, ba tháng trôi qua kể từ khi biết Akechi, Saburo có vẻ như đã quên hết những buồn phiền trên thế giới mà hẳn vẫn luôn cảm thấy. Hẳn lập tức mua rất nhiều sách liên quan tới các loại tội phạm và đọc chúng mê mết mỗi ngày. Trong số truyện hẳn mua, có truyện của ông tổ truyện trinh thám và hình sự Mỹ - Edgar Allan Poe, truyện của nhà văn, nhà soạn nhạc người Đức - Ernst Theodor Amadeus Hoffmann, hay tiểu thuyết đại chúng của nhà văn người

Pháp - Fortuné du Boisgobey và còn rất nhiều tiểu thuyết trinh thám khác nữa. Mỗi lần lật trang cuối cùng của một cuốn sách nào đó, hẳn lại vừa thờ ra thỏa mãn vừa cảm thán: “Ồ, hóa ra trên thế giới này còn có những việc hay họ như thế này sao!” Thế là hẳn bắt đầu nghĩ, tại sao mình không làm thử những việc giống như các nhân vật chính trong những câu chuyện tội phạm kia, thử nghiệm những trò chơi hào nhoáng, khác người.

Thế nhưng may mắn là dù thế nào Saburo cũng không muốn trở thành một phạm nhân thực thụ về mặt luật pháp. Hẳn không có dũng khí tự mình hưởng thụ niềm vui mà bỏ qua những lời lăng mạ và than phiền từ bố mẹ, anh em và họ hàng. Nếu theo những câu chuyện mà hẳn đã đọc say mê kia, thì cho dù loại hình tội phạm tinh vi như thế nào cũng có sơ hở, và đó chính là dấu vết để tố giác tội ác. Những sự việc có thể qua mắt cảnh sát, cả một đời không bị phát hiện là cực kì hi hữu và gần như không có khả năng. Hẳn cũng chỉ lo ngại điều ấy. Bất hạnh của hẳn chính là việc hẳn không cảm thấy bất kì hứng thú nào với tất cả những sự vật hiện tượng của thế giới này, cũng không điều gì có thể làm hẳn cảm động, nhưng giờ đây hẳn lại cảm thấy bị hấp dẫn bởi những câu chuyện tội phạm này. Càng bất hạnh hơn nữa là hẳn lại không thể thực hiện những “tội phạm” chỉ vì lo ngại sẽ bị người ta phát hiện.

Chính vì thế, sau khi đọc tất cả những cuốn sách mà hẳn đã mượn hay mua được, hẳn bắt đầu bắt chước những hành vi “tội phạm” kia. Bởi vì chỉ là bắt chước thôi nên đương nhiên hẳn sẽ không lo bị xử tội. Hẳn tự mình đạo diễn, tưởng tượng những sự việc sẽ xảy ra.

Hẳn hào hứng lấy công viên giải trí ở Asakusa, nơi mà hẳn đã chơi bời ngán đến tận cổ, làm bối cảnh. Hẳn tưởng tượng công viên giải trí này như một cái hộp đồ chơi xấu xa, hẳn tạt đầy sơn hay vẽ nguệch ngoạc những hình vẽ kì dị lên khắp nơi. Đối với những kẻ đam mê phạm tội như hẳn, công viên giải trí này quả thật là một sân khấu tuyệt vời. Hẳn hình dung mình xuất hiện trên sân khấu đó, lạc vào những mê cung thần bí giữa các ngôi nhà giải trí nhỏ, tối và hẹp

tới mức chỉ có một người lách qua, còn nhà vệ sinh công cộng thì ở một nơi tối tăm tới mức mà ai cũng phải nghĩ rằng Asakusa vẫn còn có những nơi như thế này sao. Trên các bức tường hay vách của các căn nhà, những kẻ tội phạm sẽ viết lên những kí hiệu riêng bằng phấn để liên lạc với đồng bọn... Còn những kẻ trông có vẻ có tiền khi đi qua đó mà nhìn thấy cảnh tượng này sẽ cảm giác ở nơi này rất có thể bị móc túi, vừa đi vừa cảnh giác nhìn lại đằng sau. Hắn còn viết những câu ám muội lên những tờ giấy rách nát như để ngầm xác nhận rằng mình liên quan tới sự kiện giết người ghê rợn nào đó, rồi kẹp chúng vào giữa những ghế đá ở công viên hay giấu ở gốc cây, chờ ai đó phát hiện ra và quan sát phản ứng của họ... Hắn tự mình thỏa mãn với những trò tiêu khiển ngốc nghếch như thế.

Hắn còn thường xuyên cải trang, đi lang thang hết con phố này tới con phố khác. Lúc thì hắn hóa thành một người lao động, lúc thì thành người ăn xin, lúc thì lại biến thành học sinh... Nhưng việc hóa trang làm thỏa mãn căn bệnh biến thái của hắn nhất là khi mặc đồ nữ và trở thành con gái. Do đó, hắn bán đồng hồ và những bộ đồ đắt tiền đi để có tiền mua những bộ tóc giả đắt đỏ hay những bộ quần áo cũ dành cho nữ. Ban ngày, hắn dành hầu hết thời gian ở nhà để biến hình thành con gái. Ban đêm, hắn sẽ khoác một cái áo choàng che kín đầu ra khỏi nhà trọ. Khi tới địa điểm thích hợp, hắn sẽ cởi bỏ áo khoác, đi lang thang quanh những công viên vắng vẻ, đôi khi lén vào các khu giải trí và ngồi vào ghế dành cho nam như người đang xem diễn trò, thỉnh thoảng hắn còn tham gia một trò chơi khăm. Với bộ quần áo giả trang trên người, đôi khi hắn ảo tưởng mình chính là mụ phù thủy độc ác Daki No Hyaku trong truyền thuyết thời Edo, hay nữ hoàng Uwaba Mioyosi tàn độc, lẳng lơ luôn thích quyến rũ đám đàn ông... Và hắn tự mình hưởng thụ những ảo giác điên rồ đó.

Cái kiểu “bắt chước” tội phạm này tuy có làm thỏa mãn tính biến thái của hắn ở mức độ nào đó, và thỉnh thoảng chúng cũng mang lại cho hắn một niềm vui to lớn nhưng giả vờ cũng chỉ là giả vờ. Những trò bắt chước của hắn không có tính “nguy hiểm” (mà nguy hiểm mới là tính cuốn hút của những câu chuyện “tội phạm” kia), nên hứng thú với những trò này của hắn cũng dần giảm đi. Không biết từ lúc nào

mấy trò này đã không còn mang lại cho hắn cảm giác hưng phấn và thú vị nữa. Sau ba tháng thì hắn cũng từ bỏ các trò vui ngốc nghếch này. Và cũng giống như thế, mối giao tình với Akechi vốn thắm thiết như vậy cũng dần dần trở nên xa cách.

2

Chúng ta vừa dừng lại câu chuyện ở trên để nói về những thói quen xấu để giả vờ trở thành tội phạm của Saburo và mối quan hệ giữa Goda Saburo và Akechi Kogoro. Bây giờ, quý độc giả hãy quay trở lại với sự việc đã nêu ở đầu câu chuyện. Tức là sau khi Goda Saburo chuyển tới quán trọ Toei mới xây, hắn đã phát hiện ra thêm niềm vui gì nhé! Đã một năm trôi qua kể từ khi Saburo quen biết với Akechi, hắn chuyển tới căn phòng số 1 sau khoảng thời gian dài chờ nhà trọ xây xong. Cũng có nghĩa là hắn chẳng còn chút hứng thú nào với cái trò giả vờ làm “tội phạm” trước đây nữa. Không có việc gì thay thế những trò vui đó nên hắn lại ngày ngày trải qua thời gian dài buồn tẻ. Kể từ khi chuyển tới nhà trọ này, hắn cũng có thêm vài người bạn mới. Nhưng cho dù hắn có cố gắng thế nào, thì cũng chỉ thấy con người thật là một sinh vật sống vô cùng tẻ nhạt. Cho dù đi đến đâu, nhìn thấy gì hắn cũng chỉ nhìn ra tất cả bọn họ đều cùng một biểu cảm, cùng một lời nói, lặp đi lặp lại một việc làm nhàm chán. Thế nên, tuy đã đổi chỗ ở, có những mối quan hệ bạn bè mới, nhưng chỉ một tuần ngắn ngủi trôi qua là hắn lại chìm đắm vào nỗi buồn chán sẵn có trong tận xương tủy.

Ngày thứ mười kể từ khi tới quán trọ Toei này, trong nỗi tẻ nhạt vô vọng hắn bỗng lơ mơ nhớ ra một việc. Trong căn phòng của hắn có một cái gác xép nhỏ, trên đó có một khoang làm bằng sàn gỗ rẻ tiền và một cái hộc tường để đồ, chia làm hai ngăn. Giữa hai ngăn đó là một cái kệ lớn choán hết cái tủ để đồ. Cái kệ cũng chia làm hai tầng trên và dưới. Ở ngăn dưới cái kệ đó có hộp đựng bằng cối, ngăn trên kệ là một bộ chăn đệm mỏng. Thường thì người ta sẽ lấy bộ chăn đệm đó trải ra giữa sàn để ngủ. Nhưng thay vào đó, Saburo lại có ý nghĩ rằng không biết nếu lấy cái kệ làm giường, trải cái chăn đó lên và nằm ngủ trên đó sẽ như thế nào? Hắn thực sự muốn làm như vậy. Những nhà trọ từ trước tới nay hắn từng ở qua, nếu có một cái kệ giống như vậy trong ngăn để đồ thì tường cũng cực kì bẩn, trần nhà toàn là ổ nhện giăng nên hắn hoàn toàn không có ý định muốn vào

trong đó ngủ. Nhưng cái ngăn để đồ của nhà trọ này vì mới được cải tạo, nên rất mới và sạch. Trần nhà cũng trắng tinh, ở chỗ tường được sơn nhả màu vàng không có đến cả một chấm mốc. Hơn nữa, hình dáng của cái kệ để đồ này cũng khá đặc biệt, làm người ta liên tưởng đến giường ngủ trên một con thuyền, có sức hấp dẫn, mang lại cảm giác muốn ngủ thử một lần trên đó.

Thế là, ngay lập tức tối hôm đó hẳn bắt đầu ngủ trong khoang đựng đồ. Trong khu nhà trọ này, mỗi phòng được khóa từ bên trong, và những người dọn phòng không thể tự tiện đi vào, vì thế mà hẳn có thể yên tâm thực hiện hành vi lập dị của mình.

Không ngờ là từ khi ngủ thử trong khoang đựng đồ, hẳn lại cảm thấy khá thú vị. Cảm giác ngủ trên bốn cái chân xếp chồng, trần nhà gần sát ngay trước mặt, chỉ cao khoảng hơn sáu mươi cen-ti-mét, mang lại cho hẳn một cảm giác mới lạ. Khi cánh cửa trượt của khoang phòng chứa đồ đóng lại, tia sáng của ánh đèn điện như sợi chỉ lọt vào qua khe nhỏ. Nằm trong bầu không khí như vậy khiến hẳn cảm thấy mình giống những nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám, thực sự rất phấn khích. Hơn nữa, từ khoang chứa đồ đang nằm, nếu hẳn hé mắt nhìn ra căn phòng của mình sẽ có cảm giác của một tên trộm đang dòm vào phòng của người khác, biết bao nhiêu là kích thích, thú vị. Dần dần, hẳn chui vào cái khoang chứa đồ ấy từ buổi trưa, vừa tưởng tượng lan man vừa phì phèo hút điếu thuốc yêu thích của mình. Trong một cái hộp hình chữ nhật chỉ dài chừng gần ba mét đó, khói thuốc trắng len theo khe hở nhỏ từ cánh cửa, giống như một đám cháy bùng lên từ trong tủ quần áo.

Dù vậy, khi làm cái việc quái dị này liên tục trong khoảng ba ngày, hẳn lại bắt đầu cảm thấy có cái gì đó không đúng lắm. Với một kẻ cả thèm chóng chán như hẳn, đến ngày thứ ba hẳn đã cảm thấy không còn hứng thú với cái giường ngủ trong khoang chứa đồ ấy nữa. Chán nản, hẳn liền vừa nằm vừa viết nguệch ngoạc lên cái trần nhà mà chỉ cần giơ tay lên là chạm tới. Trong lúc mơ hồ, hẳn bỗng cảm thấy hình như một tấm ván trần đã quên không được đóng đinh, rung rung chuyển động khi hẳn đưa tay tới.

Trí tò mò nổi lên, hấn dùng tay đẩy thử tấm ván lên thì thấy nó bật hẳn lên phía trên, không có bất kì một cản trở nào. Kì lạ hơn nữa là khi hấn bỏ tay ra, tấm ván trần lại trở về chỗ cũ như một cái lò xo cho dù không có thứ gì cố định. Có vẻ như ai đó đã cố tình tạo ra cái lối nhỏ kì lạ này.

Bất chợt, Saburo cảm thấy rùng mình khi nghĩ rằng có một con vật gì đó đang sống phía trên trần nhà. Chẳng hạn như một con rắn khổng lồ hay con gì đó tương tự. Nếu thật là vậy mà để nó chạy thoát thì thực đáng tiếc, nên hấn dùng tay thử đẩy lại lần nữa. Lần này, hấn không chỉ cảm thấy có một lực cản nặng nề mà mỗi khi cố gắng di chuyển tấm ván trần nhà, dường như có một âm thanh gấp gáp luồn lách ở trên đó. Chắc chắn có gì đó không bình thường. Nghĩ vậy, hấn khẩn trương dùng sức đẩy cái tấm ván trần kia ra, tức thì hấn thấy một âm thanh lộc cộc và một thứ gì đó rơi từ trên xuống.

Trong nháy mắt, hấn lật người sang một bên né tránh. Nếu không phải hấn phản ứng nhanh nhẹn thì chắc hấn đã bị vật kia rơi trúng và làm bị thương rồi.

“Chết tiệt, cái quái quỷ gì vậy?” Hấn thốt lên.

Tuy nhiên, khi nhìn thấy thứ đồ bị rơi xuống hấn đã vô cùng thất vọng. Hấn thực sự đã hy vọng rằng đó là một thứ có thể mang lại cho hấn một trận kinh hỉ. Nhưng đó chỉ là một hòn đá nhỏ, giống như những hòn đá mà bà, mẹ hấn vẫn dùng để chèn lên trên khi muối dưa chua. Nhìn kĩ thì nó lại càng chẳng có gì đặc biệt. Hấn là những người thợ lắp đường điện đã cố tình để lại một tấm ván mở để có thể bò lên trần nhà khi cần thiết. Và để lũ chuột không thể vào bên trong của khoang chứa đồ, họ đã đặt hòn đá ngăn chúng cạy nắp lên.

Sự thật này quả thực là bi kịch đối với hấn. Nhưng chính cái bi kịch này lại là cơ duyên khiến cho Goda Saburo phát hiện một niềm vui tuyệt vời khác.

Hắn nhìn chăm chăm vào cái cửa dẫn lên trần nhà trên đỉnh đầu, tính hiếu kì vô tận bỗng nhiên phát tác. Hắn nghĩ không biết bên trong trần nhà như thế nào nhỉ, liền cẩn thận thò đầu vào cái lỗ, nhìn khắp xung quanh.

Vừa lúc đó trời hửng sáng, mặt trời đã chiếu trên mái nhà, xuyên qua khe hở tứ phía tạo ra hàng hà những tia sáng mỏng manh, như có vô số ánh đèn lớn nhỏ chiếu vào khoang gác xép, làm cả căn phòng chật hẹp sáng bừng lên một cách kì lạ.

Thứ đầu tiên thu hút ánh mắt của hắn là cột xà ngang của mái nhà. Nó làm bằng một thân cây gỗ rất to, nằm ngang, hơi cong cong, giống như một con rắn khổng lồ đang nằm trên đó. Lúc này, dù cả không gian gác mái được chiếu sáng, nhưng gác mái vẫn chỉ là gác mái, do thiết kế tổng thể của nhà trọ này hẹp và dài, nên gác mái cũng rất hẹp, tạo cảm giác xà ngang cũng dài và tiếp nối một cách mơ hồ. Ở chỗ góc vuông của xà ngang có vô số những thanh dầm tỏa ra xung quanh để tạo độ dốc cho mái nhà, trông như bộ xương của một con rắn khổng lồ, độ dài của bộ xương cũng đủ hình dung một khung cảnh đồ sộ. Để chống đỡ cho cả trần nhà, rất nhiều những trụ gỗ nhỏ thẳng đứng tỏa ra từ xà ngang, trông như một hang động đá vôi có nhũ thạch rủ xuống.

Sau khi nhìn quanh một hồi, Saburo bắt chợt lăm bằm.

“Cái này thú vị đây!”

Là một người có tính cách khác thường nên những điều bình thường của thế giới này vốn dĩ không thể khơi dậy niềm hứng thú của Saburo. Nhưng ngược lại, với những thứ mà người bình thường cho là ngớ ngẩn, chẳng hạn như những thứ trên căn gác mái, thì lại khơi gợi cho hắn một niềm vui khó tả.

Kể từ ngày hôm đó, hắn bắt đầu dạo chơi trên gác mái. Bất kể đêm hay ngày, hễ cứ có thời gian rảnh rỗi là hắn như con mèo

hoang, lén lút bò trên thanh xà ngang và những cột dầm trong gác mái.

May mắn cho hắn là vì nhà trọ mới được xây dựng nên trên gác xép không hề có mạng nhện, chưa có muội than hay bụi bặm, thậm chí không có vết bẩn mà chuột thường tạo nên. Vì thế, hắn không lo bị bẩn chân tay hay quần áo. Chỉ mặc mỗi một cái áo sơ mi, hắn tùy ý nhảy xung quanh trong gác mái. Thời tiết lại đang là mùa xuân, nên ở trong gác xép cũng không quá nóng, mà cũng không quá lạnh.

3

Nhà trọ Toei được xây dựng theo kiểu thường thấy ở các nhà trọ tại Nhật Bản. Có vườn ở giữa và các phòng xếp thành hình vuông kín xung quanh. Các gác mái cũng theo mô hình đó, không góc chết và tường chùng kéo dài vô tận. Saburo xuất phát từ căn gác mái của phòng mình, lượn một vòng trên những căn gác mái của các phòng trọ khác, rồi lại quay trở lại phòng mình. Phía dưới, mỗi căn phòng trọ được ngăn bởi những bức tường kiên cố, cửa ra vào là cửa sắt có thể khóa tự động, thoát nhìn có vẻ rất an toàn và riêng tư. Nhưng từ trên gác xếp nhìn xuống nó lại là một không gian mở ra vô tận. Cho dù là đi trên mái nhà của phòng trọ nào thì cũng cảm thấy vô cùng tự do tự tại. Và nếu như, các phòng trọ kia cũng giống như phòng trọ của Saburo thì hẳn sẽ có một cái tấm ván trần không được đóng đinh ở bên trong gác mái, trên tấm ván trần đó hẳn cũng đặt một hòn đá nhỏ, chỉ cần mở tấm ván lên là từ đó có thể lén vào phòng của người khác, trộm đồ cũng không thành vấn đề. Sẽ rất nguy hiểm nếu tên trộm nào đó có ý định lén vào từ hành lang để đột nhập các phòng trọ, vì lúc nào cũng có thể gặp người dọn vệ sinh, hoặc một người khách trọ nào khác. Nhưng nếu vào từ lối đi từ trên gác xếp thì không lo bất kì ai nhìn thấy.

Hơn nữa, từ chỗ này có thể nhìn thấy mọi bí mật của người khác. Đặc biệt, tuy là một nhà trọ mới, nhưng lại được xây dựng với chi phí rẻ, nên khắp mọi nơi trên trần nhà đều là những khe hở. Ở trong phòng thì không cảm nhận được điều này nhưng nhìn từ bên trên gác mái tối tăm thì những khe hở này lớn tới mức giật mình. Nếu tinh mắt để ý thì ở một số chỗ khớp nối các tấm ván trần, những khe hở lớn tới mức người ta phải lấy thứ gì đó nhét lại.

Kể từ khi phát hiện ra cái sân khấu tuyệt vời gọi là gác mái này, trong đầu Goda Saburo lại bưng bưng nhớ tới cảm giác muốn làm tội phạm trước đây, thứ mà hắn đã lãng quên vì buồn chán. Chắc chắn, ở cái sân khấu này, hắn hoàn toàn có thể “giả vờ làm tội phạm” một

cách chân thực và vô cùng kích thích. Chỉ cần nghĩ thôi hẳn cũng thấy hưng phấn rồi. Hẳn còn tự trách bản thân sao tới tận bây giờ mới phát hiện ra nhà trọ này có một chỗ thú vị đến thế, và hơn nữa là bản thân hẳn sao lại có một ý tưởng tuyệt vời như vậy. Hẳn sẽ như một bóng ma đi lại trong màn đêm, lần lượt ghé vào qua khe hở trong gác mái, nhìn thấu những bí mật của gần hai mươi khách trọ. Chỉ cần hình dung như thế, Saburo đã thấy thỏa mãn trong lòng. Lần đầu tiên trong đời, Saburo cảm thấy cuộc sống này thật đáng sống.

Để cho ý tưởng “dạo chơi trên gác mái” của mình thêm phần kịch tính, hẳn không quên biến vẻ ngoài của mình thành một tội phạm thực sự bằng cách hóa trang. Hẳn tìm mua được một cái áo sơ mi len màu nâu sẫm, vừa như in với người hẳn và cái quần dài cùng màu. Thực ra, hẳn muốn mặc một bộ quần áo đen tuyền, giống như nữ tặc Protea trong cuốn sách mà hẳn đã đọc. Nhưng thật không may, hẳn không tìm được bộ nào như thế nên quyết định kiếm chế, không mặc như thần tượng nữa. Hẳn mang găng tay, đi tất để không để lại bất kì vết tích gì. Vì trần nhà được làm toàn bằng gỗ thô ráp nên hẳn cũng không lo lắng sẽ lưu lại dấu vân tay. Hẳn thực sự muốn có thêm một khẩu súng nữa cho ra dáng nhưng cũng không thể tìm mua một thứ như vậy, nên hẳn đã dùng một cái đèn pin thay cho súng.

Khác với ban ngày, buổi tối, ánh sáng lọt vào qua các kẽ hở cực kì yếu ớt. Trong bóng tối dày đặc không thể nhìn thấy vật gì ngay trước mắt, hẳn cẩn thận để không phát ra bất kì tiếng động nào, cảm giác mình như một con rắn trườn bò trên một cành cây lớn. Nhưng cái cảm giác dị thường này lại mang tới cho hẳn một tâm trạng hồi hộp, thỏa mãn.

Cứ như thế trong suốt mấy ngày liền, hẳn tiếp tục “đi dạo trên gác mái” với tinh thần ngây ngất đắm say.

Cũng thời gian này, lại có nhiều việc ngoài dự kiến xảy ra khiến hẳn vui vẻ thêm mấy phần. Những chuyện vui này nếu mà kể chi tiết thì có thể viết tới mười cuốn tiểu thuyết. Thế nhưng ở đây tôi chỉ xin

kể ngắn gọn ba câu chuyện có liên quan trực tiếp tới nhân vật chính của chúng ta.

Việc nhòm qua khe hở từ trên trần nhà gác mái rốt cuộc có bao nhiêu thú vị? Nếu không trải nghiệm thực tế một lần thì có lẽ ta không thể tưởng tượng ra. Ngay cả khi ở bên dưới phòng không có bất kì chuyện gì thì việc quan sát một con người tin rằng không có ai theo dõi mình, ung dung phơi bày bản chất thực sự của mình cũng đủ thú vị.

Nếu quan sát kĩ, bạn sẽ thấy rằng hành vi của một số người, thậm chí nét mặt của họ, biến đổi hoàn toàn khi họ ở một mình và khi có những người khác xung quanh. Saburo cũng vậy, hẳn hưng phấn không thôi khi phát hiện rằng hành vi, thậm chí cả vẻ mặt của một số người thay đổi hoàn toàn khi họ ở một mình so với khi ở cạnh một người khác. Đặc biệt, khác với lúc quan sát từ góc ngang chính diện, việc nhìn từ phương thẳng đứng mang lại màu sắc rất dị thường. Nhìn thẳng từ trên xuống, Saburo chỉ nhìn thấy cái chòm đầu và hai vai của người nào đó như được đặt trên giá sách, cái bàn, tủ quần áo hoặc là cái lò than. Còn những bức tường xung quanh dường như vô hình, thay vào đó, bối cảnh của tất cả vật dụng trong phòng là một tấm chiếu tatami trải rộng. Sở thích quái dị của Saburo đã giúp hắn thấy được không ít những cảnh bi hài, ngớ ngẩn và bi thảm xảy ra trong những căn phòng đó.

Ví dụ như hắn thấy người có quan điểm chống chủ nghĩa tư bản cực đoan là nhân viên văn phòng trong phòng trọ, tin rằng chẳng có đang nhìn mình, không biết bao nhiêu lần lấy tờ giấy hẹn tăng lương mà anh ta vừa mới nhận được từ trong chiếc cặp ra, rồi lại cẩn thận cất nó vào, mê mẩn ngắm nhìn như một báu vật rồi tự mình vui sướng. Hay hắn thấy một nhà đầu cơ chứng khoán thường thể hiện vẻ ngoài là một người giàu có nhưng đồng bóng ban ngày cũng thường mặc một cái áo kimono rộng thùng thình, nhưng trước khi đi ngủ, hắn ta cẩn thận đặt cái áo xuống sàn, tỉ mỉ gấp như một người phụ nữ. Thế rồi hắn ta phát hiện một vết bẩn trên áo, liền không do dự mà dùng lưỡi liếm lên đó như thể dùng miệng để làm sạch vết

bắn kia là một cách giặt tẩy tốt nhất vậy. Và hẳn thấy một thanh niên với khuôn mặt đầy mụn trứng cá, dường như là sinh viên của một trường đại học nào đó và cũng là một cầu thủ bóng chày. Nhưng thanh niên này trông đầy bệnh trạng, chẳng giống một người thường xuyên vận động chút nào. Mọi việc của anh ta đều đẩy cho người dọn vệ sinh. Sau khi ăn xong bữa tối, anh ta vớt bát đĩa đã dùng đầy bồn rửa, đi đi lại lại lẩm bẫm gì đó mà chẳng thêm dọn dẹp.

Rồi hẳn còn chẳng e dè mà dòm được cảnh khách phòng trọ đưa cả gái làng chơi về, rồi sau đó trong phòng diễn những cảnh điên loạn kinh khủng mà người viết cũng ngại viết ra đây.

Saburo bỗng có hứng thú cả với việc nghiên cứu những xung đột tình cảm giữa những người phục vụ trong nhà trọ. Hẳn không hiểu sao cùng là con người đó, thái độ lại có thể thay đổi theo từng đối tượng gặp gỡ khác nhau. Chẳng hạn như có kẻ vừa mới tươi cười nói chuyện với một người, khi sang tới phòng khác lại tỏ thái độ thù địch. Rồi lại có người như loài dơi, đi tới đâu cũng tươi cười đơn đả để được lợi cho mình, nhưng khi ở trong bóng tối thì lè lưỡi vẻ khinh thường. Trong số đó, Saburo thấy hứng thú hơn cả với một nữ phục vụ, cô ta ở tầng hai và là một nữ sinh viên nghệ thuật. Cô ta không phải là đang trong “mối quan hệ tay ba”, mà thực sự phải là một mối quan hệ tay năm, tay sáu mà hẳn nghĩ hẳn là vô cùng phức tạp. Nhưng điều đáng nói là cả năm, sáu kẻ đang có mối quan hệ với cô ta chẳng hề hay biết tí nào về chuyện đó. Cô ta cũng không bao giờ biết tâm hồn tráo trở của cô ta lại bị một người hoàn toàn ngoài cuộc “nấp trên gác mái” nhìn thấu.

Trong những câu chuyện cổ tích mà Saburo đã đọc, thường có một nhân vật mặc áo choàng chuyên giúp người, người đó vô hình hoặc biến thành trong suốt. Có thể nói, Saburo ở trên gác mái cũng đang mặc một chiếc áo choàng như vậy. Hẳn nghĩ, giá hẳn có thể làm thêm một bước nữa là lật tấm ván sàn đó lên, lén vào các phòng trọ và làm điều gì đó bậy bạ thì sẽ thú vị hơn rất nhiều. Nhưng rốt cuộc hẳn vẫn chưa đủ dũng khí để làm điều đó.

Hắn là mỗi phòng trọ đều giống như phòng của hắn, có một cái gác mái và trần nhà của cái gác mái đó có một tấm gỗ không được cố định bằng đinh, cũng có một hòn đá nhỏ đặt ở chỗ cửa chờ. Nhưng hắn không thể biết người thuê căn phòng đó trở về lúc nào, và kể cả người ta không về trong lúc hắn lên vào thì những cửa sổ bằng kính trong suốt trong phòng chắc chắn có thể nhìn thấu từ bên ngoài. Hơn nữa, hắn phải lật tấm ván trần lên, xuống cái khoang đựng đồ, mở cửa trượt rồi mới vào được trong phòng. Xong việc, hắn lại phải leo lên cái giá trong khoang chứa đồ, trở lại căn gác mái... Làm như vậy, khó tránh khỏi việc gây ra tiếng động. Nếu người phòng bên hoặc ở hành lang nghe thấy, phát hiện ra thì chỉ có xong đời.

Thế rồi một đêm, sau khi Saburo đã hoàn thành một vòng “dạo chơi” và đang đi từ thanh xà này sang thanh xà khác để trở về phòng của mình, hắn chợt phát hiện góc trên căn gác mái của phòng đối diện với phòng mình, phát ra một tia sáng mờ mờ xuyên qua khu vờn. Hắn tò mò lên qua căn phòng đó, bật đèn pin lên nhìn thử thì thấy đó là một khớp nối hờ giữa các tấm ván gỗ khá lớn, hơn một nửa của tấm ván gỗ này không được nối với những tấm ván xung quanh, còn một nửa thì miễn cưỡng được nối liền, tránh cho việc tạo thành một cái lỗ hổng lớn hơn ở khớp nối giữa các thanh gỗ với nhau. Nhưng chỉ cần dùng móng tay cạy thử lên, thì nó sẽ dễ dàng rời ra khỏi đó. Vì thế, Saburo nhìn qua khe hở khác, sau khi chắc chắn rằng chủ nhân của phòng trọ này đã ngủ, bèn chú ý cẩn thận để không tạo ra tiếng động nào, kiên nhẫn dùng tay cạy tấm gỗ ra từng chút một. Cuối cùng tấm ván gỗ ấy đã được gỡ ra thành công. Điều may mắn là sau khi tấm gỗ được gỡ ra, lỗ hổng ở khớp nối đó có hình dạng như một cái cốc có miệng to đáy nhỏ, phần dưới hẹp dần nên chỉ cần lấp kín khớp nối giữa hai thanh gỗ thì sẽ không lo có gì đó rơi xuống dưới và không lo có ai phát hiện ra rằng ở đó hóa ra lại có một cái lỗ nhòm to như thế.

Nếu cho đây là một sự tính toán khi xây dựng cũng không hẳn. Từ cái khớp nối ấy nhòm xuống thì giống như những khe hở từ bên ngoài, bề dọc dài, nhưng chiều ngang cũng không có gì bất tiện cho

việc quan sát. Phía đầu hẹp cũng có đường kính khoảng gần ba centi-mét nên có thể nhìn thấy toàn bộ căn phòng. Không biết nghĩ gì, Saburo bất chợt vừa hút một điếu thuốc vừa ngắm nhìn căn phòng đó. Thật trùng hợp, Saburo phát hiện đó là phòng của một người đàn ông tên Endo, người mà Saburo không ưa nhất trong số những người đang trọ ở nhà trọ Toei. Endo tốt nghiệp chuyên ngành nha khoa tại một trường đại học y, hiện đang làm trợ lý cho một nha sĩ. Người đàn ông có tên Endo này đang ngủ ngay dưới tầm mắt của hắn, trưng cái mặt nhẵn thín phẳng lì, cất tiếng ngáy rung động khắp căn phòng. Nhìn mặt cũng có thể thấy hắn là một người đàn ông cẩn thận và tỉ mỉ. Toàn bộ căn phòng, cả phòng bếp cũng được sắp xếp gọn gàng, cẩn thận hơn bất kì người dọn phòng nào. Từ vị trí đặt văn phòng phẩm trên bàn, cách sắp xếp sách trên kệ, cách gấp chăn gối... đều chín chu tới đáng ngạc nhiên. Quan sát kĩ thì hình như người này còn sành dùng đồ ngoại, đồng hồ báo thức vô cùng độc đáo, hộp đựng thuốc lá sơn màu đẹp mắt, lại có cả cái gạt tàn bằng thủy tinh màu... Nhìn qua cũng biết chủ nhân của chúng là một người yêu thích những thứ xinh đẹp trên đời, ngay cả chiếc hộp đựng tăm cũng thuộc loại đắt tiền. Ngoài ra, tư thế ngủ của chủ nhân căn phòng này cũng rất đẹp mắt. Chỉ là, điều duy nhất không phù hợp với quang cảnh xung quanh là hắn ta há miệng khi ngủ và ngáy như sấm. Saburo nhíu mày nhìn khuôn mặt đang ngủ của Endo như thể đang nhìn vào một thứ gì đó vô cùng bản thiêu.

Khuôn mặt của Endo cũng có thể nói là rất đẹp. Có lẽ đúng như Endo đã từng tự mình huênh hoang rằng khuôn mặt của anh ta là hình mẫu yêu thích của các cô gái. Khuôn mặt thon dài với những đường nét hài hòa. Mái tóc sẫm màu, chỉ có vầng trán hơi hẹp so đối với khuôn mặt dài, lông mày ngắn, mắt một mí, nếp nhăn ở khóe mắt khiến anh ta như thể lúc nào cũng cười, chiếc mũi cao và cái miệng rộng khác thường.

Thứ khiến Saburo không hài lòng nhất ở người này chính là khuôn miệng rộng. Nó như một tầng nhô ra từ dưới mũi, chìa hẳn ra giữa hàm trên và hàm dưới, khiến nó trông quá nổi bật so với cái khuôn mặt trắng xanh, với bờ môi sẫm màu hơi hé mở. Có lẽ người này bị

chứng phì đại cuống mũi, nên hơi thở cuối của hắn bị kẹt lại, khiến cái miệng phải há to để lấy không khí. Hơn nữa, hiện tượng ngáy to khi ngủ của hắn là do có bệnh ở mũi rồi.

Không hiểu sao, trước đây chỉ cần nhìn thấy khuôn mặt này của Endo là Saburo cảm thấy ngứa ran ở sống lưng, chỉ muốn phát tiết mà đâm thẳng vào cái má nhẵn thín của hắn ta một cái.

Bây giờ, khi nhìn khuôn mặt say ngủ của Endo, Saburo chợt nảy ra một suy nghĩ dị thường. Đó là nếu hắt nhỏ một miếng nước bọt qua cái lỗ hở của khớp nối kia, thì phải chăng nó sẽ chui thẳng vào cái miệng đang mở rộng của Endo. Bởi vì cái miệng của Endo đang há to lại thẳng tắp đúng với cái lỗ ở khớp nối này, như đang thỉnh cầu Saburo làm như thế.

Bằng tất cả sự hiếu kì, Saburo rút cái dây vốn dùng để điều chỉnh cạp quần, treo thả nó xuống cái lỗ trong khớp nối, neho mắt lại gần sát với nút buộc của sợi dây, tưởng tượng mình đang chuẩn bị một tư thế ngắm khi bắn súng. Thật trùng hợp, sợi dây và cái lỗ hở ấy thẳng tắp một đường tới cái miệng đang há ra của Endo. Có nghĩa là, nếu nước bọt chảy từ cái lỗ hở từ khớp nối, chắc chắn nó sẽ rơi chính xác vào miệng của Endo.

Nhưng quả thật Saburo không to gan đến mức làm việc ấy lúc này, vì vậy hắt ta lại nhét cái khe hở ở cái khớp nối đó vào và định rời khỏi chỗ ẩn nấp. Đúng lúc ấy, một ý nghĩ đáng sợ chợt lóe lên trong đầu hắt. Trong bóng tối của căn gác mái, hắt tái mặt run rẩy vì ý nghĩ bất chợt hiện lên trong đầu - hắt sẽ giết Endo, một kẻ không oán không thù gì với hắt. Chẳng những hắt chẳng có oán thù gì với Endo, mà hắt cũng chỉ quen biết anh ta được chừng nửa tháng. Cơ duyên hai người quen nhau chẳng qua cũng chỉ do hắt và anh ta tình cờ chuyển tới cái nhà trọ này cùng một ngày, sau đó hai, ba lần gì đó tới phòng hỏi thăm nhau, đúng là chẳng phải mối giao tình sâu sắc gì.

Vậy điều gì đã khiến hắt có ý định muốn giết Endo? Phải chăng là vì vẻ ngoài và hành động của Endo khiến hắt như bị kiến cắn khắp người, chỉ muốn giơ tay dấm liên tục vào mặt Endo? Đáng sợ là, động cơ chủ yếu dẫn tới suy nghĩ này của Saburo không phải để trả

thù đối phương, mà chỉ là hấn nổi hứng điên cuồng muốn trải nghiệm hành vi giết người mà hấn từng ấp ủ.

Như đã nói qua, trạng thái tinh thần của Saburo cực kì biến thái, có thể nói trong con người hấn sẵn có một căn bệnh mang thiên hướng tội phạm. Mà trong tất cả các hành vi tội phạm thì hấn lại cảm thấy đặc biệt hứng thú với việc giết người. Chính vì vậy, ý nghĩ muốn giết Endo kia cũng hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Chỉ là, cho tới thời điểm bây giờ, tuy rằng ý muốn sát hại ai đó thường xuyên xuất hiện trong đầu hấn, nhưng hấn cũng giác ngộ sâu sắc bản chất của loại tội phạm này, nên chưa từng một lần thực hiện nó.

Thế nhưng, với tình trạng của Endo hiện giờ, hấn nghĩ có thể thực hiện hành vi giết người mà không lo bị phát giác hay gây ra bất kì nghi ngờ nào. Chỉ cần bản thân hấn không gặp nguy hiểm thì đối phương có là người chưa từng nhìn thấy hay chưa từng quen biết, Saburo cũng chẳng bao giờ bận tâm. Huống hồ, hành vi giết người càng tàn bạo thì cái thú tính dị thường của hấn càng được thỏa mãn.

Vậy tại sao Saburo lại cho rằng chỉ trong trường hợp của Endo, hành vi giết người của hấn sẽ không bị phát giác hay chí ít là Saburo đã tin như vậy? Đó là vì đã có một sự việc như sau.

Vào thời điểm khoảng bốn, năm ngày sau khi chuyển tới nhà trọ Toei, Saburo cùng một người bạn mới quen ở nhà trọ tới một quán cà phê gần đó. Khi ấy, Endo cũng tới và ba người ngồi chung một bàn uống rượu, nói chuyện vui vẻ (thực sự thì Saburo không thích uống rượu và đã gọi cà phê). Cả ba uống tới ngà ngà say mới lảo đảo quay về nhà trọ. Vốn đã chếnh choáng hơi men, Endo chợt nhớ “hãy tới phòng tôi một chút đi”, rồi kéo cả hai người tới phòng anh ta. Hấn hôm ấy Endo bưng bưng khí thế, lại mang chút hưng phấn nên mặc dù đêm đã khuya, anh ta gọi thêm cả người nữ phục vụ tới hầu trà, rồi lải nhải lặp đi lặp lại về những thành tích yêu đương mà anh ta đã khoác lác lúc trước ở quán cà phê.

Saburo bắt đầu ghét Endo từ lúc đó. Hắn nhớ lại vẻ mặt đắc thắng của Endo vừa liếm liếm cái môi đỏ thẫm vừa khoác lác.

“Cô ta còn muốn tôi cùng chết với cô ta. Khi đó, hai chúng tôi còn đang là sinh viên. Hai cậu nghe chứ, tôi đây là sinh viên trường y nên việc lấy thuốc độc cũng chẳng phải khó khăn gì. Tôi đã lấy đủ thuốc độc cho hai người dùng, rồi cùng cô ta tới Shiohara.”

Vừa nói Endo vừa đảo đảo đứng lên, đi về phía khoang để đồ, mở cánh cửa tủ kéo kẹt lòi ra một chiếc hộp đựng đồ bằng côi, từ đáy hộp lục ra một cái lọ màu vàng rất nhỏ, chỉ bằng đầu ngón tay, đưa tới trước mặt hai người bọn họ. Trong đáy lọ thủy tinh nhỏ ấy, có một chút bột trắng như đang phát sáng lấp lánh.

“Nhìn xem, chỉ có tí tẹo này nhưng đủ giết cả hai người đấy. Nhưng mà, hai cậu tuyệt đối không được nói cho người ngoài biết đấy nhé!”

Tiếp sau đó, Endo lại tiếp tục đề tài gái gú của anh ta mà không biết khi nào dừng. Nhưng hiện giờ, Saburo lại chỉ nhớ về lọ thuốc độc mà Endo khoe khi ấy.

“Từ một lỗ hổng trên trần nhà, chất độc nhỏ xuống giết chết người! Chà, thật là một tội ác dã man mà chu toàn.”

Saburo ngây ngất vì sung sướng trước suy nghĩ điên rồ này. Nếu suy nghĩ cẩn thận, thì nhìn thế nào cũng thấy cách làm này chỉ có trên phim, rất không thực tế, khả năng thực hiện lại không cao. Hơn nữa, nếu muốn giết người thì có biết bao cách đơn giản hơn không cần phải rối rắm tơ và như Saburo nghĩ. Nhưng Saburo bị ảo tưởng bởi kế hoạch hoàn hảo của mình tới mức không có thời gian suy nghĩ điều gì khác. Thế là trong đầu hắn đầy ắp những ý tưởng để thực hiện cho kế hoạch này, hàng tá ý nghĩ đen tối cứ liên tục xuất hiện trong cái đầu biến thái ấy.

Đầu tiên là phải lấy trộm thuốc độc. Thế nhưng đây là việc vô cùng khó khăn. Nếu hấn tới phòng của Endo nói chuyện phiếm, có thể nhân cơ hội trong lúc Endo đi vệ sinh, hoặc vì lý do nào đó rời khỏi chỗ ngồi... để hành động. Nếu thực sự có cơ hội như thế, hấn chỉ cần lấy cái lọ nhỏ màu vàng ấy, vì hấn đã nhớ là Endo để nó trong hộp đựng đồ. Endo chắc hấn cũng chẳng tự nhiên mà lục lọi tìm cái lọ dưới đáy hộp ấy nên trong hai, ba ngày sẽ không lo bị phát hiện. Mà giả sử có phát hiện ra, thì anh ta cũng biết rõ là việc mang loại thuốc độc như thế là phạm pháp, nên chẳng thể há miệng mắc quai mà nói cho người khác biết. Hơn nữa, nếu hấn hành động khéo léo, thì cũng không thể biết là ai đã lấy trộm nó.

Còn nữa, thay vì làm việc như thế, hấn lén xuống từ trên trần nhà không phải dễ dàng hơn sao. Ồ không, như thế sẽ rất nguy hiểm. Như hấn đã nghĩ, không biết khi nào chủ nhân của căn phòng sẽ quay trở lại. Và lại còn có nỗi lo bị phát hiện từ bên ngoài cửa sổ trong suốt bằng thủy tinh kia. Chưa kể, trên trần nhà trong căn phòng của Endo nhớ đâu không có cái tấm ván mở để hòn đá nhỏ như phòng của Saburo. Làm sao có thể làm một việc nguy hiểm như lật tấm ván trần nhà đã được đóng đinh để lén vào trong phòng chứ! Thế nên, phương án lấy trộm thuốc độc, hòa tan trong nước, rồi nhỏ thẳng vào cái mồm khi ngủ luôn há to do bệnh phì đại cuống mũi của Endo là hoàn hảo nhất. Chỉ có một điểm lo lắng là liệu Endo có nuốt cái đó xuống cổ họng hay không. Nhưng cái này nhất định không vấn đề gì. Bởi vì, nếu nghiền tán thuốc thật kĩ, pha thật đậm đặc thì chỉ cần vài giọt cũng đủ. Hơn nữa, với một kẻ đang say ngủ như chết, thì sao có thể phân biệt được cái gì rơi vào mồm. Giả sử có phát hiện ra cái gì đó, thì anh ta cũng chẳng có thời gian mà nhớ ra. Hơn nữa, Saburo cũng biết rõ thuốc độc là một loại thuốc đắng nên nếu trộn thêm một chút đường thì tỉ lệ thất bại là rất nhỏ.

Chẳng ai có thể tưởng tượng thuốc độc lại từ trên trần nhà nhỏ xuống. Trong một khoảng thời gian rất ngắn, lưỡi của Endo sẽ không tài nào phát hiện ra điều đó.

Thế nhưng còn một điểm nữa là thuốc liệu có tác dụng hay không? Liệu có khả năng thuốc quá ít với thể chất của Endo khiến anh ta chỉ đau đớn mà không chết không? Đây quả thật là một vấn đề và sẽ là một kết quả rất đáng tiếc. Nhưng Saburo cũng không quá lo vì suy cho cùng hẳn chẳng gặp phải bất kì nguy hiểm nào. Nghĩ như vậy, Saburo đẩy cái nắp của lọ hồng vào chỗ cũ. Trên trần của gác mái cũng chưa hề bị bụi bám nên chẳng có bất cứ vết tích nào lưu lại. Dấu vân tay của hắn thì đã được găng tay loại bỏ. Nên ngay cả khi biết được thuốc độc được thả từ trên trần nhà xuống cũng không có cách nào tìm ra ai đã làm điều đó.

Đây chính là nguyên nhân khiến Saburo cảm thấy ngứa ran người như bị sâu cắn sau khi từ căn gác mái quay trở lại phòng mình.

Có lẽ các độc giả đã nhận ra rằng, ngay cả khi tất cả những tính toán trên của Saburo được thực hiện một cách trơn tru, thì vẫn còn một sơ hở chết người. Nhưng đáng tiếc là Saburo không một chút may mắn nghĩ tới điều gì khác, mà chỉ chăm chăm xắn tay lên bắt đầu hành động.

Bốn, năm ngày sau, Saburo mới có cơ hội tiếp cận phòng trọ của Endo. Đương nhiên, trong khoảng thời gian này, hắn đã nghiền ngẫm lại kế hoạch không biết bao nhiêu lần và chắc nịch kết luận rằng sẽ không có bất kì rủi ro nào.

Không chỉ thế, hắn còn vắt óc nghĩ thêm rất nhiều phương án mới để mọi việc hoàn hảo nhất có thể. Chẳng hạn như việc xử lý cái lọ đựng thuốc độc như thế nào khi xong việc. Hắn quyết định nếu như mọi việc suôn sẻ, Endo bị sát hại thành công thì hắn sẽ vớt lại cái lọ chứa thuốc độc ấy từ cái lỗ hổng trên trần nhà. Làm như vậy thì hắn sẽ có hai lợi ích. Một là, nếu chẳng may bị phát hiện, hắn sẽ không cần quan tâm tới việc phải đi giấu cái lọ. Hai là, nếu cái lọ thuốc độc nằm ở bên cạnh người chết, thì ai cũng nghĩ rằng Endo đã tự sát. Còn nữa, người sở hữu cái lọ thuốc độc này lại chính là Endo, mà Saburo có thể dễ dàng chứng minh điều này vì hắn cùng một người đàn ông khác đã nghe chính miệng Endo nói và nhìn thấy lọ thuốc của anh ta ngày đó.

Thông thường. Endo rất cẩn thận. Không chỉ lối vào, mà ngay cả cửa sổ đều được đóng bằng các phụ kiện kim loại từ bên trong, tuyệt đối không thể vào được từ bên ngoài.

Thế rồi ngày hôm đó, Saburo vừa nhìn thấy Endo từ xa chạy tới, dù trong lòng đang toan tính một kế hoạch rùng rợn, nhưng bằng tất cả sự nhẫn nại của mình, hắn cố tình kéo dài câu chuyện phiếm với Endo.

Trong lúc nói chuyện, hắn đã cố hết sức để ngăn mình làm lộ tẩy kế hoạch nguy hiểm trong đầu cho đối phương biết mà sợ hãi, phòng bị với hắn. Saburo dần lòng nhìn đôi môi dày của người đối diện liến thoắng không thôi, trong lòng không ngừng lặp đi lặp lại: “Chẳng bao lâu nữa tao sẽ giết mày mà không để lại một dấu vết nào. Cái đồ lảm

mồm như đàn bà, mà sẽ không nói được lâu nữa đâu. Nên nói được gì thì mà cứ nói hết ra đi.”

Ý nghĩ người mình căm ghét trước mắt sẽ biến thành một xác chết phồng rộp khiến Saburo cảm thấy thống khoái, trong lòng thoải mái không tả nổi.

Sau những giây phút say sưa nói chuyện, đúng như Saburo dự định, Endo đi vào nhà vệ sinh. Lúc đó có lẽ cũng khoảng mười giờ tối. Saburo không phí một chút thời giờ nào liền đưa mắt xung quanh, cẩn thận quan sát bên ngoài cửa sổ bằng kính, nhẹ nhàng không gây ra chút tiếng động mở cửa khoang chứa đồ, nhanh nhẹn cho tay vào cái hộp cói đựng đồ để tìm lọ thuốc màu vàng kia. Đích thị là hắn đã nhìn thấy Endo đặt nó vào đúng cái hộp này nên không khó để tìm thấy nó. Dù vậy, Saburo vẫn tim đập thành thịch, mồ hôi lạnh túa đầy sống lưng.

Thực tế mà nói, trong kế hoạch độc ác của Saburo, thì việc lấy trộm lọ thuốc độc này là nguy hiểm nhất. Endo có thể quay trở lại phòng bất cứ lúc nào và người nào đó cũng có thể nhìn thấy hắn từ ngoài cửa sổ. Nhưng Saburo cũng đã có dự liệu cho việc này. Hắn nghĩ nếu mà bị phát hiện, hoặc may mắn không bị phát hiện, khi Endo biết được lọ thuốc độc này đã không cánh mà bay, thì hắn chỉ cần đối phó với tình huống là được. Nếu phát hiện hắn có vũ khí trên trần nhà, sau khe hở của căn gác xép, hắn chỉ cần vứt đi cái ý định giết người là xong. Còn hành vi ăn trộm một lọ thuốc độc cũng không thể kết thành tội phạm gì lớn.

Cuối cùng, Saburo cũng lấy được lọ thuốc độc mà không bị ai phát hiện. Vừa đúng lúc Endo trở về từ phòng vệ sinh, hắn cũng lặng lẽ chấm dứt câu chuyện và trở về phòng mình. Sau khi trở về phòng, hắn với tay kéo tắt cả rèm cửa, che cửa sổ, khóa cửa ra vào cẩn thận rồi ngồi xuống bàn. Tim hắn đập thành thịch, tay run rẩy lấy từ trong túi quần ra một cái lọ thủy tinh màu vàng nâu và chăm chú nhìn nó.

MORPHINUM HYDROCHLORICUM(o.g.)

Hắn là Endo đã ghi chú dòng chữ này lên một cái nhãn dán bên ngoài. Trước đây, hắn đã từng đọc sách về dược lý học nên cũng biết ít nhiều về morphine nhưng đây là lần đầu tiên hắn nhìn thấy bằng mắt thường. Có lẽ đây là một loại thuốc độc tổng hợp. Hắn mang cái lọ đến gần bóng đèn để nhìn kĩ hơn thì thấy bên trong chỉ có một lượng nhỏ bột trắng, chỉ khoảng nửa thìa cà phê, thứ bột trong lọ giống như đang phát sáng. Hắn bất giác nghi ngờ lượng bột ít như thế này liệu có thể giết người được hay không.

Saburo đương nhiên không có cách nào đo lường được lượng thuốc này nên chỉ đành tin tưởng lời của Endo hôm đó nói. Hắn vẫn nhớ rõ bữa nọ Endo cao hứng nói ra trong lúc say rượu, mà lời nói trong lúc say rượu thì hắn không phải đùa cợt gì. Con số ghi trên nhãn dán chú thích bên ngoài lọ cũng ghi gấp đôi liều lượng gây chết người mà Saburo biết, nên có lẽ không có gì nhầm lẫn ở đây.

Thế là Saburo đặt lọ thuốc lên bàn, sắp xếp nước cất và đường đã chuẩn bị sẵn, bắt đầu cần mẫn điều chế hỗn hợp như một thầy thuốc thực sự. Các nhân viên quán trọ lúc này có vẻ cũng đã nghỉ ngơi hết, trả lại cho cả dãy nhà sự yên tĩnh vốn có.

Trong khoảng lặng tối tăm ấy, Saburo nhúng que diêm vào loại dung dịch màu xanh, cẩn thận nhỏ từng giọt từng giọt vào lọ thuốc. Hắn cảm thấy hơi thở của mình như vang lên bên tai, giống như hơi thở của quỷ. Chà, quả thực việc này thỏa mãn sở thích biến thái của Saburo biết bao. Ánh mắt độc ác của hắn như lóe lên trong bóng tối, hắn nhìn chăm chăm vào lọ thuốc độc đang sủi bọt, miệng nở nụ cười nham hiểm giống hệt dáng vẻ của mục phù thủy độc ác trong truyện cổ tích.

Đột nhiên, đúng vào khoảnh khắc đó, một cảm giác sợ hãi chưa từng có ở góc nào đó của trái tim đen tối bỗng nhiên nhen nhúm rồi dâng tràn trong lòng hắn, càng lúc càng dày đặc.

“Không có bất cứ kẻ giết người nào thoát tội, bởi sự thật nhất định sẽ lộ ra.”

Đầu hấn bỗng nhiên vang lên câu nói nổi tiếng của Shakespeare mà ai đó đã trích dẫn, câu nói này như tia sáng làm chói mắt và thiêu cháy thùy não hấn.

Hấn vốn tin chắc rằng kế hoạch này không thể bị phá hoại, cũng không thể thất bại. Nhưng từng khắc từng khắc, nỗi bất an trong lòng cứ tăng lên không ngừng khiến hấn không thể kiềm chế được.

Giết một người không có chút thù hận nào chỉ để thỏa mãn lòng hiếu kỳ với hành vi ấy thì liệu có điên rồ quá không? Có phải hấn bị quỷ ám không? Hay là bị mất trí rồi? Bản thân hấn không ghê sợ chính trái tim lạnh lẽo và con người của mình hay sao? Trong suốt một khoảng lặng dài, dù trời đã rất khuya, hấn cứ ngồi đăm chìm trong suy nghĩ trước lọ thuốc độc đã chuẩn bị sẵn.

Kế hoạch này hãy tạm gác lại đi. Hấn cũng không biết mình đã quyết định như thế từ lúc nào. Thế nhưng rốt cuộc hấn không làm thế nào thoát được ra khỏi cái ý nghĩ ham muốn thực hiện hành vi giết người. Và trong lúc còn đang mộng lung thì trong đầu hấn bỗng lóe lên một suy nghĩ điên rồ khác.

“A ha ha ha...”

Đột nhiên, Saburo cười phá lên như phát rồ, phá vỡ màn đêm tĩnh lặng.

“Mày đúng là một thằng đàn, Saburo. Mày đúng là một thằng đàn không hơn không kém! Mày đã dành bao nhiêu thời gian, công sức để chuẩn bị cho kế hoạch này. Đầu mày có phải bị đánh tới hỏng rồi không mà lại không thể phân biệt nổi giữa ngẫu nhiên và tất nhiên. Chỉ vì mày đã một lần nhìn thấy cái mồm rộng ngoác của Endo há hốc khi ngủ và nó chiếu thẳng tới cái lỗ hỏng trên trần kia, thì làm sao mày chắc chắn lần tới hấn ta cũng sẽ lại giữ nguyên cái bộ dạng như

thế? Hay đúng hơn là làm gì có chuyện trùng hợp ngẫu nhiên như thế chứ!”

Đó thực sự là một sai lầm ngớ ngẩn. Ngay từ đầu, cái kế hoạch của hắn đã chỉ là một ảo tưởng ngu xuẩn. Thế nhưng, tại sao đến bây giờ hắn mới nhận ra sự thật hiển nhiên này? Phải nói là nó thực sự kì lạ. Sự việc này phải chẳng chứng minh trong đầu óc hoang đường của hắn hắn là có một khiếm khuyết nghiêm trọng nào đó. Phát hiện này thực sự khiến hắn rất thất vọng, nhưng một mặt hắn lại cảm thấy như vừa được giải thoát.

“Ơn trời, chết tiệt. Mà đã không gây ra cái tội giết người kinh khủng kia. Mà đã được giải thoát.” Saburo tự an ủi chính mình.

Tuy đã nghĩ như vậy, nhưng những ngày tiếp theo, Saburo vẫn tiếp tục “dạo chơi trên gác mái” và hắn vẫn không kìm lòng nổi mà mở cái nút che ở lỗ hồng kia ra, quan sát động tĩnh của Endo. Đó là vì hắn không thoát khỏi nỗi tò mò muốn biết xem Endo đã phát hiện ra lọ thuốc độc của mình đã bị lấy cắp hay chưa, và còn vì hắn muốn kiểm tra xem Endo khi ngủ mồm có còn há to thẳng đứng với cái lỗ hồng trên gác mái hay không. Hắn hiện tại luôn mang theo lọ thuốc độc trong túi áo sơ mi, kể cả khi “đi dạo” trên gác mái.

6

Đã mười ngày trôi qua kể từ khi Saburo bắt đầu “dạo chơi trên gác mái”. Một tối như mọi khi, hắn lang thang khắp các gian gác mái, bỗng lại phát hiện ra một điều mà trong suốt mười ngày nay hắn chưa từng thấy. Đó là nỗi đau trong trái tim của hắn đã vơi đi rất nhiều. Nếu tỉ mỉ cảm nhận một chút, thì cái từ khá là trần tục như thế thông thường cũng không được diễn tả bằng lời.

Saburo lại một lần nữa lang thang tới căn gác mái trong phòng trọ của Endo. Với tâm trạng thấp thỏm như rút quẻ bói xem liệu hôm nay có phải là một ngày may mắn với hắn không, biết đâu là một ngày đại cát đại lợi đây. Hắn thấp thỏm cầu nguyện may mắn khi đưa tay mở cái nút che ở lỗ hồng ra, ghé mắt nhìn.

Bỗng nhiên, hắn gần như thốt lên, giống như mắt bị hình ảnh nào đó làm cho suýt ngã ngựa. Endo đang nằm ngủ phía dưới, vẫn với dáng ngủ giống hệt lần trước, ngáy to với cái mồm há rộng, thẳng tắp với cái lỗ hồng từ trên trần nhà. Saburo nhìn đi nhìn lại nhiều lần, lại lấy cái dây rút trong dải cặp quần treo rủ xuống, quan sát như lần trước. Không có sự sai khác nào. Cái đầu dây và cái lỗ hồng cả cái mồm anh ta đang há ra là một đường thẳng tắp. Hắn gần như không chịu nổi muốn hét lên nhưng rốt cuộc cũng kìm nén lại được. Trong khoảnh khắc, hắn cảm thấy niềm vui vô tận, lại cũng khoảnh khắc đó, hắn cảm thấy một nỗi sợ hãi không thể diễn tả thành lời. Hai cảm giác giao hòa khiến hắn hưng phấn dị thường, nhưng cũng làm cho mặt hắn tái nhợt trong bóng tối.

Hắn lấy lọ thuốc độc trong túi ra, ngón tay không ngừng run lẩy bẩy, vừa nhìn chăm chăm vừa mở nắp chai ra, sau đó nhúng sợi dây vào trong lọ. Hắn không thể diễn tả tâm tình mình lúc đó.

Một giọt, một giọt, lại một giọt. Cuối cùng, hắn đã có thể thực hiện được kế hoạch của mình. Hắn nhắm mắt lại, lòng lạnh như tro tàn.

“Tới chưa? Nhất định là người bên dưới đã tỉnh. Nhất định đã tỉnh. Bây giờ, ngay bây giờ nhất định là người ở dưới chuẩn bị la hét, không biết hẳn sẽ la hét thế nào đây.”

Hắn tưởng tượng và đưa tay lên để chuẩn bị bịt tai lại .

Tiếc thay, cho dù hắn đã chuẩn bị sẵn sàng đón nhận mọi thứ, thế nhưng Endo ở phía dưới lại chẳng hề có bất kì phản ứng nào dù một tiếng kêu như “cái gì thế” hay “chết tiệt”. Hắn xác thực đã nhìn thấy những giọt hỗn hợp thuốc độc rơi chính xác vào mồm của Endo. Vậy thì sự im ắng này là sao? Saburo mở con mắt thăm dò sợ hãi ghé vào cái khe hở. Đúng lúc hắn nhìn thấy Endo làm bầm mở miệng, bộ dạng như vừa dùng tay sờ sờ lên môi. Thế nhưng, Endo lại tiếp tục chìm vào giấc ngủ.

Quả thật, đúng như người ta thường nói: Sinh con dễ hơn kế hoạch. Endo tham ngủ tới mức nuốt phải thuốc độc cũng không hề nhận ra.

Saburo nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của nạn nhân tội nghiệp. Hắn cảm thấy thời gian như kéo dài vô tận. Dù mới chỉ hai mươi phút trôi qua nhưng hắn cảm thấy như đã hai, ba tiếng đồng hồ. Bỗng nhiên, đúng lúc ấy, Endo thành linh mở to mắt, ngồi dậy và đảo mắt nhìn khắp căn phòng với vẻ mặt hết sức khó hiểu. Rồi Endo làm động tác như bị chóng mặt, lắc lắc cái đầu, dụi dụi mắt và lẩm bầm những thứ vô nghĩa. Sau đó, anh ta lại có hành động trông có vẻ hết sức khó chịu rồi cuối cùng lại nằm xuống gối, vô thức trần trọc lật mình qua lại. Cuối cùng, sức lực để trở mình của hắn cũng yếu dần. Saburo vừa nghĩ hắn Endo đã không còn có thể động đậy được nữa thì anh ta, tiếng ngáy như sấm của anh ta lại bắt đầu vang lên. Thoạt nhìn, sắc mặt Endo đỏ bừng như người say rượu. Trên trán và chóp mũi, những giọt mồ hôi như đang túa ra. Có lẽ, bên trong cơ thể say ngủ của anh ta hiện giờ đang diễn ra một cuộc đấu tranh sinh tử. Nghĩ tới điều này, toàn thân Saburo nổi đầy gai ốc.

Một lúc sau, sắc mặt đỏ hồng của Endo dần nhạt đi, trở nên trắng bệch như tờ giấy, rồi lại đột ngột chuyển sang màu xanh chàm. Thế rồi, không biết tự lúc nào, tiếng ngáy của Endo cũng ngừng lại, cả hơi thở và tần suất hô hấp của anh ta cũng giảm dần. Ngay khi Saburo nghĩ rằng trái tim của Endo dường như cũng không còn đập nữa, có lẽ anh ta chỉ còn lại những giây phút cuối cùng, thì sau một thoáng chốc, môi của Endo lại giật giật, hô hấp yếu ớt của anh ta lại bắt đầu. Tình trạng như thế lặp đi lặp lại hai lần, rồi kết thúc. Endo đã không còn cử động gì nữa. Trên khuôn mặt kiệt sức chìm sâu vào cái gối kia phảng phất một nụ cười, nhưng hình như nụ cười này ở một thế giới hoàn toàn xa lạ. Anh ta cuối cùng đã trở về với “cõi Phật” rồi chăng.

Hơi thở của Saburo ngưng đọng, bàn tay nắm chặt đầy mồ hôi chứng kiến toàn bộ sự việc, rồi hắn há miệng thở dài. Cuối cùng, hắn đã trở thành một tên sát nhân. Hơn nữa, hắn đã tạo ra một cái chết thật dễ dàng. Cái con người mới chết kia chẳng hề có một tiếng kêu la, thậm chí không một biểu tình khổ sở, cứ ngáy trong giấc ngủ sâu mà chết đi.

“Chết tiệt, giết người lại dễ dàng thế này sao?”

Saburo lờ mờ cảm thấy thất vọng mà lẩm bẩm. Trong trí tưởng tượng của hắn, giết người hắn là một việc vô cùng kịch tính. Không ngờ, khi hắn làm thử thì nó lại chẳng khác gì mấy so với những sự việc vẫn xảy ra hằng ngày. Nếu chỉ là cảm giác như thế này thì hắn có thể giết thêm nhiều người nữa. Tuy nghĩ một cách điên rồ như thế, nhưng một mặt hắn lại cảm thấy nỗi kinh hoàng không nguồn cơn và không thể diễn tả được đang từng chút, bắt đầu tấn công tâm hồn trống rỗng của hắn.

Trong căn gác mái tối tăm, những cột xà ngang và xà dọc của mái nhà đan chéo nhau như một con quái vật. Saburo cảm nhận tư thế của mình lúc này chẳng khác nào con tắc kè đang bám riết lấy trần nhà, mắt nhìn chằm chằm vào người đã chết. Hắn bỗng cảm thấy ghê tởm chính bản thân mình.

Trong một khoảng lặng nào đó, hắn cảm nhận cổ của mình ngứa ran lên, và rồi văng vẳng từ đâu đó, rất chậm, hắn như nghe thấy tiếng ai đó gọi tên mình. Hắn bất giác rời mắt khỏi khe hở ở chỗ khớp nối, nhìn quanh trong bóng tối. Nhưng chắc hắn là do hắn đã nhìn chăm chăm vào ánh sáng quá lâu, nên mắt hắn giờ đây thấy vô số những vật thể màu vàng lúc to lúc nhỏ, cứ hiện ra rồi lại biến mất. Trong cái ảo ảnh đó, hắn như thấy Endo với cặp môi dày dị thường bật đến trước mặt hắn.

Nhưng hắn vẫn nhớ là phải làm những việc hắn đã dự định ban đầu. Hắn ném lọ thuốc độc bên trong vẫn còn vài giọt qua cái lỗ hổng của khớp nối. Hắn cũng không quên mà bịt lại cái lỗ hổng đó. Hắn bật đèn pin cẩn thận kiểm tra lại xem có vết tích nào còn sót lại trong trần nhà của căn gác xép hay không. Sau khi chắc chắn không để lại một sai lầm nào, hắn mới vội vàng trườn qua cái cột xà, quay trở lại phòng của mình.

Cuối cùng cũng đã xong việc rồi! Hắn tự nhủ.

Cả đầu óc và cơ thể hắn như bị tê liệt. Hắn có cảm giác bất an mãnh liệt rằng hình như mình còn để quên thứ gì đó. Hắn vào trong khoang chứa đồ định thay một cái áo kimono mặc ở nhà. Bất giác, đúng lúc ấy hắn giật mình nhận ra cái dây rút trong cặp quần đã không cánh mà bay. Có thể nào nó đã bị quên ở cái phòng kia không? Nghĩ thế, hắn liền cuống cuồng tìm kiếm quanh người mình nhưng không thấy. Tại sao hắn có thể quên một việc như thế nhỉ? Chẳng phải hắn đã cho nó vào trong túi áo sơ mi rồi sao. Đúng rồi, đúng rồi! Hắn khẽ thở phào, từ trong túi áo lấy cái dây và đèn pin ra. Nhưng rồi hắn lại trợn mắt kinh ngạc vì trong túi áo còn có thêm một vật khác nữa. Đó chính là cái nắp của lọ thuốc độc kia. Lúc hắn mở lọ thuốc độc để nhúng sợi dây vào, lo lắng nếu làm mất sẽ nguy to, nên cố tình cho cái nắp chai vào trong túi áo. Nhưng lúc vớt lại cái lọ xuống phòng của Endo, hắn lại quên mất cái nắp chai này. Đây chỉ là một vật rất nhỏ, nhưng nếu tội phạm bị phát hiện, nó lại chính là một vật chứng. Hắn tự an ủi trái tim đang hoảng loạn của mình, quyết

định quay trở lại hiện trường, vớt nốt nắp chai qua cái lỗ hổng kia xuống căn phòng ấy.

Khi Saburo quay trở lại phòng mình đã là ba giờ sáng Để đề phòng, hắn không ngủ trong cái khoang chứa đồ như mọi khi. Nhưng vì quá hưng phấn với mọi việc xảy ra mà hắn không tài nào dỗ mình ngủ được. Ngay cả việc quan trọng như để lại cái nắp chai mà hắn cũng quên thì rất có thể còn nhiều việc khác chưa chu toàn. Chỉ cần nghĩ như thế cũng khiến cho tâm tình hắn tràn đầy lo âu và thấp thỏm. Vì thế, để trấn tĩnh cái đầu đang loạn cào cào của mình, hắn bắt đầu nhớ lại từng việc, suy nghĩ tỉ mỉ xem mình có sơ suất ở đâu không. Thế nhưng, trong đầu hắn không tìm thấy chút sơ hở nào, ít nhất là trong kí ức của hắn. Hắn tin rằng, dù thế nào, cũng không tìm thấy bất kì một lỗ hổng nào trong tội ác của hắn.

Hắn thao thức suy nghĩ tới tận sáng. Vừa nghĩ cũng đã sắp tới giờ các nhân viên nhà nghỉ dậy sớm để chuẩn bị dọn dẹp, hắn cũng ngồi bật dậy, rất nhanh chuẩn bị vật dụng để đi ra ngoài. Hắn lo sợ cái khoảnh khắc người ta phát hiện ra thi thể của Endo. Hắn nên thể hiện thái độ như thế nào đây. Nếu hắn lỡ miệng nói gì, hoặc có hành động gì làm người ta nghi ngờ hắn thì sao. Chính vì nghĩ như thế nên hắn nôn nóng muốn ra ngoài ngay. Nhưng rồi hắn lại nghĩ, nếu không ăn sáng mà ra ngoài ngay thì chẳng phải càng kì lạ hay sao.

A, đúng thế, sao mình có thể quên mất nhỉ! Hắn tự giải thích cho bản thân khi nhận ra điều đó, thế là hắn lại quay trở về, vui mình trong phòng ngủ.

Kể từ lúc đó tới giờ ăn sáng, Saburo không biết mình đã trải qua những thời khắc căng thẳng, hồi hộp tới mức nào. Thật may mắn là từ lúc hắn vội vàng ăn sáng cho tới lúc chạy ra khỏi quán trọ thì không có bất kì động tĩnh lạ nào. Khi ra khỏi khu quán trọ, hắn cũng không xác định được là mình sẽ đi đâu, chỉ vô định lang thang hết con phố này tới khu phố nọ, để giết thời gian.

Cuối cùng, kế hoạch của hắn đã thành công mỹ mãn.

Khi hắn trở lại nhà trọ vào buổi trưa, thi thể của Endo đã được đưa đi. Các khâu khám nghiệm hiện trường của cảnh sát cũng hoàn thành. Hắn dò hỏi thì nghe được thông tin đúng như hắn đã dự định. Không một ai hoài nghi về việc Endo tự sát, những người bị tình nghi hoặc liên quan đều đã trở về sau một cuộc thẩm vấn lấy lệ.

Chỉ là không một ai biết nguyên nhân tại sao Endo tự sát, nhưng xét từ những biểu hiện và hành vi hằng ngày của anh ta thì mọi người đều cho rằng bởi lối yêu đương phóng túng quá độ và tính lẳng nhăng của anh ta. Gần đây, anh ta có biểu hiện như một kẻ thất tình.

“Thất tình, thất tình?” Cách gọi thất tình ấy thực ra là câu cửa miệng của một người đàn ông như Endo, thực chất nó không có nhiều ý nghĩa gì. Nhưng bởi vì không ai biết có nguyên nhân nào khác, nên cuối cùng người ta chỉ có thể tin là như vậy.

Hơn hết thảy, nguyên nhân dù sáng tỏ hay không, việc Endo tự sát không có gì đáng nghi ngờ. Cửa ra vào, cửa sổ... đều được khóa từ bên trong. Lọ thuốc độc mở nắp ngay bên cạnh thi thể. Hơn nữa, ai cũng biết đó là vật mà anh ta sở hữu. Thế thì còn gì phải nghi ngờ nữa.

Chẳng ai lại có suy nghĩ ngu ngốc là thuốc độc đã được nhỏ từ trên trần nhà xuống cả. Tuy là nói như vậy nhưng suốt cả ngày hôm đó, Saburo vẫn không hề yên tâm. Cả một ngày hắn ở trong tâm trạng thối thòm. Phải đến hai ngày sau hắn mới dần bình tĩnh lại một chút. Lúc này, hắn lại cảm thấy có chút tự hào về tài nghệ của mình.

“Chuyện quái quỷ gì vậy. Kẻ sát nhân là hãn đây. Nhìn kĩ đi, sao lại không có ai nhận ra có một kẻ sát nhân máu lạnh đang ở trong một phòng của dãy nhà trọ chứ.”

Hãn bỗng nhận ra trên đời này có biết bao tội phạm không hề bị phát hiện và xử phạt. Cái câu “Lưới trời lồng lộng tuy thưa mà khó thoát” kia chắc chắn chỉ là câu tuyến truyền nhảm nhí của mấy kẻ tầm thường hay chỉ dành cho những kẻ mê tín mông muội mà thôi. Sự thực là, nếu mọi việc được tính toán khéo léo và có chủ ý, thì cho dù đó là hành vi tội phạm gì, cũng vĩnh viễn không được làm sáng tỏ.

Saburo đã nghĩ như vậy, mặc dù cứ khi đêm xuống khuôn mặt đã chết của Endo lại thấp thoáng hiện về trước mắt và làm cho hãn kinh hoàng. Nhưng rồi sau cái buổi tối kinh hoàng đó, hãn cũng không còn “dạo chơi trên gác mái” nữa. Kí ức ấy của hãn chỉ còn lại trong lòng cuối cùng nó cũng sẽ bị lãng quên thôi. Nếu tội ác không thể bị phát giác, thì mọi chuyện cứ kết thúc như thế không phải là tốt đẹp hay sao.

Nhưng rồi, ngày thứ ba kể từ khi Endo chết, khi Saburo dùng xong bữa tối, vừa xia răng vừa ngân nga một giai điệu quen thuộc thì Kogoro Akechi đột nhiên mò tới.

“Chào anh.”

“Đã lâu không gặp.”

Cả hai đều chào hỏi vồn vã như đã lâu ngày không gặp nhưng Saburo, vốn trong lòng đã nhúng chàm nên có dự cảm không mấy hay họ về chuyến thăm của cái người là thám tử nghiệp dư này.

“Nghe nói có người ở nhà trọ này đã uống thuốc độc mà chết?”

Vừa ngồi xuống, Akechi đã bắt đầu ngay đề tài mà Saburo muốn tránh đề cập. Hãn là Akechi đã nghe từ ai đó về câu chuyện tự sát

của Endo và vừa đúng lúc Saburo cũng trọ tại khu này, nên bản thân là một thám tử, Akechi đã cất công tới hỏi.

“À, nghe nói đó là do uống thuốc độc tự tử. Tôi cũng không có ở nhà trọ lúc xảy ra chuyện nên không biết rõ lắm nhưng nghe người ta nói là hẳn bị thất tình.”

Saburo không thể nói với Akechi là hẳn muốn tránh né cái đề tài này, nên trả lời như thế hẳn cũng có quan tâm sâu sắc tới chủ đề này vậy.

“Anh ta là người như thế nào?” Akechi hỏi tiếp.

Sau đó Saburo và Akechi tiếp tục trao đổi về Endo, nguyên nhân tử vong, cách thức tự sát... Ban đầu, Saburo còn lo lắng, e dè trả lời các câu hỏi của Akechi, nhưng dần dần hẳn trở nên tự tin, thậm chí còn ra vẻ làm cho Akechi lóng ngóng với những câu hỏi của mình.

“Anh không nghĩ sao? Biết đâu anh ta bị giết hại thì sao? Tuy là không có chứng cứ nào nhưng thực tế có rất nhiều vụ người ta tin rằng là tự sát, nhưng thực chất lại là do bị giết hại đó thôi.”

Saburo vừa nói vừa nhìn Akechi, trong lòng còn mang một chút chế giễu rằng ngay cả thám tử lừng danh cũng không thể làm sáng tỏ vụ giết người này. Mà suy nghĩ này lại làm cho hẳn vui sướng cực hạn.

“Cũng không thể kết luận được là như thế. Tôi cũng chỉ là khi nghe chuyện từ bạn bè, thấy nguyên nhân tử vong có chút không rõ ràng. Hay là tôi và cậu vào xem lại phòng của Endo đi.”

“Chẳng có gì để xem.” Saburo trả lời đồng dục.

“Ở phòng bên cạnh có bạn đồng hương với Endo đó. Bố của Endo đã nhờ cậu ta giữ đồ đạc của Endo thì phải. Để tôi nói với cậu ta về việc anh muốn xem, cậu ta nhất định sẽ vui vẻ mà giúp.”

Thế là câu chuyện đẩy hai người vào phòng của Endo xem xét. Thời điểm đó, Saburo đi trước dẫn đường nhưng trong lòng hẳn nổi lên một cảm giác kì lạ.

“Chính kẻ tội phạm lại dẫn một tên thám tử tới hiện trường của vụ giết người. Thật là một chuyện mà từ cổ chí kim chưa từng có tiền lệ.”

Saburo phải cố hết sức để kìm nén nụ cười nhả nhờ khinh bỉ cái sự thực này. Trong suốt quãng đời của hẳn từ trước tới nay, hẳn chưa bao giờ cảm thấy đặc ý như thời khắc hiện tại. Hẳn còn vô lại tới mức mặt dày mà muốn hét lên rằng: “Ta là vô địch.”

Vì cái chết khác thường của Endo chỉ được phát hiện khi Kitamura, đồng hương với Endo, tới công ty, nên anh ta cũng không biết rõ tình hình sự việc ở thời điểm được phát hiện. Nhưng anh ta cũng kể lại chi tiết những thông tin được nghe từ mọi người. Saburo ở bên cạnh, làm ra vẻ một người ngoài cuộc, một kẻ ngồi lê đôi mách, thỉnh thoảng chen vào một vài câu.

Akechi nghe hai người nói chuyện, vừa liếc nhìn quanh căn phòng như một thám tử chuyên nghiệp. Anh mắt anh ta bỗng nhiên dừng lại trước cái đồng hồ báo thức ở trên bàn, trong đầu hình như nhớ tới cái gì đó, nhìn chăm chú vào nó.

Hẳn là, cách bài trí kì lạ của nó đã thu hút sự chú ý của Akechi. Anh ta liền hỏi.

“Đây là một chiếc đồng hồ báo thức nhỉ?”

“Đúng vậy” Kitamura nhanh nhẩu trả lời, anh ta còn sung thêm. “Đây là thứ mà Endo rất yêu quý. Anh ta là một người rất quý cù, cẩn thận nên luôn đặt trước đồng hồ để có thể dậy vào sáu giờ sáng hôm sau. Tôi cũng thường xuyên bị tiếng chuông đồng hồ của phòng anh ta đánh thức. Vào cái ngày mà Endo chết cũng vậy. Buổi sáng hôm

đó tôi cũng đã nghe thấy tiếng chuông đồng hồ nên không thể tin rằng mọi chuyện có thể xảy ra như thế.”

Vừa nghe thấy thế, Akechi bỗng tỏ ra rất hào hứng anh ta dùng ngón tay mân mê mấy lọn tóc dài qua trán của mình.

“Sáng hôm đó, anh có chắc là mình đã nghe thấy tiếng chuông đồng hồ báo thức kêu không?”

“Vâng, chắc chắn không sai.”

“Anh đã nói điều này với cảnh sát chưa?”

“Chưa... Nhưng tại sao anh lại hỏi thế?”

“Tại sao ư? Anh không thấy kì lạ à? Nếu một người có ý định tự sát vào đêm hôm đó thì còn đặt chuông đồng hồ báo thức làm gì?”

“A, quả đúng là không bình thường thật.”

Kitamura dường như đã quá vô ý mà bỏ qua điểm bất thường này cho tới tận bây giờ. Và hẳn cũng chưa hiểu hết ý nghĩa của những lời mà Akechi vừa nói, nhưng hoàn toàn cho rằng đó là điều rất hợp lý. Cửa ra vào được khóa từ bên trong, lọ chứa thuốc độc rơi bên cạnh người chết, và các tình tiết khác đều hợp lý cho thấy việc tự sát của Endo không có bất kì điểm nghi vấn nào.

Khi nghe đoạn đối đáp này của Akechi và Kitamura, Saburo đứng bên cạnh thấy như mặt đất dưới chân mình đột nhiên sụp đổ. Hẳn hối hận tới mức căm thù chính bản thân mình tại sao lại đưa Akechi tới đây.

Akechi bắt đầu kiểm tra mọi góc ngách trong căn phòng một cách tỉ mỉ hơn. Tất nhiên, cả trần nhà cũng không bỏ sót chỗ nào. Hẳn ta dùng tay gõ thử lên từng thanh gỗ lót sàn, kiểm tra xem có dấu tích ra vào của con người hay không.

Tuy nhiên, Saburo cũng nhẹ người thờ phào vì Akechi không phát hiện ra cái lỗ hổng của khớp nối các thanh gỗ trên trần đã được nút lại, cũng không lật từng tấm ván sàn lên để kiểm tra, và chắc hẳn cũng không tưởng tượng ra là thuốc độc được nhỏ từ trên trần nhà xuống. Anh ta đã không có thêm một hành động nào nữa.

Rốt cuộc, ngày hôm đó không có thêm phát hiện nào khác. Akechi sau khi xem xét xong phòng của Endo, lại quay lại chỗ Saburo, trò chuyện một lúc rồi mới trở về. Chỉ là, có vài chi tiết không thể bỏ qua trong câu chuyện đó. Bởi vì, tuy nghe có vẻ cực kì nhàm chán, nhưng thực tế nó có mối liên hệ cực kì quan trọng với phần kết của câu chuyện này ở phần sau.

Trong lúc nói chuyện, Akechi lấy từ trong áo lót một cái thuyền bằng giấy, vừa châm lửa vừa nói như chợt nhận ra điều gì đó với Saburo.

“Hình như lâu lắm rồi anh không hút thuốc nhỉ?”

Nghĩ lại thì, trong hai, ba ngày này Saburo đã gần như quên đi món thuốc lá khoái khẩu của mình, một điếu cũng không hút.

“Thật là kì lạ, tôi cũng quên mất tiêu. Hơn nữa, nhìn thấy cậu hút như vậy nhưng tôi hoàn toàn không có cảm giác thèm.”

“Từ khi nào vậy?”

“Nghĩ một chút thì đã hai, ba ngày không hút rồi. Đúng rồi, kể từ khi mua thuốc ở Shikishima vào hôm Chủ nhật, tròn hai, ba ngày đã không hút. Một điếu cũng không. Không biết là tại sao.”

“Thế thì đúng vào cái hôm mà Endo chết nhỉ?”

Nghe thấy vậy, Saburo bỗng sừng sốt. Tuy vậy, hẳn cũng không nghĩ rằng có bất kì mối liên hệ nào giữa việc hẳn không hút thuốc và cái chết của Endo nên chỉ cười trừ ở thời điểm đó. Nhưng sau này

nghĩ lại, hẳn biết rằng đó tuyệt đối không phải là một câu chuyện vô nghĩa. Thế là, lòng căm hận thuốc lá của Saburo tiếp tục tới mãi tận sau này.

Câu chuyện liên quan tới chiếc đồng hồ báo thức ám ảnh Saburo khiến hắn không đêm nào ngủ được. Ban đầu, hắn cho rằng kể cả trường hợp mọi người biết Endo không phải là tự sát, thì cũng không có chứng cứ nào nghi ngờ những người đang ở trong quán trọ, nên hắn không cần phải lo lắng làm gì. Thế nhưng, hắn không thể yên tâm khi Akechi biết việc này.

Dù vậy, kể từ khi sự việc xảy ra, đã nửa tháng trôi qua. Người mà Saburo lo lắng là Akechi cũng không tới quán trọ thêm một lần nào.

“Liệu có phải mọi việc sẽ kết thúc viên mãn thế này chăng?”

Saburo tự nhủ và bắt đầu buông lỏng cảnh giác. Cho dù thỉnh thoảng hắn vẫn gặp ác mộng, nhưng hầu như mọi ngày, sinh hoạt thường nhật của hắn đều bình thản trôi qua. Điều đặc biệt khiến hắn thấy vui mừng là, kể từ khi phạm tội giết người thì những trò tiêu khiển mà từ trước tới nay hắn không hề hứng thú giờ lại khiến hắn cực kì vui vẻ. Vì vậy, trong khoảng thời gian này, mỗi ngày hắn đều ra ngoài chơi đến hết mình.

Rồi một hôm, Saburo ra ngoài chơi tới tối muộn, lúc hắn trở lại nhà trọ đã khoảng mười giờ đêm, quyết định lấy chăn đệm để chuẩn bị đi ngủ, nên không hề suy nghĩ gì mở cái cửa trượt của ngăn chứa đồ ra.

“Oái!”

Saburo kinh hãi hét toáng lên, loạng choạng lùi lại hai, ba bước.

Hắn thấy mình đang trong một giấc mộng kinh hoàng. Hay là hắn đã điên loạn thần trí rồi, Trong ngăn chứa đồ, cái đầu của Endo đã chết với mái tóc bù xù, đang treo ngược trên trần nhà tối đen.

Saburo hoảng hồn toan chạy đi. Hắn chạy tới chỗ cửa ra vào thì định thần lại phải chăng hắn bị nhầm lẫn với thứ gì khác, nên với tinh thần hoang mang tột độ, hắn quay ngược trở lại căn phòng, một lần nữa mở cánh cửa trượt nhòm vào xem có gì sai sót hay không. Lần này, cái đầu kia còn bất ngờ nhe răng cười với hắn.

Saburo kêu lên thất thanh “Aaa!” rồi chạy như bay ra phía cửa ra vào, mở cánh cửa kính rồi chạy trốn trong vườn.

“Goda, Goda!”

Hắn quay lại nhìn thì thấy từ trong khoang chứa đồ, có giọng nói cất ra gọi tên hắn.

“Là tôi đây, là tôi đây. Không cần chạy đâu.”

Hắn nghe giọng nói thì thấy không phải là của Endo mà là một giọng nói khá quen thuộc, rõ ràng là của một người nào đó khác. Saburo do dự rồi dừng bước, ngoảnh lại nhìn một cách đầy sợ sệt.

“Tôi xin lỗi, tôi xin lỗi! Vừa nói điều này, Akechi vừa từ trên gác xép trong khoang chứa đồ đi xuống giống hệt như bản thân Saburo đã thường làm trước đây.

“Xin lỗi đã làm anh hoảng sợ!” Akechi một thân Âu phục vừa từ khoang chứa đồ đi ra, vừa mỉm cười nói với hắn.

“Tôi đã thử bắt chước anh đó.”

Trong nháy mắt, Saburo hiểu rằng sự thật này còn đáng sợ hơn hẳn nhìn thấy ma nhiều. Chắc chắn Akechi đã biết rõ mọi chuyện.

Tâm tình của Saburo lúc này thực sự nguội hơn tro tàn, không gì có thể hình dung được.

Đầu hấn quay cuồng như có một cái cối xay gió trong đầu, và tất cả những gì hấn có thể làm là nhìn chăm chăm vào khuôn mặt của Akechi, tựa như hấn không thể nghĩ ra bất kì thứ gì.

“Tôi hỏi nhé, đây có phải là khuy áo của anh không?”

Akechi bắt đầu giọng điệu như mọi khi anh ta điều tra vụ án, vừa nói tay vừa đưa ra một chiếc khuy áo hình vỏ sò tới trước mặt Saburo.

“Tôi cũng đã hỏi những người khác trong nhà trọ này. Ai cũng trả lời họ không có cái khuy áo như này. Ồ, đúng là cái áo anh đang mặc mà. Nhìn kìa, có phải cái cái khuy áo hàng thứ hai đang bị khuyết không?”

Saburo như bị giáng cho một cái bạt tai, máy móc cúi đầu xuống nhìn ngực áo của mình, vừa đúng thấy một cái khuy áo bị mất. Hấn không thể nhớ nổi là mình đã bị mất khuy áo khi nào.

“Kiểu dáng cũng giống hệt, không sai nhỉ. Nhưng anh có biết tôi nhặt cái khuy áo này ở đâu không? Bên trên gác mái đó. Và đó là cái gác mái ở căn phòng của Endo.”

Saburo thực sự không hiểu nổi sao mình lại không để ý tới cái khuy áo đã bị rơi này. Rõ ràng là lúc đó hấn đã dùng đèn pin kiểm tra cẩn thận hết mọi thứ.

“Không phải anh đã giết Endo đấy chứ?” Akechi vừa nhìn vào mắt Saburo vừa hỏi, miệng nở một nụ cười trong trẻo đơn thuần và nói như thể để kết liễu Saburo. Saburo cảm thấy ánh mắt và điệu cười của Akechi đáng sợ hơn bất cứ điều gì, hấn không biết phải quay đi đâu.

Saburo cho rằng mọi chuyện đã kết thúc. Ban đầu, hấn còn nghĩ rằng dù Akechi thông minh đến đâu, nếu chỉ là suy đoán, thì vẫn còn nhiều chỗ để bào chữa. Tuy nhiên, khi đối mặt với bằng chứng bất

ngờ như vậy, hẳn không thể phản ứng được gì, Saburo đứng ngây ra im lặng, vẻ mặt như một đứa trẻ sắp òa khóc. Những hình ảnh mờ hồ từ rất xa, rất xưa, từ khi còn là học sinh cấp một bỗng ùa về trước mắt hẳn, nhưng chỉ hiển thị thành những kí ức đứt quãng. Suốt hơn hai giờ, hai người cứ như thế, không hề đổi tư thế mà đứng mặt đối mặt trong phòng của Saburo.

“Cảm ơn vì đã để tôi làm sáng tỏ sự thật này.” Cuối cùng Akechi mở miệng.

“Tôi sẽ không báo việc này với cảnh sát để bắt anh đâu. Tôi chỉ muốn kiểm chứng lại phán đoán của mình có đúng hay không. Như anh cũng biết đó, sở thích của tôi chính là ‘tìm ra sự thật’. Còn những việc khác như thế nào không quan trọng. Ngoài ra, tôi không có bất cứ bằng chứng nào cho tội ác này. Cúc áo sơ mi, ha ha... đây là một mảnh của tôi đấy. Nếu không có một số bằng chứng, tôi cho rằng anh sẽ không chịu thừa nhận. Khi đến thăm anh lần trước, tôi nhận thấy khuy áo thứ hai của anh bị khuyết, vì vậy tôi nghĩ có thể tận dụng nó. Thế là, tôi đã đến cửa hàng khuy áo và mua cái này. Không ai thực sự chú ý khi một cái khuy áo bị bung ra, nhất là ai đó đang trong tâm trạng phấn khích. Vì vậy tôi nghĩ rằng nó có thể sẽ thành công.

Như anh đã biết, tôi đã nghi ngờ việc Endo tự sát khi thấy chiếc đồng hồ báo thức đó. Sau hôm ấy, tôi đã tới đồn cảnh sát của khu vực này để hỏi thăm với mục đích muốn biết thêm chi tiết về sự việc. Nhưng người thám tử điều tra việc này đã nói rằng có một lọ thuốc độc ở bên cạnh người chết, thuốc ở bên trong còn bị đổ ra ngoài. Hỏi những người xung quanh thì tôi được biết Endo là một người hết sức cẩn thận, tỉ mỉ. Nếu đã chuẩn bị tới mức cho thuốc độc vào trong lọ, để trong phòng thì làm sao thuốc lại đổ vương vào bao thuốc lá, có phải rất mâu thuẫn hay không? Do vậy, nghi ngờ của tôi đã ngày càng được củng cố. Hôm tới nói chuyện với anh, tôi bất chợt nhận ra anh đã không hút thuốc kể từ ngày Endo chết. Nếu kết hợp hai việc này lại thì chẳng có gì phải nghi ngờ nữa đúng không. Rồi tôi lại nhớ ra là anh đã vui vẻ thế nào khi bắt chước những hành vi phạm tội

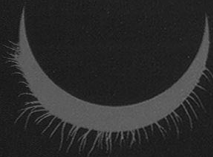
trước đây. Trong sở thích biến thái của anh đã có thiên hướng tội phạm.

Từ đó, tôi thường xuyên tới nhà trọ này để kiểm tra kĩ phòng của Endo, chỉ là không để cho anh biết. Và tôi phát hiện ra lối đi duy nhất của hung thủ chính là ở trên trần nhà. Tôi đã quyết định tìm hiểu về những người trọ tại đây bằng cách thức dạo chơi trên gác mái của anh. Đặc biệt, tôi đã mai phục rất lâu phía trên phòng anh và nhìn thấy hết sự bồn chồn, sốt ruột của anh qua kẽ hở.

Càng tìm hiểu, tôi càng cảm thấy ngón tay tôi đang chĩa thẳng vào anh. Tuy nhiên, đáng tiếc là tôi không có một bằng chứng nào cả. Vì thế tôi đã nghĩ ra cái vở kịch vừa rồi. Ha ha ha. Chà, tôi xin lỗi vì đã làm anh sợ. Chắc hẳn tôi sẽ không gặp anh nữa đâu nhỉ? Vì tôi nghĩ, anh sẽ đàng hoàng mà đi đến gặp cảnh sát đúng không?”

Trước màn suy luận đầy kịch tính của Akechi, Saburo không có nổi một phản ứng nào. Hắn không biết Akechi rời đi như thế nào, trong đầu chỉ mơ hồ nghĩ duy nhất một việc. Đó là: “Không biết tâm trạng mình khi bị tử hình sẽ ra sao?”

Saburo vốn cho rằng, khi ném cái lọ thuốc độc qua khe hở ấy hẳn đã không hề quan sát nó rơi ở đâu. Sự thực hẳn rõ ràng đã nhìn thấy lọ thuốc độc bị đổ vương vào trong bao thuốc lá của Endo. Chính từ thời khắc ấy, trong tiềm thức của mình, hắn đã quyết định bỏ thuốc lá.



Cuốn sách ẩn chứa những câu chuyện kì lạ bậc nhất về thế giới của những kẻ điên.

Xuất phát từ những điều rất đỗi bình thường: một ánh mắt xa xăm của người chồng, một lời buột miệng trong vô thức, một suy nghĩ tuyệt vọng vụt qua trong ngày vô vị hay một cái liếc mắt vô tình, thậm chí từ những sở thích tưởng chừng vô hại, con người phóng đại chúng thành nỗi ám ảnh điên cuồng tới mất trí, và rồi mất mạng.

Cứ thế, những kẻ điên trong thế giới văn chương đen tối của Edogawa Ranpo chào đời với tiếng cười ma quái, rùng rợn gây nên nỗi kinh hoàng suốt bao thập kỷ.

Linh Lan Books

“Nỗi sợ hãi mà ông Ranpo hứng thú luôn có nguồn gốc từ con người. Không có quái vật như trong *Frankenstein* hay hiện tượng siêu nhiên như ma quỷ. Đó là một thế giới mà con người là thứ đáng sợ nhất.”

Ishikawa Takumi, Giáo sư Đại học Rikkyo, Chuyên gia nghiên cứu Văn học và Văn hóa hiện đại



QUÉT MÃ QR ĐỂ KẾT NỐI LINH LAN ISBN: 978-604-390-714-8



9 786043 190714 8



8 936213 149051 7

LINHLANBOOKS Giá: 155.000đ

Chú Thích

[1] Kịch Noh: Nghệ thuật sân khấu đặc sắc của Nhật Bản. Mặt nạ kịch Noh là một trong những yếu tố quan trọng nhất của vở kịch Noh.

[2] Rô-bốt đầu tiên xuất hiện ở Nhật Bản thời Edo (1603-1867)

[3] Vở kịch nổi tiếng của nhà viết kịch Oscar Wilde, ra đời năm 1891

[4] Một loại trà xanh của Nhật.

[5] Còn được biết với cái tên Thanh Đảo.

[6] Những nhà triết học nổi tiếng người Hy Lạp.

[7] Áo mưa được làm bằng lá hoặc rơm.

[8] Theo Phật học, đây là cõi Nhẫn Độ, chịu đựng, nơi con người sinh sống tôi. Vậy là tôi quyết định sẽ tiếp tục cuộc sống trong chiếc ghế này thêm một thời gian nữa xem sao.

[9] Thời xưa người Nhật viết chữ theo hàng dọc, người phương Tây viết chữ theo hàng ngang.

[10] Một chiếu có kích thước hơn 1,6 mét vuông.

[11] Một góc trong phòng khách, được dùng để bày tranh hoặc bình hoa.

[12] Thành phố thuộc tỉnh Toyama, Nhật Bản.

[13] Địa danh thuộc tỉnh Ishikawa, Nhật Bản

[\[14\]](#) Thuộc tỉnh Niigata, Nhật Bản.

[\[15\]](#) Thợ lặn là nữ giới ở Nhật Bản. Ama thời xưa thường cởi trần khi lặn.

[\[16\]](#) Tòa tháp cao tầng ở Tokyo được xây ở thời Edo nhưng sau đó đã bị phá hủy bởi động đất ở Kanto vào năm 1923.

[\[17\]](#) Tác giả muốn ám chỉ tòa tháp Ryoukaku.

[\[18\]](#) Con gái nhà bán rau (1668–1683). Câu chuyện về cô gái si tình đã bị xử tội và bị thiêu chết là đề tài cho các vở kịch, tiểu thuyết thời bấy giờ.

[\[19\]](#) Thời của tác giả, nam nữ không được tự do yêu đương như bây giờ.

[\[20\]](#) Tác giả người Nhật chuyên viết tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch kabuki.

[\[21\]](#) Niên hiệu của Nhật Bản từ năm 1854 đến năm 1860.

[\[22\]](#) Một trong sáu lục đạo, cõi luân hồi theo quan điểm của Phật giáo gồm: cõi trời, cõi thần, cõi người, cõi súc sinh, cõi nga quỷ, cõi địa ngục.

[\[23\]](#) Lời một bài hát.